

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<102002 – GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Giáo dục thể chất 1 |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Physical Education 1 |
| Mã học phần: | 102002 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Cơ bản/Bộ môn Giáo dục thể chất |
| Giảng viên phụ trách: | Đèo Đăng Khoa Email: deodangkhoa@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Phan Văn Đạo Lý Quốc Hiền |
| Số tín chỉ: | 1 |
| Lý thuyết: | 4 tiết |
| Thực hành: | 26 tiết |
| Tự học: | 00 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Sinh viên được chọn 1 trong 03 học phần: Bóng Chuyền, Bóng Đá, Bóng Rổ và học xuyên suốt trong toàn bộ chương trình học GDTC. Sau khi học xong học phần, người học sẽ được trang bị một khối lượng kiến thức cơ bản về học phần đã chọn. Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản và vận dụng các kỹ thuật đó vào việc tập luyện và thi đấu. Hiểu được một số điều luật cơ bản trong thi đấu đối với học phần đã chọn.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình /PI |
|-------------------------------------|---|--|--------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng phương pháp tập luyện TDDT vào đời sống. | Kiến thức (3) | PI1.1 |
| CLO2 | Thực hiện kỹ thuật động tác theo yêu cầu của từng học phần. | Kỹ năng (3) | PI5.1 |
| CLO3 | Luyện tập thi đấu theo nhóm | Thái độ (2) | PI7.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|-----------------------------------|--|--|--------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Bài 1 | -Lịch sử hình thành và phát triển; tác dụng của việc tập luyện TĐTT -Kỹ thuật động tác trong môn bóng | LLO1.1 | Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của học phần, tác dụng của việc tập luyện TĐTT. | Dạy: Giảng viên (GV) thuyết giảng, phân tích, thị phạm, tương tác với sinh viên (SV). Học ở lớp: - SV nghe giảng, đặt câu hỏi. - SV quan sát và thực hiện lại động tác. | Thuyết giảng Minh họa | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |
| 2 | Bài 2 | -Kỹ thuật động tác trong môn bóng | LLO2.1 | Áp dụng kiến thức kỹ thuật động tác trong môn bóng vào thực tế | Dạy: Giảng viên (GV) phân tích, thị phạm, tương tác với sinh viên (SV). | Thuyết giảng Minh họa | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|-------|---|--------|--|--|---------------------------------------|--------------------------------|-----|
| | | | LLO2.2 | Thực hiện các kỹ thuật động tác | Học ở lớp: - SV thực hiện động và sửa chữa các lỗi sai - SV ứng dụng kỹ thuật và các điều luật và thi đấu. | Luyện tập | | |
| 3 | Bài 3 | -Hoàn thiện kỹ thuật -Ứng dụng thi đấu | LLO3.1 | Trình diễn các động tác trong môn bóng | Dạy: Giảng viên (GV) phân tích, tương tác với sinh viên (SV). | Thuyết giảng Minh họa Luyện tập | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |
| | | | LLO3.2 | Thực hiện các kỹ thuật động tác. | Học ở lớp: - SV hoàn thiện động tác. - SV ứng dụng kỹ thuật và các điều luật vào thi đấu. | | | |

| | | | | | | | | |
|---|-------|---|--------|------------------------------|---|----------------------------------|---|-----|
| 4 | Bài 4 | -Hoàn thiện kỹ thuật -Ứng dụng thi đấu | LLO4.1 | Luyện tập thi đấu theo nhóm. | <p>Dạy: Giảng viên (GV) phân tích một số chiến thuật cơ bản, tương tác với sinh viên (SV).</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV hoàn thiện động tác. - SV ứng dụng chiến thuật đã học vào thi đấu. | <p>Minh họa</p> <p>Luyện tập</p> | <p>Kiểm tra thực hành</p> <p>Quan sát</p> | [1] |
| 5 | Bài 5 | -Hoàn thiện kỹ thuật -Ứng dụng thi đấu | LLO5.1 | Luyện tập thi đấu theo nhóm. | <p>Dạy: Giảng viên (GV) phân tích một số chiến thuật cơ bản, tương tác với sinh viên (SV).</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV hoàn thiện động tác. - SV ứng dụng chiến thuật đã học vào thi đấu. | <p>Minh họa</p> <p>Luyện tập</p> | <p>Kiểm tra thực hành</p> <p>Quan sát</p> | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|-------|---|--------|---------------------------------|---|----------------------------------|---|-----|
| 6 | Bài 6 | -Hoàn thiện kỹ thuật -Ứng dụng thi đấu | LLO6.1 | Luyện tập thi đấu theo nhóm. | <p>Dạy: Giảng viên (GV) phân tích một số chiến thuật cơ bản, tương tác với sinh viên (SV).</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV hoàn thiện động tác. - SV ứng dụng chiến thuật đã học vào thi đấu. | <p>Minh họa</p> <p>Luyện tập</p> | <p>Kiểm tra thực hành</p> <p>Quan sát</p> | [1] |
|---|-------|---|--------|---------------------------------|---|----------------------------------|---|-----|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1 |
| LLO2.1 | X | | | A1 |
| LLO2.2 | | X | | A2, A3 |
| LLO3.1 | | X | | A2, A3 |
| LLO3.2 | | X | | A2, A3 |
| LLO4.1 | | | X | A1, A2 |
| LLO5.1 | | | X | A1, A2 |
| LLO6.1 | | | X | A1, A2 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|------------------------|------|-----------|
| A3. Cuối kỳ | Thi thực hành động tác | CLO2 | 100% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của đề cương học phần.
- Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo 80% thời lượng trên lớp.
- Có thể sinh viên trong quá trình học và kiểm tra.
- Sinh viên mặc đồng phục thể thao theo quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị học cụ phục vụ tập luyện.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Giáo trình bóng đá trường Đại Học Lạc Hồng, Lưu hành nội bộ.

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (2023), Giáo dục thể chất bóng đá, NXB Giáo dục Việt Nam

[2] Nguyễn Tiến Lâm - Nguyễn Tiên Phong (Đồng Chủ Biên) - Nguyễn Nam Hà - Bùi Minh Tân - Nguyễn Ngọc Bín (2023), Giáo Trình Giáo Dục Thể Chất, NXB Đại học Thái Nguyên

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Bóng.
- Sân tập luyện.
- Các công cụ hỗ trợ khác.

Đồng Nai, Ngày 27 tháng 04 năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giáo viên phụ trách

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Đèo Đăng Khoa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<102003 – GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 >

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Giáo dục thể chất 2 |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Physical Education 2 |
| Mã học phần: | 102003 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn Giáo dục thể chất |
| Giảng viên phụ trách: | Đèo Đăng Khoa Email: deodangkhoa@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Phan Văn Đạo Lý Quốc Hiền |
| Số tín chỉ: | 1 |
| Lý thuyết: | 4 tiết |
| Thực hành: | 26 tiết |
| Tự học: | 00 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Học phần tiên quyết: | Giáo dục thể chất 1 |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Sinh viên tiếp tục theo học học phần thể thao đã chọn trong nội dung Giáo Dục Thể Chất 1.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|------------------------------|--|-----------------------------------|------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng phương pháp tập luyện TDDT vào đời sống | Kiến thức (3) | PI1.1 |

| | | | |
|------|---|-------------|-------|
| CLO2 | Thực hiện kỹ thuật động tác theo yêu cầu của từng học phần. | Kỹ năng (3) | PI5.1 |
| CLO3 | Luyện tập và thi đấu theo nhóm | Thái độ (2) | PI7.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|---------------------------------------|--|--|---------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Bài 1 | - Ôn lại những kỹ thuật đã học ở học phần trước -Kỹ thuật động tác trong môn bóng | LLO1.1 | Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của học phần, tác dụng của việc tập luyện TDDT. | Dạy: Giảng viên (GV) thuyết giảng, phân tích, thị phạm, tương tác với sinh viên (SV). Học ở lớp: - SV nghe giảng, đặt câu hỏi. - SV quan sát và thực hiện lại động tác. | Thuyết giảng Minh họa | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |
| 2 | Bài 2 | -Kỹ thuật động tác trong môn bóng | LLO2.1 | Áp dụng kiến thức kỹ thuật động tác trong môn bóng vào thực tế | Dạy: Giảng viên (GV) thuyết giảng, phân tích, thị phạm, tương tác với sinh viên (SV). Học ở lớp: - SV nghe giảng, đặt câu hỏi. - SV quan sát và thực hiện lại động tác. | Thuyết giảng Minh họa Luyện tập | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |
| | | | LLO2.2 | Thực hiện các kỹ thuật động tác | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|-------|--|--------|--|---|---------------------------------------|--------------------------------|-----|
| 3 | Bài 3 | -Kỹ thuật động tác trong môn bóng - Một số điều luật cơ bản | LLO3.1 | Trình diễn các động tác trong môn bóng | Dạy: Giảng viên (GV) phân tích, tương tác với sinh viên (SV). Học ở lớp: - SV hoàn thiện động tác. - SV ứng dụng kỹ thuật và các điều luật vào thi đấu. | Thuyết giảng Minh họa Luyện tập | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |
| | | | LLO3.2 | Thực hiện các kỹ thuật động tác. | | | | |
| 4 | Bài 4 | -Hoàn thiện kỹ thuật -Ứng dụng thi đấu | LLO4.1 | Luyện tập thi đấu theo nhóm. | Dạy: Giảng viên (GV) phân tích một số chiến thuật cơ bản, tương tác với sinh viên (SV). Học ở lớp: - SV hoàn thiện động tác. - SV ứng dụng chiến thuật đã học vào thi đấu. | Thuyết giảng Minh họa Luyện tập | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|-------|---|--------|------------------------------|---|---------------------------------------|--------------------------------|-----|
| 5 | Bài 5 | -Hoàn thiện kỹ thuật -Ứng dụng thi đấu | LLO5.1 | Luyện tập thi đấu theo nhóm. | Dạy: Giảng viên (GV) phân tích một số chiến thuật cơ bản, tương tác với sinh viên (SV). Học ở lớp: - SV hoàn thiện động tác. - SV ứng dụng chiến thuật đã học vào thi đấu. | Thuyết giảng Minh họa Luyện tập | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |
| 6 | Bài 6 | -Hoàn thiện kỹ thuật -Ứng dụng thi đấu | LLO6.1 | Luyện tập thi đấu theo nhóm. | Dạy: Giảng viên (GV) phân tích một số chiến thuật cơ bản, tương tác với sinh viên (SV). Học ở lớp: - SV hoàn thiện động tác. - SV ứng dụng chiến thuật đã học vào thi đấu. | Thuyết giảng Minh họa Luyện tập | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1 |
| LLO2.1 | X | | | A1 |
| LLO2.2 | | X | | A2, A3 |
| LLO3.1 | | X | | A2, A3 |
| LLO3.2 | | X | | A2, A3 |
| LLO4.1 | | | X | A1, A2 |
| LLO5.1 | | | X | A1, A2 |
| LLO6.1 | | | X | A1, A2 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|------------------------|------|-----------|
| A3. Cuối kỳ | Thi thực hành động tác | CLO2 | 100% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của đề cương học phần.
- Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo 80% thời lượng trên lớp.
- Có thể sinh viên trong quá trình học và kiểm tra.
- Sinh viên mặc đồng phục thể thao theo quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị học cụ phục vụ tập luyện.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1]. Giáo trình bóng đá trường Đại Học Lạc Hồng, Lưu hành nội bộ.

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (2023), Giáo dục thể chất bóng đá, NXB Giáo dục Việt Nam

[2] Nguyễn Tiến Lâm - Nguyễn Tiên Phong (Đồng Chủ Biên) - Nguyễn Nam Hà - Bùi Minh Tân - Nguyễn Ngọc Bín (2023), Giáo Trình Giáo Dục Thể Chất, NXB Đại học Thái Nguyên

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Bóng.
- Sân tập luyện.
- Các công cụ hỗ trợ khác.

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

Giáo viên phụ trách

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Đèo Đăng Khoa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<102004 – GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Giáo dục thể chất 3 |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Physical Education 3 |
| Mã học phần: | 102003 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn Giáo dục thể chất |
| Giảng viên phụ trách: | Đèo Đăng Khoa Email: deodangkhoa@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Phan Văn Đạo Lý Quốc Hiền |
| Số tín chỉ: | 1 |
| Lý thuyết: | 4 tiết |
| Thực hành: | 26 tiết |
| Tự học: | 00 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Học phần tiên quyết: | Giáo dục thể chất 3 |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Sinh viên tiếp tục theo học học phần thể thao đã chọn trong nội dung Giáo dục thể chất 1.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng chiến thuật cơ bản vào quá trình thi đấu | Kiến thức (3) | PI1.1 |

| | | | |
|------|---|-------------|-------|
| CLO2 | Thực hiện kỹ thuật động tác theo yêu cầu của từng học phần. | Kỹ năng (3) | PI5.1 |
| CLO3 | Luyện tập và thi đấu theo nhóm | Thái độ (2) | PI7.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|---------------------------------------|--|--|--|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Bài 1 | - Ôn lại những kỹ thuật đã học ở học các phần trước. | LLO1.1 | Tổng hợp những nội dung đã học. | Dạy: Giảng viên (GV) thuyết giảng, phân tích, thị phạm, tương tác với sinh viên (SV). Học ở lớp: - SV hoàn thiện động tác. - SV thực hiện với các bài tập bổ trợ. | Thuyết giảng Minh họa | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |
| 2 | Bài 2 | -Kỹ thuật động tác trong môn bóng | LLO2.1 | Áp dụng kiến thức kỹ thuật động tác trong môn bóng vào thực tế | Dạy: Giảng viên (GV) thuyết giảng, phân tích, thị phạm, tương tác với sinh viên (SV). Học ở lớp: - SV nghe giảng, đặt câu hỏi. - SV quan sát và thực hiện lại động tác. | Thuyết giảng Minh họa Luyện tập | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |
| | | | LLO2.2 | Thực hiện các kỹ thuật động tác. | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|-------|--|--------|--|---|---------------------------------------|--------------------------------|-----|
| 3 | Bài 3 | -Kỹ thuật động tác trong môn bóng | LLO3.1 | Trình diễn các động tác trong môn bóng | Dạy: Giảng viên (GV) phân tích, tương tác với sinh viên (SV). Học ở lớp: - SV hoàn thiện động tác. - SV ứng dụng kỹ thuật và các điều luật vào thi đấu. | Thuyết giảng Minh họa Luyện tập | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |
| | | | LLO3.2 | Thực hiện các kỹ thuật động tác. | | | | |
| 4 | Bài 4 | -Kỹ thuật động tác trong môn bóng - Một số chiến thuật cơ bản | LLO4.1 | Luyện tập thi đấu theo nhóm. | Dạy: Giảng viên (GV) phân tích một số chiến thuật cơ bản, tương tác với sinh viên (SV). Học ở lớp: - SV hoàn thiện động tác. - SV ứng dụng chiến thuật đã học vào thi đấu. | Minh họa Luyện tập | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |
| 5 | Bài 5 | -Hoàn thiện kỹ thuật -Ứng dụng thi đấu | LLO5.1 | Luyện tập thi đấu theo nhóm. | Dạy: Giảng viên (GV) phân tích một số chiến thuật cơ bản, tương tác với sinh viên (SV). Học ở lớp: - SV hoàn thiện động tác. - SV ứng dụng chiến thuật đã học vào thi đấu. | Minh họa Luyện tập | Kiểm tra thực hành Quan sát | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|-------|---|--------|------------------------------|---|----------------------------------|---|-----|
| 6 | Bài 6 | -Hoàn thiện kỹ thuật -Ứng dụng thi đấu | LLO6.1 | Luyện tập thi đấu theo nhóm. | <p>Dạy: Giảng viên (GV) phân tích một số chiến thuật cơ bản, tương tác với sinh viên (SV).</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV hoàn thiện động tác. - SV ứng dụng chiến thuật đã học vào thi đấu. | <p>Minh họa</p> <p>Luyện tập</p> | <p>Kiểm tra thực hành</p> <p>Quan sát</p> | [1] |
|---|-------|---|--------|------------------------------|---|----------------------------------|---|-----|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1 |
| LLO2.1 | X | | | A1 |
| LLO2.2 | | X | | A2, A3 |
| LLO3.1 | | X | | A2, A3 |
| LLO3.2 | | X | | A2, A3 |
| LLO4.1 | | | X | A1, A2 |
| LLO5.1 | | | X | A1, A2 |
| LLO6.1 | | | X | A1, A2 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|------------------------|------|-----------|
| A3. Cuối kỳ | Thi thực hành động tác | CLO2 | 100% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của đề cương học phần.
- Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo 80% thời lượng trên lớp.
- Có thể sinh viên trong quá trình học và kiểm tra.
- Sinh viên mặc đồng phục thể thao theo quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị học cụ phục vụ tập luyện.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Giáo trình bóng đá trường Đại Học Lạc Hồng, Lưu hành nội bộ.

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (2023), Giáo dục thể chất bóng đá, NXB Giáo dục Việt Nam

[2] Nguyễn Tiến Lâm - Nguyễn Tiên Phong (Đồng Chủ Biên) - Nguyễn Nam Hà - Bùi Minh Tân - Nguyễn Ngọc Bín (2023), Giáo Trình Giáo Dục Thể Chất, NXB Đại học Thái Nguyên

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Bóng.
- Sân tập luyện.
- Các công cụ hỗ trợ khác.

Đồng Nai, Ngày 27 tháng 04 năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giáo viên phụ trách

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Đèo Đăng Khoa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<102063 – TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Triết học Mác – Lênin |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Marxist-Leninist philosophy |
| Mã học phần: | 102063 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Cơ bản/Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền Email: huyenngo@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Môn Triết học Mác-Lênin dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị hướng đến mục tiêu:

Kiến thức: Từ việc học tập các nội dung cơ bản về: Sự xuất hiện triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; Giai cấp và dân tộc; Nhà nước và cách mạng xã hội; Ý thức xã hội; Triết học về con người, người học vận dụng được các nguyên tắc của triết học Mác - Lênin để giải quyết các tình huống xảy ra trong hoạt động du lịch và lữ hành.

Kỹ năng: Người học trình bày được các ý tưởng kinh doanh một cách hiệu quả theo các nguyên tắc nhận thức của triết học Mác – Lênin trong lĩnh vực du lịch.

Thái độ: Thông qua quá trình tìm kiếm thông tin, nghiên cứu các tình huống thực tế mà học phần đề xuất, người học hình thành thói quen học tập suốt đời.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng nguyên tắc triết học Mác - Lênin để giải quyết các tình huống trong những hoạt động du lịch và lễ hành | Kiến thức (3) | PLO1(PI1.1) |
| CLO2 | Sử dụng các ý tưởng kinh doanh du lịch và lễ hành một cách hiệu quả theo các nguyên tắc nhận thức của triết học Mác - Lênin | Kỹ năng (3) | PLO5(PI5.1) |
| CLO3 | Hình thành thói quen tự học suốt đời theo các quy luật của triết học Mác - Lênin | Thái độ (4) | PLO8 (PI8.1) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|---|--|--|---|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | <p>TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</p> <p>I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1. Khái lược triết học</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>3. Biện chứng và siêu hình</p> | LLO1.1 | <p>Trình bày quy luật xuất hiện của triết học và vai trò của triết học Mác - Lênin</p> | <p>Phần trên lớp</p> <p>GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học.</p> <p>SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe và đặt câu hỏi.</p> <p>Phần ở nhà</p> <p>Xem lại nội dung bài giảng trên learn, trong các tài liệu liên quan</p> | Thuyết giảng | Bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [1], [2], [3] |
| 2 | Chương 1 | <p>II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của</p> | LLO1.2 | <p>Áp dụng phương pháp biện chứng và</p> | <p>Phần trên lớp</p> | Thuyết giảng | Nghiên cứu tình huống | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|--|--|---|---|----------------------|
| | | <p>triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</p> <p>2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin</p> <p>3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.</p> | | <p>siêu hình để giải quyết các vấn đề cụ thể</p> | <p>GV trình bày nội dung liên quan, trả lời các thắc mắc của SV</p> <p>SV lắng nghe, đặt câu hỏi và vận dụng làm tình huống.</p> <p>Phần ở nhà</p> <p>Xem lại nội dung bài giảng trên learn, trong các tài liệu liên quan</p> | <p>Nghiên cứu tình huống</p> <p>Thảo luận</p> | | |
| 3 | Chương 2 | <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>I. Vật chất và ý thức</p> <p>1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất</p> | LLO2.1 | <p>Nhận thấy các hình thức tồn tại của vật chất và ý thức</p> | <p>Phần trên lớp</p> <p>+ GV giảng dạy về nội dung bài học</p> <p>- GV trả lời các thắc mắc của SV</p> <p>Phần ở nhà</p> | <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi</p> | <p>Bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm</p> | <p>[1], [2], [3]</p> |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|---|---|--|--------------------------------|---------------|
| | | <p>2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> | | | Xem lại nội dung bài giảng trên learn, trong các tài liệu liên quan | | | |
| 4 | Chương 2 | <p>II. Phép biện chứng duy vật</p> <p>1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p> | LLO2.2 | <p>Chỉ rõ bản chất của phép biện chứng duy vật thông qua các tình huống cụ thể</p> | <p>Phần ở nhà</p> <p>- SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do GV cung cấp</p> <p>Phần trên lớp</p> <p>- GV trả lời các thắc mắc của SV</p> <p>- Các nhóm đóng vai theo tình huống và giải quyết vấn đề do GV cung cấp trước. Trả lời câu hỏi của nhóm phản biện, các nhóm khác và giảng viên</p> | <p>- Nghiên cứu tình huống</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Đóng vai</p> | <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|---|--------|--|---|--|--------------------------------|------------------------------|
| 5 | Chương 2 | <p>III. Lý luận nhận thức</p> <p>1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức</p> <p>3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p> <p>4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức</p> <p>5. Tính chất của chân lý.</p> | LLO2.3 | <p>Hình thành thói quen tự học suốt đời theo các nguyên tắc nhận thức của CNDV biện chứng</p> | <p>Phần ở nhà</p> <p>- - SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do GV cung cấp</p> <p>Phần trên lớp</p> <p>- GV trả lời các thắc mắc của SV</p> <p>- Các nhóm giải quyết vấn đề do GV cung cấp. Trả lời câu hỏi của nhóm phản biện, các nhóm khác và giảng viên</p> | <p>- Nghiên cứu tình huống</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> | <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> | <p>[1], [2], [3]</p> |
|---|-------------|---|--------|--|---|--|--------------------------------|------------------------------|

| | | | | | | | | |
|---|-------------|---|--------|--|---|--|---|---------------------|
| 6 | Chương 3 | <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển của xã hội</p> <p>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</p> | LLO3.1 | <p>Trình bày khái niệm và mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất</p> | <p>Phần trên lớp</p> <p>+ GV giảng dạy về nội dung bài học</p> <p>- GV trả lời các thắc mắc của SV</p> <p>Phần ở nhà</p> <p>Xem lại nội dung bài giảng trên learn, trong các tài liệu liên quan</p> | <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi</p> | <p>+ Bài kiểm tra trả lời ngắn</p> <p>Trắc nghiệm</p> | [1], [2], [3] |
|---|-------------|---|--------|--|---|--|---|---------------------|

| | | | | | | | | |
|---|-------------|---|--------|--|---|--|---|---------------------|
| 7 | Chương 3 | <p>II. Giai cấp và dân tộc</p> <p>1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>2. Dân tộc</p> <p>3. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại</p> | LLO3.2 | <p>Chứng minh lịch sử phát triển của loài người là sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau</p> | <p>Phần ở nhà</p> <p>- - SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do GV cung cấp</p> <p>Phần trên lớp</p> <p>- GV trả lời các thắc mắc của SV</p> <p>- Các nhóm giải quyết vấn đề do GV cung cấp. Trả lời câu hỏi của nhóm phản biện, các nhóm khác và giảng viên</p> | <p>- Nghiên cứu tình huống</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> | <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> | [1], [2], [3] |
| 8 | Chương 3 | <p>III. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p>1. Nhà nước</p> <p>2. Cách mạng xã hội</p> | LLO3.3 | <p>Trình bày về nhà nước và cách mạng xã hội theo chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> | <p>Phần trên lớp</p> <p>+ GV giảng dạy về nội dung bài học</p> <p>- GV trả lời các thắc mắc của SV</p> <p>Phần ở nhà</p> <p>Xem lại nội dung bài giảng trên learn, trong các tài liệu liên quan</p> | <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi</p> | <p>+ Bài kiểm tra trả lời ngắn</p> <p>Trắc nghiệm</p> | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|---|--------|---|---|--|--|---------------|
| 9 | Chương 3 | <p>IV. ý thức xã hội</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</p> | LLO3.4 | <p>Chứng minh tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội</p> | <p>Phần ở nhà</p> <p>- - SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do GV cung cấp</p> <p>Phần trên lớp</p> <p>- GV trả lời các thắc mắc của SV</p> <p>- Các nhóm giải quyết vấn đề do GV cung cấp. Trả lời câu hỏi của nhóm phản biện, các nhóm khác và giảng viên</p> | <p>- Nghiên cứu tình huống</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Đóng vai</p> | <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> <p>+Thuyết trình (Video)</p> <p>+ Đánh giá chéo</p> | [1], [2], [3] |
| 10 | Chương 3 | <p>V. Triết học về con người</p> <p>1. Khái niệm con người và bản chất con người</p> <p>2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã</p> | LLO3.5 | <p>Trình bày quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> | <p>Phần trên lớp</p> <p>+ GV giảng dạy về nội dung bài học</p> <p>- GV trả lời các thắc mắc của SV</p> <p>Phần ở nhà</p> <p>Xem lại nội dung bài giảng trên learn, trong các tài liệu liên quan</p> | <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> | <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|----|--------|---|--------|---|--------------------------|--|-------------|----------------------|
| | | <p>hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>4. Vấn đề con người trong cách mạng Việt Nam</p> | | | | | | |
| 11 | Ôn tập | Tổng hợp kiến thức cơ bản toàn bộ học phần | LLO4.1 | Hình thành khả năng học tập, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời | GV giao bài tập tổng hợp | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm | [1], [2], [3] |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO1.2 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO2.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO2.3 | | | X | A1 |
| LLO3.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.2 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.3 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.4 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.5 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.1 | | | X | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---|---------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Bài tập LMS | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài tập nhóm - Kiểm tra | CLO1, CLO2 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình triết học Mác – Lênin*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo¹

[1]. C.Mác & Ph.Ăngghen. (1995). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[2]. V.I.Lênin. (2005). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Internet
- Google Chrome

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS Ngô Thị Huyền

¹ Tài liệu [2], [3] chưa có tài liệu thay thế

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<102064 – KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN >

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Kinh tế chính trị Mác - Lênin |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Marxist-Leninist political economy |
| Mã học phần: | 102064 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền Email: huyenngo@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 15 tiết |
| Tính chất của học phần: | <i>Bắt buộc đối với sinh viên</i> |
| Học phần trước: | Triết học Mác - Lênin |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin gồm 6 chương, nhằm trang bị cho người học:

Kiến thức: Từ việc học tập các nội dung cơ bản về: Hàng hóa, thị trường, các quy luật của kinh tế thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh, độc quyền, vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay,... người học vận dụng được các nguyên tắc của kinh tế chính trị Mác - Lênin để giải quyết các tình huống xảy ra trong hoạt động du lịch và lữ hành.

Kỹ năng: Người học trình bày được các ý tưởng kinh doanh một cách hiệu quả theo các nguyên tắc kinh tế chính trị Mác – Lênin trong lĩnh vực du lịch.

Thái độ: Người học hành xử có trách nhiệm khi tham gia vào các hoạt động du lịch và lữ hành

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|------------------------------|--|-----------------------------------|------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng những kiến thức cơ bản của Kinh tế chính trị Mác – Lênin để giải quyết các tình huống trong những hoạt động du lịch. | Kiến thức (3) | PLO1 (PI1.1) |
| CLO2 | Tổng hợp các ý tưởng kinh doanh du lịch và lữ hành một cách hiệu quả theo các quy luật của kinh tế - chính trị | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.1) |
| CLO3 | Hành xử có trách nhiệm và phụ hợp với quy luật kinh tế chính trị khi tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch và lữ hành | Thái độ (2) | PLO7 (PI7.2) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|-----------------------------------|---|---|--|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong dòng chảy tư tưởng kinh tế của nhân loại | LLO1.1 | Trình bày được các khái niệm liên quan đến chủ nghĩa xã hội khoa học | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. | + Thuyết giảng | + bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [1], [2], [3] |
| 2 | Chương 1 | Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin | LLO1.2 | Vận dụng các chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin | GV yêu cầu SV truy cập hệ thống LMS để đọc các nội dung bài học trước buổi học và yêu cầu SV tự đặt các câu hỏi thắc mắc về vấn đề | + Thảo luận nhóm | + Nghiên cứu tình huống | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|--|---------------------------------------|-----------------------|---------------|
| | | | | | minh học, sau đó lên lớp GV sẽ trả lời các thắc mắc và giao chủ đề để lớp thảo luận | | | |
| 3 | Chương 2 | <p>Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</p> <p>Lý luận của C.Mác về hàng hóa và sản xuất hàng hóa</p> <p>Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</p> | LLO2.1 | <p>Nhận biết lý luận của C.Mác về hàng hóa và sản xuất hàng hóa</p> | GV yêu cầu SV truy cập hệ thống LMS để đọc các nội dung bài học trước buổi học và yêu cầu SV tự đặt các câu hỏi thắc mắc về vấn đề mình học, sau đó lên lớp GV sẽ trả lời các thắc mắc và giao chủ đề để lớp thảo luận | + Thảo luận nhóm | Nghiên cứu tình huống | [1], [2], [3] |
| | | | LLO2.2 | <p>Tổng hợp kiến thức về hàng hóa và thị trường thông qua vai trò, hoạt động của các chủ thể</p> | GV yêu cầu SV truy cập hệ thống LMS để đọc các nội dung bài học trước buổi học, nghiên cứu tình huống do GV cung cấp và yêu cầu SV tự đặt các câu hỏi thắc mắc về vấn đề mình học, | + Thảo luận +Nghiên cứu tình huống | Nghiên cứu tình huống | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|---|---|-------------------------------|------------------------------------|---------------|
| | | | | | sau đó lên lớp GV sẽ trả lời các thắc mắc và giao chủ đề để lớp thảo luận | | | |
| 4 | Chương 3 | <p>Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p> <p>Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư</p> <p>Nguồn gốc của giá trị thặng dư</p> <p>Bản chất của giá trị thặng dư</p> <p>Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p> | LLO3.1 | <p>Phân biệt các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư</p> | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên nhận biết các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường | + Thuyết giảng + Thảo luận | Nghiên cứu tình huống | [1], [2], [3] |
| 5 | Chương 4 | <p>Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>Quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong</p> | LLO4.1 | <p>Trình bày khái niệm và bản chất của cạnh tranh và tính độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> | GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường. Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và | Thuyết giảng | + bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|--|--------------------------------|-----------------------|---------------|
| | | nền kinh tế thị trường Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường | | | giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung. SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng | | | |
| | | | LLO4.2 | Tuân theo các nguyên tắc kinh doanh để đảm bảo các nguyên tắc cạnh tranh | GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường. Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung. Giao đề tài cho nhóm SV thảo luận SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng | Giải quyết vấn đề Thảo luận | Đánh giá chéo | [1], [2], [3] |
| 6 | Chương 5 | Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ kinh tế ở | LLO5.1 | Vận dụng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan | GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường. | + Thảo luận nhóm | Nghiên cứu tình huống | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|--|---|--------|---|---|--------------------------------|---|----------------------|
| | | <p>Việt Nam</p> <p>Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> | | <p>hệ kinh tế ở Việt Nam để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p> | <p>Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung.</p> <p>Giao tình huống thực tế cho nhóm SV thảo luận</p> <p>SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng</p> | <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> | <p>Đánh giá chéo</p> | |
| 7 | | <p>Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p><i>Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</i></p> <p>Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p> <p>Lợi ích kinh tế</p> <p>Quan hệ lợi ích kinh tế</p> | LLO6.1 | <p>Phối hợp giữa các chủ thể trong nền kinh tế thực hiện hoạt động CNH, HDH</p> | <p>GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm</p> | <p>+ Thuyết giảng</p> | <p>+ bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm</p> | <p>[1], [2], [3]</p> |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|---|--|----------|---------------|
| | | Vai trò của nhà nước trong điều hòa lợi ích kinh tế. | | | | | | |
| 8 | Chương 6 | <p>Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>Hội nhập kinh tế quốc tế</p> | LLO7.1 | <p>Vận dụng thành tựu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa để xây dựng đất nước trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế</p> | <p>GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.</p> <p>Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung.</p> <p>Giao đề tài cho nhóm SV thảo luận</p> <p>SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng</p> | <p>Thảo luận nhóm</p> <p>Giải quyết vấn đề</p> | Bài luận | [1], [2], [3] |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|-------------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1,A2,A3 |
| LLO1.2 | X | | | A1,A2,A3 |
| LLO2.1 | | X | | A1,A2,A3 |
| LLO2.2 | | X | | A1,A2,A3 |
| LLO3.1 | X | | | A1,A2,A3 |
| LLO4.1 | | | X | A1,A2,A3 |
| LLO4.2 | | | X | A1,A2,A3 |
| LLO5.1 | X | | | A1,A2,A3 |
| LLO6.1 | | | X | A1,A2,A3 |
| LLO7.1 | X | | | A1,A2,A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|---|----------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Bài tập LMS | CLO1,CLO2,CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài tập nhóm - Kiểm tra | CLO1,CLO2,CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận | CLO1,CLO2,CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

[1]. Bộ giáo dục và đào tạo. (2021). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[1]. C.Mác-Ăngghen. (1995). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[2]. Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

[3] Website: <http://www.dangcongsan.vn>

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Internet
- Google Chrome

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS. Ngô Thị Huyền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<102065 – CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC >

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Chủ nghĩa xã hội khoa học |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Scientific socialism |
| Mã học phần: | 102065 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền Email: huyenngo@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 15 tiết |
| Tính chất của học phần | <i>Bắt buộc đối với sinh viên</i> |
| Học phần tiên quyết: | |
| Học phần trước: | Kinh tế chính trị Mác - Lênin |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị, gồm có 8 chương, trang bị cho người học:

Kiến thức: Sinh viên hiểu được quy luật xuất hiện của hình thái kinh tế - xã hội chủ nghĩa cộng sản, các điều kiện xuất hiện và nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, cơ cấu giai cấp và liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội).

Kỹ năng: Giải thích được các hiện tượng, quá trình xã hội dựa trên kiến thức của chủ nghĩa xã hội khoa học.

Thái độ: Có thái độ lạc quan, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, tôn trọng và thực hiện đúng các quy định pháp luật trong thực hành nghề nghiệp. Xây

dụng ý thức trách nhiệm với công việc, góp phần xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra học phần

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng những nguyên lý, phạm trù cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học vào giải quyết những tình huống phát sinh trong hoạt động du lịch. | Kiến thức (3) | PLO1 (PI1.2) |
| CLO2 | Phối hợp làm việc nhóm để trình bày các ý tưởng liên quan lĩnh vực du lịch một cách hiệu quả thông qua ngôn ngữ quá trình giải quyết các tình huống của môn học liên quan đến đối tượng khách hàng của ngành du lịch. | Kỹ năng (4) | PLO6 (PI6.1) |
| CLO3 | Hình thành thói quen tự học trong quá trình học môn học | Thái độ (4) | PLO8(PI8.1) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo | |
|-------------|----------------------------|--|-----------------------------------|---|---|-------------------------------------|---|---------------------|
| 1 | Chương 1 | <p>Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3. Đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXH khoa học</p> | LLO1.1 | <p>Khái quát hoá sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKH</p> | Giảng viên thuyết giảng, cho sinh viên chơi trò chơi để nắm nội dung bài học | + Thuyết giảng + Trò chơi | +Quan sát + Bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [2], [3], [4] |
| 2 | Chương 2 | <p>Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1. Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh của giai cấp công nhân</p> | LLO2.1 | <p>Áp dụng các kiến thức về sứ mệnh giai cấp công nhân để khai thác những thông tin liên quan sứ</p> | + Giảng viên thuyết giảng, đặt các câu hỏi liên quan đến bài học + Sinh viên nghiên cứu và trình bày | + Thuyết giảng + Trò chơi | +Quan sát + Bài kiểm tra ngắn và | [2], [3], [4] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|--|--|--|--|------------------------------------|
| | | <p>2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p> | | <p>mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> | <p>câu trả lời cho những câu hỏi về nội dung bài học</p> | <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> | <p>trắc nghiệm</p> <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> | |
| 3 | Chương 3 | <p>Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> | LLO3.1 | <p>Áp dụng các kiến thức liên quan đến chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH để giải quyết các tình huống liên quan đến bài học</p> | <p>- Giảng viên thuyết giảng nội dung liên quan đến nội dung bài học. SV lắng nghe và đặt câu hỏi nếu thắc mắc về bài học.</p> <p>- Giảng viên đưa ra một số tình huống liên quan đến nội dung bài học. SV thảo luận, giải quyết tình huống.</p> | <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Trò chơi</p> <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> | <p>+Quan sát</p> <p>+ Bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm</p> <p>+ Thuyết trình</p> | <p>[2],</p> <p>[3],</p> <p>[4]</p> |
| 4 | Chương 4 | <p>Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> | LLO4.1 | <p>Đánh giá phương án xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> | <p>- Giảng viên đưa ra chủ đề hoặc tình huống liên quan đến bài học</p> | <p>+Thảo luận nhóm</p> | <p>+ Thuyết trình</p> <p>+Quan sát</p> | <p>[2],</p> <p>[3],</p> <p>[4]</p> |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|---|--|--|------------------------------------|
| | | <p>2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> | | | <p>- SV được chia nhóm và tiến hành thảo luận. Sau đó, SV thuyết trình câu trả lời trước lớp.</p> | <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> | <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> | |
| 5 | Chương 5 | <p>Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng</p> | LLO5.1 | <p>Sắp xếp những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam thông qua việc tham gia thảo luận để tìm hiểu những thắng lợi và bài học về sự lãnh đạo của Đảng</p> | <p>- Giảng viên đưa ra chủ đề liên quan đến bài học</p> <p>- SV được chia nhóm và tiến hành thảo luận. Sau đó, SV thuyết trình câu trả lời trước lớp.</p> | <p>+ Trò chơi</p> <p>+Thảo luận nhóm</p> | <p>+ Thuyết trình</p> <p>+Quan sát</p> | <p>[2],</p> <p>[3],</p> <p>[4]</p> |
| 6 | Chương 6 | <p>Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Quan điểm mác xít về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>2. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> | LLO6.1 | <p>Phối hợp làm việc nhóm để thuyết trình về những vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> | <p>- Giảng viên đưa ra chủ đề liên quan đến bài học</p> <p>- SV được chia nhóm và tiến hành thảo luận. Sau đó, SV thuyết trình câu trả lời trước lớp.</p> | <p>+ Trò chơi</p> <p>+Thảo luận nhóm</p> | <p>+ Thuyết trình</p> <p>+Quan sát</p> | <p>[2],</p> <p>[3],</p> <p>[4]</p> |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|---|--|--|---------------|
| 7 | Chương 7 | <p>Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng</p> | LLO7.1 | <p>Phối hợp làm việc nhóm để thuyết trình về những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng</p> | <p>- Giảng viên đưa ra chủ đề liên quan đến bài học</p> <p>- SV được chia nhóm và tiến hành thảo luận. Sau đó, SV thuyết trình câu trả lời trước lớp.</p> | <p>+ Trò chơi</p> <p>+Thảo luận nhóm</p> | <p>+ Thuyết trình</p> <p>+Quan sát</p> | [2], [3], [4] |
| 8 | Chương 8 | <p>Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng</p> | LLO8.1 | <p>Phối hợp làm việc nhóm để thuyết trình về những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng</p> | <p>- Giảng viên đưa ra chủ đề liên quan đến bài học</p> <p>- SV được chia nhóm và tiến hành thảo luận. Sau đó, SV thuyết trình câu trả lời trước lớp.</p> | <p>+ Trò chơi</p> <p>+Thảo luận nhóm</p> | <p>+ Thuyết trình</p> <p>+Quan sát</p> | [2], [3], [4] |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | x | | | A1, A3 |
| LLO2.1 | x | | | A1, A3 |
| LLO3.1 | x | | | A1, A3 |
| LLO4.1 | | | x | A1, A3 |
| LLO5.1 | | | x | A1, A3 |
| LLO6.1 | | x | | A2 |
| LLO7.1 | | x | | A2 |
| LLO8.1 | | x | | A2 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|---------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Bài kiểm tra ngắn và trắc - Nghiên cứu tình huống | CLO1, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Thuyết trình | CLO2 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận | CLO1, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: Theo quy định của học phần, làm bài tập trên hệ thống LMS
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
 - Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.
- Kiểm tra giữa kỳ: Làm bài tập nhóm
- Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm/tự luận

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[2]. Các Văn kiện Đại hội, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội đại biểu lần thứ I đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

[3]. Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[4]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Phần, bảng;
- Máy chiếu.
- Heyhi; Zalo; Facebook; LMS; VooV/Zoom/Quizz

Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS Ngô Thị Huyền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<102033 – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH >

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Tư tưởng Hồ Chí Minh |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Ho Chi Minh ideology |
| Mã học phần: | 102033 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền Email: huyenngo@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 15 tiết |
| Tính chất của học phần: | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Triết học Mác – Lênin Chủ nghĩa xã hội khoa học Kinh tế chính trị Mác - Lênin |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng HCM nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở hình thành, các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc; Về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Về Đảng Cộng sản Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về dân chủ và vấn đề xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; Về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra học phần

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng kiến thức được học về đạo đức Hồ Chí Minh trong hành nghề du lịch | Kiến thức (3) | PLO1(PI1.1) |
| CLO2 | Thực hiện các ý tưởng một cách thuyết phục trên cơ sở các chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh với các hoạt động du lịch và lễ hành | Kỹ năng (4) | PLO5(PI5.1) |
| CLO3 | Làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ khi hành nghề du lịch. | Thái độ (2) | PLO7(PI7.1) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|--|---|--|-------------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh | LLO1.1 | Nhận biết Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu về tư tưởng Hồ chí Minh. Đồng thời xác định được ý nghĩa, vai trò quan của nhận thức đúng đắn về tư tưởng Hồ Chí Minh trong các vấn đề kinh doanh | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường. Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu | Thuyết giảng | Bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [1],[2],[3],[4] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|--|--|--------------|----------------------------------|-----------------|
| | | | | | thắc mắc, nghe giảng | | | |
| 2 | Chương 2 | Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh | LLO2.1 | Tổng hợp cơ sở, sự hình thành và quá trình phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh trong từng giai đoạn nhất định | GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường. Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng | Thuyết giảng | Bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [1],[2],[3],[4] |
| 3 | Chương 3 | Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội | LLO3.1 | Vận dụng theo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và CNXH để giải quyết các vấn đề, tình huống trong du lịch | GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường. Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp | Thuyết giảng | Bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [1],[2],[3],[4] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|---|--------------|----------------------------------|-----------------|
| | | | | | thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung. SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng | | | |
| 4 | Chương 4 | Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân | LLO4.1 | Trình bày quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân | GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường. Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung. SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng | Thuyết giảng | Bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [1],[2],[3],[4] |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|--|--------|--|---|-------------------|----------|-----------------|
| 5 | Chương 4 | Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân (tt) | LLO4.2 | Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch và vững mạnh nhằm ánh xạ đến việc xây dựng, tổ chức, hoạt động của các tổ chức tiến hành hoạt động kinh doanh quốc tế | GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường. Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung. Giao đề tài cho nhóm SV thảo luận SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng | Giải quyết vấn đề | Bài luận | [1],[2],[3],[4] |
| 6 | Chương 5 | Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc | LLO5.1 | Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc gắn với việc | GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường. | Giải quyết vấn đề | Bài luận | [1],[2],[3],[4] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|---|--|-----------------------|-----------------|
| | | | | thực hiện các hoạt động trong kinh doanh quốc tế | Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung. Giao đề tài cho nhóm SV thảo luận SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng | | | |
| 7 | Chương 6 | Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người | LLO6.1 | Hành xử theo tư tưởng Hồ Chí Minh để trở thành các chủ thể có trách nhiệm, ý thức trong các hoạt động xã hội | GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường. Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung. Giao đề tài | Nghiên cứu tình huống Thảo luận | Nghiên cứu tình huống | [1],[2],[3],[4] |

| | | | | | | | | |
|---|--------|---|--------|--|--|----------------|-------------|-----------------|
| | | | | | cho nhóm SV thảo luận SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng | | | |
| 8 | Ôn tập | Tổng hợp kiến thức cơ bản toàn bộ học phần | LLO7.1 | Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc học tập | GV giao bài tập tổng hợp | - Thuyết giảng | Trắc nghiệm | [1],[2],[3],[4] |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1, A3 |
| LLO2.1 | X | | | A1, A3 |
| LLO3.1 | X | | | A1, A3 |
| LLO4.1 | | X | | A2, A3 |
| LLO4.2 | | X | | A2, A3 |
| LLO5.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO6.1 | | | X | A1, A2, A3 |
| LLO7.1 | | | X | A1, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|---------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp | CLO1, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | Bài luận Thảo luận nhóm | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Trắc nghiệm/tự luận | CLO1, CLO2, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của dự án theo đúng tiến độ GV đưa ra

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

[1]. Bộ giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[2]. Hồ Chí Minh. (2000). *Toàn tập (16 tập)*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. *Tạp chí Cộng sản* - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[4]. Website: <https://www.bqllang.gov.vn/>

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Phần, bảng;
- Máy chiếu.
- Zoom; Heyhi; Zalo; Facebook; LMS
- VooV/Zoom/Quizz

Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS. Ngô Thị Huyền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<102066 – LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam |
| Tên học phần (tiếng Anh): | The History of the Vietnamese Communist Party |
| Mã học phần: | 102066 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền Email: huyenngo@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 15 tiết |
| Tính chất của học phần: | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Học phần trước: | Tư tưởng Hồ Chí Minh. |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm trang bị cho người học:

Kiến thức: Từ những hiểu biết cơ bản, có hệ thống về Đảng cộng sản Việt Nam (sự ra đời của Đảng; Quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành chính quyền (1930-1945), kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1954); Quá trình Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975-nay). Chương 5 khẳng định những thành công, nêu lên những hạn chế và tổng kết các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng), sinh viên có thể vận dụng vào giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tế hành nghề du lịch.

Kỹ năng: Trình diễn hiệu quả bằng ngôn ngữ lịch sử ra đời, sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong các hoạt động du lịch.

Thái độ: Tuân theo đường lối của Đảng trong quá trình hành nghề du lịch và lễ hành.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra học phần

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng các chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam về kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội, đối ngoại, QPAN vào quá trình hành nghề du lịch. | Kiến thức (3) | PLO1 (PI1.2) |
| CLO2 | Phối hợp làm việc nhóm để trình bày các chính sách của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội, đối ngoại, QPAN trong quá trình hành nghề du lịch. | Kỹ năng (4) | PLO6 (PI6.1) |
| CLO3 | Tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. | Thái độ (2) | PLO7(PI7.2) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo | |
|-------------|----------------------------|--|-----------------------------------|---|--|---|--|-------------|
| 1 | Chương nhập môn | <p>Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>2. Chức năng, nhiệm vụ của học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>3. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> | LLO1.1 | <p>Vận dụng các khái niệm, nội dung và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam để giải quyết các câu hỏi liên quan</p> | Giảng viên thuyết giảng, cho sinh viên chơi trò chơi để nắm nội dung bài học | + Thuyết giảng + Trò chơi + Đặt câu hỏi | + Bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm + Quan sát | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|--|--|--|----------|
| 2 | Chương 1 | <p>Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền</p> <p>1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930)</p> <p>2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)</p> | LLO2.1 | <p>Áp dụng các kiến thức về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam để khai thác những thông tin liên quan đến việc lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền</p> | <p>+ Giảng viên thuyết giảng, đặt các câu hỏi liên quan đến bài học</p> <p>+ Sinh viên nghiên cứu và trình bày câu trả lời cho những câu hỏi về nội dung bài học</p> | <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Trò chơi</p> <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> | <p>+ Bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm</p> <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> <p>+ Quan sát</p> | [2], [3] |
| 3 | Chương 2 | <p>Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)</p> <p>1. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p> | LLO3.1 | <p>Tuân thủ các quy định của giảng viên về chơi trò chơi, tham gia thảo luận để giải quyết các tình huống liên quan đến bài học về Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền</p> | <p>- Giảng viên thuyết giảng nội dung liên quan đến nội dung bài học. SV lắng nghe và đặt câu hỏi nếu</p> | <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Trò chơi</p> <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> | <p>+ Bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm</p> <p>+ Thuyết trình</p> <p>+ Quan sát</p> | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|----------|---|--------|--|---|--|--|-------------|--|
| | | | | cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) | thắc mắc về bài học. - Giảng viên đưa ra một số tình huống liên quan đến nội dung bài học. SV thảo luận, giải quyết tình huống. | | | |
| Chương 2 | 2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước | LLO3.2 | Xem xét các vấn đề liên quan đến bài học Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước | - Giảng viên thuyết giảng nội dung liên quan đến nội dung bài học. SV lắng nghe và đặt câu hỏi nếu thắc mắc về bài học. | + Thuyết giảng + Trò chơi + Nghiên cứu tình huống | + Bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm + Thuyết trình + Quan sát | [2], [3] | |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|---|-----------------|------------------------------|-------------|
| | | | | | - Giảng viên đưa ra một số tình huống liên quan đến nội dung bài học. SV thảo luận, giải quyết tình huống. | | | |
| 4 | Chương 3 | <p>Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới</p> <p>1. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)</p> <p>2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-nay)</p> | LLO4.1 | <p>Phối hợp làm việc nhóm để thuyết trình về sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới</p> | <p>- Giảng viên đưa ra chủ đề liên quan đến bài học</p> <p>- SV được chia nhóm và tiến hành thảo luận. Sau đó, SV thuyết trình câu trả lời trước lớp.</p> | +Thảo luận nhóm | + Thuyết trình + Quan sát | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|--|---|-----------------|---|----------|
| 5 | Kết luận | <p>1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng</p> | LLO5.1 | <p>Phối hợp làm việc nhóm để thuyết trình về những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng</p> | <p>- Giảng viên đưa ra chủ đề liên quan đến bài học</p> <p>- SV được chia nhóm và tiến hành thảo luận. Sau đó, SV thuyết trình câu trả lời trước lớp.</p> | +Thảo luận nhóm | <p>+ Thuyết trình</p> <p>+ Quan sát</p> | [2], [3] |
|---|----------|---|--------|--|---|-----------------|---|----------|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | x | | | A1,A2, A3 |
| LLO2.1 | x | | | A1,A2, A3 |
| LLO3.1 | | | x | A1,A2, A3 |
| LLO3.2 | | | x | A1,A2, A3 |
| LLO4.1 | | x | | A1,A2, A3 |
| LLO5.1 | | x | | A1,A2, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---------------------------------------|---------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Kiểm tra - Nghiên cứu tình huống | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Thuyết trình | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận | CLO1, CLO2, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: Theo quy định của học phần, tương tác, làm bài tập trên hệ thống LMS.
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Thảo luận: Tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên.
- Kiểm tra giữa kỳ: Làm bài tập nhóm.
- Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

[1]. Bộ giáo dục và đào tạo (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[2]. Các Văn kiện Đại hội, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội đại biểu lần thứ I đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

[3]. *Tạp chí Cộng sản* - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[4]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Phần, bảng;
- Máy chiếu.
- Zoom; Zalo; Facebook; LMS; Quizz

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS. Ngô Thị Huyền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<102006 – PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG >

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG |
| Tên học phần (tiếng Anh): | General legal |
| Mã học phần: | 102006 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn Cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | Lý Khánh Hòa (khanhhoa@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Lý Khánh Hòa (khanhhoa@lhu.edu.vn) Vũ Thị Thanh Huyền (huyenvtt@lhu.edu.vn) |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 30 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần trang bị cho sinh viên không chuyên ngành Luật những kiến thức cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng. Từ đó giúp cho sinh viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật cụ thể như: Pháp luật dân sự và tố tụng dân sự, Pháp luật lao động, Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và tố tụng hành chính, pháp luật kinh doanh, Pháp luật phòng chống tham nhũng, giúp cho sinh viên hiểu biết hơn về pháp luật để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng những kiến thức cơ bản của pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống trong những hoạt động du lịch. | Kiến thức (3) | PLO1 (PI1.2) |
| CLO2 | Trình bày các ý tưởng kinh doanh du lịch và lễ hành một cách hiệu quả theo các quy định của pháp luật | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.1) |
| CLO3 | Hành xử có trách nhiệm và phù hợp với Pháp luật Việt Nam khi tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch và lễ hành | Thái độ (2) | PLO7(PI7.1) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|---------------------------------------|--|---|---|---|-----------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Những khái niệm chung về nhà nước | LLO1 | Áp dụng những khái niệm về nhà nước để phân biệt sự khác nhau giữa các chế độ nhà nước | Phần trên lớp - GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. - truy vấn tài liệu trên LMS. - Tham gia trò chơi trên nền tảng Quizizz Bài tập về nhà Làm bài tập trên LMS và xem lại các video nội dung chương 1 | + Thuyết giảng + Trò chơi | Quan sát Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [1] |
| 2 | Chương 2 | Những khái niệm chung về pháp luật | LLO2 | Áp dụng những khái niệm về pháp luật để giải quyết một số tình huống liên quan | Phần học trước - Truy cập hệ thống LMS để nghe, đọc các nội dung bài học chương 2 Phần trên lớp | +Thuyết giảng + Nghiên cứu tình huống | Quan sát Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|---|--|---|-----|
| | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trò chơi trên nền tảng Quizizz - Thuyết giảng <p>Bài tập về nhà</p> <p>Làm bài tập trên LMS và xem lại các video nội dung chương 2</p> | + Trò chơi | | |
| 3 | Chương 3 | Pháp luật về Dân sự và tổ tụng dân sự. | LLO3.1 | <p>Sử dụng các kiến thức pháp luật về dân sự và tổ tụng dân sự để giải quyết các tình huống liên quan</p> | <p>Phần học trước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truy cập hệ thống LMS để nghe, đọc các nội dung bài học chương 3 <p>Phần trên lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trò chơi trên nền tảng Quizizz - Thuyết giảng | +Thuyết giảng Nghiên cứu tình huống | +Quan sát + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [1] |
| | | | LLO3.2 | <p>Sử dụng các kiến thức pháp luật về tổ tụng dân sự để giải quyết các tình huống liên quan</p> | <p>Bài tập về nhà</p> <p>Làm bài tập trên LMS và xem lại các video nội dung chương 3</p> | + Trò chơi | + Nghiên cứu tình huống | |
| 4 | Chương 4 | | LLO4 | <p>Áp dụng các kiến thức của Pháp luật</p> | <p>Phần học trước</p> | +Thuyết giảng | + Kiểm tra ngắn và | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|-------------------------------------|--------|--|---|--|--|-----|
| | | Pháp luật về Lao động. | | về Lao động để giải quyết một số tình huống liên quan | <p>Truy cập hệ thống LMS để nghe, đọc các nội dung bài học chương 4</p> <p>Phần trên lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trò chơi trên nền tảng Quizizz - Thuyết giảng <p>Bài tập về nhà</p> <p>Làm bài tập trên LMS và xem lại các video nội dung chương 4</p> | <p>+Nghiên cứu tình huống</p> <p>+ Trò chơi</p> | <p>trắc nghiệm</p> <p>+ Nghiên cứu tình huống</p> <p>+Quan sát</p> | |
| 5 | Chương 5 | Pháp luật Hình sự, Tố tụng hình sự. | LLO5.1 | <p>Trình bày cách giải quyết một số tình huống liên quan để giải quyết một số tình huống liên quan bằng cách thuyết trình</p> | <p>Phần học trước</p> <p>Truy cập hệ thống LMS để nghe, đọc các nội dung bài học chương 5</p> <p>Phần trên lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trò chơi trên nền tảng Quizizz - Thuyết giảng <p>Bài tập về nhà</p> | <p>+Thuyết giảng</p> <p>+Nghiên cứu tình huống</p> <p>+ Trò chơi</p> | <p>+Quan sát</p> <p>Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm</p> <p>+Nghiên cứu tình huống</p> | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|-------------------------|--------|--|--|---|--|-----|
| | | | | | Làm bài tập trên LMS và xem lại các video nội dung chương 5 | | +Thuyết trình | |
| | | | LLO5.2 | Trình bày cách giải quyết một số tình huống liên quan đến Luật tố tụng hình sự bằng cách thuyết trình | | | | |
| 6 | Chương 6 | Pháp luật về kinh doanh | LLO6 | Trình bày các vấn đề pháp lý cơ bản về doanh nghiệp, thương mại bằng cách thuyết trình | Phần học trước Truy cập hệ thống LMS để nghe, đọc các nội dung bài học chương 6 Phần trên lớp - Tham gia trò chơi trên nền tảng Quizizz - Thuyết giảng Bài tập về nhà Làm bài tập trên LMS và xem lại các video nội dung chương 6 | +Thuyết giảng +Nghiên cứu tình huống + Thảo luận nhóm | +Quan sát + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm +Nghiên cứu tình huống +Thuyết trình | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|--|--------|--|--|---|---|-----|
| 7 | Chương 7 | Pháp luật Hành chính, Tổ tụng Hành chính Pháp luật phòng chống tham nhũng | LLO7.1 | Hành xử có trách nhiệm với pháp lý cơ bản về hành chính, tổ tụng hành chính, pháp luật chống tham nhũng | Phần học trước Truy cập hệ thống LMS để nghe, đọc các nội dung bài học chương 7 Phần trên lớp - Tham gia trò chơi trên nền tảng Quizizz - Thuyết giảng Bài tập về nhà Làm bài tập trên LMS và xem lại các video nội dung chương 7 | +Thuyết giảng +Nghiên cứu tình huống + Thảo luận nhóm | +Quan sát + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm +Nghiên cứu tình huống | [1] |
| | | | LLO7.2 | Hành xử có trách nhiệm với pháp luật phòng chống tham nhũng. | | | | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1 | X | | | A1, A3 |
| LLO2 | X | | | A1, A3 |
| LLO3.1 | X | | | A1, A3 |
| LLO3.2 | X | | | A1, A3 |
| LLO4 | | X | | A2, A3 |
| LLO5.1 | | X | | A2, A3 |
| LLO5.2 | | X | | A2, A3 |
| LLO6 | | | X | A2, A3 |
| LLO7.1 | | | X | A2, A3 |
| LLO7.2 | X | | | A1, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---|---------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Quan sát - Kiểm tra - Nghiên cứu tình huống | CLO1 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Quan sát - Nghiên cứu tình huống - Thuyết trình | CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Tự luận | CLO1, CLO2, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).

- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của dự án theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào Tạo (2014). Giáo trình Pháp luật đại cương. Nhà xuất bản: Đại học Sư phạm. (Giáo trình đặc thù không thể thay thế).

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] TS. Lê Minh Toàn (2022). Pháp Luật đại cương (Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp) Xuất bản lần thứ 19, có sửa đổi, bổ sung, Nhà xuất bản: Chính Trị Quốc Gia Sự Thật.

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giáo viên phụ trách

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Lý Khánh Hòa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<102014 – TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|----------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Tin học đại cương |
| Tên học phần (tiếng Anh): | General Informatics |
| Mã học phần: | 102014 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Cơ Bản/Bộ môn tin học đại cương |
| Giảng viên phụ trách: | Đỗ Sĩ Trường (truongds@lhu.edu.vn) Nguyễn Trọng Vinh Trần Bình Long Phan Hữu Tiếp Cao Nguyễn Thủy Tiên Nguyễn Đình Liên Trần Thị Hải Yến Nguyễn Ngọc Điệp Trần Đức Toàn Trần Công Chiến Trần Thanh Phương Phan Thị Hương Nguyễn Minh Sơn Đỗ Văn Đăng Nguyễn Hoàng Vũ |
| Số tín chỉ: | 3 (2-1-0) |
| Lý thuyết: | 30 |
| Thực hành: | 45 |
| Tự học: | 0 |
| Tính chất của học phần: | Bắt buộc đối với sinh viên các ngành |
| Học phần tiên quyết: | Không |

Học phần trước: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần bao gồm 3 phần: sử dụng máy tính cơ bản; tin học văn phòng; sử dụng internet.

Kết thúc học phần sinh viên có thể sử dụng máy vi tính và Hệ điều hành Microsoft Windows ở mức độ cơ bản; có khả năng sử dụng các phần mềm tin học văn phòng để phục vụ học tập và công việc; sử dụng các công cụ truy cập mạng internet để tìm kiếm tài liệu và trao đổi thông tin.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra học phần

| CĐR học phần | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|---------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Sử dụng hệ điều hành Microsoft Windows và phần mềm Microsoft Office Excel để tạo bảng tính và vận dụng các công thức tính toán tự động để phục vụ cho công việc. | Kiến thức (3) | PLO1 (PI1.1) |
| CLO2 | Thiết kế bản trình chiếu bằng công cụ Microsoft Powerpoint để thuyết trình. | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.2) |
| CLO3 | Hình thành thói quen sử dụng các công cụ trực tuyến để tìm kiếm tài liệu và trao đổi thông tin phục vụ công việc và học tập suốt đời. | Thái độ (4) | PLO8 (PI8.1) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học | Tên bài | Chuẩn đầu ra bài học (LLOs) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|------|---------|--|-----------------------------|---|--|--|---|--------------------|
| | | | LLO | Mô tả | | | | |
| 1 | Bài 1 | Các khái niệm cơ bản về CNTT | LLO1.1 | Phân biệt phần cứng, phần mềm máy tính. | Phần trên lớp - Giới thiệu các khái niệm cơ bản: phần cứng, phần mềm máy tính. | Thuyết giảng; Minh họa. | +Quan sát +Bài kiểm tra trả lời ngắn | [3] |
| 2 | Bài 2 | Sử dụng hệ điều hành (HĐH) MS Windows cơ bản | LLO2.1 | Sử dụng HĐH MS Windows ở mức độ cơ bản. | Phần trên lớp - Giới thiệu HĐH Microsoft Windows và các thao tác cơ bản để sử dụng HĐH. | Thuyết giảng; Minh họa. | +Quan sát +Bài kiểm tra trả lời ngắn | [3] |
| 3 | Bài 3 | Cài đặt và sử dụng phần mềm gõ dấu tiếng Việt trong MS Windows | LLO3.1 | Gõ dấu tiếng Việt trên hệ điều hành MS Windows. | Phần trên lớp - Giới thiệu các phần mềm gõ dấu tiếng Việt. - Hướng dẫn cài đặt phần mềm Unikey - Hướng dẫn cấu hình phần mềm Unikey để gõ dấu tiếng Việt trên phần mềm bất kỳ. | Thuyết giảng; Minh họa Luyện tập | +Quan sát +Bài kiểm tra trả lời ngắn | [3] |

| | | | | | | | | |
|---|-------|--|--------|--|--|--|--|-----|
| 4 | Bài 4 | Quản lý cây thư mục, dữ liệu trên HĐH MS Windows | LLO4.1 | Sử dụng tính năng tìm kiếm, thêm, sửa, xóa thư mục và dữ liệu. | Phần trên lớp: Hướng dẫn chức năng tìm kiếm, thêm, sửa, xóa thư mục và dữ liệu. | Thuyết giảng; Minh họa Luyện tập | +Quan sát +Bài kiểm tra trả lời ngắn +Kiểm tra thực hành | [3] |
| 5 | Bài 5 | MS Word cơ bản | LLO5.1 | Sử dụng MS Word để nhập nội dung văn bản có dấu tiếng Việt. | Phần trên lớp - Giới thiệu giao diện MS Word và các thao tác: nhập nội dung tiếng Việt, chỉnh sửa nội dung, tìm kiếm và thay thế nội dung văn bản. | Thuyết giảng; Minh họa | +Bài kiểm tra trả lời ngắn +Quan sát | [3] |
| 6 | Bài 6 | MS Word: Định dạng Font chữ | LLO6.1 | Sử dụng các tính năng định dạng Font chữ để hiển thị văn bản theo yêu cầu. | Phần trên lớp Hướng dẫn sử dụng các chức năng định dạng Font chữ. | Thuyết giảng; Minh họa Luyện tập | +Bài kiểm tra trả lời ngắn +Quan sát | [1] |
| 7 | Bài 7 | MS Word: Định dạng đoạn văn bản | LLO7.1 | Sử dụng các chức năng định dạng đoạn văn | Phần trên lớp Hướng dẫn sử dụng các chức năng định dạng đoạn văn bản | Thuyết giảng; Minh họa | +Bài kiểm tra trả lời ngắn | [1] |

| | | | | | | | | |
|----|--------|--------------------------------------|---------|---|---|---------------------------|--|-----|
| | | | | bản để hiển thị đoạn văn bản theo yêu cầu. | | Luyện tập | +Quan sát | |
| 8 | Bài 8 | MS Word: Đặt Tabs | LLO8.1 | Sử dụng chức năng đặt Tabs | Phần trên lớp Hướng dẫn dùng chức năng Tabs để đặt nội dung văn bản ở vị trí bất kỳ. | Thuyết giảng; Minh họa | +Quan sát +Bài kiểm tra trả lời ngắn +Kiểm tra thực hành | [1] |
| 9 | Bài 9 | MS Word: Công cụ Insert | LLO9.1 | Chèn và định dạng các đối tượng trong văn bản | Phần trên lớp Hướng dẫn chèn các chức đối tượng vào văn bản: hình ảnh, biểu đồ, Bảng biểu, Tiêu đề nghệ thuật, Drop Cap, Header & Footer... | Thuyết giảng; Minh họa | +Bài kiểm tra trả lời ngắn +Quan sát | [1] |
| 10 | Bài 10 | MS Word: Định dạng văn bản dạng cột. | LLO10.1 | Chia nội dung văn bản thành nhiều cột; | Phần trên lớp Hướng dẫn sử dụng chức năng định dạng hiển thị nội dung văn bản dạng cột. | Thuyết giảng; Minh họa | +Bài kiểm tra trả lời ngắn +Quan sát | [1] |

| | | | | | | | | |
|----|--------|---|---------|---|---|--|---|-----|
| 11 | Bài 11 | MS Word: Định dạng trang văn bản (Page Setup). | LLO11.1 | Định dạng kích thước và kiểu hiển thị của trang văn bản; | Phần trên lớp Hướng dẫn sử dụng chức năng định dạng hiển thị trang văn bản. | Thuyết giảng; Minh họa Luyện tập | +Quan sát +Bài kiểm tra trả lời ngắn +Kiểm tra thực hành | [1] |
| 12 | Bài 12 | Microsoft Excel cơ bản | LLO12.1 | Làm quen giao diện MS Excel, nhập dữ liệu và phân biệt các kiểu dữ liệu trong MS Excel. | Phần trên lớp - Giới thiệu các khái niệm và đối tượng cơ bản trong MS Excel; - Hướng dẫn các thao tác cơ bản trên bảng tính; - Kiểu dữ liệu và định dạng hiển thị dữ liệu trên bảng tính. | Thuyết giảng; Minh họa | +Bài kiểm tra trả lời ngắn +Quan sát | [2] |
| 13 | Bài 13 | Microsoft Excel: Các nhóm hàm chức năng trong Microsoft Excel (Tiếp theo) | LLO13.1 | Vận dụng các hàm trong MS Excel để giải quyết các yêu cầu tính toán trên bảng dữ liệu. | Phần trên lớp Hướng dẫn chức năng và cú pháp các hàm thuộc nhóm hàm: - Thống kê - Logical - Lookup. | Thuyết giảng; Minh họa Luyện tập | +Quan sát +Bài kiểm tra trả lời ngắn +Kiểm tra thực hành. | [2] |

| | | | | | | | | |
|----|--------|---|---------|--|---|--|---|-----|
| 14 | Bài 14 | MS Powerpoint cơ bản | LLO14.1 | Nhập dữ liệu và định dạng hiển thị trang trình chiếu cơ bản. | Phần trên lớp - Giới thiệu giao diện và các đối tượng cơ bản trong Ms Powerpoint - Tạo Slide trình chiếu, nhập và định dạng Font chữ. - Định dạng đoạn văn bản. | Thuyết giảng; Minh họa | Bài kiểm tra trả lời ngắn +Quan sát | [3] |
| 15 | Bài 15 | MS Powerpoint: Chèn các đối tượng vào bản trình chiếu | LLO15.1 | Chèn và định dạng các đối tượng vào trang trình chiếu | Phần trên lớp Chèn và định dạng các đối tượng vào trang trình chiếu (Hình ảnh, bảng biểu, đồ thị, đánh số trang...) | Thuyết giảng; Minh họa Luyện tập | +Quan sát +Bài kiểm tra trả lời ngắn +Kiểm tra thực hành. | [3] |
| 16 | Bài 16 | MS Powerpoint: Chức năng Slide Master | LLO16.1 | Thiết kế các chức năng định dạng trang trình chiếu nâng cao. | Phần trên lớp - Hướng dẫn định dạng trang trình chiếu bằng chức năng Slide Master | Thuyết giảng; Minh họa | Bài kiểm tra trả lời ngắn +Quan sát | [3] |
| 17 | Bài 17 | MS Powerpoint: Hiệu ứng | LLO17.1 | Thiết kế hiệu ứng chuyển trang | Phần trên lớp - Hướng dẫn tạo các hiệu ứng chuyển trang. | Thuyết giảng; Minh họa | Bài kiểm tra trả lời ngắn +Quan sát | [3] |

| | | | | | | | | |
|----|-----------|---|---------|---|---|---|---|-----|
| | | chuyển trang (Transitions) | | | | | | |
| 18 | Bài 18 | MS Powerpoint: Hiệu ứng chuyển động (Animations) | LLO18.1 | Thiết kế hiệu ứng chuyển động cho các đối tượng. | Phần trên lớp - Hướng dẫn tạo các hiệu ứng chuyển động cho đối tượng Thực hiện các bài tập thực hành MS Power Point: - Sử dụng chức năng Slide Master - Hiệu ứng chuyển trang - Hiệu ứng chuyển động cho đối tượng | Thuyết giảng; Minh họa Luyện tập | +Quan sát +Bài kiểm tra trả lời ngắn +Kiểm tra thực hành | [3] |
| 19 | Bài 19 | Sử dụng internet để tìm kiếm tài liệu và trao đổi thông tin | LLO19.1 | Sử dụng internet để tìm kiếm tài liệu thông tin phục vụ học tập | Phần trên lớp - Giới thiệu về internet và các công cụ truy cập Internet - Hướng dẫn tìm kiếm và khai thác thông tin trên internet - Hướng dẫn sử dụng các công cụ để tạo, gửi và nhận Email. | Thuyết giảng; Minh họa | Bài kiểm tra trả lời ngắn +Quan sát | [3] |
| 20 | Bài 20 | Thực hành Sử dụng internet để tìm | LLO20.1 | So sánh các thông tin đã thu thập thông qua | Phần trên lớp | Luyện tập | +Quan sát | [3] |

| | | | | | | | | |
|--|--|-------------------------------------|--|-----------------------------|--|--|---|--|
| | | kiểm tài liệu và trao đổi thông tin | | internet để sắp xếp phù hợp | Thực hiện thu thập và sắp xếp thông tin đã được tìm kiếm thông qua internet. | | +Bài kiểm tra trả lời ngắn +Kiểm tra thực hành | |
|--|--|-------------------------------------|--|-----------------------------|--|--|---|--|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO5.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO6.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO7.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO8.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO9.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO10.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO11.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO12.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO13.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO14.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO15.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO16.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO17.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO18.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO19.1 | | | X | A1, A2, A3 |
| LLO20.1 | | | X | A1, A2, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (ASSESSMENT PLAN)

Bảng 5. Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham dự lớp học đầy đủ - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |

| | | | |
|-------------|------------------------|------------------|-----|
| | - Bài tập LMS | | |
| A2. Giữa kỳ | - Bài kiểm tra cá nhân | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Bài thi tự luận | CLO1, CLO2, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS).
- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

[1]. IIG Việt Nam (Oct 2019). Microsoft Office Word 2019 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh

[2]. IIG Việt Nam (Oct 2019). Microsoft Office Excel 2019 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh

[3]. IIG Việt Nam (Oct 2019). Microsoft Office PowerPoint 2019 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Microsoft Windows 10 (trở lên)
- Microsoft Office 2019.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<102091 – ENGLISH 1>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Anh văn 1 |
| Tên học phần (tiếng Anh): | English 1 |
| Mã học phần: | 102091 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Ngôn ngữ Anh |
| Giảng viên phụ trách: | Nguyễn Ao Quang Vinh (vinhnguyen@lhu.edu.vn) Hoàng Vĩnh Lộc (vinhloc@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Trần Hồ Anh Phong Nguyễn Minh Phú Lê Thanh Bình Phạm Hồng Thái Võ Thị Thanh Lan |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Học phần bắt buộc đối với tất cả sinh viên hệ đại học chính quy không chuyên ngành ngôn ngữ |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần Anh văn 1 (English 1) giúp người học củng cố lại những kiến thức tiếng Anh đã học ở cấp phổ thông, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ

sơ cấp. Học phần cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, học phần có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể. Ngoài ra, học phần giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Phát triển kiến thức tiếng Anh từ cấp phổ thông, qua việc học từ vựng, ngữ pháp, và phát âm theo các chủ đề thực tế. | Kiến thức (3) | PLO1 (PI1.2) |
| CLO2 | Thực hiện các hoạt động để diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến và quan điểm trong giao tiếp bằng tiếng Anh phù hợp với từng tình huống cụ thể. | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.1) |
| CLO3 | Hình thành thói quen học tập suốt đời | Thái độ (4) | PLO8 (PI8.2) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|----------------------------|---|--|---|--|---------------------------------------|
| 1 | Bài 1 | Who am I? | <p>LLO1.1 Phát triển kiến thức từ vựng về chủ đề người lao động và các công việc trên thế giới và kỹ năng suy nghĩ về chủ đề trước khi đọc.</p> <p>LLO1.2 Thực hiện các hoạt động nói về chủ đề công việc và giới thiệu bản thân.</p> <p>LLO1.3 Hình thành thói quen thực hành các hoạt động nói về chủ đề người lao động và các công việc trên thế giới.</p> | <p>GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học.</p> <p>GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học.</p> <p>SV tham gia vào các hoạt động cặp, nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc.</p> | <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Đặt câu hỏi</p> <p>- Luyện tập</p> | <p>- Bài kiểm tra ngắn</p> <p>- Thuyết trình</p> | [1,2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------------|--------------------------|--------|--|---|---|---------------------------------------|-------|
| 2 | Bài 1 (tt.) | Who am I? | LLO1.4 | Áp dụng từ vựng vào nghe thông tin chi tiết chủ đề về quốc gia và quốc tịch. | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. SV tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Đặt câu hỏi - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1,2] |
| | | | LLO1.5 | Thực hiện các hoạt động hỏi và trả lời thông tin về các bức ảnh và thảo luận về cách sử dụng tiếng Anh | | | | |
| 3 | Bài 2 | People in My Life | LLO2.1 | Phát triển kiến thức từ vựng trong đọc tìm nghĩa bằng cách nhận biết từ loại. | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. SV tham gia vào các hoạt động cặp, nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. | -- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Đặt câu hỏi - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1,2] |
| | | | LLO2.2 | Áp dụng kiến thức từ vựng trong đọc tìm nghĩa bằng cách nhận biết từ loại. | | | | |
| | | | LLO2.3 | Thực hiện các hoạt động nói về chủ đề <i>Bạn bè thật?</i> và cảm ơn. | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|----------------|--------------------------|---------|---|--|--|---------------------------------------|-------|
| 4 | Bài 2 (tt.) | People in My Life | LLO2.4 | Áp dụng kiến thức từ vựng trong nghe để nắm bắt được cảm xúc của người nói. | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. SV tham gia vào các hoạt động cặp, nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc.điện thương mại | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Đặt câu hỏi - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1,2] |
| | | | LLO2.5 | Thực hiện các hoạt động nói về chủ đề thời trang và người biết lắng nghe. | | | | |
| | | | LLO2.6 | Hình thành thói quen thực hành đọc tìm nghĩa bằng cách nhận biết từ loại | | | | |
| 5 | Bài 3 | Free Time | LLO3.1 | Áp dụng kiến thức từ vựng trong đọc hiểu về chủ đề <i>Thời gian rảnh</i> | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. SV tham gia vào các hoạt động cặp, nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Đặt câu hỏi - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1,2] |
| | | | LLO 3.2 | Thực hiện các hoạt động nói về chủ đề <i>Thời gian rảnh</i> và <i>Thư giãn thế nào?</i> | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|----------------|-----------|--------|---|--|--|--|-------|
| 6 | Bài 3 (tt.) | Free Time | LLO3.3 | Áp dụng kiến thức từ vựng trong nghe hiểu về chủ đề <i>Những việc làm yêu thích</i> | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. SV tham gia vào các hoạt động cặp, nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. SV thi giữa kỳ: hình thức thi Nghe + Đọc hiểu. | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Đặt câu hỏi - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Bài thi giữa kỳ: trắc nghiệm và tự luận: Nghe – Đọc hiểu | [1,2] |
| | | | LLO3.4 | Thực hiện các hoạt động nói về chủ đề <i>Những việc làm yêu thích</i> và <i>Các phong cách nhắn tin</i> . | | | | |
| 7 | Bài 4 | Homes | LLO4.1 | Áp dụng kiến thức từ vựng trong đọc hiểu để nhận ra ý chính của một đoạn văn | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. SV tham gia vào các hoạt động cặp, nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Đặt câu hỏi - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1,2] |
| | | | LLO4.2 | Thực hành thi hiện tại tiếp diễn để nói về chủ đề <i>Thiết kế nhà ở trên Sao Hỏa</i> | | | | |

| | | | | | | | | |
|----|----------------|---------------------|--------|--|---|--|---------------------------------------|--------------|
| 8 | Bài 4 (tt.) | Homes | LLO4.3 | Áp dụng kiến thức từ vựng trong nghe và phỏng đoán trước từ vựng | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. SV tham gia vào các hoạt động cặp, nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Đặt câu hỏi - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1,2] |
| | | | LLO4.4 | Thực hành thảo luận theo nhóm chủ đề <i>Làm thế nào để tránh bị hiểu nhầm</i> | | | | |
| 9 | Bài 5 | Then and Now | LLO5.1 | Áp dụng kiến thức từ vựng trong đọc hiểu các con số với chủ đề <i>Ăn mừng sự thay đổi</i> | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. SV tham gia vào các hoạt động cặp, nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Đặt câu hỏi - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1,2] |
| | | | LLO5.2 | Áp dụng thì quá khứ đơn để hỏi và trả lời về quá khứ | | | | |
| 10 | Bài 5 (tt.) | Then and Now | LLO5.3 | Áp dụng kiến thức từ vựng trong nghe từ chỉ nội dung và từ được nhấn mạnh | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. | - Thuyết giảng | - Bài kiểm tra ngắn | [1,2] |

| | | | | | | | | |
|----|-------|--------------------------|--------|--|--|--|---|-------|
| | | | LLO5.4 | Thực hành nói về việc <i>Lập kế hoạch cho một chuyến đi chơi của cả lớp</i> | <p>SV tham gia vào các hoạt động cặp, nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc.</p> <p>GV công bố điểm quá trình, điểm giữa kỳ và giải đáp thắc mắc của sinh viên (nếu có)</p> <p>SV ký tên vào các bảng điểm và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc về điểm số.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm - Đặt câu hỏi - Luyện tập | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình | |
| 11 | Bài 6 | People and places | LLO6.1 | Áp dụng kiến thức từ vựng trong đọc hiểu để nhận ra ý chính của một đoạn văn | <p>GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học.</p> <p>SV tham gia vào các hoạt động cặp, nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Đặt câu hỏi - Luyện tập | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1,2] |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--------|--|--|--|--|-------|
| | | | LLO6.2 | - Áp dụng ngữ pháp của like, dislike, và prefer để nói về những việc mình thích, không thích và thích hơn. | | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Đặt câu hỏi - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Kiểm tra năng lực | [1,2] |
|--|--|--|--------|--|--|--|--|-------|

Ôn tập và chuẩn bị cho bài thi cuối kỳ: SV ôn tập lại từ vựng, cấu trúc ngôn ngữ và các điểm ngữ pháp đã học để chuẩn bị cho bài thi vấn đáp.

Hình thức thi: Vấn đáp (Speaking Test)

Mô tả quá trình thi:

- SV bốc thăm chủ đề.
- SV có 5 phút để chuẩn bị trước khi lên thi.
- SV trình bày nội dung thi trong thời gian từ 5-7 phút.
- GV nghe SV trình bày bài thi và đặt câu hỏi thêm.

Tiêu chí đánh giá:

- Fluency and coherence (25%)
- Pronunciation (25 %)
- Lexical resource (25%)
- Grammatical range and accuracy (25%)

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/ Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|------|------|------------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| Bài 1 | LLO1.1 | x | | | A1, A2 |
| | LLO1.2 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.3 | | | x | A1 |
| | LLO1.4 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.5 | | x | | A1, A2, A3 |
| Bài 2 | LLO2.1 | x | | | A1, A2 |
| | LLO2.2 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.3 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.4 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.5 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.6 | | | x | A1 |
| Bài 3 | LLO3.1 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.2 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.3 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.4 | | x | | A1, A2, A3 |
| Bài 4 | LLO4.1 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO4.2 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO4.3 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO4.4 | | x | | A1, A2, A3 |
| Bài 5 | LLO5.1 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO5.2 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO5.3 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO5.4 | | x | | A1, A2, A3 |
| Bài 6 | LLO6.1 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO6.2 | | x | | A1, A2, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|----------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|------------------|
| A1. Quá trình | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | <i>CLO1, CLO2,</i> <i>CLO3</i> | 30% |
| A2. Giữa kỳ | Bài kiểm tra ngắn | <i>CLO1, CLO2,</i> | 30% |
| A3. Cuối kỳ | Kiểm tra năng lực | <i>CLO1, CLO2</i> | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Sinh viên làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi trên lớp, tham gia các hoạt động thảo luận theo cặp, theo nhóm sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 30% hoặc điểm giữa kỳ 30% của sinh viên.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1 Giáo trình

[1] Chong, C, S. & Lansford, L. (2022). Voices Elementary. Vietnam: National Geographic Learning.

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Chase, R. & Johansen, K. (2017). Pathways: Listening, Speaking, And Critical Thinking 1 - 2nd Edition. Cengage Learning.

[2] Scanlon, J. (2020). Q: Skills For Success: Level 1: Listening And Speaking Student Book - 3rd Edition. Oxford University Press.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Phần mềm learn.lhu.edu.vn, Ứng dụng tự học của giáo trình, Kahoot, flipgrid, padlet, mentimeter, ...
- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô,...
- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa,...

Đồng Nai, Ngày 03 tháng 04 năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giáo viên biên soạn

Nguyễn Ao Quang Vinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<102092 – ENGLISH 2>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Anh văn 2 |
| Tên học phần (tiếng Anh): | English 2 |
| Mã học phần: | 102092 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Ngôn ngữ Anh |
| Giảng viên phụ trách: | Th.S Ngô Thị Thu Hà Email: thuha@lhu.edu.vn Th.S Trần Võ Thanh Tùng Email: tungtran@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | 1. Trần Hồ Anh Phong 2. Nguyễn Minh Phú 3. Phạm Hồng Thái 4. Lê Thanh Bình 5. Võ Thị Thanh Lan 6. Nguyễn Ao Quang Vinh 7. Hoàng Vĩnh Lộc |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Bài tập: | 0 |
| Thực hành: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần: | <i>Bắt buộc đối với tất cả sinh viên hệ đại học chính quy không chuyên ngành ngôn ngữ</i> |
| Học phần trước: | English 1 |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp cần thiết để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày ở trình độ sơ cấp.

❖ Kiến thức:

Kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề quen thuộc như con người, đồ vật, thời gian, nơi chốn, hoạt động hằng ngày, sở thích, việc đi lại, thức ăn và đồ uống, câu chuyện về cuộc sống

❖ Kỹ năng:

- Thực hành các bài tập về từ vựng, văn phạm, đọc hiểu, nghe hiểu về các chủ đề trên
- Thực hành giao tiếp tiếng Anh ở trình độ sơ cấp theo các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ đề trên

❖ Thái độ:

Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân trong suốt khóa học. Sẵn sàng tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp và hoàn thành bài tập về nhà.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course Learning Outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra học phần

(Table 1: Course learning outcomes)

| CĐRHP (CLOS) | Nội dung CĐRHP | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PLOs |
|-------------------------|--|--|---|
| CLO1 | Phát triển kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề quen thuộc ở quá khứ, hiện tại và tương lai. | Kiến thức (3) | PLO1 (PI1.2) |
| CLO2 | Thực hiện các hoạt động để diễn đạt ý kiến của bản thân về các chủ đề quen thuộc ở trình độ sơ cấp. | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.1) |
| CLO3 | Hình thành thói quen học tập suốt đời | Thái độ (4) | PLO8 (PI8.2) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học | Tên bài | Chuẩn đầu ra bài học LLOs | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-----------------------|-------------------------|----------------|--|---|--|---|---------------------------|
| 1 (4 tiết) | Nhập môn + Bài 7 | Things | <p>LLO1.1: Phát triển kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề quen thuộc.</p> <p>LLO1.2: Thực hành làm các bài tập đọc hiểu sử dụng kỹ năng đọc lướt lấy thông tin chi tiết, kết nối thông tin để rút ra kết luận.</p> <p>LLO1.3: Thực hành nói về về chủ đề cách con</p> | <p>Nhập môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu và giải đáp thắc mắc của SV về các thông tin liên quan đến học phần gồm: <ul style="list-style-type: none"> ● Đề cương chi tiết ● Giáo trình và sách tham khảo ● Cách thức đánh giá ● Các quy định <p>Lesson 7A: I'm lost without it</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV đọc bài báo “How we use our phones” và làm bài tập 2 (trang 84). - GV giới thiệu kỹ năng đọc lướt scanning để lấy thông tin liên quan đến số. SV làm bài tập thực hành 3 (trang 84) | <ul style="list-style-type: none"> -Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | |
|---------------|-------|--------|--|--|--|---|---------------|
| | | | người sử dụng điện thoại. | <ul style="list-style-type: none"> - GV dạy kỹ năng kết nối thông tin để rút ra kết luận từ một bài đọc. SV làm bài tập thực hành 4 (trang 84) - GV dạy cách phát âm khi trong từ có các phụ âm đứng liền nhau. SV làm bài tập thực hành 6 (trang 84). - SV làm việc theo cặp: Đọc đồ họa thông tin (trang 85) và thảo luận các câu hỏi trong bài tập 7 (trang 84). | | | |
| 2 (4 tiết) | Bài 7 | Things | LLO1.4: Phát triển kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề quen thuộc. | Lesson 7B: It was my grand mother's <ul style="list-style-type: none"> - SV trả lời các câu hỏi trong bài tập 1 (trang 86). - SV đọc bài khoá “A special possession” và làm bài tập 2 (trang 86). - GV giới thiệu cách sử dụng tính từ và đại từ sở hữu thông qua bài tập 3 (trang 86). SV làm bài tập thực hành 4 (trang 87). - GV dạy cách phát âm /s/ và /z/. SV làm bài tập thực hành 6□9 (trang 87). | <ul style="list-style-type: none"> -Thuyết giảng -Thảo luận nhóm -Luyện tập | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2], [3] |
| | | | LLO1.5: Thực hành làm bài tập đọc hiểu liên quan đến tài sản đặc biệt và bài tập về tính từ, đại từ sở hữu. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|-------|---------|--|---|---------------|---------------------|---------------|
| | | | <p>LL01.6: Thực hành làm bài tập từ vựng, ngữ pháp và nghe liên quan đến một số đồ vật thường dùng.</p> <p>LLO1.7: Thực hành đóng vai giao tiếp không cần sử dụng lời.</p> | <p>Lesson 7C: What's in your bag?</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV làm bài tập 2□3 (trang 88) để học từ vựng liên quan đến một số đồ vật thường được mọi người mang theo trong cặp. - SV làm bài tập nghe 6□8 (trang 89) về những đồ vật 4 người thường mang theo mỗi ngày. - GV dạy danh từ đếm được và không đếm được. SV làm bài tập 9 (trang 89). <p>Lesson 7E: It's in excellent condition</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV đọc bài và làm bài tập 1□3 (trang 92-93) về chủ đề mô tả sản phẩm. - GV dạy ngôn ngữ mô tả sản phẩm và cho SV làm bài tập thực hành 4, 5 (trang 93) - GV giao SV làm bài tập về nhà (bài 7 trang 93): Viết mô tả một sản phẩm cho một trang web bán hàng trực tuyến. | | | |
| 3 | Bài 8 | Stories | <p>LLO2.1: Phát triển kiến thức về từ vựng và các</p> | <p>Lesson 8A: Stories connect us</p> | -Thuyết giảng | - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2], [3] |

| | | | | | | |
|-----------------|--|---|--|-------------------------------|----------------|--|
| (4 tiết) | | mẫu câu giao tiếp về các chủ đề quen thuộc. | <ul style="list-style-type: none"> - SV trả lời các câu hỏi trong bài tập 1 (trang 96). - GV hướng dẫn kỹ thuật đọc lướt skimming để tìm chủ đề của một đoạn. SV đọc bài báo “Why we need stories” (trang 97) và làm bài tập thực hành 2 (trang 96). - SV tiếp tục đọc bài báo “Why we need stories” (trang 97) và làm bài tập 3 (trang 96) để hiểu sâu hơn nội dung của bài báo. - GV dạy một số từ vựng trong bài báo “Why we need stories” (trang 97). SV làm bài tập thực hành 4□5 (trang 96). - GV thông qua bài tập 6 (trang 96) giới thiệu cách hiểu các biểu đồ diễn đạt các ý trong các câu chuyện. SV thực hành thảo luận theo nhóm các câu hỏi trong bài tập 7 (trang 96). | -Thảo luận nhóm -Luyện tập | - Thuyết trình | |
| | | LLO2.2: Thực hành sử dụng kỹ thuật đọc lướt tìm chủ đề và tìm chi tiết để làm các bài tập đọc hiểu liên quan đến vai trò của các câu chuyện. | | | | |
| | | LLO2.3: Thực hành làm bài tập đọc hiểu và nói về chủ đề liên quan đến một bức ảnh. | <p>Lesson 8B: The photo I took</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV làm việc theo cặp hỏi đáp các câu hỏi trong bài tập 1□2 (trang 98). | | | |

| | | | | | | | |
|---------------------------------------|--------------|----------------|--|---|--|---------------------------------------|------------------|
| | | | | <ul style="list-style-type: none"> - SV đọc một câu chuyện liên quan đến một bức ảnh của Alec (trang 98) và làm bài tập 3□4 (trang 98-99). - GV thông qua bài tập 5 (trang 99) giới thiệu cách chia động từ có quy tắc và bất quy tắc ở thì quá khứ đơn. SV làm bài tập thực hành 6□7 (trang 99). - GV dạy 3 cách phát âm đuôi -ed của các động từ có quy tắc ở thì quá khứ. SV làm bài tập thực hành 9 (trang 99). - SV làm việc theo cặp thực hành hỏi đáp các câu hỏi trong bài tập 10 (trang 99) để kể chuyện về bức hình mà họ có. | | | |
| 4 (4 tiết) | Bài 8 | Stories | LLO2.4: Thực hành sử dụng kỹ năng nghe hiểu ý chính để làm các bài tập nghe cuộc phỏng vấn với tác giả của một bức tranh. | Lesson 8C: When did you start drawing? <ul style="list-style-type: none"> - SV thảo luận theo cặp về bức tranh do Abby McBride vẽ và câu chuyện đằng sau nó. - GV hướng dẫn kỹ năng nghe hiểu ý chính. SV nghe 1 cuộc phỏng vấn với Abby và làm bài tập thực hành 3 (trang 100). | -Thuyết giảng -Thảo luận nhóm -Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | |
|--|--|--|---|--|--|--|--|
| | | | <p>LLO2.5: Thực hành làm các bài tập ngữ pháp về thể phủ định và nghi vấn của thì quá khứ đơn.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - SV nghe lại cuộc phỏng vấn với Abby và làm bài tập 4 (trang 100) để hiểu thêm chi tiết của cuộc phỏng vấn. - GV dạy thể phủ định và nghi vấn của thì quá khứ đơn. SV làm bài tập thực hành 6-7 (trang 101). | | | |
| | | | <p>LLO2.6: Thực hành nói kể chuyện về một sự kiện quan trọng trong cuộc sống.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - GV dạy cách nối âm khi đọc “did you”. - GV thông qua bài tập 9 (trang 101) để giới thiệu các cụm từ chỉ thời gian trong thì quá khứ đơn. - SV làm việc theo cặp: Chọn 1 trong 4 chủ đề trong bài 12 (trang 101) để kể chuyện về 1 sự kiện quan trọng trong cuộc sống của họ. <p>Lesson 8E: I liked the characters</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV đọc bình phẩm về phim (trang 105) và tiểu thuyết rồi làm bài tập 2, 3 (trang 104). - GV giới thiệu ngôn ngữ bình phẩm phim, sách...rồi cho SV làm bài tập thực hành 6, 7 (trang 104). | | | |

| | | | | | | | |
|---------------------------------------|--------------|-----------------------|---|---|--|---------------------------------------|---------------|
| | | | | - GV giao SV làm bài tập về nhà: Viết một bài bình phẩm về 1 bộ phim hoặc cuốn sách. | | | |
| 5 (4 tiết) | Bài 9 | Getting around | <p>LLO3.1: Phát triển kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề quen thuộc.</p> <p>LLO3.2: Thực hành sử dụng kỹ năng xác định nghĩa của từ dựa vào ngữ cảnh, phân tích các vấn đề và giải pháp để làm các bài tập đọc hiểu liên quan đến bài khoá về du lịch.</p> <p>LLO3.3: Thực hành làm bài tập</p> | <p>Lesson 9A: Seeing the world</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV thảo luận trong nhóm các câu hỏi thuộc bài tập 1 (trang 108). - SV đọc bài báo “Shared sightseeing” và làm bài tập 2 (trang 108). - GV hướng dẫn kỹ năng xác định nghĩa của từ dựa vào ngữ cảnh. SV làm bài tập thực hành 3 (trang 108). - SV làm việc nhóm thảo luận các câu hỏi trong bài tập 4 (trang 108) <p>Lesson 9B: A shorter trip</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV theo cặp hỏi đáp các câu hỏi và làm theo yêu cầu trong bài tập 1□2 (trang 110). - SV đọc bài khoá và làm bài tập 3 (trang 110) về hành trình của Lia Kajiki tới văn phòng của mình. | -Thuyết giảng -Thảo luận nhóm -Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | |
|------------------|-------|----------------|---|--|--|---|---------------|
| | | | <p>ngữ pháp về so sánh hơn kém.</p> <p>LLO3.4: Thực hành nói so sánh về các cách đi lại ở khu vực mình sống.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - GV dạy cách dùng tính từ ở dạng so sánh hơn kém. SV làm bài tập thực hành 4 (trang 111). - GV dạy cách phát âm /p/ và /b/. SV làm bài tập thực hành 7□8 (trang 111). - SV làm việc nhóm so sánh các cách đi lại trong thị trấn/ thành phố của mình theo yêu cầu của bài tập 9 (trang 111). | | | |
| 6 (4 tiết) | Bài 9 | Getting around | <p>LLO3.5: Thực hành làm các bài tập từ vựng liên quan đến chủ đề một chuyến đi.</p> | <p>Lesson 9C: Can I have a return ticket, please?</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV trả lời các câu hỏi trong bài tập 1 (trang 112). - SV đọc các thông báo và làm bài tập 2□3 (trang 112) để nắm các từ vựng liên quan đến một chuyến đi. - SV làm bài tập nghe 4 (trang 112). - GV dạy kỹ năng nghe để lấy thông tin quan trọng. SV nghe một thông báo liên quan đến đoàn tàu IC5 và làm bài tập thực hành 5□6 (trang 113). | <ul style="list-style-type: none"> -Thuyết giảng -Thảo luận nhóm -Luyện tập | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2], [3] |
| | | | <p>LLO3.6: Thực hành sử dụng kỹ năng nghe hiểu để lấy thông tin liên quan tới một chuyến tàu.</p> | | | | |
| | | | <p>LLO3.7: Thực hành nói sử dụng cấu trúc câu chứa</p> | | | | |

| | | | | | | | |
|---|--|--|---|-------------------------|--|--|--|
| | | | <p>“can” để hỏi đáp thông tin về vé cho một chuyến đi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dạy cách sử dụng “can” cho mục đích ngỏ ý giúp ai đó hoặc đưa ra yêu cầu. SV làm bài tập thực hành 8 (trang 113) - GV dạy cách phát âm /k/ và /g/. SV thực hành. - SV thực hành nói theo cặp đóng vai và thực hiện các yêu cầu của bài tập 10 (trang 113) <p>Lesson 9E: Take the train towards Tuas Link</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV làm bài tập 1 trang 116 liên quan đến cách để biết đường đi tới một nơi mới. - SV đọc một email và làm bài tập 2 (trang 116) liên quan đến chủ đề chỉ đường. - GV giới thiệu ngôn ngữ chỉ đường rồi cho SV làm bài tập thực hành 6 (trang 117). - GV giao SV làm bài tập về nhà: Viết một email cho một người bạn để chỉ đường tới nơi hẹn gặp. | | | | |
| 7 | | | LLO4.1: | Kiểm tra giữa kỳ | | | |

| | | | | | | | |
|----------|---------------------------|------------------------|---|---|--|---------------------------------------|---------------|
| (4 tiết) | Kiểm tra giữa kỳ + Bài 10 | Skills and experiences | Phát triển kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề quen thuộc. | - SV làm bài giữa kỳ kiểm tra kỹ năng nghe, đọc hiểu và viết trong vòng 60 phút. | -Thuyết giảng -Thảo luận nhóm -Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2], [3] |
| | | LLO4.2: | Thực hành đọc hiểu bài khoá về những trải nghiệm quan trọng và bước ngoặt trong cuộc sống và công việc. | - SV đọc bài khoá “Turning points” về những trải nghiệm quan trọng và bước ngoặt trong cuộc sống và công việc (trang 121) và làm bài tập đọc hiểu 1 □ 5 (trang 120). - GV hướng dẫn kỹ năng đọc “Understand cause and effect” để xác định nguyên nhân – kết quả trong câu. SV làm bài tập thực hành 6 □ 7 (trang 120). | | | |
| | | LLO4.3: | Thực hành nói lên quan điểm về trải nghiệm và lựa chọn trong cuộc sống. | - SV thực hành nói theo cặp bài tập 8 □ 120 trang) : hỏi đáp quan điểm của mình về trải nghiệm và lựa chọn trong cuộc sống. | | | |
| 8 | Bài 10 | Skills and experiences | LLO4.4: Phát triển kiến thức về từ vựng và các | Lesson 10B: Have you ever...? - SV làm bài tập nghe 1 □ 3 (trang 122). | -Thuyết giảng | - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2], [3] |

| | | | | | | |
|-----------------|--|---|--|---|----------------|--|
| (4 tiết) | | mẫu câu giao tiếp về các chủ đề quen thuộc. | <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành. SV làm bài tập thực hành 5□8 (trang 123) | <ul style="list-style-type: none"> -Thảo luận nhóm -Luyện tập | - Thuyết trình | |
| | | LLO4.5: Thực hành các bài tập ngữ pháp liên quan đến thì hiện tại hoàn thành, cấu trúc câu “Have you ever...?”, từ vựng về kỹ năng sống. | <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cách phát âm khi từ “have” không mang thông tin chính và không được nhấn trong câu. SV làm bài tập thực hành 10 (trang 123) - SV thực hành nói theo cặp về những trải nghiệm cuộc sống của họ sử dụng cấu trúc “Have you ever...?”. | | | |
| | | LLO4.6: Hình thành thói quen học tập nghe và nói về những trải nghiệm trong cuộc sống, những kỹ năng cần thiết nhất trong cuộc sống, những chủ đề thường được dùng | <p>Lesson 10C: Skills for life</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu về các từ vựng liên quan đến những kỹ năng cần thiết nhất trong cuộc sống. SV làm bài tập thực hành liên quan 2□4) - SV thực hành nói theo cặp bài tập 5 (trang 125) về những kỹ năng sống họ có. - GV cho SV làm bài tập nghe về 3 kỹ năng và dạy kỹ năng xác định trình tự | | | |

| | | | | | | | |
|---------------------------------------|-------------------------|-----------------|---|--|--|---|------------------|
| | | | <p>để hỏi đáp trong cuộc nói chuyện lần đầu tiên với ai đó.</p> | <p>thời gian. SV làm bài tập 6-7 (trang 125).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu sự khác nhau giữa thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn giản. SV làm bài tập liên quan 8-9 (trang 125). <p>Lesson 10E: I have three years' experience</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho SV làm bài tập 1, 2 trang 128 để giới thiệu các phần của một email xin việc. - GV giới thiệu cách viết phần mở đầu cho 1 email trang trọng (phần 8 trang 129) - GV giao bài tập về nhà cho SV (bài tập 9 trang 129) để thực hành viết 1 email xin việc dựa theo mẫu | | | |
| 9 (4 tiết) | Bài 11 | Extremes | LLO5.1: Phát triển kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề quen thuộc. | Lesson 11A: World records | <ul style="list-style-type: none"> -Thuyết giảng -Thảo luận nhóm -Luyện tập | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2], [3] |

| | | | | | | |
|--|--|--|---|--|--|--|
| | | <p>LLO5.2: Thực hành đọc hiểu bài khoá về những kỷ lục thế giới, công việc siêu khó.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - SV đọc bài khoá “World records” về một số kỷ lục thế giới và làm bài tập liên quan 2□3 (trang 132). - GV dạy kỹ năng tìm nghĩa của từ sử dụng từ điển. SV làm bài tập thực hành 4 (trang 132). - SV thực hành nói theo nhóm để làm bài tập 7 (trang 132): Hỏi đáp về những thứ được cho là nhất ở trường, đất nước của họ và trên thế giới. <p>Lesson 11B: The best part of the my job</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV đọc bài khoá “Extreme jobs” và làm các bài tập liên quan 2□3 (trang 134-135). - GV giới thiệu cách sử dụng tính từ so sánh nhất. SV làm bài tập thực hành 4□5 (trang 135). - GV hướng dẫn cách phát âm /st/. SV làm bài tập thực hành 7 (trang 135). | | | |
| | | <p>LLO5.3: Thực hành các bài tập liên quan đến so sánh nhất.</p> | | | | |
| | | <p>LLO5.4: Thực hành nói về những thứ được cho là nhất ở trường, đất nước và trên thế giới.</p> | | | | |

| | | | | | | | |
|-------------------|-----------|-----------|---|--|--|---|------------------|
| 10 (4 tiết) | Bài 11 | Your Life | <p>LLO5.5: Thực hành các cấu trúc hỏi đáp và từ vựng về thời tiết; các bài tập ngữ pháp về cách sử dụng “Have to” và “Don’t have to”</p> | <p>Lesson 11C: Extreme weather</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi SV các câu hỏi trong bài tập 1 (trang 136) để khởi động bài. - GV thông qua bài tập 2 (trang 136) dạy cấu trúc hỏi đáp và từ vựng về thời tiết. SV thực hành nói theo cặp hỏi đáp các câu hỏi trong bài tập 3 (trang 136) về thời tiết. - GV dạy kỹ năng chuẩn bị trước khi làm bài tập nghe. - SV nghe các bản tin thời tiết và làm các bài tập liên quan 5□7(trang 136-137). - GV giới thiệu cách sử dụng “Have to” và “Don’t have to”. SV làm bài tập thực hành 9□10 (trang 137) - SV làm việc nhóm thảo luận các câu hỏi trong bài tập 11(trang 137) về thời tiết nơi họ sống. | <ul style="list-style-type: none"> -Thuyết giảng -Thảo luận nhóm -Luyện tập | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2], [3] |
| | | | <p>LLO5.6: Thực hành nghe và thảo luận về thời tiết.</p> | | | | |
| | | | <p>LLO5.7: Thực hành đọc về những khó khăn trong giao tiếp bằng tiếng Anh.</p> | | | | |
| | | | | <p>Lesson 11E: The most delicious food</p> | | | |

| | | | | | | | |
|--|-------------------------|-------------------|--|--|--|---|------------------|
| | | | | <ul style="list-style-type: none"> - GV cho SV làm bài tập 1,2,3 trang 140 để giới thiệu các phần của một bài viết review một nhà hàng. - GV giới thiệu phần thông tin cần cung cấp cho một bài viết review một nhà hàng và những mẫu câu cần thiết để viết (phần 4,5 trang 140). - GV giao bài tập về nhà cho SV (bài tập 6,7 trang 140) để thực hành viết review cho một nhà hàng hoặc một quán cà phê. | | | |
| 11 (5 tiết) | Bài 12 | The future | <p>LLO6.1: Phát triển kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề quen thuộc.</p> <p>LLO6.2: Thực hành đọc hiểu, hỏi đáp về kế hoạch và mục tiêu tương lai sử dụng</p> | <p>Lesson 12B: I'm going to run a marathon</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV trả lời các câu hỏi khởi động liên quan đến chủ đề kế hoạch và mục tiêu tương lai. - SV đọc về kế hoạch 5 năm của 3 người rồi làm bài tập liên quan 2□3 (trang 146) - GV giới thiệu cách sử dụng “going to” để nói về kế hoạch trong tương lai. SV làm bài tập thực hành 5□6 (trang 146). | <ul style="list-style-type: none"> -Thuyết giảng -Thảo luận nhóm -Luyện tập | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2], [3] |

| | | | | | | |
|--|--|---|---|--|--|--|
| | | <p>cấu trúc câu chứa “going to”.</p> <p>LLO6.3: Hình thành thói quen học tập thông qua làm các bài tập từ vựng và ngữ pháp để dự đoán tương lai.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - GV dạy cách phát âm “gonna” và “wanna”. SV làm bài tập thực hành 8 (trang 146). - SV luyện nói theo nhóm hỏi đáp các câu hỏi trong bài tập 10 (trang 147) liên quan tới mục tiêu tương lai và cách thức đạt được các mục tiêu đó. <p>Lesson 12C: When I’m 60...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu từ vựng diễn tả thời gian. SV làm bài tập liên quan 2□3 (trang 148) - GV hướng dẫn kỹ năng sử dụng sơ đồ tư duy để tóm ý khi nghe. SV làm bài tập thực hành 5□7 (trang 148-149). - GV giới thiệu cách sử dụng “will” để dự đoán. SV làm bài tập thực hành 9 (trang 149). - GV hướng dẫn cách đọc dạng viết tắt của “will” - SV làm việc nhóm thảo luận về một số chủ đề trong bài tập 12 (trang 149) liên quan đến tương lai của thế giới vào năm 2070. | | | |
|--|--|---|---|--|--|--|

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>Lesson 12E: I'm going to keep learning English</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho SV làm bài tập 1,2,3 trang 153 để giới thiệu các phần của một bài viết về quá trình học tiếng Anh. - GV cho SV làm bài tập 4,5 trang 153 để giới thiệu cách viết câu mở bài và câu kết bài tương ứng. - GV giao bài tập về nhà cho SV (bài tập 6,7,8 trang 153) để thực hành viết về quá trình học tiếng Anh của bản thân. | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|---------|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| 7 | LLO1.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.3 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.4 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.5 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.6 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.7 | | X | | A1, A2, A3 |
| 8 | LLO2.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.3 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.4 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.5 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.6 | | X | | A1, A2, A3 |
| 9 | LLO3.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.3 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.4 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.5 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.6 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.7 | | X | | A1, A2, A3 |
| 10 | LLO4.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO4.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO4.3 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO4.4 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO4.5 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO4.6 | | | X | A1 |
| 11 | LLO5.1 | X | | | A1, A2, A3 |

| | | | | | |
|----|--------|---|---|---|------------|
| | LLO5.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO5.3 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO5.4 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO5.5 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO5.6 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO5.7 | | X | | A1, A2, A3 |
| 12 | LLO6.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO6.2 | X | | | A1 |
| | LLO6.3 | | | X | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 4: Thành phần và phương pháp đánh giá

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|----------------------|---------------------------------------|------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | Bài kiểm tra ngắn | CLO1, CLO2 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | Kiểm tra năng lực | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp và làm bài tập trên trang learn.lhu.edu.vn của nhà trường: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 30% của sinh viên.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Chong, C.S. & Lansford, L. (2022). Voices Elementary Student's Book (1st edition). Cengage Learning, Inc.

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). Cutting Edge: Elementary (3rd edition). England: Pearson Education Limited.

[2] Rea, D. & Clementson, T. (2014). English Unlimited: Elementary. Cambridge: Cambridge University Press.

[3] Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). Speak Now 1. New York: Oxford University Press.

8. PHẦN MỀM VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ HỌC PHẦN

- Phần mềm learn.lhu.edu.vn, English Centre, Zoom, Kahoot,...
- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô,...
- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,...

Đồng Nai, ngày 9 tháng 04 năm 2024

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn 1

Giảng viên biên soạn 2

Lê Đức Thịnh

Ngô Thị Thu Hà

Trần Võ Thanh Tùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<102093 – ENGLISH 3>

1. THÔNG TIN CHUNG (General Information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Anh văn 3 |
| Tên học phần (tiếng Anh): | English 3 |
| Mã học phần: | 102093 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Ngôn ngữ Anh |
| Giảng viên phụ trách: | 1. Đoàn Trần Hoàng Dung Email: dungdoan@lhu.edu.vn 2. Đoàn Kim Phụng Email: phungdk@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | 1. Lê Đức Thịnh 2. Đoàn Trần Hoàng Dung 3. Nguyễn Minh Phú 4. Hoàng Vĩnh Lộc 5. Lê Thanh Bình 6. Đoàn Kim Phụng 7. Võ Thị Thanh Lan 8. Nguyễn Ao Quang Vinh |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần: | Bắt buộc đối với sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ hệ đại học chính quy |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | English 1 và English 2 |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course Description)

Kiến thức: Học phần Anh văn 3 (English 3) giúp học viên củng cố và mở rộng kiến thức giao tiếp tiếng Anh từ các khóa học trước, với việc học từ vựng, ngữ pháp và phát âm theo các chủ đề thực tế.

Kỹ năng: Học viên được thực hành và áp dụng kỹ năng nghe, nói, đọc trong các tình huống giao tiếp cụ thể, cũng như diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến bằng tiếng Anh. Học phần cũng hình thành và rèn luyện các kỹ năng mềm mới nhất và cần thiết nhất hiện nay.

Thái độ: Học phần khuyến khích ý thức tổ chức, trách nhiệm cá nhân và khả năng tự học suốt đời thông qua sử dụng các tài liệu và công cụ học tập phù hợp..

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course Learning Outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Phát triển kiến thức giao tiếp tiếng Anh từ các khóa học trước, với việc học từ vựng, ngữ pháp và phát âm theo các chủ đề thực tế. | Kiến thức (3) | PLO1 (PI1.2) |
| CLO2 | Thực hiện hiệu quả việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến và quan điểm trong giao tiếp và văn bản bằng tiếng Anh phù hợp với từng tình huống cụ thể. | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.1) |
| CLO3 | Hình thành thói quen học tập suốt đời | Thái độ (4) | PLO8 (PI8.2) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|----------------------------|---------------------------------------|---|--|---|---|---------------------------------------|
| 1 | Bài 1 | ALL ABOUT ME | LLO1.1 | Phát triển kiến thức thông qua các hoạt động nghe hiểu và đọc hiểu về chủ đề tính cách. | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm bài tập nghe hiểu, đọc hiểu và luyện tập thực hành nói theo hướng dẫn của GV. | - Thuyết giảng - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2] |
| | Bài 1 (tt) | ALL ABOUT ME | LLO1.2 | Thực hành các hoạt động nói và viết với những người bạn chưa quen biết | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm bài tập nghe hiểu, đọc hiểu và luyện tập thực hành nói, viết theo hướng dẫn của GV. | - Thuyết giảng - Luyện tập - Trò chơi | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|------------|---------------|--------|---|--|---|---------------------------------------|----------|
| 2 | Bài 2 | MEMORY | LLO2.1 | Phát triển kiến thức thông qua các hoạt động nghe hiểu và đọc hiểu về chủ đề tính cách. | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm bài tập nghe hiểu, đọc hiểu và luyện tập thực hành nói theo hướng dẫn của GV. | - Thuyết giảng - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2] |
| 3 | Bài 2 | MEMORY | LLO2.2 | Thực hiện các hoạt động nghe hiểu và đọc hiểu về chủ đề kỉ ức, kỉ niệm. | GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng liên quan đến chủ đề và nắm được thì quá khứ đơn SV làm bài tập nghe hiểu, đọc hiểu và luyện tập thực hành nói theo hướng dẫn của GV. | - Thuyết giảng - Luyện tập - Trò chơi | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2] |
| 4 | Bài 2 (tt) | MEMORY | LLO2.3 | Thực hiện các hoạt động nói, viết về chủ đề kỉ ức, kỉ niệm. | GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng liên quan đến chủ đề và nắm được thì quá khứ đơn | - Thuyết giảng - Luyện tập - Trò chơi | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|------------|---------------------------|--------|--|--|---|---|----------|
| | | | | | SV làm bài tập nghe hiểu, đọc hiểu và luyện tập thực hành nói, viết theo hướng dẫn của GV. | | | |
| 5 | Bài 3 | FOOD FOR THOUGHT | LLO3.1 | Thực hiện các hoạt động nghe hiểu và đọc hiểu về chủ đề thực phẩm. | GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng, nắm được các thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn và cấu trúc nói về chủ đề thực phẩm. SV làm bài tập nghe hiểu, đọc hiểu và luyện tập thực hành nói theo hướng dẫn của GV. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Luyện tập - Trò chơi | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2] |
| 6 | Bài 3 (tt) | FOOD FOR THOUGHT | LLO3.2 | Thực hiện các hoạt động nói, viết về cách trình bày rõ lý do. | GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng, nắm được các thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn và cấu trúc nói về chủ đề thực phẩm. SV làm bài tập nghe hiểu, đọc hiểu và luyện tập thực hành nói, viết theo hướng dẫn của GV. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Luyện tập - Trò chơi | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2] |
| 7 | Bài 4 | GOALS AND AMBITION | LLO4.1 | Thực hiện các hoạt động | GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng, thì | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|------------|---------------------------|--------|--|--|---|---|----------|
| | | | | nghe hiểu và đọc hiểu về chủ đề mục tiêu và tham vọng. | tương lai đơn và nắm được kiến thức về chủ đề mục tiêu và tham vọng. SV làm bài tập nghe hiểu, đọc hiểu và luyện tập thực hành nói theo hướng dẫn của GV. SV thi giữa kỳ: hình thức thi Nghe + Đọc hiểu. | <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập - Trò chơi | <ul style="list-style-type: none"> - Bài thi giữa kỳ: trắc nghiệm và tự luận: Nghe – Đọc hiểu | |
| 8 | Bài 4 (tt) | GOALS AND AMBITION | LLO4.2 | Thực hiện các hoạt động nói, viết về chủ đề cách khuyến khích đưa ra phản hồi. | GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng, thì tương lai đơn và nắm được kiến thức về chủ đề mục tiêu và tham vọng. SV làm bài tập nghe hiểu, đọc hiểu và luyện tập thực hành nói, viết theo hướng dẫn của GV. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Luyện tập - Trò chơi | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|------------|----------------------|--------|---|---|---|---|----------|
| 9 | Bài 5 | HOME AND AWAY | LLO5.1 | Thực hiện các hoạt động nghe hiểu và đọc hiểu về chủ đề chương trình truyền hình và những nơi ở cũ. | GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng theo chủ đề và nắm được câu điều kiện loại 0 và 1. SV làm bài tập nghe hiểu, đọc hiểu và luyện tập thực hành nói theo hướng dẫn của GV. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Luyện tập - Trò chơi | - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2] |
| 10 | Bài 5 (tt) | HOME AND AWAY | LLO5.2 | Thích ứng với tổ chức, trách nhiệm cá nhân và khả năng tự học tập. | GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng theo chủ đề và nắm được câu điều kiện loại 0 và 1. SV làm bài tập nghe hiểu, đọc hiểu và luyện tập thực hành nói, viết theo hướng dẫn của GV. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Luyện tập - Trò chơi | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2] |
| 11 | Bài 6 | JOURNEYS | LLO6.1 | Thực hiện các hoạt động nghe hiểu và đọc hiểu về chủ đề phương tiện | GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng và nắm được kiến thức về chủ đề học tập. SV làm bài tập nghe hiểu, đọc hiểu và luyện tập thực hành nói, viết | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Luyện tập - Trò chơi | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--------|--|---|--|--|--|
| | | | | đi lại khác thường. | theo hướng dẫn của GV. GV công bố điểm quá trình, điểm giữa kỳ và giải đáp thắc mắc của sinh viên (nếu có) SV ký tên vào các bảng điểm và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc về điểm số. | | | |
| | | | LLO6.2 | Thích ứng với tổ chức, trách nhiệm cá nhân và khả năng tự học tập. | | | | |

Ôn tập và chuẩn bị cho bài thi cuối kỳ: SV ôn tập lại từ vựng, cấu trúc ngôn ngữ và các điểm ngữ pháp đã học để chuẩn bị cho bài thi vấn đáp.

Hình thức thi: Vấn đáp (Speaking Test)

Mô tả quá trình thi:

- SV bốc thăm chủ đề.
- SV có 5 phút để chuẩn bị trước khi lên thi.
- SV trình bày nội dung thi trong thời gian từ 5-7 phút.
- GV nghe SV trình bày bài thi và đặt câu hỏi thêm.

Tiêu chí đánh giá:

- Fluency and coherence (25%)
 - Pronunciation (25 %)
 - Lexical resource (25%)
- Grammatical range and accuracy (25%)

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/ Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|------|------|------------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| Bài 1 | LLO1.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| Bài 2 | LLO2.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.3 | | X | | A1, A2, A3 |
| Bài 3 | LLO3.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| Bài 4 | LLO4.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO4.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| Bài 5 | LLO5.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO5.2 | | | X | A1 |
| Bài 6 | LLO6.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO6.2 | | | X | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|---------------------------------------|---------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài kiểm tra ngắn | CLO1, CLO2 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | Kiểm tra năng lực | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course Requirements and Expectations)

- Dự lớp: Tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc, nghiên cứu tài liệu và làm bài tập theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và tham gia các hoạt động trên lớp và làm bài tập đầy đủ trên trang learn.lhu.edu.vn sẽ được cho điểm cộng vào điểm tự học (điểm quá trình) 30% của sinh viên.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1 Giáo trình

[1] Bryson, E. & Lee, C. (2022). Voices: Pre-intermediate (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). Life: Elementary (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). English File: Pre-intermediate (4th ed.). Oxford: Oxford University Press

8. PHẦN MỀM, CÔNG CỤ HỖ TRỢ HỌC PHẦN

- Phần mềm learn.lhu.edu.vn, Zoom, Kahoot, flipgrid, padlet, mentimeter,...
- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô,...
- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa,...

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

Trưởng Bộ môn

Lê Thanh Bình

Giảng viên biên soạn 1

Bùi Minh Hương

Giảng viên biên soạn 2

Võ Thị Thanh Lan

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<102094 – ENGLISH 4>

1. THÔNG TIN CHUNG (General Information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Anh văn 4 |
| Tên học phần (tiếng Anh): | English 4 |
| Mã học phần: | 102094 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Ngôn ngữ Anh |
| Giảng viên phụ trách: | 1. Phạm Hồng Thái Email: thaipham@lhu.edu.vn 2. Phạm Thị Nghĩa Email: nghiapham@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | 1. Lê Đức Thịnh 2. Nguyễn Ao Quang Vinh 3. Trần Hồ Anh Phong 4. Võ Thị Thanh Lan 5. Lê Thanh Bình 6. Hoàng Vĩnh Lộc 7. Ngô Thị Thu Hà |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | <i>Bắt buộc đối với sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ hệ đại học chính quy</i> |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | English 1, 2, 3 |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

- Kiến thức: Học phần English 4 tập trung vào việc củng cố và mở rộng kiến thức giao tiếp tiếng Anh từ các khóa học trước, bao gồm từ vựng, ngữ pháp và phát

âm theo các chủ đề phổ biến trong đời sống hàng ngày như Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...)

- Kỹ năng: Học viên được thực hành và áp dụng kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Mục tiêu là giúp họ diễn đạt ý kiến, quan điểm bằng tiếng Anh và nhận thức về tầm quan trọng của việc sử dụng ngoại ngữ trong học tập và cuộc sống.

- Thái độ: Học phần khuyến khích ý thức tốt hơn về việc rèn luyện và sử dụng ngoại ngữ, đồng thời giúp học viên phát triển tính kỷ luật, tự giác và trách nhiệm trong học tập và cuộc sống, cũng như khả năng tự học và học tập suốt đời.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course Learning Outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Phát triển kiến thức giao tiếp tiếng Anh từ các khóa học trước, bao gồm từ vựng, ngữ pháp và phát âm theo các chủ đề phổ biến trong đời sống hàng ngày. | Kiến thức (3) | PLO1 (PI1.2) |
| CLO2 | Thực hiện hiệu quả việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến và quan điểm trong giao tiếp bằng tiếng Anh phù hợp với từng tình huống cụ thể. | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.1) |
| CLO3 | Hình thành thói quen học tập suốt đời | Thái độ (4) | PLO8 (PI8.2) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|---|---|--|---|---------------------------------------|
| 1 | Bài 1 | Inspiration for Change? | LLO1.1 | - Phát triển kiến thức từ vựng về <i>Làm thế nào mà họ nghĩ về điều đó</i> và luyện kỹ năng suy nghĩ về chủ đề trước khi đọc. | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập - Đặt câu hỏi | - Bài kiểm tra ngắn | [1] |
| | | | LLO1.2 | Thực hiện các hoạt động nghe hiểu với các điểm ngữ pháp về mệnh đề quan hệ. | SV tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. | | | |
| 2 | Bài 1 (tt) | Inspiration for Change? | | Phát triển kiến thức từ vựng trong kỹ năng nghe đoán thông tin cùng với từ vựng về môi trường. | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. | - Thuyết giảng | - Bài kiểm tra ngắn | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|-------|--------------------------|--------|---|---|---|---------------------|------------|
| | | | LLO1.3 | | SV tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. | <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm - Luyện tập - Đặt câu hỏi | | |
| | | | LLO1.4 | Thực hiện các hoạt động nói thông qua hoạt động xem video về kỹ năng thuyết phục người khác và hoạt động thảo luận về các cách khác nhau khi thuyết phục một người. | | | | |
| | | | LLO1.5 | Hình thành thói quen học tập thông qua các hoạt động nói về chủ đề Cảm hứng để thay đổi để có ý thức trách nhiệm tự học tập. | | | | |
| 3 | Bài 2 | The World of Work | LLO2.1 | Phát triển kiến thức từ vựng về <i>Thế giới việc làm đang thay đổi</i> và luyện kỹ năng đọc hiểu nguyên nhân và kết quả. | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. SV tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn | [1] |
| | | | LLO2.2 | Thực hiện các hoạt động đọc hiểu về chủ đề <i>Cách sống</i> | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|---------------|--------------------------|--------|--|---|--|---------------------|-----|
| | | | | <i>không cần tiền</i> những với các điểm ngữ pháp về thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn. | giáo viên nếu có thắc mắc. | - Đặt câu hỏi | | |
| | | | LLO2.3 | Thực hiện các hoạt động nói về chủ đề <i>Các công việc hiện tại và tương lai</i> và cách sống không cần tiền. | | | | |
| | | | LLO2.4 | Hình thành thói quen học tập thông qua các động nói về chủ đề <i>Cảm hứng để thay đổi</i> và có ý thức trách nhiệm tự học tập. | | | | |
| 4 | Bài 2 (tt) | The World of Work | LLO2.5 | Phát triển kiến thức từ vựng về <i>Nhà thám hiểm National Geographic</i> để nắm bắt kỹ năng nghe cách làm sơ đồ tư duy và thông qua đó học được từ vựng về việc làm. | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. SV tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập - Đặt câu hỏi | - Bài kiểm tra ngắn | [1] |

| | | | | | | | | |
|------|------------|-----------------------------|--------|---|---|--|---------------------|-----|
| | | | LLO2.6 | Thực hiện các hoạt động nói về chủ đề <i>Cách gây ấn tượng tốt khi phỏng vấn</i> . | giáo viên nếu có thắc mắc. | | | |
| 5 | Bài 3 | Health and Happiness | LLO3.1 | Phát triển kiến thức từ vựng về <i>Sống không có đau đớn</i> và luyện kỹ năng nhận ra các ví dụ có chức năng hỗ trợ. | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập - Đặt câu hỏi | - Bài kiểm tra ngắn | [1] |
| | | | LLO3.2 | Thực hiện các hoạt động đọc hiểu về chủ đề <i>Nghệ thuật làm biếng</i> thông qua các điểm ngữ pháp về câu điều kiện loại 2. | SV tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. | | | |
| | | | LLO3.3 | Thực hiện các hoạt động nói với các tình huống liên quan đến câu điều kiện loại 2 | | | | |
| 6, 7 | Bài 3 (tt) | Health and Happiness | LLO3.4 | Phát triển kiến thức từ vựng về <i>Sức khỏe</i> để luyện kỹ năng giữ bình tĩnh khi không hiểu nội dung bài nghe, và thông qua đó học được từ vựng về sức khỏe thông qua | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|-------|----------------------|---|---|--|--|----------------------------|------------|
| | | | | <p>các điểm ngữ pháp về cách sử dụng <i>Must, Have to, Should</i>.</p> | <p>SV tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc.</p> | <p>- Đặt câu hỏi</p> | | |
| | | LLO3.5 | <p>Thực hiện các hoạt động nghe hiểu về chủ đề <i>Từ chối</i>, thông qua đó học được nghệ thuật từ chối một cách lịch sự.</p> | | | | | |
| | | LLO3.6 | <p>Thực hiện các hoạt động nói sử dụng các mẫu câu <i>Must, Mustn't Have to, Don't have to, Should</i> và <i>Shouldn't</i> và <i>Nghệ thuật từ chối</i></p> | | | | | |
| 8 | Bài 4 | Entertainment | LLO4.1 | <p>Phát triển kiến thức từ vựng về <i>Hai câu chuyện dân gian</i> để nắm kỹ thuật đọc hiểu trình tự trong một câu chuyện.</p> | <p>GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học.</p> <p>SV tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho</p> | <p>- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập - Đặt câu hỏi</p> | <p>- Bài kiểm tra ngắn</p> | <p>[1]</p> |
| | | | LLO4.2 | <p>Thực hiện các hoạt động nghe hiểu về chủ đề <i>Biểu diễn trước đám đông</i>, nghe</p> | | | | |

| | | | | | | | | |
|----|------------|------------------------------|--------|--|--|--|---------------------------------------|-----|
| | | | | hiểu các sự kiện ở quá khứ (thì Quá khứ hoàn thành) | giáo viên nếu có thắc mắc. | | | |
| | | | LLO4.3 | Thực hiện các hoạt động nghe hiểu về ý chính của một bài phỏng vấn. | | | | |
| 9 | Bài 4 (tt) | Entertainment (cont.) | LLO4.4 | Sử dụng từ vựng về TV và phim ảnh để nói về các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi. | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. SV tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập - Đặt câu hỏi | - Bài kiểm tra ngắn | [1] |
| | | | LLO4.5 | Thực hiện hoạt động viết nhận xét một chương trình | | | | |
| 10 | Bài 5 | Challenges | LLO5.1 | Phát triển kiến thức từ vựng về <i>Nhận biết các dạng văn bản</i> (thư tín, bài báo, thư điện tử, báo cáo,...) | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. SV tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1] |

| | | | | | | | | |
|----|-------|-------------------|--------|---|---|------------------|---------------------|-----|
| | | | LLO5.2 | Thực hiện các hoạt động đọc hiểu về <i>Thử thách cá nhân</i> Nắm rõ các quy tắc sử dụng Thẻ tường thuật (Reported Speech) với “told” | luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. | - Đặt câu hỏi | | |
| | | | LLO5.3 | Thực hành Speaking nói về một thử thách cá nhân mà sinh viên từng trải qua | | | | |
| | | | LLO5.4 | Viết báo cáo về những thách thức/ thử thách trong một lớp học | | | | |
| 12 | Bài 6 | Technology | LLO6.1 | Phát triển kiến thức từ vựng thông qua hoạt động đọc hiểu “One person’s trash is another’s treasure”. | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. | - Thuyết giảng | - Bài kiểm tra ngắn | [1] |
| | | | LLO6.2 | Thực hành speaking về Upcycling và Recycling | SV tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. | - Thảo luận nhóm | - Thuyết trình | |
| | | | LLO6.3 | Thực hiện các hoạt động đọc hiểu về How technology has changed the world | | | | |

| | | | | | | | | |
|--------|------------|---------------------------|--------|---|---|--|--|------------|
| | | | LLO6.4 | Nắm bắt và thực hành cách sử dụng của Thể bị động (Passive Voice); Luyện phát âm đuôi –s | | | | |
| 13 | Bài 6 (tt) | Technology (cont.) | LLO6.5 | Thực hành Note-taking trong lúc nghe. Học và sử dụng từ vựng và cụm từ có liên quan đến Công nghệ | GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Thảo luận cặp/nhóm - Luyện tập và thực hành | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn - Kiểm tra năng lực | [1] |
| | | | LLO6.6 | Thực hành Speaking về dự đoán tương lai | SV tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận và đặt câu hỏi cho giáo viên nếu có thắc mắc. | | | |
| 14, 15 | Bài 6 (tt) | Technology (cont.) | LLO6.7 | Thực hiện hoạt động viết một mẫu đơn trực tuyến | <p>GV thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực hành các mục tiêu bài học.</p> <p>SV thực hiện nhiệm vụ viết</p> <p>GV tổ chức các hoạt động ôn tập nội dung đã học. SV làm bài tập</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng -Thảo luận nhóm - Luyện tập và thực hành | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn | [1] |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | củng cố từ vựng, ngữ pháp, phát âm và luyện tập thực hành nói theo hướng dẫn của GV. | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|----------------|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| Bài 1 | LL01.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LL01.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LL01.3 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LL01.4 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LL01.5 | | | X | A1 |
| | LL01.6 | | X | | A1, A2, A3 |
| Bài 2 | LL02.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LL02.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LL02.3 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LL02.4 | | | X | A1 |
| | LL02.5 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LL02.6 | | X | | A1, A2, A3 |
| Bài 3 | LL03.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LL03.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LL03.3 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LL03.4 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LL03.5 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LL03.6 | | X | | A1, A2, A3 |
| Bài 4 | LL04.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LL04.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LL04.3 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LL04.4 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LL04.5 | | X | | A1, A2, A3 |
| Bài 5 | LL05.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LL05.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LL05.3 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LL05.4 | | | | A1, A2, A3 |

| | | | | | |
|-------|---------------|---|---|--|------------|
| Bài 6 | LLO6.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO6.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO6.3 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO6.4 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO6.5 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO6.6 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO6.7 | | X | | A1, A2, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---------------------------------------|---------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài kiểm tra ngắn | CLO1, CLO2 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | Kiểm tra năng lực | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course Requirements and Expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc, nghiên cứu tài liệu và làm bài tập theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và tham gia các hoạt động trên lớp và làm bài tập đầy đủ trên trang learn.lhu.edu.vn sẽ được cho điểm cộng vào điểm tự học (điểm quá trình) 30% của sinh viên..

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

8. PHẦN MỀM, CÔNG CỤ HỖ TRỢ HỌC PHẦN

- Phần mềm learn.lhu.edu.vn, Zoom, Kahoot, flipgrid, padlet, mentimeter,...

- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô,...
- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa,...

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

Trưởng Khoa

Lê Đức Thịnh

Giảng viên biên soạn 1

Phạm Hồng Thái

Giảng viên biên soạn 2

Nguyễn Minh Phú

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<102095 – ENGLISH 5>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Anh văn 5 |
| Tên học phần (tiếng Anh): | English 5 |
| Mã học phần: | 102095 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Ngôn ngữ Anh |
| Giảng viên phụ trách: | Trần Hồ Anh Phong Email: phongtran@lhu.edu.vn Lê Thanh Bình Email: thanhbinhle@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | 1. Lê Đức Thịnh 2. Nguyễn Ao Quang Vinh 3. Nguyễn Minh Phú 4. Nguyễn Ngọc Lưu Ly 5. Lê Thanh Bình 6. Lý Tuấn Phú 7. Hoàng Vĩnh Lộc 8. Đặng Thi 9. Trịnh Diệu Hiền 10. Võ Thị Thanh Lan |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Thực hành: | 00 |
| Tính chất của học phần | <i>Bắt buộc đối với tất cả sinh viên hệ đại học chính quy không chuyên ngành ngôn ngữ</i> |
| Học phần tiên quyết: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course Description)

Học phần tiếng Anh 5 (English 5) có thể giúp sinh viên:

Kiến thức:

- Hiểu những thông tin hiện thực và không phức tạp trong các ngữ liệu nguồn được diễn đạt rõ ràng và chuẩn mực, về các chủ đề liên quan tới đời thường và công việc.
- Hiểu các thông tin mang nội dung kỹ thuật đơn giản ví dụ như hướng dẫn vận hành các thiết bị thông thường, các thông báo về giao thông hay hướng dẫn chỉ đường.
- Nắm bắt được những ý chính của các chương trình phát thanh về các chủ đề quen thuộc nếu được diễn đạt tương đối chậm và rõ ràng, sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực.

Kỹ năng:

- Xác định cả ý tổng quát cũng như chi tiết cụ thể trong các bài nói được trình bày rõ ràng với chất giọng quen thuộc, về những vấn đề quen thuộc thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học.
- Theo dõi và hiểu được ý chính của các cuộc thảo luận, đàm thoại mở rộng về các vấn đề quen thuộc nếu bài nói rõ ràng và được diễn đạt theo ngôn ngữ chuẩn mực.
- Theo dõi các hội thoại hằng ngày nếu được diễn đạt rõ ràng, mặc dù có thể vẫn phải yêu cầu người nói nhắc lại một số từ hay cụm từ nhất định.

Thái độ:

Kỹ năng tự rèn luyện nâng cao từ vựng và học tập trọn đời.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course Learning Outcomes)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

Bảng 1. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Sử dụng từ vựng và cấu trúc câu từ các ngữ liệu nguồn được diễn đạt rõ ràng và chuẩn mực về các chủ đề liên quan tới đời thường và công việc trong các dạng bài thi VSTEP. | Kiến thức (3) Kỹ năng (3) | PLO1 (PI1.2) PLO5 (PI5.1) |

| | | | |
|------|---|-------------|-----------------|
| CLO2 | Tích hợp kiến thức về từ vựng, cấu trúc và kỹ năng trong nghe, nói, đọc hiểu và viết bằng tiếng Anh trong các dạng đề thi VSTEP. | | |
| CLO3 | Hình thành thói quen học tập suốt đời | Thái độ (4) | PLO8 (PI8.2) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy (Course content, Lesson plan)

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|---|--|--|--|---|-----------------------------------|
| 1 | Bài 1 | Giới thiệu cấu trúc, định dạng đề thi VSTEP và các phương pháp học và thi | LLO1.1 | Làm quen các ngữ liệu nguồn được diễn đạt rõ ràng và chuẩn mục, về các chủ đề liên quan tới đời thường và công việc. | - Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên về các dạng bài thi VSTEP, cấu trúc và yêu cầu của đề thi. - Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. | - Thuyết giảng | - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2], [3] |
| | | LLO1.2 | Hình thành thói quen tự học tập và rèn luyện thông qua bài tập trên lớp và về nhà, LMS. | | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|-------|------------------------------|--------|--|---|---|---------------------|---------------|
| 2 | Bài 1 | Practice Test 1 Listening | LLO2.1 | Sử dụng các ngữ liệu nguồn được diễn đạt rõ ràng và chuẩn mực, về các chủ đề liên quan tới đời thường và công việc. | <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thực hành nghe các phần trong bài thực hành thi 1. - Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2], [3] |
| 3 | Bài 1 | Practice Test 1 Speaking | LLO3.1 | Thay đổi linh hoạt các cấu trúc, kiến thức từ vựng trong các tình huống cụ thể trong việc diễn đạt ý tưởng. | <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm thực hành kỹ năng nói cá nhân, theo cặp hoặc nhóm theo các chủ điểm phổ biến trong thi VSTEP. - Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2], [3] |
| | | | LLO3.2 | Hình thành thói quen tự học tập và rèn luyện thông qua bài tập trên lớp và nhà, LMS. | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|-------|---|--------|--|---|---|---------------------|---------------|
| 4 | Bài 1 | Practice Test 1 Reading | LLO4.1 | Tích hợp kiến thức về từ vựng, cấu trúc và kỹ năng trong đọc hiểu các bài đọc bằng tiếng Anh. | - Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thực hành các bài đọc hiểu trong bài thực hành 1 theo cá nhân, theo cặp hoặc nhóm. - Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. | - Thuyết giảng - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2], [3] |
| 5 | Bài 1 | 1.1.1.1 Practice Test 1 Writing | LLO5.1 | Sắp xếp thông tin và cấu trúc câu để hoàn thành một bài viết theo yêu cầu của các đề thi VSTEP. | - Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thực hành viết theo các chủ đề phổ biến trong VSTEP. - Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. | - Thuyết giảng - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2], [3] |
| 6 | Bài 2 | Practice Test 2 1.1.1.2 Listening | LLO6.1 | Làm quen các ngữ liệu nguồn được diễn đạt rõ ràng và chuẩn mực, về các chủ đề liên quan tới | - Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thực hành nghe các phần trong bài thực hành thi 2. - Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. | - Thuyết giảng - Luyện tập bài thi nghe. | - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|-----|-------|------------------|--------|--|---|---|---|---------------|
| | | | | đòi thường và công việc. | | | | |
| 7,8 | Bài 2 | Paractice Test 2 | LLO7.1 | <p>Thay đổi linh hoạt các cấu trúc, kiến thức từ vựng trong các tình huống cụ thể trong việc diễn đạt ý tưởng.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm thực hành kỹ năng nói cá nhân, theo cặp hoặc nhóm theo các chủ điểm phổ biến trong thi VSTEP. - Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | [1], [2], [3] |
| | | | LLO7.2 | <p>Làm quen các ngữ liệu nguồn được diễn đạt rõ ràng và chuẩn mực, về các chủ đề liên quan tới đòi thường và công việc.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thực hành bài thi Nghe và Nói cá nhân. - Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Luyện tập | <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|----|-------|---------------------------------------|--------|--|---|---|---------------------|---------------|
| | | | LLO7.3 | Thay đổi linh hoạt các cấu trúc, kiến thức từ vựng trong các tình huống cụ thể trong việc diễn đạt ý tưởng. | | | | |
| 9 | Bài 2 | Practice Test 2 Reading | LLO8.1 | Tích hợp kiến thức về từ vựng, cấu trúc và kỹ năng trong đọc hiểu các bài đọc bằng tiếng Anh. | - Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thực hành các bài đọc hiểu trong bài thực hành 2 theo cá nhân, theo cặp hoặc nhóm. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2], [3] |
| 10 | Bài 2 | 1.1.1.3 Practice Test 2 Writing | LLO9.1 | Sắp xếp thông tin và cấu trúc câu để hoàn thành một bài viết theo yêu cầu của các đề thi VSTEP. | - Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thực hành viết theo các chủ đề phổ biến trong VSTEP. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. | - Thuyết giảng - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|----|-------|---|---------|--|--|--|--|---------------|
| 11 | Bài 3 | <p>1.1.1.4 Practice Test 3</p> <p>1.1.1.5 Listening</p> | LLO10.1 | <p>Làm quen các ngữ liệu nguồn được diễn đạt rõ ràng và chuẩn mực, về các chủ đề liên quan tới đời thường và công việc.</p> | <p>- Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thực hành nghe các phần trong bài thực hành thi 3.</p> <p>Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa.</p> | <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Luyện tập</p> | <p>Kiểm tra năng lực</p> | [1], [2], [3] |
| 12 | Bài 3 | <p>1.1.1.6 Practice Test 3</p> <p>1.1.1.7 Speaking</p> | LLO11.1 | <p>Thay đổi linh hoạt các cấu trúc, kiến thức từ vựng trong các tình huống cụ thể trong việc diễn đạt ý tưởng.</p> | <p>- Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận và làm thực hành kỹ năng nói cá nhân, theo cặp hoặc nhóm theo các chủ điểm phổ biến trong thi VSTEP.</p> <p>Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa.</p> | <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Luyện tập</p> | <p>- Bài kiểm tra ngắn</p> <p>- Thuyết trình</p> | [1], [2], [3] |
| 13 | Bài 3 | <p>1.1.1.8 Practice Test 3</p> <p>1.1.1.9 Reading</p> | LLO12.1 | <p>Tích hợp kiến thức về từ vựng, cấu trúc và kỹ năng trong đọc</p> | <p>- Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thực hành các bài đọc hiểu trong bài thực hành</p> | <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Luyện tập</p> | <p>- Bài kiểm tra ngắn</p> | [1], [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|--------------|-------|---|---------|--|--|-------------------------------|---------------------|---------------|
| | | | | hiểu các bài đọc bằng tiếng Anh. | 3 theo cá nhân, theo cặp hoặc nhóm. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. | | | |
| 14, 15 15 | Bài 3 | 1.1.1.10 Practice Test 3 Writing 1.1.1.11 | LLO13.1 | Sắp xếp thông tin và cấu trúc câu để hoàn thành một bài viết theo yêu cầu của các đề thi VSTEP. | - Giáo viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thực hành viết theo các chủ đề phổ biến trong VSTEP. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa. | - Thuyết giảng - Luyện tập | - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2], [3] |
| | | | LLO13.2 | Tích hợp kiến thức về từ vựng, cấu trúc và kỹ năng trong đọc hiểu các bài đọc bằng tiếng Anh | Giáo viên ra đề thi và hướng dẫn sinh viên cách làm bài thi Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa Công bố điểm Quá trình A1 (30%), và điểm Giữa kỳ A2 (30%) | - Thuyết giảng | - Bài kiểm tra ngắn | [1], [2], [3] |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/ Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|------|------|------------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| Bài 1 | LLO1.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| Bài 1 | LLO1.2 | | | X | A1 |
| Bài 1 | LLO2.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| Bài 1 | LLO3.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| Bài 1 | LLO3.2 | | | X | A1 |
| Bài 1 | LLO4.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| Bài 1 | LLO5.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| Bài 2 | LLO6.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| Bài 2 | LLO7.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| Bài 2 | LLO8.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| Bài 2 | LLO9.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| Bài 2 | LLO10.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| Bài 3 | LLO11.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| Bài 3 | LLO12.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| Bài 3 | LLO13.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| Bài 3 | LLO13.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| Bài 3 | LLO14.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| Bài 3 | LLO15.1 | X | | | A1, A2, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|---------------------------------------|---------------------|--------------|
| A1. Quá trình | - Bài kiểm tra ngắn - Thuyết trình | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài kiểm tra ngắn | CLO1, CLO2 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | Kiểm tra năng lực | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: Tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp theo quy định của nhà trường
- Sinh viên có thái độ tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp, đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp và làm bài đầy đủ trên trang learn.lhu.edu.vn sẽ được cho điểm cộng vào điểm tự học (điểm quá trình) 30% của sinh viên.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Phong, T.H.A., Lan, V.T.T., & Phu, N.M., (2024). English 5. LHU (Internal Use Only).

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nhung, N.T. & Huyen, B.T.K. (2024). Chinh phục kỹ năng Nói bậc B1, B2+. Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

[2] Nam, L.N. (2024). Chinh phục kỹ năng Viết bậc B1, B2+. Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

[3] Ha, L.T. (2024). Chinh phục đề thi VSTEP bậc năng lực từ B1 đến C1. Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

8. PHẦN MỀM, CÔNG CỤ HỖ TRỢ HỌC PHẦN

- Phần mềm learn.lhu.edu.vn, Zoom, Kahoot, ...
- Bảng, phấn hoặc bút lông, mi-crô, ...
- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ...

Đồng Nai, ngày 07 tháng 04 năm 2024

Trưởng khoa

Lê Đức Thịnh

Giảng viên biên soạn 1

Đoàn Trần Hoàng Dung

Giảng viên biên soạn 2

Trịnh Diệu Hiền

13.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

13.2.1 Các học phần cơ sở ngành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN **<126063 – THỰC TẾ NHẬP MÔN>**

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Thực tế nhập môn |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Introductory practice |
| Mã học phần: | 126063 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Đặng Minh Thuật thuatdm@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ : | 2 |
| Lý thuyết : | 15 tiết |
| Thực hành : | 0 tiết |
| Bài tập : | 30 tiết |
| Tính chất bắt buộc của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần trước: | Không |
| Học phần tiên quyết | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Thực tế nhập môn là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế trong tuyển. Trực tiếp tiếp cận với các điểm, các tuyến du lịch trên địa bàn mà tuyển đi qua để tìm hiểu thực trạng các hoạt động du lịch đã và đang diễn ra.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CDR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng kiến thức về Du lịch để thực hiện thực tế tiếp cận và phân tích hoạt động du lịch tại các điểm và tuyến du lịch chính trong khu vực thực tế nhằm tìm hiểu và giải quyết các vấn đề thực tế liên quan. | Kiến thức (3) | PLO1 PI1.1 |
| CLO2 | Trình diễn kỹ năng tìm hiểu và phân tích hoạt động du lịch tại các tuyến điểm trong khu vực thực tế qua việc soạn thảo văn bản và thuyết trình tuyến điểm. | Kiến thức (3) | PLO5 PI5.2 |
| CLO3 | Phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm để tiếp cận, tìm hiểu, phân tích và giải quyết các vấn đề thực tế liên quan đến hoạt động du lịch tại các tuyến điểm trong khu vực thực tế. | Kỹ năng (4) | PLO6 PI6.1 |
| CLO4 | Tuân theo quy định trong việc học tập, làm việc theo tổ, nhóm và sắp xếp công việc hợp lý. | Thái độ (2) | PLO7 PI7.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Buổi (5 tiết) | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|------------------------------|----------------------------|--|-----------------------------------|--|--|--|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Bài học 1 | Tiếp cận với các nội dung có liên quan đến tìm hiểu thực tế theo tuyến đã được thông báo | LLO1.1 CLO4 | Tuân theo các quy định của học phần | GV thông báo về nội dung học phần, các nội quy trong học phần. | Thuyết giảng | Kiểm tra ngắn | [2], [3], [4] |
| | | | LLO1.2CLO1 | Áp dụng kiến thức về các điểm đặc trưng tài nguyên và dịch vụ để phân loại các vùng du lịch theo chương trình. | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình Kiểm tra chuẩn bị trước chuyến đi | Thuyết giảng Minh họa | | |
| 2 | Bài học 2 | Tìm hiểu khái quát về thực trạng hoạt động du lịch các địa phương mà chương | LLO2.1 CLO1 | Áp dụng kiến thức để phân biệt giữa các yếu tố cấu thành sản phẩm du lịch, các hoạt động kinh doanh du lịch và | Giáo viên phân công sinh viên chia nhóm tìm hiểu trước nội dung chương trình, | Thảo luận nhóm | Kiểm tra ngắn Thực hành | [2], [3], [4] |

| | | | | | | | | |
|---|-----------|---|----------------|---|---|-------------------------------------|----------------------------|---------------------|
| | | trình thực tế đi qua như tài nguyên, cơ sở hạ tầng, sản phẩm đặc trưng... | | biểu diễn lộ trình du lịch trên tuyến. | tìm hiểu khám phá khi tiếp cận thực tế. | | | |
| | | | LLO2.2 CLO2 | Phân biệt được các yếu tố cấu thành sản phẩm du lịch, các hoạt động kinh doanh du lịch, lộ trình du lịch trên tuyến | | | | |
| 3 | Bài học 3 | Đánh giá so sánh các đặc điểm tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng, sản phẩm du lịch tại các địa phương đi qua | LLO3.1 CLO2 | Chỉ rõ ra được những lợi thế và khó khăn của hoạt động du lịch ở các địa phương | Giáo viên phân công sinh viên chia theo nhóm và tìm hiểu trước và nghiên cứu nội dung chương trình, tìm hiểu khám phá khi tiếp cận thực tế. | Thảo luận nhóm Chuyên đi thực tế | Kiểm tra ngắn Thực hành | [5], [6] |
| 4 | Bài học 4 | Thuyết minh du lịch theo tuyến 1 | LLO4.1 CLO3 | Thiết lập quy trình hoạt động hướng dẫn và tổ chức chương trình du lịch | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình, tìm hiểu khám | Thảo luận nhóm Chuyên đi thực tế | Thuyết trình Thực hành | [2], [3], [4] |
| 5 | Bài học 5 | Thuyết minh du lịch theo tuyến 2 | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|---|-------------------------------------|------------|--|---|-----------------------------|--|-------------------------------------|
| 6 | Bài học 6 | Thuyết minh du lịch theo tuyến 3 | | | phá khi tiếp cận thực tế để thực hiện bài thuyết minh. Sau khi học thực tế sinh viên viết bài báo cáo thu hoạch. | | | |
| 7 | Bài học 7 | Thuyết minh du lịch theo tuyến 4 | LLO4.2CLO3 | Tích hợp các kỹ năng để tổ chức chương trình du lịch | | | | |
| 8 | Bài học 8 | Thuyết minh du lịch theo tuyến 5 | | | | | | |
| 9 | Tổng hợp viết nhật ký hàng ngày | Tự học | LLO5.1CLO4 | Tuân theo quy định học tập của GV đề ra | GV yêu cầu các cá nhân báo cáo nhật ký đợt thực tế | Nghiên cứu tình huống | Kiểm tra năng lực Báo cáo bằng văn bản | [2], [3], [4], [5], [6] |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra học phần | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|-----------------------|-----------------------|------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | | | | x | A1 |
| LLO1.2 | x | | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.1 | x | | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.2 | | x | | | A1, A2 |
| LLO3.1 | | x | | | A1, A2 |
| LLO4.1 | | | x | | A1, A2 |
| LLO4.2 | | | x | | A1, A2 |
| LLO5.1 | | | | x | A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---|---------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Làm việc nhóm - Tuân thủ quy định học tập | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Thuyết trình các tuyến điểm - Xử lý tình huống | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi bằng hình thức bài báo cáo | CLO1, CLO4 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Trung tâm thông tin du lịch (2016), *Bản đồ du lịch Việt Nam*, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam

7.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Thị Hải Yến (Tái bản năm 2020), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục Hà Nội.

[3]. Trần Đức Thanh (2017), Giáo trình Địa lý du lịch, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

[4]. Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa (2017), Địa lý du lịch: Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

[5].Nhóm Trí Thức Việt (2018), Non Nước Việt Nam 63 Tỉnh Thành, NXB Hồng Đức.

[6]. Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Đặng Minh Thuật

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<100002 – MARKETING CĂN BẢN>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Marketing căn bản |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Basic Marketing |
| Mã học phần: | 100002 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Nguyễn Văn Dũng (dungnv@lhu.edu.vn) |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần Marketing cơ bản được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản trong nghệ thuật Marketing đối với khách hàng, nhận diện khách hàng của mình và đề ra các phương án giải quyết nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng.

Marketing cơ bản cung cấp cho học viên những kiến cơ bản về các nguyên lý Marketing và việc vận dụng vào thực tiễn kinh doanh bao gồm: những khái niệm cơ bản về Marketing; các yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng; các quyết định marketing và giải quyết những vấn đề trong thực tiễn kinh doanh.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CDR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Sử dụng kiến thức về thị trường, tâm lý và hành vi khách hàng để phát hiện các lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp | Kiến thức (3) | PLO1/ PI1.2 |
| CLO2 | Phân tích các nguồn lực nhằm xây dựng các kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp | Kiến thức (4) | PLO3/ PI3.1 |
| CLO3 | Hoàn thiện khả năng trình bày các dữ liệu báo cáo một cách trực quan sinh động, rõ ràng, dễ hiểu | Kỹ năng (3) | PLO5/ PI5.3 |
| CLO4 | Hình thành thói quen học hỏi kiến thức mới để tiếp tục phát triển nghề nghiệp | Thái độ (4) | PLO8/ PI8.2 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|-----------------------------------|---|--|--------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Tổng quan về Marketing Môi trường Marketing | LLO1.1 | Trình bày các khái niệm cơ bản về marketing trong kinh doanh du lịch | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học, chủ đề báo cáo nhóm | Thuyết giảng Trò chơi | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3], [4] |
| 2 | | | LLO1.2 | Vận dụng các kiến thức marketing để giải quyết sự thay đổi trong môi trường kinh doanh của doanh nghiệp | GV trả lời các thắc mắc của SV và chia nhóm thảo luận về yếu tố môi trường vĩ mô. Yêu cầu SV cho các ví dụ cụ thể về các yếu tố này. | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO1.3 | Tuân thủ các nội quy quy định của lớp, trường | GV đưa ra các quy định về số giờ lên lớp, tham gia các hoạt động trên lớp, ở nhà | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|-----------------------------|--------|---|---|----------------|---------------------------|-----------------|
| 3 | Chương 2 | Hành vi khách hàng | LLO2.1 | Trình bày các hành vi cơ bản của các đối tượng khách hàng trong kinh doanh | GV trả lời các thắc mắc của SV và chia nhóm thảo luận về mô hình, động lực và các yếu tố ảnh hưởng. | Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3], [4] |
| | | | LLO2.1 | Phân biệt những đặc điểm cơ bản của các nhóm khách hàng để xác định khách hàng mục tiêu của doanh nghiệp. | GV trả lời các thắc mắc của SV và chia nhóm thảo luận nội dung học tập | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO2.3 | Làm theo các phương pháp thuyết trình mẫu | GV yêu cầu tất cả SV làm theo mẫu | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO2.4 | Tuân theo các bước trong quy trình báo cáo kết quả | GV yêu cầu tất cả SV làm theo mẫu quy trình | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 4 | Chương 3 | Phân đoạn thị trường | LLO3.1 | Trình bày các phương pháp phân đoạn thị trường khách hàng | GV yêu cầu sv tìm hiểu các phương pháp phân đoạn thị trường khách hàng | Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3], [4] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|----------------------------|--------|---|---|---------------------|--------------|-------------|
| | | | LLO3.2 | Áp dụng các phương pháp phân khúc thị trường để xác định thị trường kinh doanh cho 1 sản phẩm hoặc 1 dịch vụ nhất định. | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm 4 SV và yêu cầu họ cùng đưa ra bộ tiêu chí phân khúc thị trường cụ thể cho 1 sản phẩm. | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 5 | Chương 4 | Chính sách sản phẩm | LLO4.1 | Xác định được các đặc điểm cơ bản của sản phẩm để phù hợp với nhu cầu của thị trường khác nhau | GV đưa ra 1 tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên trả lời dựa trên tình huống đó. | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [2],[3],[4] |
| 6 | | | LLO4.2 | Thực hiện hoạt động báo cáo nhóm hiệu quả | GV đưa ra 1 tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên trả lời dựa trên tình huống đó. | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO4.3 | Tìm kiếm thông tin thị trường phục vụ học tập và làm việc | GV ra chủ đề cho các nhóm yêu cầu về tìm dữ liệu marketing của một thương hiệu | Phân công công việc | Thuyết trình | |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|-----------------------------|--------|---|---|---------------------|---------------------------|-----------------|
| 7 | Chương 5 | Chính sách giá | LLO5.1 | Trình bày các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến việc quyết định giá | - GV gom nhóm 4 SV và yêu cầu họ liệt kê những yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến xây dựng giá. | Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3], [4] |
| | | | LLO5.2 | Xác định các phương pháp định giá trong marketing | - GV gom nhóm 4 SV và yêu cầu họ thực hiện các tình huống định giá | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 8 | | | LLO5.3 | Thực hiện hoạt động báo cáo nhóm hiệu quả | GV đưa ra 1 tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên trả lời dựa trên tình huống đó. | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO5.4 | Tìm kiếm thông tin thị trường phục vụ học tập và làm việc | GV ra chủ đề cho các nhóm yêu cầu về tìm dữ liệu marketing của một thương hiệu | Phân công công việc | Thuyết trình | |
| 9 | Chương 6 | Chính sách phân phối | LLO6.1 | Trình bày vai trò của kênh phân phối trong kinh doanh | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm 4 SV và yêu cầu họ trình bày các loại kênh phân phối hiện nay đang | Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3], [4] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|-----------------------------|--------|--|--|---------------------|---------------------------|-------------|
| | | | | | áp dụng tại các doanh nghiệp. | | | |
| | | | LLO6.2 | Xác định các loại kênh phân phối để ra quyết định lựa chọn kênh thích hợp cho loại sản phẩm của doanh nghiệp | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm 4 SV và yêu cầu sv tìm hiểu các phương pháp xác định kênh phân phối | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO6.3 | Hoàn thiện hoạt động báo cáo nhóm hiệu quả | GV đưa ra 1 tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên trả lời dựa trên tình huống đó. | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO6.4 | Hình thành thói quen tìm kiếm thông tin thị trường phục vụ học tập và làm việc | GV ra chủ đề cho các nhóm yêu cầu về tìm dữ liệu marketing của một thương hiệu | Phân công công việc | Thuyết trình | |
| 10 | Chương 7 | Chính sách chiêu thị | LLO7.1 | Trình bày các hoạt động chiêu thị phổ biến trong marketing | Sau đó GV gom nhóm 4 SV và yêu cầu họ trình bày về công cụ quảng cáo và khuyến mãi | Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3],[4] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|----------------------------|--------|--|--|---------------------|--------------|--|
| | | | LLO7.2 | Xác định các công cụ được sử dụng trong chiêu thị và xây dựng bảng chi phí hợp lý cho hoạt động chiêu thị của doanh nghiệp | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm 4 SV và yêu cầu họ trình bày về công cụ quảng cáo và khuyến mãi | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO7.3 | Hoàn thiện hoạt động báo cáo nhóm hiệu quả | GV đưa ra 1 tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên trả lời dựa trên tình huống đó. | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO7.4 | Hình thành thói quen tìm kiếm thông tin thị trường phục vụ học tập và làm việc | GV ra chủ đề cho các nhóm yêu cầu về tìm dữ liệu marketing của một thương hiệu | Phân công công việc | Thuyết trình | |
| 11 | Kiểm tra | Báo cáo nhóm Tự học 30% | LLO8.1 | Tuân thủ các nội quy quy định của lớp, trường | GV yêu cầu làm bài thi | Thuyết giảng | Bài luận | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|-------------------------|-----------------------|------|------|------|------------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | X | | | | A1, A2 |
| LLO1.2 | X | | | | A1, A2 |
| LLO1.3 | | | | X | A1 |
| LLO2.1 | X | | | | A1, A2 |
| LLO2.2 | X | | | | A1, A2 |
| LLO2.3 | | | X | | A1 |
| LLO2.4 | | | | X | A1 |
| LLO3.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.2 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.1 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.2 | | | X | | A1 |
| LLO4.3 | | | | X | A1 |
| LLO5.1 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO5.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO5.3 | | | X | | A1, A2 |
| LLO5.4 | | | | X | A1 |
| LLO6.1 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO6.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO6.3 | | | X | | A1, A2 |
| LLO6.4 | | | | X | A1 |
| LLO7.1 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO7.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO7.3 | | | X | | A1, A2 |
| LLO7.4 | | | | X | A1 |
| LLO8.1 | | | | X | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|----------------------------|--|------------------------|------------------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Thảo luận, đóng vai nhóm | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài tập trên lớp | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi trên giấy | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, trên Kahoot, trên Quizizz và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm ở nhà và trên lớp theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Hoàng Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Lê Khoa Nguyên (2021), *Marketing căn bản*, NXB Thông tin truyền thông, TP Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

[1] Philip R. Cateora & John L. Graham, 16th Edition (2017) Marketing quốc tế bản dịch nhiều tác giả, NXB. Kinh tế TP.HCM

[2] Trần Minh Đạo, Vũ Trí Dũng (2018), Giáo trình Marketing quốc tế, Hà Nội, ĐH Kinh tế quốc dân

[3] Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018), Giáo trình Marketing dịch vụ, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126064 – TỔNG QUAN DU LỊCH>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Tổng quan du lịch |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Introduction to tourism |
| Mã học phần: | 126064 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Phạm Ngọc Hiếu Hieupn@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Tổng quan du lịch là một học phần có vị trí quan trọng nhằm trang bị cho người học những kiến thức khái quát cơ bản nhất về các vấn đề liên quan đến khái niệm, lịch sử hình thành, các điều kiện phát triển cũng như hoạt động quản lý du lịch của ngành du lịch trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CDR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng các kiến thức về du lịch để mô tả về các khái niệm, lịch sử, điều kiện phát triển ngành du lịch | Kiến thức (3) | PI1.2 |
| CLO2 | Phân tích các điều kiện kinh doanh du lịch để xây dựng các sản phẩm du lịch mới phù hợp | Kiến thức (4) | PI3.1 |
| CLO3 | Phối hợp hiệu quả trong hoạt động nhóm phục vụ học tập và công việc | Kỹ năng (4) | PI6.2 |
| CLO4 | Hình thành thói quen tự học | Thái độ (4) | PI8.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|---|--|--------------------------------------|---|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | NHỮNG KHÁI NIỆM CHUNG VỀ DU LỊCH 1.1. Khái niệm về du lịch 1.2. Khách du lịch 1.3. Một số khái niệm cơ bản khác | LLO1.1 CLO1 | Trình bày được các khái niệm cơ bản về Du lịch | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. | Thuyết giảng Đã câu hỏi | Kiểm tra trả lời ngắn Nghiên cứu tình huống | [1],[3] |
| 2 | Chương 2 | CÁC GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH DU LỊCH 2.1. Lịch sử hình thành và phát triển du lịch Thế giới | LLO2.1 CLO1 | Phát họa những cột mốc thời gian trong tiến trình phát triển lịch sử ngành du lịch Việt Nam và Thế giới | Sinh viên lắng nghe bài giảng và đặt các câu hỏi cho giảng viên. | Thuyết giảng | Kiểm tra trả lời ngắn Các bài kiểm tra ngắn | [1],[3] |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|---|----------------|--|--|---------------------------|--|---------|
| 3 | Chương 2 | 2.2. Lịch sử hình thành ngành du lịch Việt Nam | | | | | | |
| 4 | Chương 3 | CÁC LOẠI HÌNH VÀ LĨNH VỰC KINH DOANH TRONG DU LỊCH 3.1. Các loại hình du lịch 3.2. Các lĩnh vực kinh doanh trong ngành du lịch | LLO3.1 CLO2 | Phân loại các loại hình du lịch hiện nay trong hoạt động kinh doanh du lịch | Giảng viên chủ động giảng bài và đưa ra một chủ đề để sinh viên suy nghĩ. Sinh viên sẽ bàn luận về chủ đề và chia sẻ những ý kiến về chủ đề đó với cả lớp. | Thuyết giảng Thảo luận | Các bài kiểm tra ngắn | [1],[3] |
| 5 | Chương 4 | NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH 4.1. Điều kiện xuất hiện khách du lịch | LLO4.1 CLO3 | Làm quen với các điều kiện thực tế bên ngoài thị trường để áp dụng vào phát triển du lịch | GV đưa ra 1 tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên trả lời dựa trên tình huống đó. Sinh viên sau khi tiếp thu kiến thức mới đặt vấn đề mới với giảng viên. | Thảo luận Tranh luận | Kiểm tra trả lời ngắn Nghiên cứu tình huống | |
| 6 | Chương 4 | 4.2. Những điều kiện về cung du lịch | | | | | | |
| 7 | Chương 4 | 4.3. Tính mùa vụ trong du lịch | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----|----------|---|----------------|---|--|---|--|---------|
| 8 | Chương 5 | ẢNH HƯỞNG CỦA HOẠT ĐỘNG DU LỊCH ĐẾN CÁC LĨNH VỰC KHÁC 5.1. Ảnh hưởng của du lịch đến kinh tế 5.2. Ảnh hưởng của du lịch xã hội | LLO5.1 CLO2 | Chỉ ra những tác động tích cực và tiêu cực của ngành du lịch đến các lĩnh vực khác | Giảng viên chủ động giảng bài và đưa ra một chủ đề để sinh viên suy nghĩ. Sinh viên sẽ bàn luận về chủ đề và chia sẻ những ý kiến về chủ đề đó với cả lớp. | Thuyết giảng Thảo luận Tranh luận | Kiểm tra trả lời ngắn Nghiên cứu tình huống | [1],[3] |
| 9 | Chương 5 | 5.3. Ảnh hưởng của du lịch đến văn hóa 5.4. Ảnh hưởng của du lịch tự nhiên và môi trường | LLO5.2 CLO4 | Đánh giá được các ảnh hưởng của du lịch đến các lĩnh vực khác của xã hội | | | | |
| 10 | Chương 6 | PHÁT TRIỂN DU LỊCH 6.1. Xu hướng phát triển du lịch | LLO6.1 CLO3 | Thích ứng với các xu hướng phát triển du lịch ở Việt Nam và trên thế giới | GV đưa ra 1 tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên trả lời dựa trên tình huống đó. Sinh viên sau khi tiếp thu kiến thức mới đặt | Thuyết giảng Tranh luận | Kiểm tra trả lời ngắn Nghiên cứu tình huống | [1],[3] |
| 11 | Chương 6 | 6.2. Dự án phát triển du lịch | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----|----------|---|----------------|---|--|---------------------------|--|---------|
| 12 | Chương 6 | 6.3. Vai trò của Nhà nước và doanh nghiệp trong phát triển du lịch | | | vấn đề mới với giảng viên. | | | |
| 13 | Chương 7 | CÁC TỔ CHỨC DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM Các tổ chức du lịch trên Thế giới | LLO6.1 CLO3 | Làm quen được các tổ chức và mô hình quản lý ngành du lịch trên TG và Việt Nam | GV đưa ra 1 tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên trả lời dựa trên tình huống đó. Sinh viên sau khi tiếp thu kiến thức mới đặt vấn đề mới với giảng viên. | Thuyết giảng Thảo luận | Kiểm tra trả lời ngắn Nghiên cứu tình huống | [1],[3] |
| 14 | Chương 7 | Các tổ chức du lịch ở Việt Nam | | | | | | |
| 15 | Kiểm tra | Báo cáo nhóm Tự học 30% | | | | | Báo cáo bằng văn bản | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|-------------------------|-----------------------|------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO1.2 | | | | X | A1, A2 |
| LLO2.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.1 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.1 | | | X | | A1, A2 |
| LLO5.1 | | X | | | A1, A2, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|---|---------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Chuyên cần | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | Làm bài kiểm tra trên giấy | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi trên giấy | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, trên Kahoot, trên Quizizz và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Phan Văn Hải (2020): *Giáo trình Tổng quan du lịch*. Đại học Lạc Hồng, Tài liệu lưu hành nội bộ.

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trần Đức Thanh (2017), *Giáo trình Địa lý du lịch*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

[2] Bùi Thị Hải Yến (Tái bản năm 2020), *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126065 – CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Cơ sở văn hóa Việt Nam |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Introduction to Viet Nam Culture |
| Mã học phần: | 126065 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Nghiệp vụ - Hướng dẫn du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Ths. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn Ths. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tự học: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Du lịch |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Môn Cơ sở Văn hóa Việt Nam là một môn cơ sở ngành cho sinh viên các ngành học liên quan đến du lịch, nhằm tìm hiểu, nghiên cứu những đặc trưng cơ bản, các quy luật hình thành và phát triển của một nền văn hóa cụ thể. Cơ sở văn hóa Việt Nam trang bị những hiểu biết cơ bản về nền văn hóa dân tộc Việt. Để sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể vận dụng văn hoá vào kinh doanh sản phẩm du lịch; biết khai thác, bảo tồn và phát huy các giá trị của văn hoá Việt Nam.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng bản sắc văn hóa Việt Nam và các nước trong hoạt động du lịch. | Kiến thức (3) | PI1.2 |
| CLO2 | Thực hiện việc hướng dẫn du lịch trong môi trường đa văn hoá. | Kỹ năng (3) | PI5.1 |
| CLO3 | Gắn kết các quy định về bảo vệ văn hoá Việt Nam, và các nền văn hoá khác khi tham gia hoạt động du lịch. | Thái độ (4) | PI8.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|---|---|---------------------------------------|---|---|--|--|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 VĂN HÓA HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM | 1. Định nghĩa văn hoá 2. Các đặc trưng và chức năng của văn hoá | LLO1.1 | - Phân biệt các cách hiểu về văn hóa. Các cách định nghĩa “văn hóa. (K3) | GV: - Giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. - Nêu khái niệm, giải thích. Đặt câu hỏi về định nghĩa văn hóa và những thuật ngữ liên quan. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ SV: - lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. - Trao đổi về cách hiểu các định nghĩa | + Thuyết giảng (1) + Đặt câu hỏi (2) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn / trắc nghiệm '1' | [1], [2] |
| 2 | Chương 1 | 3. Văn hoá với văn minh, văn hiến, văn vật | LLO1.2 | - Phân biệt các khái niệm: văn hóa, văn hiến, | GV: giải thích về đặc trưng và chức năng - Giúp sinh viên phân biệt văn hóa và các loại phi VH | + Thuyết giảng (1) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn / trắc nghiệm '1' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|---|--|--------|--|--|--|---|----------|
| | | 4. Cấu trúc của hệ thống văn hoá | | văn vật, văn minh. (S3) | - Yêu cầu SV chọn ví dụ minh họa SV: trao đổi về từng đặc trưng và chức năng của văn hóa - Tìm ví dụ thực tiễn minh họa | | + Thuyết trình ‘8’ | |
| 3 | Chương 2 Văn hóa Việt Nam thời Tiền Sử và sơ sử | - Định vị văn hóa thời tiền sử: Niên đại, không gian phân bố và chủ thể văn hóa. - Những nền văn hóa tiêu biểu thời tiền sử: Sơn vi, Hòa Bình, Bắc Sơn. | LLO2.1 | - Chỉ rõ các giai đoạn văn hóa (S3) | GV: giới thiệu tổng quan; ứng dụng hệ tọa độ văn hóa tìm ra tính chất của giai đoạn văn hóa SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn / trắc nghiệm ‘1’ + Thuyết trình ‘8’ | [1], [2] |
| 4 | Chương 2 | - Văn hóa Việt Nam thời sơ sử Định vị: Niên đại, chủ thể, không gian phân bố. | LLO2.2 | - Phân biệt những đặc điểm chính của từng nền văn hóa (K3) | GV: Yêu cầu SV giải thích hệ tọa độ VH. ứng dụng hệ tọa độ văn hóa tìm ra tính chất của giai đoạn văn hóa. SV: Ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề | Thực tế: (20) | + Báo cáo bằng văn bản ‘5’ + Kiểm tra ngắn / trắc | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|--------|--|--|---|---|----------|
| | | | | | Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | | nghiệm '1' | |
| 5 | Chương 2 | Văn hóa Việt Nam thời sơ sử: - Nền Văn hóa Đông Sơn - Nền Văn hóa Sa Huỳnh - Nền Văn hóa Đồng Nai | LLO2.2 | - Phân biệt những đặc điểm chính của từng nền văn hóa (K3) | GV: Nêu những yếu tố chính SV cần nắm bắt. Giới thiệu, giải thích, nêu đặc điểm chính của nền VH. SV: tóm tắt phần đọc trước. Ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Đặt câu hỏi (2) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn / trắc nghiệm '1' + Thuyết trình '8' | [1], [2] |
| 6 | Chương 3 Văn hóa Việt Nam thời thiên niên kỷ đầu công nguyên | - Quá trình hình thành tộc Việt | LLO3.1 | - Phác họa sự hình thành tộc Việt, tiếng Việt (K3) | GV: Hỏi và gọi lên một số kiến thức lịch sử liên quan. Giới thiệu, giải thích, nêu đặc điểm chính của quá trình SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Đặt câu hỏi (2) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn / trắc nghiệm '1' + Thuyết trình '8' + Bài luận '3' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|-----------------------|--|--------|--|---|--|---|----------|
| 7 | Chương 3 | - Văn hóa của các cộng đồng cư dân ở châu thổ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ: Văn hóa vật chất | LLO3.2 | - Phân biệt những đặc điểm cộng đồng cư dân: Bắc bộ, Bắc trung bộ, Nam bộ (S3) | GV: mô tả đặc điểm chính, giải thích mối tương quan giữa địa lý, lịch sử và con người để hình thành nên văn hóa vật chất. SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề. Tìm ví dụ minh họa Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn / trắc nghiệm '1' + Thuyết trình '8' + Bài luận '3' | [1], [2] |
| 8 | Chương 3 | - Văn hóa truyền thống và những biến đổi trong văn hóa của các cộng đồng cư dân ở châu thổ Bắc Bộ thời Bắc thuộc | LLO3.2 | - Phân biệt những đặc điểm cộng đồng cư dân: Bắc bộ, Bắc trung bộ, Nam bộ (S3) | GV: Phân tích và so sánh để làm rõ sự biến đổi văn hóa. SV: nhận diện sự biến đổi. Tìm ví dụ làm rõ Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo. Tìm ví dụ minh họa | + Thuyết giảng (1) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn / trắc nghiệm '1' + Thuyết trình '8' + Bài luận '3' | [1], [2] |
| 9 | Ôn tập giữa kỳ | Thuyết trình nhóm | | | - Làm bài nhóm: | + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn / trắc | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|--|---|--------|--|---|--|--|----------|
| | | | | | + cách ứng dụng phương pháp đã học để nghiên cứu + Thảo luận và viết bài. | + Nghiên cứu tình huống (8) | nhận '1' +Bài luận '3' | |
| 10 | Chương 4 Văn hóa truyền thống Việt Nam thời Đại Việt | - Thời gian và không gian văn hóa - Loại hình và cơ cấu xã hội | LLO4.1 | - Vận dụng được các nghi lễ trong một đám cưới, đám tang, trong các lễ tiết, lễ hội (K3) | GV: Yêu cầu SV giải thích hệ tọa độ VH. ứng dụng hệ tọa độ văn hóa tìm ra tính chất của giai đoạn văn hóa. SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Đặt câu hỏi (2) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn / trắc nghiệm '1' + Thuyết trình '8' +Bài luận '3' | |
| 11 | Chương 4 Văn hoá tổ chức đời sống | - Văn hóa vật chất - Văn hóa tinh thần | LLO4.2 | - Hình thành năng lực tư duy, tự học, tự nghiên cứu và làm giàu vốn tri thức trong đời sống (A4) | GV: Mô tả đặc điểm chính, giải thích quá trình tiếp biến VH để hình thành nên văn hóa vật chất; văn hoá tinh thần SV: Nhận diện văn hóa vật chất của người Việt. Lấy ví dụ minh họa. SV: Nhận diện phong tục, ứng xử, tín ngưỡng trong văn hóa Việt. Tìm ví dụ. | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Đóng vai (10) | + Kiểm tra ngắn / trắc nghiệm '1' +Bài luận '3' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|---|--|--------|--|---|---|--|----------|
| | | | | | Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | | | |
| 12 | Chương 4 Văn hoá tổ chức đời sống | - Văn hóa giao tiếp - Văn hóa tổ chức xã hội | LLO4.2 | Hình thành năng lực tư duy, tự học, tự nghiên cứu và làm giàu vốn tri thức trong đời sống (A4) | GV: So sánh về phương diện ngôn ngữ, ứng xử của người Việt với một số nước Phương tây hay Đông Bắc Á GV: Phân tích một số mô hình tổ chức xã hội, nêu đặc điểm chính. SV: nhận diện sự khác biệt, tìm ví dụ minh họa Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thảo luận (13) + Nghiên cứu tình huống (8) | + Thuyết trình ‘8’ + Báo cáo bằng văn bản (5) + Bài luận ‘3’ | [1], [2] |
| 13 | Chương 5 Văn hoá ứng xử | Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội - Giao lưu với Ấn Độ - văn hóa Chăm - Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo | LLO5.1 | - Phân biệt quá trình tiếp biến của Văn hoá Việt Nam qua các thời kỳ (S3) | GV: Phân tích và dẫn chứng những yếu tố giao lưu và tiếp biến của Văn hoá Chăm, Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo trong Văn hoá Việt Nam SV: Nhận diện sự khác biệt. Nêu ví dụ minh họa | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn / trắc nghiệm ‘1’ + Bài luận ‘3’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|-----------------------|--|--------|--|--|---|---|----------|
| | | trong văn hoá VN | | | <p>SV: Nhận diện phong tục, ứng xử, tín ngưỡng trong văn hóa Việt. Tìm ví dụ.</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo</p> | | | |
| 14 | Chương 5 | <p>- Văn hóa Việt Nam giai đoạn cận hiện đại</p> <p>Tiếp biến với văn hóa phương Tây</p> <p>Vấn đề văn hoá hiện nay.</p> | LLO5.2 | Tích hợp các yếu tố giao lưu và tiếp biến văn hoá trong cuộc sống (A4) | <p>GV: Giải thích những yếu tố liên quan đến hội nhập văn hóa và tiếp biến văn hóa trong giai đoạn cận hiện đại và hiện đại</p> <p>SV: Đánh giá và nêu ý kiến phản hồi</p> <p>Học ở nhà: Chuẩn bị cho phần ôn tập</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Nghiên cứu tình huống (8)</p> <p>+ Đóng vai (10)</p> | <p>+ Bài luận '3'</p> <p>+ Thuyết trình '8'</p> | [1], [2] |
| 15 | Ôn tập cuối kỳ | Ôn tập | | | <p>GV: cung cấp đề cương ôn tập.</p> <p>Học ở lớp: nghe giải thích, nêu thắc mắc</p> <p>Học ở nhà: Soạn đề cương và học</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Bài luận '3'</p> <p>+ Thuyết trình '8'</p> | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/ Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|--------------------|----------------------|-----------------------|------|------|------------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| Chương 1 | LLO1.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| Chương 2 | LLO2.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.2 | X | | | A1, A2, A3 |
| Chương 3 | LLO3.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| Chương 4 | LLO4.1 | X | | | A1, A3 |
| | LLO4.2 | | | X | A1 |
| Chương 5 | LLO5.1 | | X | | A1, A3 |
| | LLO5.2 | | | X | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---|---|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm - Bài tập LMS | <i>CLO1,</i> <i>CLO2,</i> <i>CLO3</i> | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Kiểm tra - Bài tập lớn - Tiểu luận | <i>CLO1,</i> <i>CLO2</i> | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận - Bài luận | <i>CLO1,</i> <i>CLO2</i> | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Ngoài thời gian học trên lớp, người học phải tự học thêm ở nhà. SV tự đọc thêm sách, và tự nghiên cứu những loại sách liên quan đến văn hóa Việt Nam.

- Thực hành bài nghiên cứu liên quan đến môn học với sự hướng dẫn của giảng viên bộ môn nhằm thực tập ứng dụng các phương pháp nghiên cứu đã học vào một đề tài cụ thể do giảng viên yêu cầu. Qua đó, học viên biết cách đọc sách, truy tìm tài liệu, xử lý tài liệu và hệ thống hóa vấn đề.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1 Giáo trình

[1] Trần Ngọc Thêm (2022), Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM,

[2] Trần Quốc Vượng (Tái bản 2020), Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục VN.

7.2 Tài liệu tham khảo

[1] Ngô Đức Thịnh (2023), Hệ giá trị Văn hoá Việt Nam, NXB Tri Thức

[2] Giáo trình Cơ sở văn hoá Việt Nam (2021), Cao đẳng Lào Cai

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Bảng, phấn hoặc bút lông; Máy chiếu.
- Internet, LMS, Learning apps...

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<125012 – PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Phương pháp nghiên cứu khoa học |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Research Methodology |
| Mã học phần: | 125012 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế Quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | Dương Thị Phương Hạnh (hanhntp@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Trần Thị Mỹ Hương (huongttm@lhu.edu.vn) |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | <i>Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và lễ hành</i> |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về việc thực hiện một nghiên cứu khoa học. Phần đầu của học phần trình bày những lý thuyết tổng quan về nghiên cứu khoa học, cách hình thành vấn đề nghiên cứu. Bên cạnh đó, học phần sẽ tập trung vào các phương pháp chọn mẫu, cách thu thập dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Ngoài ra, học phần sẽ giới thiệu về phương pháp xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng các kiến thức của học phần để trình bày các cơ sở lý thuyết, xây dựng đề cương nghiên cứu trong hoạt động du lịch. | Kiến thức (3) | PLO1 (PI1.2) |
| CLO2 | Thực hiện báo cáo đề cương nghiên cứu khoa học thông qua ngôn ngữ, văn bản. | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.1, PI5.2) |
| CLO3 | Tuân thủ chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu khoa học | Thái độ (2) | PLO7 (PI7.2) |
| CLO4 | Hình thành thói quen tự đọc sử dụng công cụ trực tuyến để tìm kiếm tài liệu phục vụ học tập suốt đời. | Thái độ (4) | PLO8 (PI8.1) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|---|---|--|---|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | <p>Tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học</p> <p>1.1 Định nghĩa Khoa học & Nghiên cứu khoa học</p> <p>1.2 Đặc điểm cơ bản của nghiên cứu khoa học</p> <p>1.3 Chức năng của nghiên cứu khoa học</p> <p>1.4 Phân loại nghiên cứu khoa học</p> <p>1.5 Những tiêu chí xác định chất lượng một công trình nghiên cứu khoa học</p> | LLO1.1 | <p>Trình bày các khái niệm cơ bản về tổng quan khoa học và nghiên cứu khoa học</p> | <p>GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học.</p> <p>SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi.</p> <p>GV đưa ra các quy định về phương pháp đánh giá học phần thông qua Điểm danh, tham gia các hoạt động nhóm trên lớp và hoàn thành chủ đề báo cáo nhóm</p> | <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi</p> | <p>- Bài Kiểm tra trả lời ngắn</p> | [2], [4] |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|--|--------|-----------------------------------|---|---|-----------------------------|-----------------|
| 2 | Chương 2 | Xác định vấn đề nghiên cứu 2.1 Xác định vấn đề nghiên cứu 2.2 Mục tiêu nghiên cứu 2.3 Đưa ra giả thuyết nghiên cứu 2.4 Đối tượng nghiên cứu 2.5 Phạm vi nghiên cứu 2.6 Phương pháp nghiên cứu 2.7 Ý nghĩa nghiên cứu 2.8 Tổng quan tình hình nghiên cứu | LLO2.1 | Xác định vấn đề nghiên cứu | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên xác định các vấn đề nghiên cứu và thảo luận nhóm để Chọn đề tài nghiên cứu phù hợp | - Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận nhóm | - Bài Kiểm tra trả lời ngắn | [2], [3] |
|---|-------------|--|--------|-----------------------------------|---|---|-----------------------------|-----------------|

| | | | | | | | | |
|---|--|---|--------|---|---|--|---|----------|
| 3 | | <p>2.9 Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên đề tài - Lý do chọn đề tài - Tổng quan các vấn đề nghiên cứu có liên quan - Mục tiêu nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu - Đối tượng và phạm vi nghiên cứu - Phương pháp nghiên cứu - Dự kiến bố cục đề tài - Tài liệu tham khảo - Những kết quả dự kiến của đề tài - Kế hoạch thực hiện đề tài - Dự kiến mục lục của đề tài | LLO2.2 | <p>Mô tả các nội dung trong đề cương nghiên cứu khoa học</p> | <p>GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên các bước Xây dựng đề cương nghiên cứu và thảo luận nhóm về nội dung của một đề cương nghiên cứu khoa học của nhóm</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm | <ul style="list-style-type: none"> - Bài Kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| 4 | | <p>2.10 Quy trình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác định và mô tả vấn đề nghiên cứu | LLO2.3 | <p>Vận dụng các bước của quy trình thực hiện đề tài</p> | <p>GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên các bước trong quy trình thực hiện đề tài nghiên cứu</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Đặt câu hỏi | <ul style="list-style-type: none"> - Bài Kiểm tra trả lời ngắn | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|-----|----------|---|--------|--|---|---|-----------------------------|-----------------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tìm hiểu cơ sở lý thuyết ▪ Xây dựng đề cương và kế hoạch nghiên cứu ▪ Chọn mẫu nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin ▪ Kiểm định giả thuyết ▪ Viết báo cáo công trình nghiên cứu | | nghiên cứu khoa học | cứu khoa học và thảo luận nhóm về cách chọn mẫu cho đề tài nghiên cứu của nhóm | - Thảo luận nhóm | | |
| 5,6 | Chương 3 | <p>Tổng hợp cơ sở lý thuyết nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Khái niệm, Mục đích nghiên cứu cơ sở lý thuyết ▪ Yêu cầu đối với việc xây dựng cơ sở lý thuyết nghiên cứu ▪ Mục tiêu của việc xây dựng cơ sở lý thuyết ▪ Nguồn tài liệu cho xây dựng cơ sở lý thuyết ▪ Quy trình xây dựng cơ sở lý thuyết | LLO3.1 | Hình thành tổng quan vấn đề nghiên cứu trong nước | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên quy trình xây dựng cơ sở lý thuyết và thảo luận nhóm về tổng hợp cơ sở lý thuyết cho đề tài nghiên cứu khoa học của nhóm | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận nhóm | - Bài Kiểm tra trả lời ngắn | [2], [3] |
| | | | LLO3.2 | Hình thành tổng quan vấn đề nghiên cứu ngoài nước | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|--|--------|--|---|--|---|------------|
| 7 | Chương 4 | <p>Trình bày kết quả nghiên cứu khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cách thức sắp xếp bố cục của báo cáo nghiên cứu khoa học ▪ Cách trình bày danh mục tài liệu tham khảo ▪ Cách thức trình bày một bài báo khoa học | LLO4.1 | <p>Sắp xếp bố cục của báo cáo nghiên cứu khoa học</p> | <p>GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu khoa học và thảo luận nhóm về cách thức trích dẫn và ghi tài liệu tham khảo trong nghiên cứu khoa học của nhóm</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm | <ul style="list-style-type: none"> - Bài Kiểm tra trả lời ngắn | [4] |
| 8 | Chương 5 | <p>Đánh giá công trình nghiên cứu khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích của việc tuân thủ đạo đức trong nghiên cứu khoa học - Các yêu cầu trong nghiên cứu khoa học - Đảm bảo pháp lý cho công trình khoa học - Các tiêu chí đánh giá kết quả nghiên cứu | LLO5.1 | <p>Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu khoa học</p> | <p>GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên mục đích của việc tuân thủ đạo đức trong nghiên cứu khoa học và thảo luận nhóm về các tiêu chí đánh giá công trình nghiên cứu</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm | <ul style="list-style-type: none"> - Bài Kiểm tra trả lời ngắn | [5] |

| | | | | | | | | |
|----|---------|-----------------------------------|--------|--|---|-------|---|----------|
| 9 | Giữa kỳ | Kiểm tra 30% | LLO6.1 | Tuân thủ các nội quy khi làm bài kiểm tra | Sinh viên làm bài kiểm tra trên Me trực tuyến | Không | Bài kiểm tra trắc nghiệm | |
| 10 | Giữa kỳ | Báo cáo bài luận nhóm 1, 2 | LLO7.1 | Thực hiện báo cáo bài luận thông qua ngôn ngữ | Nhóm thực hiện trình bày toàn văn về việc xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học | Không | Thuyết trình | |
| 11 | Giữa kỳ | Báo cáo bài luận nhóm 3,4 | | LLO7.2 | | | Thực hiện báo cáo bài luận thông qua văn bản | Bài luận |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | x | | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.1 | x | | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.2 | x | | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.3 | x | | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.1 | | | | x | A1 |
| LLO3.2 | | | | x | A1 |
| LLO4.1 | x | | | | A1, A2, A3 |
| LLO5.1 | | | x | | A2 |
| LLO6.1 | | | x | | A2 |
| LLO7.1 | | x | | | A1 |
| LLO7.2 | | x | | | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---|---------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Kiểm tra nhắc lại - Bài luận - Thuyết trình | CLO1, CLO2, CLO4 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | Bài kiểm tra trắc nghiệm | CLO1, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | Thi tự luận | CLO1 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Vũ Cao Đàm (2023), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục Việt Nam.

7.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đinh Phi Hồ (2021), Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ & luận văn tiến sĩ, NXB Tài chính.

[3] Hà Nam Khánh Giao (2019), Bùi Nhất Vương, Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS, NXB Tài chính.

[4] Đinh Phi Hồ, Nghiên cứu định lượng trong kinh tế & viết bài báo khoa học (2019), NXB Tài chính.

[5] Đinh Phi Hồ (2020), Phương pháp định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế, NXB Tài chính.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Internet

- Google Chrome

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Dương Thị Phương Hạnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126067 – DU LỊCH BỀN VỮNG>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Du lịch bền vững |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Sustainable Tourism |
| Mã học phần: | 126067 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Nghiệp vụ - Hướng dẫn du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 45 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Bao gồm các nội dung: khái quát về du lịch bền vững; nguyên tắc và chính sách phát triển du lịch bền vững; đánh giá tính bền vững của du lịch; phát triển bền vững một số loại hình du lịch.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/ Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|---|-------------------------------------|
| CLO1 | Phát hiện tính bền vững và không bền vững cho một địa điểm cụ thể. | Kiến thức (3) | PI2.1 |
| CLO2 | Xây dựng chính sách và mô hình phát triển du lịch bền vững cho một địa điểm cụ thể. | Kỹ năng (4) | PI4.1 |
| CLO3 | Tuân theo các tiêu chuẩn và quy tắc của du lịch bền vững, trong việc phát triển du lịch bền vững. | Thái độ (2) | PI7.2 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|--|--|---------------------------------------|---|---|--|--|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 Tổng quan về du lịch bền vững | 1. Khái niệm 2. Ý nghĩa của du lịch bền vững | LLO1.1 | - Giải thích vai trò và ý nghĩa của phát triển du lịch bền vững | GV: - Giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. - Nêu khái niệm, giải thích. Đặt câu hỏi về định nghĩa Bền vững và những thuật ngữ liên quan. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ SV: - lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. - Trao đổi về cách hiểu các định nghĩa | + Thuyết giảng (1) + Đặt câu hỏi (2) + Thảo luận (13) | + Vấn đáp/ trắc nghiệm ‘1’ + Tự luận ‘3’ | [1] |
| 2 | Chương 1 | 3. Các bên tham gia phát triển du lịch bền vững | LLO1.2 | - Phát hiện các bên tham gia phát triển du lịch bền vững (K3) | GV: Giải thích về ý nghĩa và vai trò của các bên tham gia phát triển du lịch bền vững - Giúp sinh viên phân biệt đặc trung của các bên tham gia | + Thuyết giảng (1) + Đặt câu hỏi (2) | + Vấn đáp/ trắc nghiệm ‘1’ + Tự luận ‘3’ | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|--|--------------------------------------|--------|---|---|---|--|-----|
| | | | | | - Yêu cầu SV chọn ví dụ minh họa SV: trao đổi vai trò từng bên liên quan - Tìm ví dụ thực tiễn minh họa | + Thảo luận (13) | | |
| 3 | Chương 2 Đánh giá tính bền vững của du lịch và các tiêu chuẩn du lịch bền vững | - Đánh giá tính bền vững của du lịch | LLO2.1 | - Làm rõ ý nghĩa của việc đánh giá tính bền vững của du lịch (A2) | GV: giới thiệu tổng quan về ý nghĩa của việc đánh giá tính bền vững của du lịch SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề - Đặt câu hỏi phản biện, tranh luận Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Tự luận ‘3’ + Thuyết trình ‘8’ | [1] |
| 4 | Chương 2 | Các tiêu chuẩn du lịch bền vững | LLO2.2 | - Trình bày các tiêu chuẩn đánh giá du lịch bền vững toàn cầu | GV: Nêu những yếu tố chính SV cần nắm bắt. Giới thiệu, giải thích, nêu đặc điểm chính của Các tiêu chuẩn du lịch bền vững. SV: tóm tắt phần đọc trước. Ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Đặt câu hỏi (2) + Thảo luận (13) | + Vấn đáp/trắc nghiệm ‘1’ + Tự luận ‘3’ | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|--|---|--------|---|---|---|-------------------------------------|----------|
| 5 | Ôn tập giữa kỳ | Thuyết trình nhóm | | | - Làm bài nhóm: + cách ứng dụng phương pháp đã học để nghiên cứu + Thảo luận và viết bài. | | + Tự luận '3' + Thuyết trình '8' | [1], [2] |
| 6 | Chương 3 Chính sách và mô hình phát triển du lịch bền vững | - Chính sách phát triển du lịch bền vững | LLO3.1 | - Làm quen các chính sách phát triển du lịch bền vững quốc tế, khu vực và Việt Nam (S4) | GV: Hỏi và gọi lên một số chính sách phát triển du lịch liên quan. Giới thiệu, giải thích, nêu đặc điểm chính của các chính sách SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Tự luận '3' + Thuyết trình '8' | [1], [2] |
| 7 | Chương 3 | - Mô hình phát triển bền vững ở một số điểm đến du lịch | LLO3.2 | - Làm rõ mô hình phát triển bền vững ở một số điểm đến du lịch của Việt Nam và quốc tế (A2) | GV: mô tả và giải thích đặc điểm chính các mô hình phát triển bền vững. SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề. Tìm ví dụ minh họa Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Tự luận '3' + Thuyết trình '8' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|---|--|--------|---|---|---|-------------------------------------|----------|
| 8 | Chương 4 Phát triển bền vững một số loại hình du lịch | - Một số loại hình du lịch phát triển bền vững | LLO4.1 | - Làm rõ định nghĩa, đặc trưng và những nguyên tắc cơ bản của một số loại hình du lịch phát triển bền vững (S4) | GV: Yêu cầu SV một số số loại hình du lịch phát triển bền vững. GV: Nêu ra những loại hình du lịch phát triển bền vững. SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Tự luận ‘3’ + Thuyết trình ‘8’ | |
| 9 | Chương 4 | - Du lịch sinh thái - Du lịch cộng đồng - Du lịch có trách nhiệm | LLO4.2 | - Xây dựng một số loại hình du lịch phát triển bền vững (S4) | GV: Thuyết giảng + Phân công bài tập cho các nhóm thực hiện +Đưa vấn đề cho SV giải quyết SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày cách giải quyết vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Tự luận ‘3’ + Thuyết trình ‘8’ | [1], [2] |
| 10 | Chương 4 | - Du lịch cộng đồng (tt) - Du lịch có trách nhiệm | LLO4.3 | - Xây dựng một số loại hình du lịch | GV: Thuyết giảng + Phân công bài tập cho các nhóm thực hiện +Đưa vấn đề cho SV giải quyết | + Thuyết giảng (1) | + Tự luận ‘3’ + Thuyết trình ‘8’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|-----------|-----------------------|----------|--|--------------------------|---|---|-------------------------------------|--|
| | | | | phát triển bền vững (S4) | SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày cách giải quyết vấn đề | + Nghiên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | | |
| 11 | Ôn tập cuối kỳ | - Ôn tập | | | GV: cung cấp đề cương ôn tập. Học ở lớp: nghe giải thích, nêu thắc mắc Học ở nhà: Soạn đề cương và học | + Thuyết giảng (1) + Đặt câu hỏi (2) | + Tự luận '3' + Thuyết trình '8' | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/ Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|------|------|------------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| Chương 1 | LLO1.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.2 | X | | | A1, A2, A3 |
| Chương 2 | LLO2.1 | | | X | A1 |
| | LLO2.2 | X | | | A1, A2, A3 |
| Chương 3 | LLO3.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.2 | | | X | A1 |
| Chương 4 | LLO4.1 | | X | | A1, A3 |
| | LLO4.2 | | X | | A1, A3 |
| | LLO4.3 | | X | | A1, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|---|-----------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm - Bài tập LMS | <i>CLO1, CLO2, CLO3</i> | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Kiểm tra - Bài tập lớn - Tiểu luận | <i>CLO1, CLO2</i> | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận cuối kỳ - Dự án / Tiểu luận | <i>CLO1, CLO2</i> | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).

- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp; thảo luận đóng góp xây dựng bài trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Đặng Thị Phương Anh – Bùi Thị Thu Vân, Phát Triển Du Lịch Bền Vững 2018, Đại Học Quốc Gia Hà Nội

[2] Bộ công cụ về Du lịch có trách nhiệm tại Việt Nam, 2013 Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch.

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Trọng Nhân, Huỳnh Văn Đà, Giáo trình Du lịch sinh thái 2022 NXB Đại học Cần Thơ.

[2] Đặng Văn Minh, Giáo trình Du lịch Sinh thái, 2020, NXB Đại học Bách Khoa

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, AI, Kahoot,...

Đồng Nai, ngày 24 tháng 5 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<100003 – QUẢN TRỊ HỌC>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Quản trị học |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Fundamentals Management |
| Mã học phần: | 100003 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Trần Thị Mỹ Hương Email: huongttm@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Tạ Thị Thanh Hương Email: huongttt@lhu.edu.vn ThS. Hoàng Thị Thanh Chung Email: chunghtt@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 45 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Học phần tiên quyết | Không |
| Học phần trước | không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần quản trị học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị, nhà quản trị, các kỹ năng quản trị, văn hóa tổ chức và môi trường quản trị, sự phát triển của các lý thuyết quản trị, các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra); quản lý một tổ chức. Học phần cung cấp một cách nhìn toàn diện về các chức năng quản trị, quy trình và nguyên tắc để xây dựng và duy trì một tổ chức thành công.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra học phần

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng các chức năng quản trị của các tổ chức để giải quyết các tình huống thực tiễn | Kiến thức (3) | PLO1 (PI1.2) |
| CLO2 | Thực hiện các chức năng quản trị trong doanh nghiệp | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.1) |
| CLO3 | Tuân theo các quy chuẩn đạo đức của nhà quản trị | Thái độ (2) | PLO7 (PI7.2) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phươn g pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|---------------------------------------|---|--|--|--|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Tổng quan về quản trị 1.1. Khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị 1.2. Văn hóa tổ chức và môi trường quản trị | LLO1.1 | Trình bày khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị Văn hóa tổ chức và môi trường quản trị | Phần trên lớp - GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. - GV thuyết giảng về tổng quan về quản trị học và văn hóa, môi trường của tổ chức Phần ở nhà SV tìm hiểu về văn hóa tổ chức gắn với doanh nghiệp cụ thể | + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi | + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [1], [2] |
| 2 | | 1.3 Sự phát triển của khoa học quản trị | LLO1.2 | Khái quát hóa về các trường phái quản trị | Phần trên lớp + GV giảng dạy về các trường phái quản trị - GV trả lời các thắc mắc của SV Phần ở nhà | + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi | + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|---|--|---|---------------------------|----------|
| | | | | | SV tìm hiểu về các trường phái quản trị gắn với doanh nghiệp cụ thể | | | |
| 3 | | 1.4 Môi trường quản trị 1.4.1 Môi trường bên trong tổ chức 1.4.2. Môi trường bên ngoài tổ chức | LLO1.3 | Vận dụng môi trường của tổ chức, phân tích môi trường nội bộ | Phần ở nhà - SV đọc tài liệu trước của chương đã được up LMS - SV nghiên cứu trước nội dung bài học Phần trên lớp - GV trả lời các thắc mắc của SV - Yêu cầu sinh viên thảo luận nhóm về phân tích môi trường nội bộ của một tổ chức cụ thể | + Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [1], [2] |
| 4 | Chương 2 | Nhà quản trị 2.1. Khái niệm và vai trò nhà quản trị 2.2. Các cấp bậc nhà quản trị 2.3. Các kỹ năng cần thiết của nhà quản trị | LLO2.1 | Vận dụng các kỹ năng của nhà quản trị để giải quyết tình huống thực tiễn trong tổ chức | Phần ở nhà - SV đọc tài liệu trước của chương 2 đã được up LMS - SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do giảng viên cung cấp Phần trên lớp | - Nghiên cứu tình huống - Thảo luận nhóm | + Thuyết trình | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|--|--|-----------------------|-----------------|
| | | <p>2.3.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <p>2.3.2. Kỹ năng nhân sự</p> <p>2.3.3. Kỹ năng tư duy</p> | | | <p>- GV trả lời các thắc mắc của SV</p> <p>- Các nhóm giải quyết tình huống do GV cung cấp. Trả lời câu hỏi của nhóm phản biện, các nhóm khác và giảng viên</p> | | | |
| 5 | | <p>2.4. Trách nhiệm và đạo đức của nhà quản trị</p> <p>2.4.1. Trách nhiệm của nhà quản trị</p> <p>2.4.2. Đạo đức của nhà quản trị</p> | LLO2.2 | <p>Làm rõ trách nhiệm và đạo đức của nhà quản trị</p> | <p>Phần ở nhà</p> <p>- SV đọc tài liệu trước của chương 2 đã được up LMS</p> <p>- SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do giảng viên cung cấp</p> <p>Phần trên lớp</p> <p>- GV trả lời các thắc mắc của SV</p> <p>- Các nhóm giải quyết tình huống do GV cung cấp. Trả lời câu hỏi của nhóm phản biện, các nhóm khác và giảng viên</p> | <p>- Nghiên cứu tình huống</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> | <p>+ Thuyết trình</p> | <p>[1], [2]</p> |
| 6 | Chương 3 | <p>Thông tin và quyết định quản trị</p> <p>3.1. Thông tin quản trị</p> | LLO3 | <p>Vận dụng Các phương pháp ra quyết định và quy trình ra quyết định để</p> | <p>Phần ở nhà</p> <p>- SV đọc tài liệu trước của chương 3 đã được up LMS</p> | <p>- Thảo luận nhóm</p> | <p>+ Thuyết trình</p> | <p>[1], [2]</p> |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|------|---|---|--|-----------------------|-----------------|
| | | <p>3.2. Quyết định quản trị</p> <p>3.3. Ra quyết định quản trị</p> <p>3.3.1. Quá trình ra quyết định quản trị</p> <p>3.3.2. Các phương pháp ra quyết định quản trị</p> <p>3.3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc ra quyết định quản trị</p> | | <p>giải quyết các vấn đề trong tổ chức</p> | <p>- SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do giảng viên cung cấp</p> <p>Phần trên lớp</p> <p>- GV trả lời các thắc mắc của SV</p> <p>- Các nhóm giải quyết tình huống do GV cung cấp dựa trên việc vận dụng các phương pháp ra quyết định và quy trình ra quyết định để giải quyết các vấn đề trong tổ chức. Trả lời câu hỏi của nhóm phản biện, các nhóm khác và giảng viên</p> | <p>- Nghiên cứu tình huống</p> | | |
| 7 | Chương 4 | <p>Chức năng hoạch định</p> <p>4.1. Khái niệm, vai trò và phân loại hoạch định</p> <p>4.2. Quy trình hoạch định</p> <p>4.3. Hoạch định chiến lược và hoạch định tác nghiệp</p> | LLO4 | <p>Chỉ rõ quy trình hoạch định; hoạch định chiến lược và hoạch định tác nghiệp</p> | <p>Phần ở nhà</p> <p>- SV đọc tài liệu trước của chương 4 đã được up LMS và nghiên cứu về các vấn đề hoạch định do GV yêu cầu</p> <p>Phần trên lớp</p> <p>- GV trả lời các thắc mắc của SV. Đưa ra tình huống để SV giải quyết trên lớp theo nhóm</p> | <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Nghiên cứu tình huống</p> | <p>+ Thuyết trình</p> | <p>[1], [2]</p> |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|---|------|--|---|--|-------------------|-------------|
| 8 | Chương 5 | <p>CHỨC NĂNG TỔ CHỨC</p> <p>5.1. Khái niệm và vai trò của tổ chức</p> <p>5.2. Cơ cấu tổ chức</p> <p>5.3. Phân quyền</p> <p>5.4. Văn hoá tổ chức</p> | LLO5 | <p>Vận dụng chức năng tổ chức vào hoạt động quản trị doanh nghiệp</p> | <p>Phần ở nhà</p> <p>- SV đọc tài liệu trước của chương 5 đã được up LMS</p> <p>- SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do giảng viên cung cấp</p> <p>Phần trên lớp</p> <p>- Các nhóm giải quyết tình huống do GV cung cấp dựa trên việc vận dụng chức năng tổ chức vào doanh nghiệp cụ thể. Trả lời câu hỏi của nhóm phản biện, các nhóm khác và giảng viên</p> | <p>- Nghiên cứu tình huống</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> | + Thuyết trình | [1], [2] |
| 9 | Chương 6 | <p>Chức năng lãnh đạo</p> <p>6.1. Khái niệm và các nguyên tắc lãnh đạo</p> <p>6.2. Phong cách lãnh đạo</p> <p>6.3. Động cơ</p> <p>6.4. Lãnh đạo nhóm</p> <p>6.5. Quản trị xung đột</p> | LLO6 | <p>Lựa chọn phong cách lãnh đạo để giải quyết tình huống thực tế</p> | <p>Phần ở nhà</p> <p>- SV đọc tài liệu trước của chương 6 đã được up LMS</p> <p>Phần trên lớp</p> <p>Cho SV xem video về các tình huống lãnh đạo trong tổ chức</p> <p>- Thảo luận nhóm về “phong cách lãnh đạo nào được cho là tốt nhất,</p> | Thảo luận nhóm | + Bài kiểm tra | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|--|--------|---|--|------------------|-----------------------------|----------|
| | | | | | có thể sử dụng được trong mọi tình huống”. | | trả lời ngắn | |
| 10 | Chương 7 | <p>Chức năng kiểm tra</p> <p>7.1. Khái niệm, bản chất và vai trò của kiểm tra</p> <p>7.2. Nội dung và yêu cầu của kiểm tra</p> | LLO7.1 | <p>Nhắc lại nội dung và yêu cầu của kiểm tra</p> | <p>Phần ở nhà</p> <p>- SV đọc tài liệu trước của chương 7 đã được up LMS</p> <p>- SV nghiên cứu trước nội dung bài học</p> <p>Phần trên lớp</p> <p>Yêu cầu sinh viên thảo luận nhóm để đánh giá các yêu cầu của chức năng kiểm tra</p> | - Thảo luận nhóm | + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [1], [3] |
| 11 | | <p>7.3. Quy trình kiểm tra</p> <p>7.3.1. Chuẩn bị kiểm tra</p> <p>7.3.2. Thu thập và phân tích các thông tin liên quan đến đối tượng kiểm tra</p> | LLO7.2 | <p>Kiểm tra việc thực hiện các công việc cụ thể của doanh nghiệp</p> | <p>Phần ở nhà</p> <p>- SV đọc tài liệu trước của chương 7 đã được up LMS</p> <p>- SV nghiên cứu trước nội dung bài học</p> <p>Phần trên lớp</p> <p>Yêu cầu sinh viên thảo luận nhóm để đánh giá quy trình kiểm tra trong tổ chức</p> | - Thảo luận nhóm | + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [1], [3] |

| | | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>7.3.3. So sánh, đối chiếu giữa thực tế với các tiêu chuẩn</p> <p>7.3.4. Xác định các sai lệch và nguyên nhân sai lệch</p> <p>7.3.5. Kết luận, đưa ra khuyến nghị và công bố kết quả</p> <p>7.4. Các hình thức và kỹ thuật kiểm tra</p> | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|--|--|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO1.2 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO1.3 | x | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.1 | x | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.2 | | | x | A1 |
| LLO3 | x | | | A1, A2, A3 |
| LLO4 | | x | | A1, A2 |
| LLO5 | x | | | A1, A2, A3 |
| LLO6 | | | X | A1 |
| LLO7.1 | | X | | A1, A2 |
| LLO7.2 | | X | | A1, A2 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Thảo luận, đóng vai nhóm | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Kiểm tra | CLO1, CLO2 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận | CLO1 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).

- Trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Trần Dục Thức, Nguyễn Văn Thụy, Trương Đình Thái, Hồ Thiện Thông Minh (2021), Giáo trình quản trị học, NXB Tài chính

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Liên Diệp (2022), Quản trị học, NXB Tài Chính

[2] James H. Donnelly, Vũ Trọng Hùng, Phan Thăng (2008), “Quản trị học”, NXB Lao động xã hội, 2008

[3] Lưu Đan Thọ (2014), “Quản trị học trong xu thế hội nhập: những vấn đề cốt yếu của quản lý” NXB Bộ Tài Chính

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Internet

- Google Chrome

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<126068 – TÂM LÝ DU LỊCH VÀ LỄ TÂN NGOẠI GIAO>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần: (tiếng Việt): | Tâm lý du lịch và lễ tân ngoại giao |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Tourism psychology and diplomatic reception |
| Mã học phần: | 126068 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Đặng Minh Thuật Email: Thuatdm@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần này giảng dạy các nội dung liên quan đến những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lễ tân, bao gồm những khái quát chung về lễ tân (khái niệm, vai trò, tính chất, nguyên tắc, yêu cầu), thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của một lễ tân khách sạn.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Giải quyết các nhu cầu của khách hàng trong hoạt động kinh doanh du lịch. | Kiến thức (3) | PLO2 PI2.2 |
| CLO2 | Thiết lập quy trình vận hành bộ máy lễ tân trong khách sạn. | Kỹ năng (4) | PLO4 PI4.1 |
| CLO3 | Hình thành thói quen tự học. | Thái độ (4) | PLO8 PI8.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|--|---|---|---------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | BÀI 1 | <p>CHUẨN BỊ LÀM VIỆC</p> <p>1.1. Thông báo bắt đầu làm việc</p> <p>1.2. Đảm bảo vệ sinh cá nhân</p> <p>1.3. Áp dụng hành vi làm việc chuyên nghiệp</p> <p>1.4. Chuẩn bị khu làm việc cho ca trực</p> <p>1.5. Chuẩn bị kiến thức về buồng</p> | LLO1.1 CLO1 | Trình bày các quy định về diện mạo, vệ sinh cá nhân của lễ tân | <p>Giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định của học phần và lộ trình học.</p> <p>Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.</p> | Thuyết giảng | Kiểm tra ngắn | [1], [2] |
| 2 | BÀI 2 | <p>NHẬN VÀ XỬ LÝ CÁC YÊU CẦU ĐẶT GIỮ BUỒNG</p> <p>2.1. Nhận đặt buồng</p> <p>2.2. Thay đổi yêu cầu đặt buồng</p> <p>2.3. Hủy đặt buồng</p> | LLO2.1 CLO1 | Thực hành việc tiếp nhận thông tin đúng quy trình | <p>GV thuyết giảng và cho sinh viên tìm hiểu cách quản trị buồng phòng trong khách sạn</p> | <p>Thuyết giảng</p> <p>Thảo luận nhóm</p> <p>Đóng vai</p> | <p>Kiểm tra ngắn</p> <p>Thực hành</p> | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|-------|--|----------------|---|--|--|----------------------------|-------------|
| | | 2.4. Bố trí buồng cho khách | | | | | | |
| 3 | BÀI 3 | <p>CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CHÀO ĐÓN KHÁCH TẠI CỬA VÀ DỊCH VỤ HÀNH LÝ</p> <p>3.1. Cung cấp các dịch vụ chào đón khách</p> <p>3.2. Xử lý hành lý</p> <p>3.3. Hộ tống khách đến và đi khỏi buồng</p> | LLO3.1 CLO1 | Phát họa quy trình chào đón các đối tượng khách khác nhau từ đó biết hỗ trợ hành lý cho khách. | GV trả lời các thắc mắc của sinh viên và chia nhóm để sinh viên thực hiện tình huống mô phỏng | Thuyết giảng Thảo luận nhóm Mô phỏng | Kiểm tra ngắn Thực hành | [1], [2] |
| 4 | BÀI 4 | <p>CUNG CẤP DỊCH VỤ HÀNH LÝ VÀ NHẬN BUỒNG</p> <p>4.1. Làm thủ tục nhận buồng cho khách và đảm bảo thanh toán</p> <p>4.2. Quy trình làm thủ tục nhận buồng cho khách và đảm bảo thanh toán</p> | LLO4.1 CLO2 | Thực hiện được việc bố trí buồng và đảm bảo thanh toán cho khách một cách lịch sự và chuyên nghiệp. | GV thuyết giảng về phép lịch sự và chuyên nghiệp trong ngành dịch vụ, cũng như thanh toán và bố trí phòng cho khách một cách chuyên nghiệp sau đó cho sinh viên thảo luận nhóm và mô phỏng tình huống. | Thuyết giảng Thảo luận nhóm Mô phỏng | Kiểm tra ngắn Thực hành | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|-------|---|---------------------------|--|--|--|--|------------------------|
| 5 | BÀI 4 | <p>4.3. Xử lý khi khách VIP đến</p> <p>4.3.1. Quy trình làm thủ tục nhận buồng cho khách quen</p> <p>4.3.2. Quy trình làm tục nhận buồng cho khách chưa đặt trước</p> <p>4.3.2. Quy trình làm tục nhận buồng cho khách quan trọng</p> | <p>LLO4.2</p> <p>CLO3</p> | <p>Đánh giá các quy trình nghiệp vụ của lễ tân trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng</p> | <p>GV đưa ra 1 tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên trả lời dựa trên tình huống đó</p> | <p>Thảo luận nhóm</p> <p>Giải quyết vấn đề</p> | <p>Thuyết trình</p> <p>Đánh giá chéo</p> | |
| 6 | BÀI 5 | <p>CUNG CẤP DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG</p> <p>5.1. Trả lời câu hỏi và đáp ứng yêu cầu</p> <p>5.2. Sử dụng kết an toàn</p> <p>5.3. Đối ngoại tệ</p> | <p>LLO5.1</p> <p>CLO2</p> | <p>Thực hiện được việc mở, sử dụng, đóng kết an toàn; các quy trình thu đổi ngoại tệ và chi tiền mặt đúng quy định. Cung cấp được các thông tin về địa phương liên quan đến yêu cầu của khách.</p> | <p>GV cho lập nhóm sinh viên. GV đưa ra tình huống và yêu cầu sinh viên trả lời và xử lý tình huống.</p> | <p>Thảo luận nhóm</p> <p>Nghiên cứu tình huống</p> | <p>Thuyết trình</p> <p>Đánh giá chéo</p> | <p>[1],</p> <p>[2]</p> |

| | | | | | | | | |
|---|-------|--|----------------|--|---|--|----------------------------|-------------|
| 7 | BÀI 6 | CUNG CẤP DỊCH VỤ TRẢ BUỒNG | LLO6.1 CLO2 | Thực hiện được các nguyên tắc thanh toán, quy trình thanh toán cho khách đoàn, khách lẻ. | GV thuyết giảng các nguyên tắc thanh toán và quy trình thanh toán cho từng loại khách. | Thuyết giảng | Kiểm tra ngắn | [1], [2] |
| 8 | | 6.1. Khách trả buồng xử lý các khoản chi phí phát sinh hoặc tranh chấp 6.2. Đóng quỳ thu ngân | | Thực hành kỹ năng thanh toán trả khách cho các đối tượng khác nhau. | Tạo các nhóm giữa người học, để họ thực hiện việc thanh toán thông qua các tình huống mô phỏng. | Thảo luận nhóm Mô phỏng | Đánh giá chéo | |
| 9 | BÀI 7 | SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI TẠI NƠI LÀM VIỆC | LLO7.1 CLO1 | Giải quyết các nhu cầu của khách hàng khi lưu trú tại khách sạn | GV thuyết giảng và lý giải những nguyên tắc khi giao tiếp với khách qua điện thoại. Chia nhóm để xây dựng kịch bản và tình huống thực tế để | Thuyết giảng Mô phỏng Thảo luận nhóm | Kiểm tra ngắn Thực hành | [1], [2] |
| | | 7.1 Giao tiếp hiệu quả qua điện thoại | LLO7.2 CLO2 | Thiết lập được các nguyên tắc giao tiếp hiệu | | | | |
| | | 7.2. Bắt đầu một cuộc gọi 7.3. Chuyển cuộc gọi 7.4. Đặt cuộc gọi ở chế độ chờ 7.5. Tiếp nhận lời nhắn | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----|-------|--|----------------|---|---|--|---------------|-------------|
| | | | | quả qua điện thoại | sinh viên thực hành. | | | |
| 10 | BÀI 8 | TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ PHÀN NÀN 8.1. Xác định và phân tích phàn nàn. 8.2. Xử lý các phàn nàn. | LLO8.1 CLO2 | Giải quyết sự phàn nàn cho các đối tượng khách | GV thuyết giảng và cho đưa ra các tình huống giả lập về khách hàng phàn nàn | Thuyết giảng Thảo luận nhóm Mô phỏng | Kiểm tra ngắn | [1], [2] |
| 11 | | 8.3. Xác định hành động và giải quyết phàn nàn. 8.4. Giải quyết những phàn nàn nghiêm trọng. | LLO8.2 CLO3 | | Sinh viên vào các tình huống mô phỏng thực tế đòi hỏi họ phối hợp các kỹ năng đã học để giải quyết sự phàn nàn. | Đóng vai Giải quyết vấn đề | Thực hành | |
| 12 | BÀI 9 | CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI QUẦY HỖ TRỢ 9.1. Cho thuê, mượn trang thiết bị 9.2. Hỗ trợ kỹ thuật hay công nghệ thông tin 9.3. Hỗ trợ tổ chức du lịch | LLO9.1 CLO1 | Áp dụng các bước trong quy trình cung cấp các dịch vụ của khách sạn | GV thuyết giảng các bước chi tiết trong quy trình cung cấp dịch vụ tại khách sạn. | Thuyết giảng Thảo luận nhóm | Kiểm tra ngắn | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|---|-----------------|---|---|--|-----------------------|-------------|
| 13 | | <p>9.4. Hỗ trợ sắp xếp phương tiện vận chuyển</p> <p>9.5. Xử lý thư và tin nhắn cho khách</p> <p>9.6. Sắp xếp các cuộc gọi báo thức</p> <p>9.7. Phát phiếu thăm dò ý kiến của khách</p> | LLO9.2 CLO3 | | Sinh viên lập nhóm để vào tình huống hỗ trợ cho khách hàng về các dịch vụ của quầy hỗ trợ. | Đóng vai | Thực hành | |
| 14 | BÀI 10 | <p>KẾT THÚC CA LÀM VIỆC</p> <p>10.1. Kết thúc ca làm việc</p> <p>10.2. Chuẩn bị cho ca làm việc tiếp theo</p> <p>10.3. Bàn giao công việc cuối ca</p> | LLO10.1 CLO3 | Thực hành kỹ năng bàn giao công việc cho ca mới | GV thuyết giảng và đưa ra các tình huống để mô phỏng hoạt động bàn giao ca. Sinh viên sẽ thực hành quy trình bàn giao ca công việc. | Thuyết giảng Thảo luận nhóm Đóng vai | Thực hành | [1], [2] |
| 15 | Kiểm tra | Kiểm tra giữa kì | | | | | Kiểm tra bằng văn bản | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/ Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|------|------|------------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| Bài 1 | LLO1.1 | x | | | A1, A2 |
| Bài 2 | LLO2.1 | x | | | A1, A2 |
| Bài 3 | LLO3.1 | x | | | A2, A3 |
| Bài 4 | LLO4.1 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO4.2 | | | x | A1, A2 |
| Bài 5 | LLO5.1 | | x | | A1, A2, A3 |
| Bài 6 | LLO6.1 | | x | | A1, A2, A3 |
| Bài 7 | LLO7.1 | x | | | A2, A3 |
| | LLO7.2 | | x | | A1, A2, A3 |
| Bài 8 | LLO8.1 | | x | | A1, A2, A3 |
| | LLO8.2 | | | x | A1, A2 |
| Bài 9 | LLO9.1 | x | | | A1, A2 |
| | LLO9.2 | | | x | A1, A2 |
| Bào 10 | LLO10.1 | | | x | A1, A2 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|---|------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Đi học đầy đủ - Tham gia xây dựng bài | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Thuyết trình - Thực hành - Kiểm tra | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài tập trên giấy | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Đi học đều, đúng giờ, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 30% của sinh viên.
- Làm việc nhóm, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra trên lớp, báo cáo tiểu luận được tính vào điểm giữa kì 30%.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1 Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Ngọc Hà (2020). *Giáo trình học phần nghiệp vụ lễ tân*. Trường cao đẳng Lào Cai

7.2 Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2020). *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[2] Hà Nam Khánh Giao (2020), *Giáo trình Quản trị Kinh doanh Lữ hành*, NXB Thống kê.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Internet
- Google Chrome

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Đặng Minh Thuật

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126058 – ĐỊA LÝ DU LỊCH>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Địa lý du lịch |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Geographic of tourism |
| Mã học phần: | 126058 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường Cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 45 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 0 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Địa lý du lịch là học phần có nhiệm vụ cung cấp những kiến thức cơ bản về du lịch, quá trình hình thành và phát triển ngành du lịch, các điều kiện phát triển du lịch, công tác tổ chức lãnh thổ du lịch, cách phân vùng du lịch và các vùng du lịch ở Việt Nam.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CDR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Phân biệt các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch được áp dụng ở nước ta | Kiến thức (3) | PI1.2 |
| CLO2 | Xác định các lợi thế về tài nguyên và xây dựng sản phẩm du lịch phù hợp của các vùng du lịch ở nước ta | Kiến thức (4) | PI3.1 |
| CLO3 | Hoàn thiện khả năng trình bày các dữ liệu báo cáo một cách trực quan sinh động, rõ ràng, dễ hiểu | Kỹ năng (3) | PI5.3 |
| CLO4 | Tuân theo các quy định của hoạt động quản lý, kinh doanh du lịch | Thái độ (2) | PI7.2 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|--|--|--------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Chương 1 | TỔNG QUAN VỀ ĐỊA LÝ DU LỊCH 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của địa lý du lịch 1.2. Đối tượng nhiệm vụ của địa lý du lịch 1.3. Các phương pháp nghiên cứu địa lý du lịch 1.4. Vai trò của địa lý du lịch | LLO1.1 | Diễn giải những thuật ngữ phổ biến trong nghiên cứu địa lý du lịch | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. | Thuyết giảng Trò chơi | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| | | | LLO1.2 | Tuân thủ các quy định của học phần mà giáo viên đề ra | GV đưa ra các quy định về số giờ lên lớp, tham gia các hoạt động trên lớp và hoàn thành chủ đề báo cáo nhóm | Thuyết giảng | | |
| | Chương 2 | TỔ CHỨC LÃNH THỔ DU LỊCH | LLO2.1 | Diễn giải những vấn đề cơ bản về hình thức tổ | GV đưa cho sinh viên tham gia học tập qua | Trò chơi | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|---|---|----------------|--------------|-----|
| 2 | | 2. 1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ du lịch | | chức lãnh thổ du lịch | hoạt động làm bài trắc nghiệm trên phần mềm | | | |
| | | 2. 2. Các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch | LLO2.2 | Phân biệt những đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch | GV phân nhóm và giao chủ đề tìm hiểu cho các nhóm, sau đó điều khiển các nhóm hoạt động báo cáo | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO2.3 | Thực hiện trình bày kết quả trước lớp | GV yêu cầu nhóm phân công cụ thể cho các thành viên trình bày kết quả được chuẩn bị | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO2.4 | Tuân thủ các quy định hoạt động nhóm | GV yêu cầu nhóm phân công cụ thể cho các thành viên | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 3 | Chương 3 | ĐỊA LÝ CUNG - CẦU TRONG DU LỊCH 3.1. Cầu du lịch 3.2. Điểm đến du lịch 3.3. Địa lý các dòng khách | LLO3.1 | Diễn giải những nội dung về cung và cầu trong du lịch | GV trả lời các thắc mắc của SV và chia nhóm thảo luận. Yêu cầu SV cho các ví dụ cụ thể | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [2] |
| | | | LLO3.2 | Thực hiện trình bày kết quả trước lớp | GV yêu cầu nhóm phân công cụ thể cho các | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|--|----------------|--------------|-----|
| | | 3.4. Địa lý giao thông vận tải du lịch | | | thành viên trình bày kết quả được chuẩn bị | | | |
| 4 | Chương 4 | TỔ CHỨC LÃNH THỔ DU LỊCH Ở VIỆT NAM 4.1. Nguồn lực phát triển du lịch Việt Nam 4.2. Các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch ở Việt Nam | LLO4.1 | Diễn giải được các tài nguyên du lịch chủ yếu của nước ta | GV trả lời các thắc mắc của SV và chia nhóm thảo luận. Yêu cầu SV cho các ví dụ cụ thể | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [2] |
| | | | LLO4.2 | Phát hiện các nguồn lực để phát triển các sản phẩm du lịch nước ta | GV chia nhóm sinh viên để thảo luận. Yêu cầu SV cho các ví dụ cụ thể Các nhóm trình bày kết quả Các nhóm khác thảo luận trao đổi | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO4.3 | Thực hiện trình bày kết quả trước lớp | GV yêu cầu nhóm phân công cụ thể cho các thành viên trình bày kết quả được chuẩn bị | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO4.4 | Tuân thủ các quy định hoạt động nhóm | GV yêu cầu nhóm phân công cụ thể cho các thành viên | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|---|--------|--|--|----------------|---------------------------|-----|
| 5 | Chương 5 | CÁC VÙNG DU LỊCH Ở VIỆT NAM 5.1. Vùng du lịch Bắc Bộ 5.2. Vùng du lịch Bắc Trung Bộ 5.3. Vùng du lịch Nam Trung Bộ 5.4. Vùng du lịch Tây Nguyên 5.5. Vùng du lịch Đông Nam Bộ 5.6. Vùng du lịch Tây Nam Bộ | LLO5.1 | Phát hiện các tài nguyên du lịch tiêu biểu theo từng vùng địa lý của nước ta | Hoạt động tự học: GV yêu cầu sinh viên chuẩn bị bài báo cáo ở nhà | Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| 6 | | | LLO5.2 | Xác định ưu thế tài nguyên các sản phẩm du lịch theo các vùng của nước ta | GV điều hành cho các nhóm thuyết trình GV yêu cầu sinh viên nhóm thảo luận về lợi thế tài nguyên du lịch của vùng và xác định sản phẩm du lịch tiêu biểu của vùng | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 7 | | | LLO5.3 | Hoàn thiện khả năng trình bày báo cáo một cách trực quan sinh động, rõ ràng, dễ hiểu | Các nhóm đặt câu hỏi và nhóm trình bày trả lời thảo luận | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 8 | | | LLO5.4 | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----|----------|--------------|--------|--|--|----------------|--------------|--|
| 9 | | | | Tuân theo các quy định của lớp học đề ra | GV yêu cầu sinh viên chuẩn bị bài báo cáo ở nhà và trình bày báo cáo theo quy định | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 10 | | | | | | | | |
| 11 | Kiểm tra | Kiểm tra 30% | LLO6.1 | Tuân theo các quy định của lớp học đề ra | GV yêu cầu sinh viên làm bài kiểm tra | Thuyết giảng | Bài luận | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | X | | | | A1 |
| LLO1.2 | | | | X | A1 |
| LLO2.1 | X | | | | A1, A3 |
| LLO2.2 | X | | | | A1, A3 |
| LLO2.3 | | | X | | A1 |
| LLO2.4 | | | | X | A1 |
| LLO3.1 | X | | | | A1, A3 |
| LLO3.2 | | | X | | A1, A2 |
| LLO4.1 | X | | | | A1, A2 A3 |
| LLO4.2 | | X | | | A1, A2 A3 |
| LLO4.3 | | | X | | A1,A2 |
| LLO4.4 | | | | X | A1 |
| LLO5.1 | | X | | | A1, A2 A3 |
| LLO5.2 | | X | | | A1, A2 A3 |
| LLO5.3 | | | X | | A1, A2 |
| LLO5.4 | | | | X | A1 |
| LLO6.1 | | | | X | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | <ul style="list-style-type: none"> - Điểm danh - Tham gia xây dựng bài - Trắc nghiệm - Thảo luận nhóm trên lớp | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |

| | | | |
|-------------|---|------------------|-----|
| A2. Giữa kỳ | - Bài tập nhóm và thuyết trình trên lớp | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi trên giấy | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, trên Kahoot, trên Quizizz và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Trường ĐH công nghiệp Hà Nội (2018), Giáo trình Địa lý du lịch, NXB Thống kê, Hà Nội.

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa (2017), Địa lý du lịch: Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126070 – VĂN HOÁ ẨM THỰC>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Văn hoá ẩm thực |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Cuisine culture |
| Mã học phần: | 126070 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Nghiệp vụ - Hướng dẫn du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 45 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Văn hóa ẩm thực là học phần trình bày một cách hệ thống những vấn đề cơ bản về ẩm thực truyền thống Việt Nam. Trong đó bao gồm: nền tảng của ẩm thực Việt Nam, ẩm thực các vùng miền; ẩm thực của các dân tộc tiêu biểu. Đồng thời, cung cấp những kiến thức khái quát về văn hoá ẩm thực của một số tín ngưỡng và quốc gia trên thế giới. Kiến thức này được vận dụng cho việc thuyết minh, xây dựng thực đơn và tổ chức phục vụ ăn uống trong du lịch.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/ Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|---|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng hiểu biết về văn hóa ẩm thực Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới, và các tín ngưỡng liên quan, trong việc kinh doanh và phục vụ du lịch. | Kiến thức (3) | PI1.2 |
| CLO2 | Thiết lập các phương án phục vụ trong du lịch, dựa trên kiến thức về văn hóa ẩm thực. | Kỹ năng (4) | PI4.1 |
| CLO3 | Xây dựng thuyết minh, thực đơn, và việc tổ chức phục vụ ăn uống, nhằm phát triển du lịch. | Kỹ năng (4) | PI6.2 |
| CLO4 | Tuân theo tất cả các văn hóa, tín ngưỡng cũng như các quốc gia và dân tộc khác nhau trên thế giới khi thực hiện các hoạt động du lịch. | Thái độ (2) | PI7.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|--|--|---------------------------------------|---|--|---|-------------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Chương 1 Khái quát chung về các nền văn hoá, văn hoá ẩm thực lớn trên Thế giới | Khái quát chung về các nền văn hoá ẩm thực lớn trên thế giới | LLO1.1 | - Diễn giải vai trò và ý nghĩa ẩm thực trong các nền văn hoá trên thế giới. | GV: - Giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. - Nêu khái niệm, giải thích. Đặt câu hỏi về định nghĩa Văn hoá, Văn hoá ẩm thực và những thuật ngữ liên quan. - Giới thiệu một số nền văn hoá và văn hoá ẩm thực lớn trên thế giới + Phân nhóm, giao nhiệm vụ SV: - lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. - Trao đổi về cách hiểu các định nghĩa, khái niệm, ghi chép | + Thuyết giảng (1) + Đặt câu hỏi (2) + Thảo luận (13) | + Vấn đáp/ trắc nghiệm ‘1’ | [1], [2] |
| 2 | Chương 1 | Các yếu tố ảnh hưởng tới văn hoá | LLO1.2 | - Phác họa các yếu tố ảnh hưởng | GV: Đặt vấn đề: Yêu cầu SV liệt kê những yếu tố ảnh hưởng tới văn hoá ẩm thực – Phân tích | + Thuyết giảng (1) | + Ng cứu tình | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|--------|---|---|---|---|----------|
| | | âm thực và Âm thực trong xu hướng hội nhập | | tới văn hoá âm thực và những thay đổi | <p>SV: Thảo luận, trả lời, ghi chép nhận xét.</p> <p>GV: Trình chiếu hình ảnh minh họa một số món ăn, yêu cầu SV gọi tên và mô tả đặc điểm của nguồn gốc, cách chế biến.</p> <p>SV: Thảo luận nhóm và trả lời, ghi nhận xét</p> <p>GV: đúc kết lại kiến thức của buổi học Hướng dẫn SV đọc tài liệu, tóm tắt ý chính.</p> | + Đặt câu hỏi (2) + Thảo luận (13) | huống '9' + Tự luận '3' | |
| 3 | Chương 2 Văn hoá âm thực Việt Nam | Điều kiện tự nhiên – xã hội và Văn hoá âm thực Việt Nam truyền thống | LLO2.1 | - Giải thích ý nghĩa và tầm quan trọng của điều kiện tự nhiên – xã hội trong quá trình hình thành văn hoá và | <p>GV: Trình chiếu lúa và lúa mì – đặt vấn đề về yếu tố tự nhiên và xã hội ảnh hưởng quyết định tới một nền văn hoá ẩm thực của một quốc gia hay khu vực. Yêu cầu SV bổ sung, liệt kê những ví dụ tương tự</p> <p>SV: Thảo luận, ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề</p> <p>- Đặt câu hỏi phản biện, tranh luận</p> | + Thuyết giảng (1) + Ng cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Vấn đáp/ trắc nghiệm '1' + Tự luận '3' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|-----------------------|--|--------|---|--|---|--|----------|
| | | | | văn hoá ẩm thực. (A2) | Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo; GV yêu cầu sv làm việc nhóm theo ẩm thực 3 miền buổi học sau báo cáo | | | |
| 4 | Chương 2 | Văn hoá ẩm thực ba miền và của một số dân tộc thiểu số tiêu biểu | LLO2.2 | - Trình bày đặc điểm văn hoá ẩm thực ba miền và của một số dân tộc thiểu số tiêu biểu | GV: Chọn sv từ những vùng miền khác nhau lên giới thiệu về đặc sản quê hương mình Yêu cầu các nhóm trình bày đặc điểm ẩm thực theo vùng miền đã được phân công. Báo cáo thực tế đã chuẩn bị SV: Lắng nghe, đặt câu hỏi, thảo luận bổ sung thông tin, tóm tắt ý chính. - Thuyết trình nhóm Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Thảo luận (13) + Ng cứu tình huống (8) | + Vấn đáp/ trắc nghiệm ‘1’ + Ng cứu tình huống ‘9’ + Tự luận ‘3’ | [1], [2] |
| 5 | Ôn tập giữa kỳ | Thuyết trình nhóm | | | - Làm bài nhóm: + Liệt kê, tóm tắt nội dung đã học. + Tìm ví dụ thực tế minh hoạ + Thảo luận và viết bài. | + Thuyết giảng (1) + Ng cứu tình huống (8) | + Vấn đáp/ trắc nghiệm ‘1’ + Ng cứu tình huống ‘9’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|---|-----------------|--------|---|---|---|---|----------|
| | | | | | | | + Tự luận ‘3’ | |
| 6 | Chương 3 Một số nền văn hóa ẩm thực quan trọng đối với du lịch Việt Nam | Ẩm thực châu Á | LLO3.1 | - Xây dựng thực đơn Trung quốc, Hàn, Nhật, Ấn Độ và một số nước Đông Nam Á trong hoạt động du lịch (S4) | GV: Chia nhóm, yêu cầu mỗi nhóm tìm 3 nhà hàng tại địa phương có kinh doanh ẩm thực: Trung quốc, Hàn, Nhật, Ấn Độ và một số nước Đông Nam Á SV: Thảo luận nhóm trả lời, cung cấp thông tin được yêu cầu, nêu nhận xét. Các nhóm khác bổ sung hoặc phản biện. SV: ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo – chuẩn bị thuyết trình ẩm thực châu Âu | + Thuyết giảng (1) + Ng cứu tình huống (8) | + Vấn đáp/ trắc nghiệm ‘1’ + Thuyết trình (8) + Ng cứu tình huống ‘9’ | [1], [2] |
| 7 | Chương 3 | Ẩm thực châu Âu | LLO3.2 | - Xây dựng thực đơn Pháp, Anh, Mỹ, Nga trong hoạt động du lịch (S4) | GV: Thuyết giảng - mô tả và giải thích đặc điểm chính nền ẩm thực phương Tây với văn hoá du mục và trồng lúa mì; trong đó đỉnh cao của Văn hoá ẩm thực Pháp và nghệ thuật phục vụ và thưởng thức rượu, rượu vang, và các loại thức uống. | + Thuyết giảng (1) + Ng cứu tình huống (8) | + Vấn đáp/ trắc nghiệm ‘1’ + Ng cứu tình huống ‘9’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|---------------------------------|----------------------------|--------|---|---|---|---|----------|
| | | | | | <p>Yêu cầu sv làm việc nhóm và tìm ví dụ đóng góp thông tin cho nội dung bài học.</p> <p>SV: Thuyết trình, thảo luận, đóng góp nội dung bài học.</p> <p>Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề.</p> <p>Tìm ví dụ minh họa</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo – Yêu cầu sv chuẩn bị cho đề tài: ẩm thực và tôn giáo</p> | | | |
| 8 | Chương 4 Ẩm thực và tôn giáo | Ẩm thực và đạo Phật, Hindu | LLO4.1 | <p>Thích ứng giữa ẩm thực và tôn giáo trong hoạt động du lịch. (A2)</p> | <p>GV: Gợi mở vấn đề bằng cách đặt câu hỏi về kinh nghiệm ăn chay của sv.</p> <p>- Yêu cầu SV đúc kết lại về những quy định trong ăn chay của đạo Phật; nhận xét.</p> <p>- Tiếp tục giới thiệu về ẩm thực Ấn Độ và đạo Hindu</p> <p>SV: Sinh viên thuyết trình, thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> <p>+ Tình huống thực tế (8)</p> | <p>+ Vấn đáp/ trắc nghiệm ‘1’</p> <p>+ Ng cứu tình huống ‘9’</p> <p>+ Tự luận ‘3’</p> | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|-----------|-----------------|--|--------|---|---|--|---|----------|
| | | | | | Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo – Yêu cầu sv chuẩn bị cho đề tài: ẩm thực Halal và Hồi giáo | | | |
| 9 | Chương 4 | Ẩm thực và đạo Hồi | LLO4.2 | Xây dựng thực đơn ẩm thực Halal trong du lịch (S4) | <p>GV: Thuyết giảng về đạo Hồi, thế giới và văn hoá người Ả Rập.</p> <p>+ Yêu cầu sv tìm nhà hàng Halal tại địa phương cho một đoàn du khách đạo Hồi</p> <p>+Đưa vấn đề cho SV giải quyết</p> <p>SV: Sinh viên thuyết trình, thảo luận, trả lời câu hỏi, nắm bắt ý chính, trình bày cách giải quyết vấn đề</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo – Yêu cầu sv chuẩn bị cho đề tài: ẩm thực Kosher và Do thái giáo</p> | + Thuyết giảng (1) + Thảo luận (13) + Tình huống thực tế (8) | + Vấn đáp/ trắc nghiệm ‘1’ + Thuyết trình (8) + Tự luận ‘3’ | [1], [2] |
| 10 | Chương 4 | Ẩm thực và đạo Do Thái giáo, Kytô giáo | LLO4.3 | Xây dựng thực đơn ẩm thực Kosher trong du lịch (S4) | <p>GV: + Trình chiếu hình ảnh căn bếp được chia 2 khu vực riêng theo ẩm thực Kosher.</p> <p>+ Thuyết giảng (1) về Kosher, Do Thái giáo và Kytô giáo.</p> <p>+ Yêu cầu sv tìm kiếm thông tin bổ sung cho nội dung bài học</p> | + Thuyết giảng (1) + Tình huống thực tế (8) | + Vấn đáp/ trắc nghiệm ‘1’ + Thuyết trình (8) | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|----------------|----------|--|--|---|--|--|----------|
| | | | | | <p>+ Phân công bài tập cho các nhóm thực hiện</p> <p>+Đưa vấn đề cho SV giải quyết</p> <p>SV: Sinh viên thuyết trình, thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày cách giải quyết vấn đề</p> | <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Ng cứu tình huống '9'</p> | |
| 11 | Ôn tập cuối kỳ | - Ôn tập | | | <p>GV: cung cấp đề cương ôn tập.</p> <p>Học ở lớp: nghe giải thích, nêu thắc mắc</p> <p>Học ở nhà: Soạn đề cương và học</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Ng cứu tình huống (8)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Vấn đáp/ trắc nghiệm '1'</p> <p>+ Tự luận '3'</p> <p>+ Thuyết trình (8)</p> | [1], [2] |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/ Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|--------------------|----------------------|-----------------------|------|------|------|---------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| Chương 1 | LLO1.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.2 | X | | | | A1, A2, A3 |
| Chương 2 | LLO2.1 | | | | X | A1, A2 |
| | LLO2.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| Chương 3 | LLO3.1 | | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.2 | | | X | | A1, A2, A3 |
| Chương 4 | LLO4.1 | | | | X | A1, A2 |
| | LLO4.2 | | | X | | A1, A3 |
| | LLO4.3 | | X | | | A1, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---|-------------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm - Bài tập LMS | <i>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</i> | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Kiểm tra - Bài tập lớn - Tiểu luận | <i>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</i> | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận cuối kỳ | <i>CLO1, CLO2, CLO3</i> | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).

- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp; thảo luận đóng góp xây dựng bài trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1 Giáo trình

[1] TS. Võ Thị Thu Hà – ThS. Bùi Thị Hồng Thoa – ThS. Hoàng Thị Mỹ (2022), *Giáo trình Văn hóa ẩm thực Việt Nam*, NXB ĐHQG Hà Nội

[2] Nguyễn Nguyệt Cầm (2008), *Giáo trình Văn hóa ẩm thực*, NXB Hà Nội

7.2 Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Diệu Thảo (2007), *Giáo trình Văn hóa ẩm thực Việt Nam*, NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

[2] Ngô Đức Thịnh (2022), *Khám phá ẩm thực truyền thống Việt Nam*, NXB Đại học Hồng Đức

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, ngày 10 tháng 06 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126037– QUẢN TRỊ ĐA VĂN HÓA>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Quản trị đa văn hóa |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Multicultural Management |
| Mã học phần: | 126037 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường (cuongvd@lhu.edu.vn) |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Tự chọn đối với sinh viên ngành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần trang bị kiến thức về văn hóa, quản trị đa văn hóa, các khía cạnh văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động kinh doanh; trang bị kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa kinh doanh, về văn hóa giao tiếp và đàm phán, sự khác biệt trong giao tiếp và đàm phán qua các nền văn hóa khác nhau; trang bị các kiến thức và kỹ năng để vượt qua sự khác biệt văn hóa trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Thực hiện hiệu quả công việc trong các doanh nghiệp toàn cầu | Kiến thức (3) | PI2.1 |
| CLO2 | So sánh các nguyên tắc giao tiếp, đàm phán trong môi trường kinh doanh quốc tế | Kiến thức (4) | PI3.1 |
| CLO3 | Hoàn thiện kỹ năng nhận định, đánh giá và hội nhập trong môi trường đa văn hóa | Kỹ năng (3) | PI6.2 |
| CLO4 | Bày tỏ sự tôn trọng về đa dạng văn hóa của các dân tộc trên thế giới | Thái độ (2) | PI7.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|---------------------------------------|--|---|--|---|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | TỔNG QUAN VỀ VĂN HÓA VÀ QUẢN TRỊ ĐA VĂN HÓA 1.1 Khái quát chung về văn hóa 1.2 Các khía cạnh văn hóa 1.3 Văn hóa kinh doanh của một số quốc gia 1.4 Ảnh hưởng của đa văn hóa đến kinh doanh 1.5 Quản trị đa văn hóa | LLO1.1 | Diễn giải được các khái niệm về văn hóa, các nội dung của văn hóa và quản trị đa văn hóa | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung. Yêu cầu SV tìm ra các ví dụ thực tiễn và bài học cho bản thân. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. | Thuyết giảng Trò chơi | Bài kiểm tra trả lời ngắn Bài kiểm tra trắc nghiệm | [1] |
| 2 | | | LLO1.2 | Tuân thủ các nội quy quy định của lớp, trường | GV đưa ra các quy định về số giờ lên lớp, tham gia các hoạt động trên lớp, ở nhà | Thuyết giảng | Bài kiểm tra trả lời ngắn | |
| 3 | Chương 2 | VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ VĂN HÓA ĐA QUỐC GIA | LLO2.1 | Diễn giải các nội dung về văn hóa doanh nghiệp | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung các | Thuyết giảng | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|--|--------------------------------|-----------------------|-----|
| | | 2.1 Khái quát về văn hóa doanh nghiệp 2.2 Các mô hình văn hóa doanh nghiệp 2.3 Cơ cấu tổ chức và văn hóa điển hình ở một số quốc gia | | thuộc các quốc gia khác nhau | nền văn minh theo từng nhóm Các nhóm thảo luận | | | |
| 4 | | | LLO2.2 | Phân biệt được các loại mô hình văn hóa danh nghiệp, văn hóa doanh nghiệp ở các quốc gia trên thế giới | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung. Yêu cầu SV tìm ra các ví dụ thực tiễn và bài học cho bản thân. Các nhóm thảo luận | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO2.3 | Làm theo các quy tắc văn hóa trên thế giới | GV yêu cầu tất cả SV làm theo mẫu | Đặt câu hỏi | Kiểm tra trả lời ngắn | |
| | | | LLO2.4 | Tuân thủ các nội quy quy định của lớp, trường | GV đưa ra các quy định về số giờ lên lớp, tham gia các hoạt động trên lớp, ở nhà | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | |
| 5 | Chương 3 | PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO QUA CÁC NỀN VĂN HÓA 3.1 Khái quát về lãnh đạo | LLO3.1 | Diễn giải các nội dung về các phong cách lãnh đạo khác nhau | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung. Yêu cầu SV tìm ra các ví dụ thực tiễn và | Thuyết giảng Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|--|--------------------------------|---------------------------------------|-----|
| | | 3.2 Các phong cách lãnh đạo 3.2 Các phong cách lãnh đạo | | | bài học cho bản thân. Các nhóm thảo luận | | | |
| 6 | | 3.3 Phong cách lãnh đạo ở một số quốc gia trên thế giới | LLO3.2 | Vận dụng được các nội dung về lãnh đạo và phong cách lãnh đạo trên thế giới vào thực tiễn công việc | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung. Yêu cầu SV tìm ra các ví dụ thực tiễn và bài học cho bản thân. Các nhóm thuyết trình | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 7 | Chương 4 | GIAO TIẾP VÀ ĐÀM PHÁN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ QUA CÁC NỀN VĂN HÓA 4.1 Giao tiếp và ảnh hưởng của văn hóa đến giao tiếp 4.1 Giao tiếp và ảnh hưởng của văn hóa đến giao tiếp | LLO4.1 | Ứng dụng sự hiểu biết về văn hóa của các quốc gia trong giao tiếp ứng xử phục vụ công việc đàm phán thương mại | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung. Yêu cầu SV tìm ra các ví dụ thực tiễn và bài học cho bản thân. Các nhóm thuyết trình theo tình huống giả định | Thuyết giảng Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn Thuyết trình | [1] |
| 8 | | | | | | | | |
| 9 | | 4.2 Đàm phán thương mại quốc tế và ảnh hưởng của văn hóa đến đàm phán thương mại quốc tế | LLO4.2 | Xác định những nguyên tắc, nghệ thuật giao tiếp, đàm phán nhằm thích ứng với môi | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung. Yêu cầu SV tìm ra các ví dụ thực tiễn và | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [1] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|------------|--------|--|---|-------------------|-----------------------------|--|
| | | | | trường làm việc toàn cầu | bài học cho bản thân. Các nhóm thảo luận | | | |
| 10 | | | LLO4.3 | Hoàn thiện kỹ năng nhận định, đánh giá và hội nhập trong môi trường đa văn hóa | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung. Yêu cầu SV tìm ra các ví dụ thực tiễn và bài học cho bản thân. Các nhóm thảo luận | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO4.4 | Bày tỏ sự tôn trọng về đa dạng văn hóa của các dân tộc trên thế giới | Yêu cầu SV liệt kê các điều cần lưu ý khi giao tiếp với các nền văn hóa khác nhau | Đặt câu hỏi | Kiểm tra trả lời ngắn | |
| 11 | Kiểm tra | Tự học 30% | LLO5.1 | Tuân thủ các nội quy quy định của lớp, trường | GV cho sinh viên làm bài thi viết | Thuyết giảng | Bài luận | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra học phần | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|-----------------------|-----------------------|------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | X | | | | A1, A2 |
| LLO1.2 | | | | X | A1 |
| LLO2.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.2 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.3 | | | X | | A1, A2 |
| LLO2.4 | | | | X | A1 |
| LLO3.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.2 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.1 | | X | | | A1 |
| LLO4.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.3 | | | X | | A1 |
| LLO4.4 | | | | X | A1 |
| LLO5.1 | | | | X | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|------------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Thảo luận, đóng vai nhóm | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài tập trên lớp | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi trên giấy | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).

- Làm bài tập về nhà, trên Kahoot, trên Quizizz và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Hoàng Văn Hải, Đặng Thị Hương (2022), *Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh*, NXB Đại học Đại học Quốc gia, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Charlene M. Solomon, Michael S. Schell (Nguyễn Thọ Nhân dịch) (2010), *Quản lý xuyên văn hóa*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126011– LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Lịch sử văn minh thế giới |
| Tên học phần (tiếng Anh): | History of World Civilization |
| Mã học phần: | 126011 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường (cuongvd@lhu.edu.vn) |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Tự chọn đối với sinh viên ngành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần Lịch sử văn minh thế giới thuộc khối kiến thức khoa học xã hội dành cho mọi sinh viên làm việc trong ngành dịch vụ. Nghiên cứu lịch sử văn minh là một cách thức đánh dấu trình độ phát triển về hiểu biết của con người. Qua đó, bản chất của con người cũng được khẳng định. Bởi vì, chỉ có con người sau khi đã phát triển ở một mức độ nhất định mới đủ khả năng tìm hiểu về chính mình và cuộc sống xã hội.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Sử dụng kiến thức đã học để phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch, dựa trên sự hiểu biết về các nền văn minh khác nhau. | Kiến thức (3) | PLO1/ PI1.2 |
| CLO2 | Thích ứng với công việc trong môi trường kinh tế đa văn hóa như hiện nay | Kỹ năng (4) | PLO6/ PI6.2 |
| CLO3 | Bày tỏ sự tôn trọng sự đa dạng văn hóa của các dân tộc trên thế giới | Thái độ (2) | PLO7/ PI7.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|---|--|--|---------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Khái niệm và các cách tiếp cận về văn minh - Khái niệm - Cách tiếp cận | LLO1.1 | Diễn giải các khái niệm cơ bản liên quan đến văn minh, so sánh với các thuật ngữ liên và quan điểm khác nhau. | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung. Yêu cầu SV tìm ra các ví dụ thực tiễn và bài học cho bản thân. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách tham gia các trò chơi, test trên các phần mềm | Thuyết giảng Trò chơi | Bài kiểm tra trả lời ngắn Trắc nghiệm | [2] |
| | | | LLO1.2 | Tuân thủ các nội quy quy định của lớp, trường | GV đưa ra các quy định về số giờ lên lớp, tham gia các hoạt động trên lớp, ở nhà | | | |
| 2 | Chương 2 | Văn minh thời Tiền sử | LLO2.1 | Diễn giải các quan niệm và sự phát triển của văn minh thời tiền sử | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung các nền văn minh theo từng nhóm | Thuyết giảng | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|---|--------------------------------|---------------------------|-----|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Các quan niệm về thời cổ + Quan niệm của Hesiod + Quan niệm của Platon + Quan niệm của người Do Thái - Phát hiện thời tiền sử bằng khảo cổ học | | | Các nhóm thảo luận | Thảo luận nhóm | | |
| | | | LLO2.2 | Tuân thủ các nội quy quy định của lớp, trường | GV đưa ra các quy định về số giờ lên lớp, tham gia các hoạt động trên lớp, ở nhà | Đặt câu hỏi | Bài kiểm tra trả lời ngắn | |
| 3 | Chương 3 | Các nền văn minh trong giai đoạn từ 3500 đến 500 năm trước công nguyên <ul style="list-style-type: none"> - Nền văn minh Sumer - Nền văn minh Babylon | LLO3.1 | Diễn giải các đặc điểm và sự phát triển của văn minh giai đoạn 3500 đến 500 năm trước công nguyên | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung. Yêu cầu SV tìm ra các ví dụ thực tiễn và bài học cho bản thân. | Thuyết giảng Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| 4 | | | LLO3.2 | Sử dụng kiến thức về các nền văn minh để phát triển các hoạt động kinh | GV hướng dẫn các nhóm thảo luận và báo cáo, các nhóm đặt câu hỏi tương tác | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |

| | | | | | | | | |
|---|--|---|--------|---|---|----------------|---------------------------|--|
| | | - Nền văn minh Assyria | | doanh du lịch cụ thể | | | | |
| 5 | | - Nền văn minh Minoen (Crète) hay còn gọi là văn minh Egée | LLO3.3 | Nhắc lại các đặc điểm chính của các nền văn minh cổ đại | GV yêu cầu các thành viên trả lời các phần đã chuẩn bị trong hoạt động nhóm | Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | |
| | | - Nền văn minh Minoi - Kriti - Nền văn minh Hittite - Nền văn minh Lydia - Nền văn minh Phénicie - Nền văn minh Hebrew - Nền văn minh Ai Cập - Nền văn minh Ấn Độ | LLO3.4 | Tôn trọng các giá trị văn hóa cổ đại | GV yêu cầu các nhóm nêu lên những lưu ý khi đón tiếp phục vụ khách du lịch theo các nền văn hóa | Đặt câu hỏi | Bài kiểm tra trả lời ngắn | |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|---|--|--------------------------------|---------------------------|-----|
| | | -Nền văn minh Trung Hoa | | | | | | |
| 6 | Chương 4 | Các nền văn minh phát triển trong giai đoạn từ 500 BC đến 500 năm sau công nguyên - Nền văn minh Persia (Ba Tư) - Nền văn minh Ấn Độ + Hindus giáo + Phật giáo + Đạo Jain | LLO4.1 | Diễn giải các đặc điểm và sự phát triển của văn minh giai đoạn 500 TCN đến năm 500 năm SCN | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung. Yêu cầu SV tìm ra các ví dụ thực tiễn và bài học cho bản thân. Các nhóm thảo luận | Thuyết giảng Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| | | | LLO4.2 | Sử dụng kiến thức về các nền văn minh để phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch cụ thể | GV hướng dẫn các nhóm thảo luận và báo cáo, các nhóm đặt câu hỏi tương tác | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 7 | | | LLO4.3 | Phân biệt các đặc điểm chính của các nền văn minh cổ đại | GV chia nhóm yêu cầu sv tìm hiểu các nền văn minh và báo cáo Các nhóm thảo luận | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO4.4 | Tôn trọng các giá trị văn hóa cổ đại | GV yêu cầu các nhóm nêu lên những lưu ý khi đón tiếp phục vụ khách du lịch theo các nền văn hóa | Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|---|--|--------------------------------|---------------------------|-----|
| 8 | Chương 5 | Những nền văn minh phát triển trong giai đoạn từ 500 năm đến 1500 năm - Nền văn minh Byzantin - Nền văn minh Ả-rập – Islam | LLO5.1 | Diễn giải các đặc điểm và sự phát triển của văn minh giai đoạn 500 năm đến năm 1500 | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung. Yêu cầu SV tìm ra các ví dụ thực tiễn và bài học cho bản thân. Các nhóm thảo luận | Thuyết giảng Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| | | | LLO5.2 | Sử dụng kiến thức về các nền văn minh để phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch cụ thể | GV hướng dẫn các nhóm thảo luận và báo cáo, các nhóm đặt câu hỏi tương tác | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO5.3 | Phân biệt các đặc điểm chính của các nền văn minh cổ đại | Phân biệt các đặc điểm chính của các nền văn minh cổ đại | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO5.4 | Tôn trọng các giá trị văn hóa cổ đại | GV yêu cầu các nhóm nêu lên những lưu ý khi đón | Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | |

| | | | | | | | | |
|----|----------|--|---|---|--|--------------------------------|---------------------------|-----|
| | | | | | tiếp phục vụ khách du lịch theo các nền văn hóa | | | |
| 9 | Chương 6 | Những nền văn minh phát triển trong giai đoạn từ 1500 năm đến nay - Nền văn minh Trung Quốc Nền văn minh Ấn Độ - Nền văn minh Châu Âu - Nền văn minh công nghiệp - Nền văn minh công nghệ hiện đại | LLO6.1 | Diễn giải các đặc điểm và sự phát triển của văn minh giai đoạn 1500 năm đến nay | GV hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung. Yêu cầu SV tìm ra các ví dụ thực tiễn và bài học cho bản thân. Các nhóm thảo luận | Thuyết giảng Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| | LLO6.2 | | Sử dụng kiến thức về các nền văn minh để phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch cụ thể | GV hướng dẫn các nhóm thảo luận và báo cáo, các nhóm đặt câu hỏi tương tác | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | | |
| 10 | LLO6.3 | | Xây dựng quy trình làm việc với các nền văn hóa khác nhau trên thế giới | Yêu cầu sv xây dựng quy trình giao tiếp với các nền văn hóa khác nhau trên thế giới | Thảo luận | Thuyết trình | | |
| | LLO6.4 | Tôn trọng các giá trị văn hóa cổ đại | GV yêu cầu các nhóm nêu lên những lưu ý khi đón tiếp phục vụ khách du lịch theo các nền văn hóa | Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | | | |

| | | | | | | | | |
|----|----------|------------|--------|------------------------------------|---|--------------|----------|--|
| 11 | Kiểm tra | Tự học 30% | LLO7.1 | Tuân theo các quy định của lớp học | GV yêu cầu sv tuân theo các yêu cầu của kiểm tra đánh giá | Thuyết giảng | Bài luận | |
|----|----------|------------|--------|------------------------------------|---|--------------|----------|--|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra học phần | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|-----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1,A2,A3 |
| LLO1.2 | | | X | A1 |
| LLO2.1 | X | | | A1,A2,A3 |
| LLO2.2 | | | X | A1 |
| LLO3.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.2 | X | | | A1,A2,A3 |
| LLO3.3 | | X | | A1, A2 |
| LLO3.4 | | | X | A1 |
| LLO4.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.2 | X | | | A1,A2,A3 |
| LLO4.3 | | X | | A1, A2 |
| LLO4.4 | | | X | A1 |
| LLO5.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO5.2 | X | | | A1,A2,A3 |
| LLO5.3 | | X | | A1,A2 |
| LLO5.4 | | | X | A1 |
| LLO6.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO6.2 | X | | | A1,A2,A3 |
| LLO6.3 | | X | | A1,A2 |
| LLO6.4 | | | X | A1 |
| LLO7.1 | | | X | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--------------------|------|-----------|
|---------------------|--------------------|------|-----------|

| | | | |
|---------------|--|------------------------|-----|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Thảo luận, đóng vai nhóm | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài tập trên lớp | CLO1,CLO2 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi trên giấy | CLO1 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, trên Kahoot, trên Quizizz và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Vũ Dương Ninh, Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Quốc Hùng, Đinh Ngọc Bảo (2018), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Thanh Huyền (2018), *Giáo trình lịch sử văn minh thế giới (Dành cho chương trình Đại học chính trị)*, NXB Chính trị Sự thật, Hà Nội.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126071 – KỸ NĂNG GIAO TIẾP>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Kỹ năng giao tiếp |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Communication skills |
| Mã học phần: | 126071 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường Cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất bắt buộc của học phần | Tự chọn đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về giao tiếp như: Khái quát chung về giao tiếp (Khái niệm, các chức năng của giao tiếp, quá trình giao tiếp, phân loại giao tiếp,...), các phương tiện giao tiếp (giao tiếp phi ngôn ngữ và giao tiếp ngôn ngữ), các kỹ năng giao tiếp cơ bản (Kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói và đặt câu hỏi, kỹ năng khen - phê bình...), giao tiếp liên văn hóa (các vấn đề của giao tiếp liên văn hóa, văn hóa giao tiếp của người Việt Nam và một số nước trên thế giới...). Đây là học phần giúp sinh viên hoàn thiện hơn về kỹ năng giao tiếp.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CĐR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng các kỹ năng giao tiếp để giải quyết các tình huống trong hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | Kiến thức (3) | PLO2 (PI2.2) |
| CLO2 | Trình bày các ý tưởng giao tiếp một cách hiệu quả trong hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành thông qua ngôn ngữ | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.1) |
| CLO3 | Tuân theo các nguyên tắc trong giao tiếp khi tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch và lữ hành | Thái độ (2) | PLO7 (PI7.1) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|---------------------------------------|---|---|--|---|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Khái quát chung về giao tiếp 1.1. Khái niệm 1.2. Chức năng của giao tiếp 1.3. Quá trình giao tiếp 1.4. Phân loại giao tiếp | LLO1.1 | Vận dụng các kiến thức cơ bản về giao tiếp để phân tích khái niệm, chức năng, quá trình và phân loại giao tiếp | GV cho sinh viên tham gia học tập qua hoạt động nghiên cứu kỹ năng giao tiếp | Thuyết giảng Minh họa Thảo luận nhóm | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm Thuyết trình | [2] [3] |
| 2 | Chương 1 | 1.5. Các nguyên tắc giao tiếp để thành công 1.6. Cửa sổ johari | | | GV cho sinh viên tham gia học tập qua hoạt động nghiên cứu kỹ năng giao tiếp | | | |
| 3 | Chương 1 | 1.7. Giao tiếp cơ bản trong du lịch | LLO1.2 | Thực hành quá trình giao tiếp | GV yêu cầu nhóm phân công cụ thể cho các thành viên trình | Thuyết giảng Minh họa | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [2] [3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|-----------------------------------|---|--|--------------------------------------|----------------------------|
| | | | | | bày kết quả được chuẩn bị | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 3 | Chương 2 | Các hình thức giao tiếp 2.1. Giao tiếp phi ngôn ngữ | LLO2.1 | Phân biệt các hình thức giao tiếp | GV cho sinh viên tham gia học tập qua hoạt động nghiên cứu kỹ năng giao tiếp | Thuyết giảng | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [2] [3] |
| 4 | Chương 2 | 2.2. Giao tiếp ngôn ngữ | | | GV cho sinh viên tham gia học tập qua hoạt động nghiên cứu kỹ năng giao tiếp | | | Minh họa Thảo luận nhóm |
| 4 | Chương 2 | 2.3. Bài tập về hình thức giao tiếp | LLO2.2 | Thực hành quá trình giao tiếp | GV yêu cầu nhóm phân công cụ thể cho các thành viên trình bày kết quả được chuẩn bị | Thuyết giảng Minh họa Thảo luận nhóm | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [2] [3] |
| 5 | Chương 3 | Các kỹ năng giao tiếp cơ bản 3.1. Kỹ năng lắng nghe 3.2. Kỹ năng Khen - phê bình | LLO3.1 | | GV cho sinh viên tham gia học tập qua hoạt động nghiên cứu kỹ năng giao tiếp | Thuyết giảng | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [2] [3] |

| | | | | | | | | |
|----|-------------|---|--------|---|---|--|--|------------|
| 6 | Chương 3 | 3.3. Kỹ năng nói và đặt câu hỏi | | Phân biệt các kỹ năng trong giao tiếp | GV cho sinh viên tham gia học tập qua hoạt động nghiên cứu kỹ năng giao tiếp | Minh họa Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 7 | Chương 3 | 3.4. Kỹ năng giao tiếp điện thoại 3.5. Kỹ năng viết thư và email trong công việc | | | GV cho sinh viên tham gia học tập qua hoạt động nghiên cứu kỹ năng giao tiếp | Thuyết giảng Minh họa Thảo luận nhóm | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm Thuyết trình | [2] [3] |
| 8 | Chương 3 | 3.6. Kỹ năng giao tiếp với khách hàng | | | GV cho sinh viên tham gia học tập qua hoạt động nghiên cứu kỹ năng giao tiếp | | | |
| 9 | Chương 3 | 3.7. Giao tiếp trong du lịch | LLO3.2 | Thực hành các kỹ năng giao tiếp | GV yêu cầu nhóm phân công cụ thể cho các thành viên trình bày kết quả được chuẩn bị | Thuyết giảng Minh họa Thảo luận nhóm | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm Thuyết trình | [2] [3] |
| 10 | Chương 4 | Giao tiếp liên văn hóa 4.1. Các vấn đề của giao tiếp liên văn hóa | LLO4.1 | Tuân thủ các nguyên tắc và phương pháp giao | GV cho sinh viên tham gia học tập qua | | Các bài kiểm tra | [2] [3] |

| | | | | | | | | |
|----|-------------|--|--------|---|---|--|--|------------|
| 10 | Chương 4 | 4.2. Văn hoá giao tiếp của người Việt Nam và một số nước trên thế giới | | tiếp đề thực hiện hoạt động giao tiếp trong môi trường đa văn hóa | hoạt động nghiên cứu kỹ năng giao tiếp | Thuyết giảng Minh họa Thảo luận nhóm | ngắn và trắc nghiệm Thuyết trình | |
| 11 | Chương 4 | 4.3. Bài tập giao tiếp liên văn hóa | LLO4.2 | Thực hành các kỹ năng giao tiếp | GV yêu cầu nhóm phân công cụ thể cho các thành viên trình bày kết quả được chuẩn bị | Thuyết giảng Minh họa Thảo luận nhóm | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm Thuyết trình | [2] [3] |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra học phần | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|-----------------------|-----------------------|------|------|--------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | X | | | A1, A3 | LLO1.1 |
| LLO1.2 | X | | | A1, A3 | LLO1.2 |
| LLO2.1 | X | | | A1, A3 | LLO2.1 |
| LLO2.2 | | X | | A2, A3 | LLO2.2 |
| LLO3.1 | | X | | A2, A3 | LLO3.1 |
| LLO3.2 | | X | | A2, A3 | LLO3.2 |
| LLO4.1 | | | X | A2, A3 | LLO4.1 |
| LLO4.2 | | | X | A2, A3 | LLO4.2 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Làm bài tập ngắn và trắc nghiệm - Thảo luận nhóm | CLO1 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Thuyết trình | CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Tự luận/báo cáo | CLO1, CLO2, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Hùng, Hoàng Văn Phúc, Lê Viết Lâm (2021), *Giáo trình Kỹ năng giao tiếp*, NXB Tài chính, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Phan Thị Tố Oanh (2017), *Giáo trình Kỹ năng giao tiếp*, NXB Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh

[2] Hà Khánh Nam Giao (2015), *Giáo trình Giao tiếp kinh doanh*, NXB Lao động xã hội, Hà Nội.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126008 – KINH TẾ DU LỊCH>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Kinh tế du lịch |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Tourism Economics |
| Mã học phần: | 126008 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần cung cấp cho sinh viên lý luận cơ bản về vai trò của du lịch trong nền kinh tế quốc dân, nội dung kinh tế của thị trường du lịch, tác động của du lịch đến cán cân thanh toán, tác động của công ty đa quốc gia du lịch đến nền kinh tế. Đặc điểm và nhân tố ảnh hưởng đến đầu tư du lịch, chi phí và lợi nhuận kinh doanh du lịch, lao động và vốn kinh doanh du lịch và đo lường hiệu quả kinh tế - xã hội của du lịch.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/ Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|---|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng mối quan hệ giữa kinh tế và du lịch cho thấy việc đóng góp GDP một quốc gia. | Kiến thức (3) | PI2.1 |
| CLO2 | Phân tích ảnh hưởng của ngành du lịch đến kinh tế quốc dân trong bối cảnh kinh tế thực tế. | Kiến thức (4) | PI3.1 |
| CLO3 | Xây dựng kế hoạch doanh nghiệp du lịch nhằm đạt được mục tiêu kinh tế. | Kỹ năng (4) | PI4.1 |
| CLO4 | Tuân theo các tiêu chuẩn và quy định về đầu tư kinh doanh du lịch nhằm mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội của ngành du lịch. | Thái độ (2) | PI7.1 |

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|------|--------------------|--|-------------------------------|--|---|---|--|--------------------------|
| 1 | Chương 1 | Khái quát ngành Du lịch trong nền kinh tế quốc dân | LLO1.1 | Làm rõ sự đóng góp của du lịch trong GDP của một quốc gia (A2) | <p>GV: - Giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. - Đặt câu hỏi về các khái niệm trong Kinh tế và du lịch và những thuật ngữ liên quan. - Đặt câu hỏi: 'Du lịch và lữ hành đóng góp như thế nào vào GDP của nước ta?' Làm mới định nghĩa về GDP theo yêu cầu. Nêu khái niệm, giải thích. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ</p> <p>SV: - lắng nghe, trả lời và nêu thắc mắc. - Trao đổi về cách hiểu các định nghĩa, khái niệm</p> | + Thuyết giảng (1) + Đặt câu hỏi (2) | + Ktra ngắn / Trắc nghiệm '1' + Bài luận '3' + Nghiên cứu tình huống '9' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|----------------------------------|--------|---|---|--|--|----------|
| 2 | Chương 1 | | LLO1.2 | Chứng minh tác động của phát triển du lịch đến nền kinh tế quốc dân. (K3) | <p>GV: Giải thích về ý nghĩa và vai trò của phát triển du lịch trong nền kinh tế quốc dân.</p> <p>- Giúp sinh viên so sánh với các ngành kinh tế khác</p> <p>- Yêu cầu SV chọn ví dụ minh họa</p> <p>SV: trao đổi, nêu nhận xét</p> <p>- Tìm ví dụ thực tiễn minh họa</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Đặt câu hỏi (2)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Ktra ngắn / Trắc nghiệm '1'</p> <p>+ Kiểm tra ngắn '2'</p> | [1], [2] |
| 3 | Chương 2 | Thị trường du lịch | LLO2.1 | Phân biệt khái niệm, bản chất và các đặc điểm của cung - cầu du lịch (K3) | <p>GV: Phân tích đặc điểm của cung - cầu trong du lịch.</p> <p>Cách phân loại thị trường</p> <p>SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề</p> <p>- Đặt câu hỏi phản biện, tranh luận</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Đặt câu hỏi (2)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>Ktra ngắn / Trắc nghiệm '1'</p> <p>+ Kiểm tra ngắn '2'</p> <p>+ Tự luận '3'</p> | [1], [2] |
| 4 | Chương 2 | Cán cân thanh toán trong du lịch | LLO2.2 | Lý giải cơ sở của cán cân thanh toán trong du lịch (K4) | <p>GV: Yêu cầu SV tìm định nghĩa về 'cán cân thanh toán', 'doanh thu du lịch' và 'GDP'. Thảo luận và thống nhất các định nghĩa. Tạo điều kiện cho một phiên hỏi đáp ngắn để xác định mức độ hiểu biết của SV.</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Kiểm tra ngắn '2'</p> <p>+ Thuyết trình '8'</p> <p>+ Tự luận '3'</p> | [1], [2] |

| | | | | | | | | | |
|---|----------------|-----------------------------------|--------|--|---|---|--------------------|---------------|----------|
| | | | | | <p>SV: tóm tắt phần đọc trước. Ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo</p> | + Nguyên cứu tình huống (8) | | | |
| 5 | Ôn tập giữa kỳ | Thuyết trình nhóm | | | <p>- Làm bài nhóm:</p> <p>+ cách ứng dụng phương pháp đã học để nghiên cứu</p> <p>+ Thảo luận và viết bài.</p> | | + Thuyết trình ‘8’ | + Tự luận ‘3’ | [1], [2] |
| 6 | Chương 3 | Công ty đa quốc gia trong du lịch | LLO3.1 | <p>Khám phá đặc điểm của kinh doanh đa quốc gia trong du lịch (K4)</p> | <p>GV: Phân tích các tác động đối với các nước có công ty chính khi có các công ty du lịch phát triển kinh doanh đa quốc gia.</p> <p>- Hỏi và gợi lên một số chính sách phát triển du lịch liên quan.</p> <p>- Giới thiệu, giải thích, nêu đặc điểm chính của các chính sách</p> <p>SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | + Thuyết trình ‘8’ | | [1], [2] |
| 7 | Chương 3 | Đầu tư du lịch | LLO3.2 | - Làm quen các đặc điểm của | <p>GV: Phân tích đặc điểm của đầu tư du lịch; đầu tư vào các "sự kiện" du</p> | + Thuyết giảng (1) | | | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|-----------------------------------|--------|---|--|---|-------------------------------------|----------|
| | | | | đầu tư du lịch tại một điểm đến (S4) | <p>lịch; các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến đầu tư du lịch.</p> <p>- Diễn giải các nguồn vốn chủ yếu sử dụng trong đầu tư du lịch.</p> <p>SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề.</p> <p>Tìm ví dụ minh họa</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo</p> | + Nguyên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Thuyết trình '8' + Tự luận '3' | |
| 8 | Chương 4 | Hiệu quả trong kinh doanh du lịch | LLO4.1 | <p>Giải thích đặc điểm và cơ cấu của chi phí kinh doanh du lịch, lợi nhuận kinh doanh du lịch. (K4)</p> | <p>GV: Diễn giải đặc điểm và tầm quan trọng của vốn kinh doanh du lịch, nhu cầu và cơ cấu nguồn vốn kinh doanh du lịch;</p> <p>- Phân tích các đặc điểm và vai trò của vốn kinh doanh ngành khách sạn, du lịch</p> <p>SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo</p> | + Thuyết giảng (1) + Nguyên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Thuyết trình '8' + Tự luận '3' | [1], [2] |
| 9 | Chương 4 | Hiệu quả kinh tế - xã | LLO4.2 | Tích hợp các tác động kinh tế - xã hội của ngành du | <p>GV: - Đặt vấn đề về các tác động kinh tế - xã hội của ngành du lịch, yêu cầu SV nêu quan điểm. Đề xuất</p> | + Thuyết giảng (1) | + Thuyết trình '8' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|----------------|--|--------|--|--|---|-------------------------------------|----------|
| | | hội của du lịch | | lịch, và các chỉ tiêu đo lường hiệu quả của ngành du lịch (S4) | các chỉ tiêu đo lường hiệu quả kinh tế - xã hội của ngành du lịch. - Phân công bài tập cho các nhóm thực hiện +Đưa vấn đề cho SV giải quyết SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày cách giải quyết vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Nguyên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Tự luận '3' | |
| 10 | Chương 4 | Hiệu quả kinh tế - xã hội của du lịch (tt) | LLO4.3 | Tích hợp các tác động kinh tế - xã hội của ngành du lịch, và các chỉ tiêu đo lường hiệu quả của ngành du lịch (S4) | GV: Thuyết giảng, đề nghị SV: Phân tích các tác động kinh tế - xã hội của ngành du lịch; SV đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng. + Phân công bài tập cho các nhóm thực hiện +Đưa vấn đề cho SV giải quyết SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày cách giải quyết vấn đề | + Nguyên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Thuyết trình '8' + Tự luận '3' | [1], [2] |
| 11 | Ôn tập cuối kỳ | Ôn tập | | | GV: cung cấp đề cương ôn tập. | + Thuyết giảng (1) | + Tự luận '3' | |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|---|------------------|--|--|
| | | | | | Học ở lớp: nghe giải thích, nêu thắc mắc Học ở nhà: Soạn đề cương và học | + Thảo luận (13) | | |
|--|--|--|--|--|---|------------------|--|--|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/ Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|------|------|------|------------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| Chương 1 | LLO1.1 | | | | X | A1, A2 |
| | LLO1.2 | X | | | | A1, A2, A3 |
| Chương 2 | LLO2.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| Chương 3 | LLO3.1 | | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.2 | | | X | | A1, A2, A3 |
| Chương 4 | LLO4.1 | | | | X | A1 |
| | LLO4.2 | | | X | | A1, A3 |
| | LLO4.3 | | | X | | A1, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---|-----------------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm - Bài tập LMS | <i>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</i> | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Kiểm tra - Bài tập lớn - Tiểu luận | <i>CLO1, CLO2, CLO3</i> | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận cuối kỳ - Dự án / Tiểu luận | <i>CLO1, CLO2, CLO3</i> | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).

- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp; thảo luận đóng góp xây dựng bài trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Nguyên Hồng, Vũ Đức Minh (2020), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, NXB Thống kê

[2] Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2009), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, NXB Lao động - Xã hội.

Tài liệu tham khảo

[1] Peter Robinson , Michael Lück , et al. (2020), *Tourism 2nd*, CABI

[2] *The Economic Contribution Of Tourism And The Impact Of Covid-19*, November 2021, Unwto.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, ngày 24 tháng 5 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126074 – CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Chăm sóc khách hàng |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Customer Service |
| Mã học phần: | 126074 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường Cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất bắt buộc của học phần | Tự chọn đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức và một số kỹ năng cơ bản như: Nhận diện các loại khách hàng, Hiểu rõ tầm quan trọng của việc chăm sóc khách hàng và hoạt động quản trị chăm sóc khách hàng, Thực hiện các nguyên tắc ứng xử trong các tình huống tiếp xúc với khách hàng, Nắm vững cách thức và phương pháp để xác định nhu cầu, mong muốn và phản hồi từ khách hàng, Hiểu và vận dụng tốt quy trình quản trị chăm sóc khách hàng trong công việc cụ thể

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CĐR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Sử dụng các phương pháp, quy trình đánh giá hiệu quả công tác chăm sóc khách hàng để xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả | Kiến thức (3) | PLO2 (PI2.1) |
| CLO2 | Thiết lập kế hoạch điều hành hoạt động chăm sóc khách hàng trong các điều kiện môi trường khác nhau | Kỹ năng (4) | PLO4 (PI4.3) |
| CLO3 | Hành xử có trách nhiệm trong nghề nghiệp | Thái độ (2) | PLO7 (PI7.1) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|---------------------------------------|---|---|---|---|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | TỔNG QUAN VỀ KHÁCH HÀNG 1.1. Khái niệm 1.2. Khách hàng nội bộ 1.3. Khách hàng bên ngoài 1.4. Vai trò và tầm quan trọng của khách hàng | LLO1 | Vận dụng kiến thức để xác định các loại khách hàng | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. | Thuyết giảng Đặt câu hỏi | + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| 2 | Chương 2 | QUẢN TRỊ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG 2.1. Khái niệm quản trị quan hệ khách hàng 2.2. Mục đích và tác dụng của công tác quản trị quan hệ khách hàng | LLO2 | Hành xử trong quản trị chăm sóc khách hàng | GV trả lời các thắc mắc của SV và chia nhóm thảo luận. Yêu cầu SV cho các ví dụ cụ thể. | Thuyết giảng Đặt câu hỏi Thảo luận nhóm | + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|--|------|---|--|---|---|-----|
| 3 | Chương 2 | 2.3. Ba trụ cột cơ bản của vấn đề thỏa mãn khách hàng 2.4. Đáp ứng khách hàng | | | GV trả lời các thắc mắc của SV và chia nhóm thảo luận về mô hình, động lực và các yếu tố ảnh hưởng. | Thuyết giảng Đặt câu hỏi Thảo luận nhóm | + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| 4 | Chương 3 | GIAO DỊCH VỚI KHÁCH HÀNG 3.1. Giao dịch trực tiếp với khách hàng Khái niệm Vai trò Phương pháp và những kỹ năng thực hiện | LLO3 | Thiết lập các hoạt động giao dịch trực tiếp và qua các phương tiện gián tiếp khác với khách hàng | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm từ 2 đến 4 SV và yêu cầu họ cùng đưa ra bộ tiêu chí phân khúc thị trường cụ thể cho 1 sản phẩm. | Thuyết giảng Thảo luận nhóm | + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| 5 | Chương 3 | 3.2. Giao dịch gián tiếp qua các công cụ Khái niệm Vai trò Phương pháp và những kỹ năng thực hiện | | | GV đưa ra 1 tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên trả lời dựa trên tình huống đó. | | | |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|---|---|---|-----|
| 6 | Chương 3 | 3.3. Xử lý than phiền khiếu nại | | | | | | |
| 7 | Chương 4 | XÂY DỰNG QUY TRÌNH QUẢN TRỊ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG Khái niệm và vai trò Quy trình quản trị chăm sóc khách hàng | LLO4 | Thiết lập quy trình thực hiện hoạt động quản trị quan hệ khách hàng | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm từ 2 đến 4 SV và yêu cầu họ liệt kê các quy trình chăm sóc khách hàng | Thuyết giảng Thảo luận nhóm | + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| 8 | Chương 5 | THỰC HIỆN, ĐO LƯỜNG HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG 5.1. Khái niệm và ý nghĩa 5.2. Phương pháp thực hiện | LLO5.1 | Sử dụng thông tin thị trường du lịch để thực hiện và đo lường hoạt động chăm sóc khách hàng | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm từ 2 đến 4 SV và yêu cầu họ liệt kê những phương pháp đo lường, triển khai hoạt động | Thuyết giảng Đặt câu hỏi Thảo luận nhóm | + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| 9 | Chương 5 | 5.3. Tổ chức thực hiện: Chuỗi công thức CASCADE | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----|-------------|--|--------|--|---|---|---|-----|
| 10 | Chương 5 | 5.4. Xây dựng văn hóa chăm sóc khách hàng | LLO5.2 | Xem xét thông tin thị trường du lịch để xây dựng văn hóa chăm sóc khách hàng | GV yêu cầu các nhóm báo cáo về dự án du lịch của mình | Thuyết trình Đặt câu hỏi Thảo luận nhóm | Đánh giá chéo | [2] |
| 11 | Kiểm tra | Báo cáo nhóm Tự học 30% | | | | | Thảo luận nhóm Bài thi viết theo cấu trúc | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra học phần | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|-----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1 | X | | | A1 |
| LLO2 | | | X | A1 |
| LLO3 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO4 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO5.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO5.2 | | | X | A1, A2, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|---------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Thảo luận, đóng vai nhóm | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài tập trên lớp | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi trên giấy | CLO1, CLO2, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, trên Kahoot, trên Quizizz và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Lưu Đan Thọ, Lương Văn Quốc (2016), *Quản trị quan hệ khách hàng*, NXB Tài chính, Hà Nội

7.2 Tài liệu tham khảo

[2] Trương Đình Chiến và nnk (2018), *Quản trị quan hệ khách hàng*, NXB Phụ nữ, Hà Nội

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<125021 – QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Quản trị nguồn nhân lực |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Human resource management |
| Mã học phần: | 125021 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | NCS. Lưu Ngọc Liên Email: liemln@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Hoàng Thị Thanh Chung Email: chungtt@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Tự chọn đối với sinh viên ngành |
| Học phần tiên quyết | Không |
| Học phần trước | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần Quản trị nguồn nhân lực trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về quản trị nguồn nhân lực (Human resource management) vì Quản trị nguồn nhân lực là một sự tìm kiếm mối quan hệ giữa bản chất công việc và khả năng người thực hiện công việc đó, cải thiện nó, nhằm mục đích đạt hiệu quả tối đa cho tổ chức trên cơ sở sử dụng một cách có hiệu quả nhất nguồn nhân lực của mình nên học phần này giúp các nhà quản trị tương lai nắm vững các nguyên tắc, kỹ năng, nghệ thuật quản lý nguồn nhân lực - tài nguyên quý giá nhất của doanh nghiệp.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra học phần

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Áp dụng các kỹ thuật về quản trị nguồn nhân lực trong công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân viên, duy trì nguồn nhân lực. | Kiến thức (3) | PLO2(PI2.2) |
| CLO2 | Phân tích công tác quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp | Kiến thức (4) | PLO3(PI3.1) |
| CLO3 | Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp | Kỹ năng (4) | PLO4(PI4.1) |
| CLO4 | Tuân theo qui định của nhà quản trị | Thái độ (2) | PLO7(PI7.2) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|--|---|--|--|---|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | <p>Đại cương về quản trị nguồn nhân lực</p> <p>1.1 Khái niệm, vai trò của quản trị nguồn nhân lực</p> <p>1.2 Mục tiêu của quản trị nguồn nhân lực</p> <p>1.3 Các chức năng cơ bản của quản trị nguồn nhân lực</p> <p>1.4 Nhiệm vụ của Quản trị Nguồn nhân lực</p> <p>1.5 Những nguyên tắc cơ bản trong việc quản trị nguồn nhân lực</p> | LLO1.1 | <p>Trình bày các khái niệm, mục tiêu của quản trị nguồn nhân lực, các nhóm chức năng và nhiệm vụ của quản trị nguồn nhân lực</p> | <p>GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học.</p> <p>SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi.</p> | Thuyết giảng | Quan sát | [1] |
| | | LLO1.2 | <p>Tuân theo những nguyên tắc cơ bản trong việc quản trị nguồn nhân lực</p> | | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|---|--------|--|---|---|--|-----|
| 2 | Chương 2 | HOẠCH ĐỊNH NGUỒN NHÂN LỰC 2.1 Khái niệm 2.2 Quá trình hoạch định nguồn nhân lực 2.3 Phương pháp hoạch định nguồn nhân lực 2.4 Phân tích hiện trạng quản trị nguồn nhân lực 2.5 Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện | LLO2.1 | Lập kế hoạch hoạch định nguồn nhân lực | - SV thuyết trình - GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận | -Thuyết giảng - Thảo luận | - Quan sát - Bài kiểm tra ngắn -Thuyết trình | [1] |
| 3 | Chương 3 | PHÂN TÍCH CÔNG VIỆC 3.1 Khái niệm và ý nghĩa phân tích công việc 3.2 Những thông tin cần thu thập trong phân tích công việc 3.3 Nội dung và trình tự phân tích công việc | LLO3.1 | Phân tích nội dung trình tự phân tích công việc | - SV thuyết trình - GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên | -Thuyết giảng - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống | - Quan sát - Bài kiểm tra ngắn -Thuyết trình | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|---|---|--|-----|
| | | 3.4 Các phương pháp thu thập thông tin phân tích công việc | | | - SV thuyết trình - GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên | -Thuyết giảng - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống | - Quan sát - Bài kiểm tra ngắn -Thuyết trình | [1] |
| 4 | Chương 4 | HOẠT ĐỘNG TUYỂN DỤNG 4.1 Khái niệm 4.2 Xác định nguồn thu hút ứng viên | LLO4.1 | Phác họa được nguồn thu hút ứng viên | - SV thuyết trình - GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên | -Thuyết giảng - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống | - Quan sát - Bài kiểm tra ngắn -Thuyết trình | [1] |
| 5 | | HOẠT ĐỘNG TUYỂN DỤNG (TIẾP THEO) 4.3 Nội dung, trình tự của quá trình tuyển dụng | LLO4.2 | Xây dựng nội dung trình tự của quá trình tuyển dụng | - SV thuyết trình - GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên | -Thuyết giảng - Thảo luận | - Quan sát - Bài kiểm tra ngắn | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|--|---|---|--|-----|
| | | 4.4 Các hình thức tuyển dụng nhân sự | | | | - Nghiên cứu tình huống | -Thuyết trình | |
| 6 | Chương 5 | ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC 5.1 Mục đích của việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực 5.2 Khái niệm về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực 5.3 Phương pháp đào tạo | LLO5.1 | Tổ chức phương pháp đào tạo | - SV thuyết trình - GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên | -Thuyết giảng - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống | - Quan sát - Bài kiểm tra ngắn -Thuyết trình | [1] |
| 7 | | ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC (TIẾP THEO) 5.4 Quy trình đào tạo 5.5 Đánh giá hiệu quả đào tạo | LLO5.2 | Xây dựng phương pháp và quy trình đào tạo và phát triển nhân viên | - SV thuyết trình - GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên | -Thuyết giảng - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống | - Quan sát - Bài kiểm tra ngắn -Thuyết trình | [1] |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|---|--------|--|---|---|--|-----|
| 8 | Chương 6 | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC 6.1 Khái niệm, mục đích 6.2 Nội dung, trình tự thực hiện | LLO6.1 | Phác họa nội dung trình tự thực hiện đánh giá kết quả thực hiện công việc | - SV thuyết trình - GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên | -Thuyết giảng - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống | - Quan sát - Bài kiểm tra ngắn -Thuyết trình | [1] |
| 9 | | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC (TIẾP THEO) 6.3 Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện công việc 6.4 Nâng cao hiệu quả đánh giá nhân viên | LLO6.2 | Thiết lập phương pháp đánh giá kết quả thực hiện công việc | - SV thuyết trình - GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên | -Thuyết giảng - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống | - Quan sát - Bài kiểm tra ngắn -Thuyết trình | [1] |

| | | | | | | | | |
|----|-------------|--|--------|--|---|---|--|-----|
| 10 | Chương 7 | TRẢ CÔNG LAO ĐỘNG 7.1 Khái niệm và các yếu tố ảnh hưởng đến tiền lương 7.2 Cơ cấu thu nhập 7.3 Mục tiêu của hệ thống tiền lương | LLO7.1 | Xác định cơ cấu thu nhập và mục tiêu của hệ thống tiền lương | - SV thuyết trình - GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên | -Thuyết giảng - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống | - Quan sát - Bài kiểm tra ngắn -Thuyết trình | [1] |
| 11 | | TRẢ CÔNG LAO ĐỘNG (TIẾP THEO) 7.4 Các hình thức trả lương 7.5 Nội dung, trình tự xây dựng bảng lương tổng quát trong các doanh nghiệp | LLO7.2 | Tuân theo qui định xây dựng bảng lương tổng quát trong các doanh nghiệp | - SV thuyết trình - GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên | -Thuyết giảng - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống | - Quan sát - Bài kiểm tra ngắn -Thuyết trình | [1] |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | X | | | | A1 |
| LLO1.2 | | | | X | A1 |
| LLO2.1 | X | | | | A1,A2, A3 |
| LLO3.1 | | X | | | A1,A2, A3 |
| LLO4.1 | X | | | | A1,A2, A3 |
| LLO4.2 | | | X | | A1,A2, A3 |
| LLO5.1 | X | | | | A1,A2, A3 |
| LLO5.2 | | | X | | A1,A2, A3 |
| LLO6.1 | X | | | | A1,A2, A3 |
| LLO6.2 | | | X | | A1,A2, A3 |
| LLO7.1 | | X | | | A1,A2, A3 |
| LLO7.2 | | | | X | A1,A2 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|--------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp | CLO1,CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Thuyết trình nhóm - Kiểm tra | CLO1,CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận | CLO1,CLO2, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).

- Trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Trần Kim Dung (2019), Quản trị nguồn nhân lực, NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Đình Đào, Nguyễn Đức Diệp, Nguyễn Thị Diêu Chi(2020), Quản trị nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam , NXB Dân trí.

[2] Hồng Duyên (2023), Quản trị nhân sự đúng ngay từ đầu, NXB Dân trí

[3]<https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/02/22/phat-trien-nguon-nhan-luc-so-cua-doanh-nghiep-viet-nam-trong-boi-can-h-moi/>

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Internet

- Google Chrome

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Hoàng Thị Thanh Chung

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<125022 – QUẢN TRỊ RỦI RO & KHỦNG HOẢNG >

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Quản trị rủi ro & khủng hoảng |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Risk Management |
| Mã học phần: | 125022 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Nguyễn Văn Tân Email: tannv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Trương Lê Hoàng Email: hoangtl@lhu.edu.vn TS. Nguyễn Văn Tân Email: tannv@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Tự chọn |
| Học phần tiên quyết | Không |
| Học phần trước | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Rủi ro là một vấn đề luôn xảy ra trong mọi hoạt động, từ hoạt động trong kinh doanh đến các hoạt động trong đời sống hằng ngày. Quản trị rủi ro là hành động không thể thiếu đối với các doanh nghiệp, giúp hoạt động của doanh nghiệp được duy trì, ổn định và giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra. Học phần quản trị rủi ro trình bày các vấn đề như: nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, kiểm soát rủi ro, tài trợ rủi ro nhằm giúp người học có thể xếp loại rủi ro và giảm thiểu rủi ro về tài chính, về giá và đầu tư.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CO1 | Áp dụng kiến cơ bản trong quản trị rủi ro để giải quyết các tình huống thực tiễn trong ngành Du lịch | Kiến thức (1) | PLO1 (PI1.1) |
| CO2 | Phân tích những thay đổi, biến động của môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế để quản lý rủi ro của doanh nghiệp Du lịch | Kiến thức (3) | PLO2 (PI3.1) |
| CO3 | Thiết lập phương án để giải quyết các rủi ro kinh doanh trong thực tế | Kỹ năng (4) | PLO4 (PI4.1) |
| CO4 | Trình diễn các phương án quản lý rủi ro đến từng nhóm đối tượng của doanh nghiệp Du lịch bằng văn bản | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.2) |
| CO5 | Hành xử có trách nhiệm trong nghề nghiệp | Thái độ (2) | PLO7 (PI7.1) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|---|--|--------------------------------------|---|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Tổng quan về quản trị rủi ro 1.1 Giới thiệu chung 1.2 Khái niệm rủi ro và ví dụ | LLO1.1 | Trình bày các khái niệm về quản trị rủi ro | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. | + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi | + Kiểm tra ngắn & trắc nghiệm + Bài kiểm tra trả lời ngắn. | [1], [2] |
| | Chương 1 | 1.3 Quản trị rủi ro trong một tổ chức 1.4 Phân loại rủi ro | LLO1.2 | Phân tích các hoạt động quản trị rủi ro đối với doanh nghiệp du lịch | GV thuyết giảng và cho sinh viên phân tích hoạt động quản trị rủi ro đối với doanh nghiệp du lịch | + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi | + Kiểm tra ngắn & trắc nghiệm + Bài kiểm tra trả lời ngắn. | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|---|---|---|---|----------|
| 2 | Chương 2 | Nhận dạng rủi ro 22.1 Giới thiệu chung các thành phần của rủi ro 2.2 Đối tượng của rủi ro | LLO2.1 | Trình bày các đối tượng của rủi ro | GV thuyết giảng và cho sinh viên tìm hiểu về thành phần và đối tượng của rủi ro | + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi + Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [1], [2] |
| | Chương 2 | 2.3 Nguồn gốc của rủi ro 2.4 Phương pháp nhận dạng rủi ro | LLO2.2 | Sử dụng các phương pháp phù hợp để nhận dạng rủi ro cho doanh nghiệp | GV thuyết giảng và cho sinh viên tìm hiểu về thành phần và đối tượng của rủi ro | + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi + Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [1], [2] |
| 3 | Chương 3 | Đo lường rủi ro 3.1 Các khái niệm cơ bản 3.2 Phương pháp đo lường rủi ro 3.2.1 Thang đo ảnh hưởng | LLO3.1 | Xác định khả năng xảy ra của các loại rủi ro thông qua thang đo | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên tìm thông tin | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | + Kiểm tra ngắn & trắc nghiệm + Bài kiểm tra trả lời ngắn. | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|---|------------------------------------|---|----------|
| | | 3.2.2 Thang đo khả năng xảy ra | | | | | | |
| 4 | Chương 3 | 3.2.3 Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên 3.2.4 Ước lượng các khiếu nại bồi thường | LLO3.2 | Thiết lập thang đo phù hợp | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên tìm thông tin | + Thuyết giảng | + Kiểm tra ngắn & trắc nghiệm + Bài kiểm tra trả lời ngắn. | [1], [2] |
| 5 | Chương 4 | Kiểm soát rủi ro 4.1 Khái niệm 4.2 Chuỗi rủi ro 4.3 Nỗ lực kiểm soát rủi ro của doanh nghiệp | LLO4.1 | Trình diễn các nỗ lực kiểm soát rủi ro trong doanh nghiệp bằng văn bản | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [1], [2] |
| 6 | Chương 4 | 4.4 Các phương pháp kiểm soát rủi ro | LLO4.2 | Trình diễn phương pháp kiểm soát rủi ro phù hợp với doanh nghiệp du lịch bằng văn bản | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|--|------------------------------------|--------------|----------|
| 7 | Chương 5 | Tài trợ rủi ro 5.1 Khái quát chung | LLO5.1 | Mô tả các phương án tài trợ rủi ro | GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu SV thảo luận nhóm | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [1], [2] |
| | Chương 5 | 5.2 Một số phương pháp tài trợ rủi ro đối với các doanh nghiệp du lịch | LLO5.2 | Lựa chọn các phương án tài trợ rủi ro cho các doanh nghiệp Du lịch | GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu SV thảo luận nhóm | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [1], [2] |
| 8 | | Ôn tập | | | | | | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | CLO5 | |
| LLO1.1 | x | | | | | A1 |
| LLO1.2 | | x | | | | A1 |
| LLO2.1 | | | x | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.2 | x | | | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.1 | | x | | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.2 | | | x | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.1 | | | | x | | A1, A2, A3 |
| LLO4.2 | | | | x | | A1, A2, A3 |
| LLO5.1 | | | | | x | A1, A2 |
| LLO5.2 | | | | | x | A1, A2 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---|------------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Đi học đầy đủ | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Thuyết trình - Kiểm tra | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).

- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm và thuyết trình theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Quang Thu (2020), *Quản Trị Rủi Ro và Bảo Hiểm trong Kinh Doanh*, Nhà Xuất Bản Giáo Dục

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Thị Hồng Vân (2019), *Quản Trị Rủi Ro và Khủng Hoảng*, Nhà Xuất Bản Lao Động – Xã Hội

[2] David L.Olson & Desheng Dash Wu, *Enterprise Risk Management*, World Scientific Publishing Co. Pte. Ltd, 2019

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Internet

- Google Chrome

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Giảng viên biên soạn

Trương Lê Hoàng

13.2.2 Các học phần chuyên ngành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126066 – MARKETING DU LỊCH>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Marketing du lịch |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Marketing in Tourism |
| Mã học phần: | 126066 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường Cuongvdlhu@edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 45 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 0 tiết |
| Tính chất bắt buộc của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần trước: | Marketing căn bản |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Marketing du lịch được giảng dạy nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu trong nghệ thuật Marketing đối với khách du lịch, nhận diện khách hàng của mình và đề ra các chiến lược nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CDR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Phân tích thị trường, chính sách marketing và các đặc điểm tâm lý khách hàng để nắm bắt nhu cầu tiêu dùng của du khách | Kiến thức (4) | PI3.1 |
| CLO2 | Thiết kế sản phẩm du lịch theo thị trường để kinh doanh hiệu quả và xây dựng kế hoạch marketing phù hợp | Kỹ năng (4) | PI4.1 |
| CLO3 | Hình thành thói quen nghiên cứu suốt đời | Thái độ (4) | PI8.2 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|--|--|--|--|-------------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Đặc trưng dịch vụ của marketing Du lịch 1.1. Các khái niệm cơ bản trong marketing 1.2 Marketing dịch vụ 1.3 Marketing Du lịch | LLO1.1 | Trình bày khái niệm cơ bản trong marketing du lịch | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. | Thuyết giảng | Bài triểm tra trả lời ngắn | [2] |
| | | LLO1.2 | Phân biệt khái niệm về marketing và marketing du lịch | | | | | |
| 2 | Chương 2 | Môi trường Marketing Du lịch 2.1. Môi trường vi mô 2.2 Môi trường vĩ mô | LLO2.1 | Phân loại các yếu tố môi trường trong marketing du lịch | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm từ 2 đến 4 SV và yêu cầu họ cùng đưa ra bộ tiêu chí | Thuyết giảng Đặt câu hỏi | Bài triểm tra trả lời ngắn | [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|--|---|--|---|-----|
| | | 2.3 Các đáp ứng marketing với môi trường | | | phân khúc thị trường cụ thể cho 1 sản phẩm. | | | |
| 3 | Chương 3 | Hành vi khách hàng và hành vi mua hàng Du lịch 3.1. Động lực Du lịch 3.2. Phân loại người mua theo thái độ 3.3. Mô hình hành vi người mua 3.4 Hành vi mua hàng của các tổ chức | LLO3.1 | Phân tích động cơ đi du lịch của du khách từ đó tạo ra các sản phẩm marketing phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng khách hàng | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm từ 2 đến 4 SV và yêu cầu họ các nhóm thảo luận vấn đề nghiên cứu | Đặt câu hỏi Thảo luận | Bài triểm tra trả lời ngắn Nghiên cứu tình huống | [2] |
| | | | LLO3.2 | Chỉ ra các hành vi mua hàng của từng đối tượng khách hàng khác nhau | | | | |
| 4 | Chương 4 | Phân khúc thị trường, chọn thị trường mục tiêu, định vị doanh nghiệp Du lịch | LLO4.1 | Dự đoán thị trường tiềm năng cho các doanh nghiệp du lịch | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm từ 2 đến 4 SV và yêu cầu họ các nhóm thảo luận vấn đề nghiên cứu | Thuyết giảng Đặt câu hỏi Thảo luận | Bài triểm tra trả lời ngắn Nghiên cứu tình huống | [2] |
| | | | LLO4.2 | Xác định thị trường kinh doanh của doanh nghiệp để tạo | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|---|----------------------------|--|-----|
| | | <p>4.1. Phân khúc thị trường Du lịch và lữ hành</p> <p>4.2 Chọn thị trường mục tiêu</p> <p>4.3 Định vị thị trường của doanh nghiệp Du lịch và lữ hành</p> | | ra sản phẩm marketing phù hợp | | | | |
| 5 | Chương 5 | <p>Hoạch định chiến lược marketing</p> <p>5.1 Sự cần thiết của hoạch định chiến lược</p> <p>5.2 Chiến lược marketing</p> <p>5.3 Ba khái niệm chính trong hình thành chiến lược marketing cạnh tranh</p> | LLO5.1 | Thiết lập các chiến lược marketing phù hợp cho các doanh nghiệp du lịch | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm từ 2 đến 4 SV và yêu cầu họ các nhóm thảo luận vấn đề nghiên cứu | Thuyết giảng Tranh luận | Bài kiểm tra trả lời ngắn Nghiên cứu tình huống | [2] |
| 6 | Chương 6 | Thiết kế và quản lý sản phẩm | LLO6.1 | Phân loại các sản phẩm khác sản phẩm khác nhau | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm | Đặt câu hỏi | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|---|---|---|-----------------------|-----|
| | | <p>6.1 Các quan điểm về sản phẩm du lịch</p> <p>6.2 Các thành phần của sản phẩm du lịch</p> <p>6.3 Xây dựng và trình bày sản phẩm</p> <p>6.4 Phát triển sản phẩm mới</p> <p>6.5 Vòng đời của sản phẩm du lịch</p> | LLO6.2 | <p>trong marketing du lịch</p> <p>Thiết kế các sản phẩm mới phù hợp với kế hoạch phát triển của doanh nghiệp lữ hành</p> | từ 2 đến 4 SV và yêu cầu họ các nhóm thảo luận vấn đề nghiên cứu | <p>Thảo luận</p> <p>Tranh luận</p> | Nghiên cứu tình huống | |
| 7 | Chương 7 | <p>Định giá trong marketing du lịch</p> <p>7.1 Các yếu tố cân nhắc khi định giá</p> <p>7.2 Các tác động đa dạng đến định giá</p> <p>7.3 Các phương pháp định giá cơ bản</p> <p>7.4 Các chiến lược về giá</p> | LLO7.1 | <p>Đánh giá các giá trị của từng sản phẩm du lịch từ đó đưa ra các chiến lược về giá phù hợp</p> | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm từ 2 đến 4 SV và yêu cầu họ các nhóm thảo luận vấn đề nghiên cứu | <p>Đặt câu hỏi</p> <p>Thảo luận</p> <p>Tranh luận</p> | Báo cáo bằng văn bản | [2] |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|---|--------|--|---|--|---|-----|
| 8 | Chương 8 | Quảng cáo, Quan hệ công chúng, khuyến mãi bán hàng và bán hàng cá nhân trong du lịch 8.1 Tổng quan về quảng cáo và quan hệ công chúng 8.2 Quảng cáo trong du lịch 8.3 Quan hệ công chúng trong du lịch 8.4 Khuyến mãi bán hàng trong du lịch 8.5 Bán hàng cá nhân | LLO8.1 | Xác định phương án giới thiệu sản phẩm đến khách hàng du lịch | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm từ 2 đến 4 SV và yêu cầu họ các nhóm thảo luận vấn đề nghiên cứu | Đặt câu hỏi Thảo luận Tranh luận | Bài triểm tra trả lời ngắn Nghiên cứu tình huống | [2] |
| | | | LLO8.2 | Xây dựng phương án cho sản phẩm du lịch tiếp cận với khách hàng | | | | |
| 9 | Chương 9 | Marketing các điểm tham quan 9.1 Các khái niệm truyền thống và hiện đại về marketing điểm tham quan | LLO9.1 | Trình bày các khái niệm về marketing điểm tham quan | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm từ 2 đến 4 SV và yêu cầu họ các nhóm thảo luận vấn đề nghiên cứu | Đặt câu hỏi Thảo luận Tranh luận | Bài triểm tra trả lời ngắn Nghiên cứu tình huống | [2] |
| | | | LLO9.2 | Xây dựng chiến lược marketing cho các điểm tham quan | | | | |

| | | | | | | | | |
|----|-----------|---|------------------------|--|---|--|---|-----|
| | | 9.2 Sản phẩm và phân khúc thị trường điểm tham quan 9.3 Các chiến lược marketing cho những điểm tham quan | | | | | | |
| 10 | Chương 10 | Marketing lưu trú và điểm đến du lịch 10.1 Tổng quan về dịch vụ lưu trú 10.2 Marketing lưu trú 10.3 Chi phí và ngân sách marketing lưu trú 10.4 Xây dựng thương hiệu điểm đến Du lịch 10.5 Marketing điểm đến du lịch | LLO10.1 LLO10.2 | Xây dựng chiến lược marketing cho dịch vụ lưu trú và điểm đến du lịch Hình thành các sản phẩm marketing phù hợp với từng dịch vụ lưu trú và đến du lịch | GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm từ 2 đến 4 SV và yêu cầu họ các nhóm thảo luận vấn đề nghiên cứu | Đặt câu hỏi Thảo luận Tranh luận | Bài triểm tra trả lời ngắn Nghiên cứu tình huống | [2] |
| | Kiểm tra | Báo cáo nhóm Tự học 30% | | | | | Báo cáo bằng văn bản | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|-------------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO1.2 | | | X | A1, A2 |
| LLO2.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.2 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.2 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO5.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO6.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO6.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO7.1 | | | X | A1, A2 |
| LLO8.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO8.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO9.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO9.2 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO10.1 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO10.2 | | | X | A1, A2 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|--|---------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Thảo luận | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Làm bài kiểm tra trên giấy | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi trên giấy | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, trên Kahoot, trên Quizizz và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] GS.TS Hà Nam Khánh Giao (Chủ biên, 2022), Giáo trình Marketing Du lịch, NXB Nhà xuất bản Thông Tin và Truyền Thông

7.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình (2022), Giáo trình Marketing Căn bản, NXB Lao Động

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<126069 – TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG DU LỊCH>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Tin học ứng dụng trong du lịch |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Applied Informatics In Travel |
| Mã học phần: | 126069 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | Dương Thị Phương Hạnh Email: Hanhntp@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Trần Thị Mỹ Hương Huongttm@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 45 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 0 tiết |
| Tính chất bắt buộc của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần trước: | Không |
| Học phần tiên quyết: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về áp dụng phần mềm thống kê SPSS trong nghiên cứu các vấn đề du lịch, dịch vụ và lữ hành. Viết thuyết minh kết quả và đưa ra các hàm ý chính sách từ kết quả ứng dụng nghiên cứu trong quản trị du lịch, dịch vụ và lữ hành.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Áp dụng kiến thức về nhập dữ liệu trong phần mềm SPSS; thống kê tần số, tần suất; thống kê mô tả; kiểm định Độ tin cậy của thang đo; nhân tố khám phá EFA; phương trình hồi quy đa biến cho dữ liệu để hoàn thành các Bài tập thực hành. | Kiến thức (3) | PLO3 (PI3.1) |
| CLO2 | Thực hiện báo cáo đề cương nghiên cứu khoa học thông qua ngôn ngữ, văn bản | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.1; PI5.2) |
| CLO3 | Thực hiện nhận xét các Kết quả các Bài tập thực hành | Kỹ năng (3) | PLO6 (PI 6.2) |
| CLO4 | Tuân thủ tính trung thực, khách quan của dữ liệu | Thái độ (2) | PLO7 (PI7.2) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo | |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|---|--|---|---------------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Chương 1 | <p>GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ PHẦN MỀM SPSS</p> <p>1.1 Giới thiệu về qui trình thu thập và xử lý thông tin trong nghiên cứu khoa học</p> <p>1.2 Ý nghĩa của phần mềm SPSS trong phân tích, xử lý, lưu trữ dữ liệu thống kê.</p> <p>1.3 Khái niệm về dữ liệu, biến và thang đo</p> <p>1.4 Phân loại dữ liệu</p> <p>1.5 Phân loại thang đo</p> <p>1.6 Cách khởi tạo biến trên SPSS.</p> | LLO1.1 | <p>Nhận biết được các khái niệm qui trình thu thập và xử lý thông tin trong nghiên cứu khoa học; ý nghĩa của phần mềm SPSS trong phân tích, xử lý, lưu trữ dữ liệu thống kê; Khái niệm về dữ liệu, biến, thang đo.</p> | <p>GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học.</p> <p>SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi.</p> | <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> | <p>- Bài Kiểm tra trả lời ngắn</p> | <p>[1], [2]</p> |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|--|---|----------------------|----------|
| | | 1.7 Xử lý giá trị khuyết của dữ liệu | | | | | | |
| 2 | Chương 2 | MÃ HÓA VÀ NHẬP LIỆU 2.1 Nguyên tắc mã hóa dữ liệu 2.2 Xác định cấu trúc của dữ liệu 2.3 Xác lập bảng danh bảng mã hóa 2.4 Mục đích của việc mã lại biến 2.5 Tiến hành mã hóa biến trên SPSS 2.6 Kiểm tra dữ liệu nhập vào để làm sạch dữ liệu | LLO2.1 | Tiến hành mã hóa biến trên SPSS | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên Xác định vấn đề nghiên cứu và thảo luận nhóm về Chọn đề tài nghiên cứu, mã hóa biến trong đề tài | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập | - Kiểm tra thực hành | [1], [2] |
| 3 | Chương 3 | CÁC THAO TÁC TRÊN BIẾN VÀ DỮ LIỆU 3.1 Nhập dữ liệu trên SPSS 3.2 Tìm và sửa dữ liệu sai sau khi nhập liệu 3.3 Lọc dữ liệu | LLO3.1 | Áp dụng kiến thức về nhập dữ liệu trong phần mềm SPSS; thống kê tần số, tần suất; thống kê mô tả để hoàn thành các Bài tập | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên các kiến thức về nhập dữ liệu trong phần mềm SPSS; thống kê | - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập | - Kiểm tra thực hành | [1], [2] |

| | | | | | | | |
|---|---|--------|--|---|---|----------------------|----------|
| | <p>3.4 Lấy dữ liệu từ Google Form, Excel và chuyển dữ liệu qua phần mềm SPSS</p> <p>3.5 Lập bảng phân phối tần suất cho nhân khẩu học</p> <p>3.6 Thống kê mô tả (Max, Min, Mean, Standard Deviation)</p> | LLO3.2 | <p>Thực hành và nhận xét kết quả</p> <p>Tuân thủ tính trung thực và khách quan của dữ liệu</p> | tần số, tần suất; thống kê mô tả để hoàn thành các Bài tập thực hành và nhận xét kết quả | | | |
| 4 | <p>3.7 Kiểm định Độ tin cậy (Cronbach's Alpha) của thang đo cho các nhóm nhân tố</p> <p>3.8 Phân tích nhân tố khám phá (EFA)</p> <p>3.8.1 Khái niệm về EFA</p> <p>3.8.2 Mục tiêu của EFA</p> <p>3.8.3 Ứng dụng của EFA</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện để áp dụng EFA - Các bước thực hiện EFA | LLO4.1 | <p>Áp dụng kiến thức về kiểm định Độ tin cậy của thang đo; nhân tố khám phá EFA để hoàn thành các Bài tập thực hành</p> | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên các kiến thức về Kiểm định Độ tin cậy của thang đo; nhân tố khám phá EFA để hoàn thành các Bài tập thực hành và nhận xét kết quả | <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Luyện tập | - Kiểm tra thực hành | [1], [2] |
| 5 | 3.9 Hồi quy đa biến | LLO5.1 | <p>Áp dụng kiến thức về kiểm định Phương trình hồi</p> | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên các | - Thuyết giảng | - Kiểm tra thực hành | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|---------|---|--------|---|---|---|----------------------|----------|
| | | <p>3.9.1 Lý thuyết về Hồi quy đa biến</p> <p>3.9.2 Ý nghĩa chỉ số Hồi quy đa biến</p> <p>3.9.3 Cách chạy Hồi quy đa biến</p> <p>3.9.4 Đọc kết quả Hồi quy đa biến</p> | LLO5.2 | <p>quy đa biến cho dữ liệu để hoàn thành các Bài tập thực hành và nhận xét kết quả</p> <p>Thực hiện nhận xét kết quả các bài tập thực hành</p> | <p>kiến thức về kiểm định Phương trình hồi quy đa biến cho dữ liệu để hoàn thành các Bài tập thực hành và nhận xét kết quả</p> | <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Luyện tập</p> | | |
| 6 | | 3.10 Phương sai cho nhân khẩu học với mức ý nghĩa 5% | LLO6.1 | <p>Áp dụng kiến thức về kiểm định Phương sai cho nhân khẩu học để hoàn thành các Bài tập thực hành và nhận xét kết quả</p> | <p>GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên các kiến thức về kiểm định Phương sai cho nhân khẩu học để hoàn thành các Bài tập thực hành và nhận xét kết quả</p> | <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> | - Kiểm tra thực hành | [1], [2] |
| 7 | Giữa kỳ | Kiểm tra giữa kỳ | LLO7.1 | Tuân thủ các nội quy khi làm bài kiểm tra | Sinh viên làm bài kiểm tra | Không | Bài kiểm tra ngắn | |

| | | | | | | | | |
|----|---------|----------------------------------|--------|---|--|-------------|----------------------|--|
| 8 | Giữa kỳ | Báo cáo bài luận nhóm 1,2 | LLO8.1 | Thực hiện báo cáo bài luận thông qua ngôn ngữ | Nhóm thực hiện trình bày toàn văn về Kết quả thu thập & xử lý dữ liệu nghiên cứu đề tài thực tế của nhóm | Không | Thuyết trình | |
| 9 | Giữa kỳ | Báo cáo bài luận nhóm 3,4 | | | | | | |
| 10 | Giữa kỳ | Báo cáo bài luận nhóm 5,6 | LLO8.2 | Thực hiện báo cáo bài luận thông qua văn bản | | Không | Bài luận | |
| 11 | Ôn tập | Ôn tập cuối kỳ | LLO9.1 | Thực hành bài tập theo cấu trúc đề thi cuối kỳ | GV ôn tập kiến thức đã học | - Luyện tập | - Kiểm tra thực hành | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | x | | | | A1, A3 |
| LLO2.1 | x | | | | A1, A3 |
| LLO3.1 | x | | | | A1, A3 |
| LLO3.2 | | | | x | A1, A2 |
| LLO4.1 | x | | | | A1, A3 |
| LLO4.2 | | | x | | A2, A3 |
| LLO5.1 | x | | | | A1, A3 |
| LLO5.2 | | | x | | A2, A3 |
| LLO6.1 | x | | | | A1, A3 |
| LLO7.1 | | | | x | A1, A2 |
| LLO8.1 | | x | | | A2 |
| LLO8.2 | | x | | | A2 |
| LLO9.1 | x | | | | A1, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---|------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Bài Kiểm tra trả lời ngắn - Kiểm tra thực hành | CLO1, CLO4 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài Kiểm tra trả lời ngắn - Bài luận - Thuyết trình | CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận | CLO1, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).

- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Ngô Văn Thứ, Nguyễn Mạnh Thế (2019), Giáo trình thống kê thực hành (với sự trợ giúp của SPSS và STATA), Đại học Kinh tế quốc dân.

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân (2019), Giáo trình tin học ứng dụng trong thống kê, Đại học Kinh tế quốc dân.

[2] Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân (2018), Giáo trình thống kê trong nghiên cứu thị trường, Đại học Kinh tế quốc dân.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- SPSS 20.0

- Internet

- Google Chrome

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Dương Thị Phương Hạnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126072 – THUYẾT MINH TẠI ĐIỂM ĐẾN>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Thuyết minh tại điểm đến |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Destinations guide |
| Mã học phần: | 126072 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường Cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất bắt buộc của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần trước: | Không |
| Học phần tiên quyết: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần này giúp sinh viên hiểu được các yêu cầu cần có của một người hướng dẫn viên du lịch, các khái niệm, quy trình và các phương pháp hướng dẫn du lịch, cách giải quyết các tình huống thực tế phát sinh trong hướng dẫn du khách tại điểm đến du lịch.

Bên cạnh đó, học phần này giúp sinh viên thực hành nghiệp vụ hướng dẫn khách tham quan tại điểm đến du lịch, tự tin hơn trong giao tiếp, khả năng nói, thuyết minh và làm chủ một vấn đề đang nói, có khả năng giải quyết được các tình huống cơ bản thường gặp khi hướng dẫn khách...

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CDR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Áp dụng phương pháp, quy trình, ngôn ngữ hiệu quả để thuyết minh du lịch và giải quyết các vấn đề tại điểm đến du lịch | Kiến thức (3) | PI2.2 |
| CLO2 | Thực hiện thuần thục các phương pháp để hướng dẫn và giải quyết các vấn đề của HDV tại điểm đến du lịch | Kỹ năng (3) | PI5.1 |
| CLO3 | Tuân theo quy định trong việc học tập, làm việc | Thái độ (2) | PI7.2 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|------|--------------------|--|-------------------------------|--|--|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Chương 1 | NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HƯỚNG DẪN DU LỊCH TẠI ĐIỂM 1.1. Khái quát về du lịch 1.2. Hướng dẫn du lịch 1.3. Những phẩm chất của hướng dẫn viên du lịch 1.4. Điểm đến du lịch | LLO1.1 | Diễn giải những thuật ngữ, các nội dung liên quan đến hướng dẫn viên du lịch tại điểm | Phần trên lớp: GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. | Thuyết giảng Trò chơi | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| | | | LLO1.2 | Tuân thủ các quy định của lớp học | | | | |
| 2 | Chương 2 | PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG NGÔN NGỮ TRONG HƯỚNG | LLO2.1 | Diễn giải các loại ngôn ngữ, nguyên tắc và ý nghĩa của | GV chia các nhóm trình bày về các loại ngôn giao tiếp, nguyên tắc, ý nghĩa | Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| 3 | | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|---|---|--------------------------|---------------------------|-----|
| | | DẪN DU LỊCH TẠI ĐIỂM | | các loại ngôn ngữ trong thuyết minh du lịch | của các loại ngôn ngữ với các ví dụ cụ thể | | | |
| 4 | Chương 2 | 2.2. Phương pháp sử dụng ngôn ngữ 2.2.1 Theo chương trình 2.2.2 Theo tính chất | LLO2.2 | Trình diễn các phương pháp sử dụng ngôn ngữ trong nhiều ngữ cảnh khác nhau | GV chia các nhóm nhỏ SV trình diễn về sử dụng ngôn ngữ giao tiếp trong các ngữ cảnh theo mẫu minh họa | Đóng vai | Quan sát | |
| | | | LLO2.3 | Làm theo các phương pháp để hướng dẫn mẫu được minh họa | GV yêu cầu tất cả SV làm theo mẫu | Đóng vai | Quan sát | |
| 5 | Chương 3 | QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN DU LỊCH TẠI ĐIỂM 3.1 Quy trình đón khách 3.2 Quy trình thực hiện chương trình 3.3 Quy trình tiễn và sau tiễn | LLO3.1 | Trình bày các bước trong quy trình đón tiếp, phục vụ và tiễn khách | GV giới thiệu về tổng quan, các quy trình trong nghiệp hướng dẫn tại điểm | Thuyết giảng Đóng vai | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| 6 | | | LLO3.2 | Thực hành các nghiệp vụ cơ bản khi đón tiếp và phục vụ khách tại điểm du lịch | GV minh họa các quy trình và yêu cầu SV thực hiện theo mẫu | Đóng vai | Quan sát | |
| 7 | | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----|----------|--|--------|---|---|--------------|-----------------------|-----|
| 8 | | 3.4. Thực hành bài thuyết minh theo cấu trúc tại điểm du lịch | LLO3.3 | Mô phỏng theo các quy trình mẫu các bước trong hoạt động hướng dẫn tại điểm | GV yêu cầu các nhóm thể hiện bài thuyết minh của mình theo tình huống giả định | Đóng vai | Quan sát | |
| 9 | | | LLO3.4 | Tuân theo các bước trong quy trình hướng dẫn tại điểm | GV yêu cầu tất cả SV làm theo mẫu quy trình | Thuyết giảng | Kiểm tra trả lời ngắn | |
| 10 | Chương 4 | PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN DU LỊCH TẠI ĐIỂM 4.1 Phương pháp chung 4.2 Các phương pháp đặc biệt 4.3 Thực hành các phương pháp thuyết minh tại điểm du lịch | LLO4.1 | Trình bày các phương pháp hướng dẫn du lịch tại điểm | GV yêu cầu các nhóm tìm hiểu và thảo luận về các phương pháp hướng dẫn tại điểm | Thuyết giảng | Kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| 11 | | | LLO4.2 | Thực hành các phương pháp hướng dẫn khách tại điểm du lịch | GV yêu cầu các nhóm thể hiện bài thuyết minh của mình theo tình huống giả định | Đóng vai | Quan sát | |
| 12 | | | LLO4.3 | Hoàn thiện các phương pháp hướng dẫn du lịch tại điểm | GV yêu cầu các nhóm thể hiện bài thuyết minh của mình theo tình huống giả định | Đóng vai | Quan sát | |

| | | | | | | | | |
|----|----------|--|--------|--|--|--------------|-----------------------|-----|
| 13 | Chương 5 | PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG HƯỚNG DẪN DU LỊCH TẠI ĐIỂM | LLO5.1 | Diễn giải các tình huống thường xảy ra trong hướng dẫn du lịch tại điểm | GV yêu cầu các nhóm tìm hiểu và thảo luận về các tình huống thường xảy ra trong hoạt động hướng dẫn tại điểm | Thuyết giảng | Kiểm tra trả lời ngắn | [2] |
| 14 | | 5.1. Các nguyên tắc 5.2. Các phương pháp 5.3. Thực hành các tình huống | LLO5.2 | Vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch tại điểm | GV yêu cầu các nhóm thể hiện bài thuyết minh của mình theo tình huống giả định | Đóng vai | Quan sát | |
| | | | LLO5.3 | Thực hiện thuần thục các phương pháp để giải quyết các vấn đề của HDV tại điểm | GV yêu cầu các nhóm thể hiện bài thuyết minh của mình theo tình huống giả định | Đóng vai | Quan sát | |
| 15 | Kiểm tra | Tự học 30% | LLO6.1 | Áp dụng phương pháp, quy trình, ngôn ngữ hiệu quả để thuyết minh du lịch và giải quyết các vấn | GV yêu cầu các cá nhân lần lượt thực hiện thuyết minh theo chủ đề | Đóng vai | Quan sát | |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--------|---|---|----------|----------|--|
| | | | | đề tại điểm đến du lịch | | | | |
| | | | LLO6.2 | Tuân theo các bước trong quy trình hướng dẫn tại điểm | GV yêu cầu tất cả SV làm theo mẫu quy trình | Đóng vai | Quan sát | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra học phần | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|-----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1 |
| LLO1.2 | | | X | A1 |
| LLO2.1 | X | | | A1 |
| LLO2.2 | X | | | A1 |
| LLO2.3 | | X | | A1 |
| LLO3.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.2 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.3 | | X | | A1 |
| LLO3.4 | | | X | A1 |
| LLO4.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.2 | X | | | A1,A2, A3 |
| LLO4.3 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO5.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO5.2 | X | | | A1,A2, A3 |
| LLO5.3 | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO6.1 | X | | | A1,A2, A3 |
| LLO6.2 | | | X | A1, A2 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia học tập đầy đủ - Tham gia hoạt động nhóm - Thảo luận, thực hiện các nội dung theo yêu cầu | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài tập thực hành theo các bước về thuyết minh tại điểm | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |

| | | | |
|-------------|---|------------|-----|
| A3. Cuối kỳ | - Thực hành thuyết minh hoàn chỉnh tại điểm du lịch | CLO1, CLO2 | 40% |
|-------------|---|------------|-----|

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Hương Lan (2016), Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126073 – THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 1>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Thực tế chuyên ngành 1 |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Field trip for specialization 1 |
| Mã học phần: | 126073 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường Cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất bắt buộc của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần trước: | Không |
| Học phần tiên quyết: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Thực tế chuyên ngành 1 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế dọc tuyến xuyên Miền Tây, từ Biên Hoà đến các tỉnh miền Tây, và có thể lên các tỉnh phía Tây Nguyên. Trực tiếp tiếp cận với các điểm, các tuyến du lịch trên địa bàn mà tuyến đi qua để tìm hiểu thực trạng các hoạt động du lịch đã và đang diễn ra.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CĐR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình du lịch theo yêu cầu | Kiến thức (3) | PI2.1 |
| CLO2 | Thiết lập kế hoạch hoạt động cho các chương trình du lịch theo yêu cầu | Kỹ năng (4) | PI4.2 |
| CLO3 | Sử dụng hiệu quả các phương tiện thông tin trong hoạt động du lịch | Kỹ năng (3) | PI5.3 |
| CLO4 | Hình thành thói quen tự học | Thái độ (4) | PI8.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Buổi (5 tiết) | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|------------------------------|----------------------------|--|-----------------------------------|--|---|--------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Bài học 1 | Tìm hiểu khái quát về hoạt động thực tế du lịch, các tài nguyên và dịch vụ du lịch của chuyên đi thực tế | LLO1.1 | Diễn giải được các yếu tố cấu thành chương trình du lịch | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình Kiểm tra chuẩn bị trước chuyến đi | Thuyết giảng | Kiểm tra trả lời ngắn | [2] [3],[4] [5] |
| | | | LLO1.2 | Phác họa các điểm đặc trưng về tài nguyên và dịch vụ của từng địa phương theo chương trình du lịch thực tế | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình, tìm hiểu khám phá khi tiếp cận thực tế. Các nhóm thảo luận | Thảo luận nhóm | Đánh giá chéo | |
| | | | LLO1.3 | Lựa chọn các sản phẩm du lịch phù hợp cho chuyên thực tế | GV yêu cầu sinh viên tìm hiểu và lựa chọn các dịch vụ mà chương trình đi qua | Thảo luận nhóm | Đánh giá chéo | |

| | | | | | | | | |
|---|-----------|---|--------|--|--|----------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | LLO1.4 | Tuân thủ các quy định của lớp học | GV yêu cầu sinh viên về nhà tìm hiểu các địa danh mà chương trình đi qua | Thuyết giảng | Kiểm tra trả lời ngắn | |
| 2 | Bài học 2 | Xây dựng chương trình thực tế du lịch tại các địa điểm xác định | LLO2.1 | Liệt kê các nội dung của một chương trình du lịch thực tế | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình thực tế. Phân công các nhóm thảo luận | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | [2] [3],[4] [5] |
| | | | LLO2.2 | Tính toán các phương án tổ chức thực hiện chương trình thực tế | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình thực tế. Phân công các nhóm thảo luận | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 3 | | | LLO2.3 | Thiết lập kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động của chuyến đi thực tế | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình, tìm hiểu khám phá khi tiếp cận thực tế | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |

| | | | | | | | | |
|---|-----------|---|--------|---|--|---------------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | LLO2.4 | Mô phỏng các phương pháp ghi chép nhật kí, chụp hình quay phim cho chuyến đi thực tế | Giáo viên phân công sinh viên tìm hiểu các biểu mẫu, phương pháp sử dụng các thiết bị điện tử trong chuyến đi | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | |
| | | | LLO2.5 | Tìm kiếm thông tin phục vụ cho chuyến đi thực tế | GV yêu cầu sv tìm hiểu về các địa phương, dịch vụ, cách địa danh du lịch có trong lịch trình | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | |
| 4 | Bài học 3 | Tổ chức thực hiện chương trình du lịch theo tuyến, điềm du lịch | LLO3.1 | Mô tả các nội dung cần thực hiện cho một tuyến tham quan thực tế | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình, tìm hiểu khám phá khi tiếp cận thực tế để thực hiện bài thuyết minh | Phân công công việc | Kiểm tra trả lời ngắn | [2] [3],[4] [5] |
| 5 | | | LLO3.2 | Thực hiện quy trình hoạt động hướng dẫn và tổ chức chương trình du lịch theo quy định | Giáo viên phân công sinh viên thực hiện thực tế các hoạt động trong chuyến thực tế | Chuyến đi thực tế | Thuyết trình | |
| 6 | | | LLO3.3 | Thiết lập kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động | GV yêu cầu sv lên kế hoạch thực hiện công tác | Chuyến đi thực tế | Thuyết trình | |

| | | | | | | | | |
|---|-----------|-----------------------|--------|---|---|---------------------|-----------------|--|
| | | | | theo tuyến được phân công | tổ chức cho từng tuyến du lịch cụ thể | | | |
| 7 | | | LLO3.4 | Sử dụng hiệu quả các phương tiện thông tin phục vụ chuyến tham quan thực tế | GV yêu cầu sv làm các bài báo cáo nhỏ, hay viết nhật ký thực tế | Chuyến đi thực tế | Báo cáo văn bản | |
| 8 | | | LLO3.5 | Hình thành thói quen thu thập thông tin trong chuyến đi thực tế | GV yêu cầu sv làm các bài báo cáo nhỏ, hay viết nhật ký thực tế | Phân công công việc | Báo cáo văn bản | |
| 9 | Bài học 4 | Tổng hợp viết báo cáo | LLO4.1 | Sử dụng hiệu quả các phương tiện thông tin phục vụ chuyến tham quan thực tế | GV yêu cầu các cá nhân báo cáo nhật kí đợt đợt thực tế | Chuyến đi thực tế | Báo cáo văn bản | |
| | | | LLO4.2 | Hình thành thói quen tổng hợp thông tin trong chuyến đi thực tế | GV yêu cầu sv làm bài thu hoạch | Chuyến đi thực tế | Báo cáo văn bản | |

Ghi chú: Đây là học phần thực tế theo chương trình du lịch (tour). Thời gian đi thực tế từ 4-5 ngày theo tuyến du lịch Miền Tây, Tây Nguyên.

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra học phần | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|-----------------------|-----------------------|------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | X | | | | A1 |
| LLO1.2 | X | | | | A1 |
| LLO1.3 | | X | | | A1 |
| LLO1.4 | | | | X | A1 |
| LLO2.1 | X | | | | A1 |
| LLO2.2 | X | | | | A1 |
| LLO2.3 | | X | | | A1 |
| LLO2.4 | | | X | | A1 |
| LLO2.5 | | | | X | A1 |
| LLO3.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.2 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.3 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.4 | | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO3.5 | | | | X | A1, A2 |
| LLO4.1 | | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO4.2 | | | | X | A1, A2 |

Lưu ý: A3 được đánh giá qua bài thu hoạch cuối đợt thực tế

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|---------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Thảo luận, thực hiện các nội dung theo yêu cầu | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài tập thực hành nghiệp vụ nhà hàng; khách sạn, giám sát | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |

| | | | |
|-------------|--|------------------|-----|
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi bằng hình thức bài báo cáo | CLO1, CLO2, CLO3 | 40% |
|-------------|--|------------------|-----|

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Bùi Thị Hải Yến (2021), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục Việt Nam

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Thế Bình (2016), Non nước Việt Nam, Nxb Hà Nội

[2] Đoàn Hương Lan (2016), Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội

[3] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

[4] Võ Văn Sen (2018), Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù Đồng bằng sông Cửu Long - Lý thuyết và thực tiễn, Nxb ĐHQG TpHCM,

[5] Trung tâm thông tin du lịch (2016), Bản đồ du lịch Việt Nam, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126012 – LUẬT DU LỊCH>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Luật du lịch |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Tourism Law |
| Mã học phần: | 126012 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Luật Kinh doanh – Thương mại |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu Email: hieuhntn@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường Cuongvd.lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Pháp luật đại cương |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Luật du lịch là học phần khoa học pháp lý chuyên ngành. Luật du lịch nghiên cứu các quy định cơ bản và cần thiết về quyền lợi, nghĩa vụ của các chủ thể trong hoạt động du lịch, các loại hình kinh doanh du lịch, xúc tiến du lịch và hợp tác du lịch, vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch và hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng kiến thức pháp luật để giải quyết các tình huống trong hoạt động du lịch | Kiến thức (3) | PLO1 (PI1.2) |
| CLO2 | Trình diễn các vấn đề về kinh doanh dịch vụ du lịch và xử hành một cách rõ ràng, dễ hiểu thông qua văn bản | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.2) |
| CLO3 | Tuân theo các quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý, kinh doanh dịch vụ du lịch và xử hành | Thái độ (2) | PLO7 (PI7.1) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo | |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|---|---|-------------------------------------|--|------------------|
| 1, 2 | Chương 1 | TỔNG QUAN VỀ LUẬT DU LỊCH 1.1. Khái quát chung về Luật du lịch 1.2. Đối tượng điều chỉnh, của Luật du lịch 1.3. Phạm vi áp dụng của Luật du lịch 1.4. Vai trò của luật du lịch | LLO1.1 | Áp dụng quy định của pháp luật để phân tích những nội dung tại 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 theo quy định tại Luật du lịch | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. | Thuyết giảng | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [2], [3]. [4] |
| | | | LLO1.2 | Thực hiện các quy định của học phần mà giảng viên đề ra | GV đưa ra các quy định về số giờ lên lớp, tham gia các hoạt động trên lớp và hoàn thành chủ đề báo cáo nhóm | | | |
| | Chương 2 | KHÁCH DU LỊCH 2. 1. Phân loại khách du lịch | LLO2.1 | Phân biệt được các loại khách du lịch | GV cho sinh viên tham gia học tập qua hoạt động | Thuyết giảng | Các bài kiểm tra ngắn và | [2], [3]. [4] |

| | | | | | | | | |
|-------|----------|---|--------|---|---|-----------------------|--------------------------------------|---------------|
| 3,4 | | | | | nghiên cứu quy định của pháp luật du lịch | | trắc nghiệm | |
| | | 2. 2. Quyền và nghĩa vụ của khách du lịch | LLO2.2 | Phân biệt được quyền và nghĩa vụ của khách du lịch | GV cho sinh viên tham gia học tập qua hoạt động nghiên cứu quy định của pháp luật du lịch | Thuyết giảng | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | |
| | | | LLO2.3 | Thực hiện việc trình bày kết quả trước lớp | GV yêu cầu nhóm phân công cụ thể cho các thành viên trình bày kết quả được chuẩn bị | Nghiên cứu tình huống | Thuyết trình | |
| | | | LLO2.4 | Thực hiện các quy định hoạt động nhóm | GV yêu cầu nhóm phân công cụ thể cho các thành viên trình bày kết quả được chuẩn bị | Nghiên cứu tình huống | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | |
| 5,6,7 | Chương 3 | TÀI NGUYÊN DU LỊCH, PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM, ĐIỂM DU LỊCH, KHU DU LỊCH | LLO3.1 | Vận dụng quy định của pháp luật du lịch để chỉ ra các đặc điểm về Tài nguyên du lịch, | GV trả lời các thắc mắc của SV và cho các ví dụ cụ thể về các nội dung bài học | Nghiên cứu tình huống | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [2], [3]. [4] |

| | | | | | | | | |
|------------|----------|---|--------|---|---|-----------------------|--------------------------------------|---------------|
| | | 3.1. Tài nguyên du lịch 3.2. Phát triển sản phẩm du lịch 3.3. Điểm du lịch 3.4. Khu du lịch | | Phát triển sản phẩm du lịch, Điểm du lịch, Khu du lịch | | | | |
| | | | LLO3.2 | Thực hiện bày kết quả trước lớp | GV yêu cầu nhóm phân công cụ thể cho các thành viên trình bày kết quả được chuẩn bị | Nghiên cứu tình huống | Thuyết trình | |
| 8,9,10, 11 | Chương 4 | KINH DOANH DU LỊCH 4.1. Kinh doanh dịch vụ lữ hành 4.2. Kinh doanh vận chuyển khách du lịch 4.3. Kinh doanh lưu trú du lịch | LLO4.1 | Tuân thủ quy định pháp luật của Kinh doanh dịch vụ lữ hành | GV trả lời các thắc mắc của SV và cho các ví dụ cụ thể để SV nắm rõ vấn đề | Thuyết giảng | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | [2], [3]. [4] |
| | | | LLO4.2 | Tuân thủ quy định pháp luật Kinh doanh vận chuyển khách du lịch | GV trả lời các thắc mắc của SV và cho các ví dụ cụ thể để SV nắm rõ vấn đề | Thuyết giảng | Các bài kiểm tra ngắn và trắc nghiệm | |
| | | | LLO4.3 | Tuân thủ quy định pháp luật về Kinh doanh lưu trú du lịch | GV trả lời các thắc mắc của SV và cho các ví dụ cụ thể để SV nắm rõ vấn đề | Nghiên cứu tình huống | Thuyết trình | |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--------|---|---|-----------------------|--------------|--|
| | | | LLO4.4 | Thực hiện trình bày kết quả kết quả trước lớp | GV yêu cầu nhóm phân công cụ thể cho các thành viên | Nghiên cứu tình huống | Thuyết trình | |
|--|--|--|--------|---|---|-----------------------|--------------|--|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|-------------------------|-----------------------|------|------|------------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1, A3 |
| LLO1.2 | X | | | A1, A3 |
| LLO2.1 | X | | | A1, A3 |
| LLO2.2 | X | | | A1, A3 |
| LLO2.3 | | X | | A2, A3 |
| LLO2.4 | | X | | A2, A3 |
| LLO3.1 | | X | | A2, A3 |
| LLO3.2 | | X | | A2, A3 |
| LLO4.1 | | | X | A2, A3 |
| LLO4.2 | | | X | A2, A3 |
| LLO4.3 | | | X | A2, A3 |
| LLO4.4 | | | X | A2, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|---|---------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Làm bài tập ngắn và trắc nghiệm | CLO1 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Thuyết trình | CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Tự luận/báo cáo | CLO1, CLO2, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).

- Làm bài tập về nhà, trên Kahoot, trên Quizizz và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các bài tự luận, bài tập tình huống và thuyết trình theo quy định do GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), Tập bài giảng pháp luật du lịch, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

7.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Luật du lịch 2017

[3]. Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 hướng dẫn Luật du lịch

[4]. Nghị định 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị định 168/2017/NĐ-CP.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn
(ký tên và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126044 – THIẾT KẾ VÀ ĐIỀU HÀNH TOUR>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Thiết kế và điều hành tour |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Tour design and operation |
| Mã học phần: | 126044 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Nghiệp vụ - Hướng dẫn du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 45 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của công ty du lịch; những kiến thức và kỹ năng về thiết kế và tổ chức Tour du lịch, phương pháp định giá Tour, hoạt động marketing và bán Tour du lịch, công tác tổ chức thực hiện và những công việc của một nhân viên điều hành tour

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/ Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|---|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng kiến thức về việc tổ chức và tiến hành tour để tạo ra lịch trình tour du lịch hoàn chỉnh. | Kiến thức (3) | PI2.2 |
| CLO2 | Xác định giá tour du lịch tương ứng với yêu cầu cụ thể của chương trình tour du lịch dựa trên phân tích chi phí, lợi ích và thị trường. | Kiến thức (4) | PI3.2 |
| CLO3 | Xây dựng kế hoạch tour hoàn chỉnh, xử lý tình huống một cách linh hoạt và hiệu quả, điều hành tour du lịch dựa trên các tiêu chí đã đề ra. | Kỹ năng (4) | PI4.2 |
| CLO4 | Luyện tập tìm kiếm và cập nhật thông tin mới về điều hành tour du lịch thông qua nhiều phương tiện, bao gồm sách, báo, tạp chí và internet, với tư duy mở và tính chuyên cần sau mỗi cập nhật. | Thái độ (2) | PI7.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|--|--|---------------------------------------|--|--|---|---|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 Thiết kế chương trình du lịch | Khái quát chung về thiết kế chương trình du lịch | LLO1.1 | Giải thích những căn cứ cơ bản để thiết kế CTDL (K2) | GV: - Giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. - Nêu khái niệm, giải thích. Đặt câu hỏi về những thuật ngữ liên quan. - Phân nhóm, giao nhiệm vụ SV: - lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. - Trao đổi về cách hiểu các thuật ngữ, khái niệm | + Thuyết giảng (1) + Thảo luận (13) | + Trắc nghiệm ‘1’ + Kiểm tra trả lời ngắn ‘2’ | [1], [2] |
| 2 | Chương 1 | Phương pháp thiết kế chương trình du lịch | LLO1.2 | Phác họa một số chương trình du lịch tiêu biểu Việt Nam (K3) | GV: Định hướng vị trí các tỉnh thành Việt Nam, khái quát hệ thống đường bộ Việt Nam - Trình bày phương pháp thiết kế chương trình du lịch - Yêu cầu SV chọn ví dụ minh họa | + Thuyết giảng (1) + Giải quyết vấn đề (7) + Thảo luận (13) | + Trắc nghiệm ‘1’ + Tự luận ‘3’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|---|-------------------------------|--------|---|---|---|--|-------------|
| | | | | | SV: trao đổi, xây dựng thông tin tuyến điểm - Tìm ví dụ thực tiễn minh họa | | | |
| 3 | Chương 2 Tính giá chương trình du lịch | Tính giá chương trình du lịch | LLO2.1 | Xác định bảng chiết tính/ dự toán tour; Phân tích chi phí và tính giá tour. (K4) | GV: Giới thiệu cách lập bảng chiết tính giá tour - Phân tích các thành tố trong giá thành tour SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề - Đặt câu hỏi phản biện, tranh luận Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Giải quyết vấn đề (7) + Thảo luận (13) | + Trắc nghiệm '1' + Tự luận '3' + Thuyết trình '8' | [1], [2] |
| 4 | Chương 2 | Tính giá chương trình du lịch | LLO2.2 | Xác định giá một số chương trình tiêu biểu | GV: Nêu những yếu tố chính SV cần nắm bắt. Giới thiệu, giải thích, nêu đặc điểm chính trong giá thành của một tour du lịch. SV: tóm tắt phần đọc trước. Ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Tự luận '3' + Thuyết trình '8' + Nghiên cứu tình huống '9' | [1], [2] |
| 5 | Ôn tập giữa kỳ | Thuyết trình nhóm | | Thiết kế và tính giá tour | - Làm bài nhóm: + cách ứng dụng phương pháp đã học để nghiên cứu | + Thảo luận (13) | + Tự luận '3' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|---|---|---|-------------|
| | | Kiểm tra giữa kỳ | | | + Đặt và giải quyết các tình huống + Thảo luận và báo cáo. | | + Thuyết trình ‘8’ + Nghiên cứu tình huống ‘9’ | |
| 6 | Chương 3 | Tổ chức hoạt động xúc tiến và bán tour du lịch | LLO3.1 | Xác định các hoạt động xúc tiến và bán tour du lịch (K3) | GV: Hỏi và gọi lên một số hoạt động xúc tiến và bán tour du lịch. + Lưu ý tới những hoạt động hội chợ, hội thảo và kênh truyền thông mạng xã hội SV: Đề xuất những phương thức hiệu quả trong quảng bá và phân phối. Nêu ví dụ thực tiễn minh họa Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Giải quyết vấn đề (7) + Thảo luận (13) | + Vấn đáp ‘2’ + Tự luận ‘3’ | [1], [2] |
| 7 | Chương 3 | | LLO3.2 | Lựa chọn kênh phân phối trong xúc tiến và bán sản phẩm (A2) | GV: Đặt tình huống mô tả và giải thích đặc điểm chính trong việc phân phối và bán sản phẩm. SV: Sinh viên đề xuất các phương án; thảo luận, ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề. Tìm ví dụ minh họa | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Tự luận ‘3’ + Thuyết trình ‘8’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|--------|--|--|---|--|-------------|
| | | | | | Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | | | |
| 8 | Chương 4 Tổ chức thực hiện và điều hành tour du lịch | Tổ chức thực hiện và điều hành tour du lịch trong nước | LLO4.1 | Phối hợp các bên liên quan điều hành tour du lịch trong nước (S4) | GV: Yêu cầu SV đặt, hủy, thay đổi dịch vụ với đối tác cung ứng; Bàn giao tour cho hướng dẫn viên. SV: Nêu Các điểm cần lưu ý khi điều hành CTDL; Biện pháp nâng cao hiệu quả điều hành CTDL. SV: Sinh viên thảo luận, trình bày tóm tắt vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Tự luận '3' + Thuyết trình '8' + Nghiên cứu tình huống '9' | |
| 9 | Chương 4 | Tổ chức thực hiện và điều hành tour du lịch quốc tế inbound | LLO4.2 | Phối hợp các bên liên quan điều hành tour du lịch quốc tế inbound (S4) | GV: Thuyết giảng về những đặc điểm của tour inbound cơ cấu tổ chức của bộ phận điều hành CTDL; Vai trò của bộ phận điều hành CTDL; Quy trình điều hành CTDL + Phân công bài tập cho các nhóm thực hiện +Đưa vấn đề cho SV giải quyết SV: Sinh viên thảo luận, trình bày cách giải quyết vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Tự luận '3' + Thuyết trình '8' + Nghiên cứu tình huống '9' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|----------------|--|--------|---|--|---|--|-------------|
| 10 | Chương 4 | Tổ chức thực hiện và điều hành tour du lịch quốc tế outbound | LLO4.3 | Phối hợp các bên liên quan điều hành tour du lịch quốc tế outbound (A2) | GV: Thuyết giảng đặc điểm của CT tour outbound; đối tác và các nhà cung ứng dịch vụ + Phân công bài tập cho các nhóm thực hiện +Đưa vấn đề cho SV giải quyết SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày cách giải quyết vấn đề | + Nghiên cứu tình huống (8) + Thảo luận (13) | + Tự luận '3' + Thuyết trình '8' + Nghiên cứu tình huống '9' | [1], [2] |
| 11 | Ôn tập cuối kỳ | Ôn tập | | | GV: cung cấp đề cương ôn tập. Học ở lớp: nghe giải thích, nêu thắc mắc Học ở nhà: Soạn đề cương và học ôn tập | + Thuyết giảng (1) | + Thuyết trình '8' + Nghiên cứu tình huống '9' | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/ Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|------|------|------|------------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| Chương 1 | LLO1.1 | X | | | | A1, A2 |
| | LLO1.2 | X | | | | A1, A2, A3 |
| Chương 2 | LLO2.1 | | X | | | A1, A2 A3 |
| | LLO2.2 | | | X | | A1, A2 A3 |
| Chương 3 | LLO3.1 | | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.2 | | | | X | A1, A2 |
| Chương 4 | LLO4.1 | | | X | | A1, A3 |
| | LLO4.2 | | | X | | A1, A3 |
| | LLO4.3 | | | | X | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|--|---------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm | CLO1, CLO2, CLO3, | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Kiểm tra - Bài tập lớn | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận cuối kỳ - Dự án / tiểu luận | CLO1, CLO2, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp; thảo luận đóng góp xây dựng bài trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2012), Giáo trình quản trị kinh doanh lý hành, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân (Chương 6 Xây dựng chương trình du lịch trọn gói)

[2] Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2013), Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam Điều hành du lịch và đại lý lữ hành

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Bùi Thị Hải Yến (2020), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục

[2] Nhóm Trí Thức Việt (2022), Non Nước Việt Nam 63 Tỉnh Thành, NXB Hồng Đức.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<126075 – QUẢN TRỊ KINH DOANH DỊCH VỤ LƯU TRÚ>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần: (tiếng Việt): | Quản trị kinh doanh dịch vụ lưu trú |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Hotel Operations Management |
| Mã học phần: | 126075 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Phan Văn Hải Email : haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Đặng Minh Thuật Email : Thuatdm@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần này giúp người học nắm bắt tổng quan về kinh doanh các cơ sở lưu trú, hiểu cơ sở vật chất và quy trình đầu tư, cấu trúc tổ chức và quản lý lưu trú. Ngoài ra, người học sẽ được trang bị kỹ năng marketing, quản trị chất lượng dịch vụ trong cơ sở kinh doanh lưu trú quản lý hoạt động kinh doanh, quản trị nguồn nhân lực và phân tích kết quả kinh doanh với tài chính.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng các nguyên tắc quản lý để tối ưu hóa hoạt động của một cơ sở lưu trú. | Kiến thức (3) | PLO2 PI2.1 |
| CLO2 | Phân tích các hoạt hình kinh doanh lưu trú khác nhau để định hình và tối ưu hóa chiến lược kinh doanh cho khách sạn. | Kiến thức (4) | PLO3 PI3.1 |
| CLO3 | Thiết lập quy trình cho các hoạt động kinh doanh trong một cơ sở lưu trú để tối ưu hóa hiệu suất và nâng cao chất lượng dịch vụ. | Kỹ năng (4) | PLO4 PI4.1 |
| CLO4 | Tuân theo đạo đức kinh doanh trong cơ sở lưu trú. | Thái độ (2) | PLO7 PI7.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|--|--|--------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | TỔNG QUAN VỀ NGÀNH LƯU TRÚ DU LỊCH | LLO1.1 CLO1 | Hiểu các khái niệm cơ bản về ngành lưu trú du lịch | Giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định của học phần và lộ trình học. Trình bày về khái niệm liên quan đến lưu trú du lịch. Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học. | Thuyết giảng | Kiểm tra ngắn | [1], [2] |
| | Chương 2 | HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC TRONG KINH DOANH CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH | LLO2.1 CLO1 | Áp dụng các chiến lược kinh doanh phù hợp cho cơ sở lưu trú | GV thuyết giảng các chiến lược để hoạch định kinh doanh trong các cơ sở lưu trú du lịch. Đưa ra các ví dụ thực tế và tổ chức cho SV thảo luận nhóm để ứng dụng lý thuyết vào thực tế. | Thuyết giảng Thảo luận nhóm | Kiểm tra ngắn Thuyết trình | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|----------------|---|---|--|-------------------------------|----------|
| 2 | Chương 3 | CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG KINH DOANH CƠ SỞ DỊCH VỤ LƯU TRÚ | LLO3.1 CLO2 | Phân tích cơ cấu tổ chức và quản lý nguồn nhân lực trong kinh doanh cơ sở dịch vụ lưu trú | GV thuyết giảng và cho sinh viên tìm hiểu cách quản trị nguồn nhân lực trong cơ sở lưu trú. Cho sv thảo luận nhóm và thuyết trình về nội dung của chương. | Thuyết giảng Thảo luận nhóm | Kiểm tra ngắn Thuyết trình | [1], [2] |
| 3 | Chương 4 | QUẢN TRỊ VÀ VẬN HÀNH BỘ PHẬN LỄ TÂN CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH | LLO4.1 CLO2 | Phân tích các nguyên tắc và phương pháp quản trị để vận hành hiệu quả bộ phận lễ tân trong cơ sở lưu trú du lịch. | GV thuyết giảng và cho sinh viên tìm hiểu về bộ phận lễ tân trong cơ sở lưu trú. GV cho sinh viên một đề tài và sv phải thảo luận nhóm phân vai và đóng vai về đề tài đó. | Thuyết giảng Thảo luận nhóm Mô phỏng | Thuyết trình Thực hành | |
| 4 | Chương 5 | QUẢN TRỊ PHÒNG TRONG CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH | LLO5.1 CLO2 | Phân tích các nguyên tắc và phương pháp quản lý để vận hành hiệu quả | GV thuyết giảng về bài học, sau đó GV đưa ra tình huống mô phỏng và cho sv thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề về buồng phòng. | Thuyết giảng Mô phỏng Thảo luận nhóm | Kiểm tra ngắn Thực hành | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|----------------|--|---|--|-------------------------------|----------|
| | | | | bộ phận buồng phòng trong cơ sở lưu trú du lịch. | | | | |
| 5 | Chương 6 | QUẢN TRỊ KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG TRONG CƠ SỞ DU LỊCH | LLO6.1 CLO3 | Xây dựng kế hoạch chi tiết và hiệu quả cho việc vận hành kinh doanh ăn uống trong cơ sở lưu trú du lịch. | GV thuyết giảng về quản trị dịch vụ ăn uống trong lưu trú sau đó đưa ra mô phỏng cho sinh viên xử lý tình huống. | Thuyết giảng Mô phỏng Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra Thực hành | [1], [2] |
| 6 | Chương 7 | MARKETING VÀ BÁN SẢN PHẨM TRONG KINH DOANH CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH | LLO7.1 CLO3 | Thiết lập chiến lược Marketing toàn diện cho cơ sở lưu trú du lịch. | GV thuyết giảng về các phương pháp Marketing phổ biến trong các cơ sở lưu trú. Sau đó GV cho sv chia thành các nhóm nhỏ để xây dựng chiến lược Marketing cho một cơ sở lưu trú. | Thuyết giảng Thảo luận nhóm | Kiểm tra ngắn Thuyết trình | [1], [2] |
| 7 | Chương 8 | HỢP ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ NHƯỢNG QUYỀN | LLO8.1 CLO3 | Xây dựng một hoạt động mẫu cho việc quản lý và nhượng | GV thuyết giảng về các loại hợp đồng quản lý và nhượng quyền trong cơ sở lưu trú, sau | Thuyết giảng Nghiên cứu tình huống | Báo cáo bằng văn bản | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|-----------|--|------------------|--|--|--|---------------|----------|
| | | TRONG KINH DOANH CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH | | quyền kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. | đó sv sẽ tìm hiểu và xây dựng và soạn thảo một hợp đồng. | | | |
| 8 | Chương 9 | QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TRONG KINH DOANH CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH | LLO9.1 CLO4 | Tuân theo việc thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ trong cơ sở lưu trú du lịch. | GV thuyết giảng mục đích về quản lý chất lượng trong cơ sở lưu trú sau đó sv sẽ tìm hiểu và trình bày cách quản lý chất lượng và cách rà soát chất lượng dịch vụ. | Thuyết giảng Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [1], [2] |
| 9 | Chương 10 | KIỂM SOÁT TÀI CHÍNH TRONG KINH DOANH CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH | LLO10.1 CLO4 | Tuân theo quy trình và phương pháp để khai thác và phân tích dữ liệu tài chính trong kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. | GV thuyết giảng về tầm quan trọng của việc kiểm soát tài chính sau đó Gv sẽ lập nhóm yêu cầu sv tìm hiểu các công cụ kiểm soát tài chính và phân tích dữ liệu trong cơ sở lưu trú. | Thuyết giảng Thảo luận nhóm Mô phỏng | Kiểm tra ngắn | [1], [2] |
| 10 | Chương 11 | ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ | LLO11.1 1CLO3 | Thiết lập quy trình công nghệ | GV sẽ cho sinh viên thảo luận nhóm yêu cầu sinh viên thảo | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|--------|--|--|--|---|----------|--|--|
| | | THÔNG TIN TRONG KINH DOANH CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH | | thông tin nhằm hiệu quả hoá bộ máy quản lý trong các cơ sở lưu trú du lịch | luận về cách thiết lập quy trình công nghệ thông tin cho một cơ sở lưu trú sau đó trình bày cho cả lớp. | Mô phỏng | | |
| 11 | Ôn tập | | | | | | | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/ Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|------|------|------|------------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| Chương 1 | LLO1.1 | x | | | | A1, A2, A3 |
| Chương 2 | LLO2.1 | x | | | | A1, A2, A3 |
| Chương 3 | LLO3.1 | | x | | | A1, A2 |
| Chương 4 | LLO4.1 | | x | | | A1, A2 |
| Chương 5 | LLO5.1 | | x | | | A1, A2 |
| Chương 6 | LLO6.1 | | | x | | A1, A2, A3 |
| Chương 7 | LLO7.1 | | | x | | A1, A2, A3 |
| Chương 8 | LLO8.1 | | | x | | A1, A2, A3 |
| Chương 9 | LLO9.1 | | | | x | A1 |
| Chương 10 | LLO10.1 | | | | x | A1 |
| Chương 11 | LLO11.1 | | | x | | A1, A2, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|---------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ngắn trên lớp | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Thuyết trình - Kiểm tra | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài tập trên giấy | CLO1, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Đi học đều, đúng giờ, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 30% của sinh viên.

- Làm việc nhóm, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra trên lớp, báo cáo tiểu luận được tính vào điểm giữa kì 30%.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Hà Nam Khánh Giao (2021). *Giáo trình quản trị cơ sở lưu trú du lịch*. NXB Tài chính

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Tiến Dũng và Trần Thị Thu Hiền. (2019). *Quản trị khách sạn - nhà hàng*, Trường Đại học Lạc Hồng (tài liệu lưu hành nội bộ)

[2] Hoàng Minh Khang (2016) *Phương pháp xây dựng thực đơn*, NXB Lao Động, Hà Nội

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Internet
- Google Chrome

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)
Đặng Minh Thuật

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<126041 – QUẢN TRỊ KINH DOANH LỮ HÀNH >

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Quản trị kinh doanh lữ hành |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Travel Business Management |
| Mã học phần: | 126041 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Nghiệp vụ - Hướng dẫn du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 45 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần Quản trị kinh doanh lữ hành trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh lữ hành, giúp cho người học bước đầu hình thành những kỹ năng thiết lập, điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp lữ hành.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/ Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|---|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng kiến thức về kinh doanh lễ hành, công ty lễ hành, đại lý lễ hành và sản phẩm lễ hành vào thực tế kinh doanh. | Kiến thức (3) | PI2.1 |
| CLO2 | Phân tích cơ cấu tổ chức, mối quan hệ và quá trình hình thành phát triển của doanh nghiệp lễ hành trong thực tế kinh doanh lễ hành. | Kiến thức (4) | PI3.2 |
| CLO3 | Xây dựng chương trình du lịch, kênh phân phối, quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp lễ hành. | Kỹ năng (4) | PI4.2 |
| CLO4 | Tuân theo quy định pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh lễ hành và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. | Thái độ (2) | PI7.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|--|---|--|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Nội dung cơ bản của việc tổ chức kinh doanh lễ hành | LLO1.1 | Giải thích nội dung cơ bản về kinh doanh lễ hành | <p>GV: - Giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học.</p> <p>- Đặt câu hỏi về các khái niệm trong Kinh doanh lễ hành và những thuật ngữ liên quan.</p> <p>- Đặt câu hỏi: 'Liệt kê các hoạt động trong DNLH? Vai trò của DNLH đối với các NCC và KDL? đặc điểm của SPLH?'</p> <p>Nêu khái niệm, giải thích.</p> <p>- Phân nhóm, giao nhiệm vụ</p> <p>SV: - lắng nghe, trả lời và nêu thắc mắc.</p> <p>- Trao đổi về cách hiểu các định nghĩa, khái niệm</p> | + Thuyết giảng (1) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm '1' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|---|---|--|----------|
| 2 | Chương 1 | Cơ cấu tổ chức và quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp lữ hành | LLO1.2 | Phác họa cơ cấu tổ chức và quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp lữ hành. | <p>GV: Vẽ ra một số mô hình cơ cấu tổ chức và yêu cầu SV thảo luận về hoạt động giữa các bộ phận trong DNLH.</p> <p>Phân tích chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận chính trong DNLH - Giúp sinh viên so sánh với các ngành kinh doanh khác</p> <p>- Yêu cầu SV chọn ví dụ minh họa</p> <p>SV: trao đổi, nêu nhận xét</p> <p>- Tìm ví dụ thực tiễn minh họa</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Giải quyết vấn đề (7)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Tự luận ‘3’</p> <p>+ Thuyết trình ‘8’</p> | [1], [2] |
| 3 | Chương 2 | Quan hệ giữa nhà cung cấp với doanh nghiệp lữ hành | LLO2.1 | Thiết lập hệ thống kênh phân phối, xúc tiến và tổ chức bán các sản phẩm lữ hành. (S4) | <p>GV: Phân tích đặc điểm của cung - cầu trong du lịch.</p> <p>Cách phân loại thị trường</p> <p>SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề</p> <p>- Đặt câu hỏi phản biện, tranh luận</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> <p>+ Tình huống thực tế (8)</p> | <p>+ Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm ‘1’</p> <p>+ Thuyết trình ‘8’</p> <p>+ Tự luận ‘3’</p> | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------------|---------------------------|--------|--|---|--|--|----------|
| 4 | Chương 2 | Kinh doanh đại lý lữ hành | LLO2.2 | Chỉ ra vai trò của đại lý lữ hành trong hệ thống kinh doanh lữ hành (K4) | <p>GV: Nhắc lại hệ thống phân phối trong kinh doanh ></p> <p>Yêu cầu SV thảo luận về ý nghĩa và vai trò của Đại lý lữ hành trong hệ thống phân phối</p> <p>- Liên hệ thực tế hệ thống phân phối vé máy bay, Website, các ứng dụng công nghệ Agoda, Traveloka..</p> <p>tìm định nghĩa về 'cán cân thanh toán', 'doanh thu du lịch' và 'GDP'. Thảo luận và thống nhất các định nghĩa. Tạo điều kiện cho một phiên hỏi đáp ngắn để xác định mức độ hiểu biết của SV.</p> <p>SV: tóm tắt phần đọc trước. Ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Giải quyết vấn đề (7)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Tự luận '3'</p> <p>+ Thuyết trình '8'</p> <p>+Nghiên cứu tình huống (9)</p> | [1], [3] |
| 5 | Ôn tập giữa kỳ | Thuyết trình nhóm | | | <p>- Làm bài nhóm:</p> <p>+ cách ứng dụng phương pháp đã học để nghiên cứu</p> | <p>+ Giải quyết vấn đề (7)</p> | <p>+ Kiểm tra ngắn và trắc</p> | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|--|---|--|----------|
| | | | | | + Thảo luận và viết bài. | | nghiệm ‘1’ + Thuyết trình ‘8’ + Tự luận ‘3’ | |
| 6 | Chương 3 | Xây dựng chương trình du lịch | LLO3.1 | Xác định các bước trong quy trình xây dựng chương trình DL (K4) | GV: Phân tích các tác động đối với các nước có công ty chính khi có các công ty du lịch phát triển kinh doanh đa quốc gia. - Hỏi và gọi lên một số chính sách phát triển du lịch liên quan. - Giới thiệu, giải thích, nêu đặc điểm chính của các chính sách SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Giải quyết vấn đề (7) + Thảo luận (13) | + Tự luận ‘3’ + Thuyết trình ‘8’ + Nghiên cứu tình huống (9) | [1], [3] |
| 7 | Chương 3 | Tổ chức xúc tiến hỗn hợp, bán và thực hiện các | LLO3.2 | - Xác định các đặc điểm của hoạt động xúc tiến trong KDLH, các | GV: Phân tích đặc điểm của đầu tư du lịch; đầu tư vào các "sự kiện" du lịch; các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến đầu tư du lịch. | + Thuyết giảng (1) | + Tự luận ‘3’ + Thuyết trình ‘8’ | [1], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|---|--|---|----------|
| | | chương trình du lịch | | bước trong việc tổ chức thực hiện các CTDL (K4) | - Diễn giải các nguồn vốn chủ yếu sử dụng trong đầu tư du lịch. SV: Sinh viên ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề. Tìm ví dụ minh họa Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Giải quyết vấn đề (7) + Thảo luận (13) | | |
| 8 | Chương 4 | Quản lý chất lượng sản phẩm của DNLH; hệ thống các chỉ tiêu đánh giá hoạt động kinh doanh chương trình du lịch | LLO4.1 | Thích ứng các nhân tố tác động tới chất lượng sản phẩm LH, quy trình quản lý chất lượng và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong DNLH (S4) | GV: Đặt vấn đề về đặc điểm và ý nghĩa của kiểm soát đánh giá để nâng cao chất lượng CTDL – loại SP có hàm lượng vô hình cao như thế nào? - Giới thiệu và phân tích các chỉ tiêu đánh giá hoạt động kinh doanh chương trình du lịch. Đề nghị SV: Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng và hoạt động kinh doanh du lịch Phân tích các tác động lên chất lượng và hiệu quả HĐKD SV: đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả chất lượng. Phân tích các | + Thuyết giảng (1) + Tình huống thực tế (8) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm ‘1’ + Thuyết trình ‘8’ + Tự luận ‘3’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|--|--|--|----------|
| | | | | | <p>nhân tố ảnh hưởng.</p> <p>+ Phân công bài tập cho các nhóm thực hiện</p> <p>+Đưa vấn đề cho SV giải quyết</p> <p>SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày cách giải quyết vấn đề</p> | | | |
| 9 | Chương 4 | <p>Ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh lễ hành</p> | LLO4.2 | <p>Xem xét ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử vào HĐKDLH (K3)</p> | <p>GV: - Đặt vấn đề về sự phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin trong KDLH hiện nay</p> <p>Các tác động của xu hướng ứng dụng CNTT và thương mại điện tử. Yêu cầu SV nêu quan điểm.</p> <p>SV: Thảo luận, đề xuất, chia sẻ quan điểm.</p> <p>- Thực hiện bài tập nhóm thực hiện đưa ra các giải pháp</p> <p>SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày cách giải quyết vấn đề</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Nghiên cứu tình huống (8)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm ‘1’</p> <p>+ Thuyết trình ‘8’</p> <p>+ Tự luận ‘3’</p> | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|----------------|---|--------|--|--|--|--|----------|
| 10 | Chương 4 | Môi trường kinh doanh, chiến lược và chính sách kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành | LLO4.3 | <p>Xem xét các nhân tố của môi trường vĩ mô và môi trường bên trong của DNLH;</p> <p>Phương pháp phân tích S.W.O.T</p> <p>Các mô hình hoạch định chiến lược kinh doanh của DNLH (A2)</p> | <p>GV: Đặt vấn đề về việc cần thiết của việc xác định mô hình hoạch định chiến lược của một DNLH.</p> <p>- Đặc điểm và ý nghĩa các mô hình, chỉ hiệu quả khi các kết quả phân tích môi trường chính xác</p> <p>- Giới thiệu và phân tích các dạng chiến lược KD của doanh nghiệp lữ hành</p> <p>Đề nghị SV: Áp dụng làm bài tập đánh giá chiến lược KD.</p> <p>SV: Đề xuất các giải pháp. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng.</p> <p>+ Phân công bài tập cho các nhóm thực hiện</p> <p>+Đưa vấn đề cho SV giải quyết</p> <p>SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày cách giải quyết vấn đề</p> | <p>+ Giải quyết vấn đề (7)</p> <p>+ Tình huống thực tế (8)</p> | <p>+ Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm ‘1’</p> <p>+ Thuyết trình ‘8’</p> <p>+ Tự luận ‘3’</p> | [1], [2] |
| 11 | Ôn tập cuối kỳ | Ôn tập | | | <p>GV: Cung cấp đề cương ôn tập.</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> | <p>+ Kiểm tra ngắn và trắc</p> | |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | <p>Học ở lớp: Nghe giải thích, nêu thắc mắc</p> <p>Học ở nhà: Soạn đề cương và học</p> | <p>+ Giải quyết vấn đề (7)</p> <p>+ Tình huống thực tế (8)</p> | <p>nghiệm ‘1’</p> <p>+ Thuyết trình ‘8’</p> <p>+ Tự luận ‘3’</p> | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/ Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|------|------|------|------------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| Chương 1 | LLO1.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.2 | X | | | | A1, A2, A3 |
| Chương 2 | LLO2.1 | | | X | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| Chương 3 | LLO3.1 | | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| Chương 4 | LLO4.1 | | | X | | A1, A3 |
| | LLO4.2 | | | | X | A1 |
| | LLO4.3 | | | | X | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---|-----------------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm - Bài tập LMS | <i>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</i> | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Kiểm tra - Bài tập lớn - Tiểu luận | <i>CLO1, CLO2, CLO3</i> | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận cuối kỳ - Dự án / Tiểu luận | <i>CLO1, CLO2, CLO3</i> | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).

- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp; thảo luận đóng góp xây dựng bài trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2012), Giáo trình Quản trị kinh doanh lý hành, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội

[2] Ha Nam Khanh Giao, Nguyen Cong Hoan, Truong Quoc Dung, Le Thi Lan Anh, Nguyen Le Vinh (2020) Giáo trình Quản trị Kinh doanh Lý hành, NXB Thống kê.

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Peter Robinson , Michael Lück , et al. (2020), Tourism 2nd, CABI

[2] The Economic Contribution Of Tourism And The Impact Of Covid-19, November 2021, Unwto.

Đồng Nai, ngày 24 tháng 5 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<126076 – NGHIỆP VỤ NHÀ HÀNG – KHÁCH SẠN>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Nghiệp vụ nhà hàng- khách sạn |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Restaurant and Hotel Operations |
| Mã học phần: | 126076 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường Cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất bắt buộc của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Nghiệp vụ nhà hàng – khách sạn là học phần hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng về cơ bản trong ngành nhà hàng – khách sạn như nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ phục vụ bàn, nghiệp vụ buồng, nghiệp vụ giám sát. Sinh viên tham gia trực tiếp vào công đoạn phục vụ đồ ăn thức uống trong quy trình hoạt động kinh doanh ẩm thực tại các nhà hàng, các nghiệp vụ trong khách sạn, các resort, các khu du lịch và các hình thức dịch vụ ẩm thực kinh doanh thức ăn đồ uống...

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CĐR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Thực hiện thuần thục các nghiệp vụ phục vụ cơ bản trong nhà hàng và khách sạn | Kiến thức (3) | PI2.2 |
| CLO2 | Phối hợp hiệu quả với các bộ phận khác để vận hành các nghiệp vụ trong nhà hàng - khách sạn | Kỹ năng (4) | PI6.1 |
| CLO3 | Hình thành thói quen tự học và rèn luyện | Thái độ (4) | PI8.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|--|--|--------------------------------------|---|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | NGHIỆP VỤ LỄ TÂN KHÁCH SẠN | LLO1.1 | Diễn đạt những thuật ngữ, cơ cấu tổ chức và quy trình hoạt động của bộ phận lễ tân | Phần trên lớp: GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. Phần về nhà: Nghiên cứu bộ tiêu chuẩn nghề du lịch VTOS phần nghiệp vụ lễ tân | Thuyết giảng Mô phỏng | Kiểm tra trả lời ngắn | [2] [3] |
| 2 | | | LLO1.2 | Vận dụng kiến thức để thực hiện các nghiệp vụ cơ bản tại bộ phận lễ tân | GV yêu cầu SV thực hiện quy trình đón khách và trả phòng tại lễ tân khách sạn | Đóng vai | Quan sát | |
| 3 | | | LLO1.3 | Mô phỏng các hoạt động tại quầy lễ tân khách sạn | GV yêu cầu SV thực hiện quy trình đón khách và trả phòng tại lễ tân khách sạn | Đóng vai | Quan sát | |
| | | | LLO1.4 | Tuân thủ các quy định của lớp học | GV yêu cầu sinh viên về nhà tìm hiểu, rèn luyện nghiệp vụ | Đóng vai | Quan sát | |

| | | | | | | | | |
|---|-------------|--|--|---|--|-----------------------------|-----------------------------|---------|
| 4 | Chương 2 | NGHIỆP VỤ BUỒNG KHÁCH SẠN | LLO2.1 | Diễn đạt những thuật ngữ, cơ cấu tổ chức và quy trình hoạt động của bộ phận buồng phòng | Phần trên lớp: GV giới thiệu về tổng quan, các quy trình trong nghiệp vụ buồng phòng. | Thuyết giảng Mô phỏng | Kiểm tra trả lời ngắn | [2] [3] |
| 5 | LLO2.2 | | Vận dụng kiến thức để thực hiện các nghiệp vụ cơ bản tại bộ phận buồng phòng | GV yêu cầu SV thực hiện quy trình đón khách và trả phòng tại bộ phận buồng phòng | Đóng vai | Quan sát | | |
| 6 | LLO2.3 | | Thực hiện hiệu quả các thao tác trong nghiệp vụ buồng phòng | GV yêu cầu SV thực hiện quy trình đón khách và trả phòng tại lễ tân khách sạn | Đóng vai | Quan sát | | |
| 7 | LLO2.4 | | Thích ứng với môi trường làm việc hợp tác trong khách sạn | GV yêu cầu sinh viên rèn luyện các nghiệp vụ theo nhóm, cặp | Đóng vai | Quan sát | | |
| 8 | Chương 3 | NGHIỆP VỤ PHỤC VỤ TRONG NHÀ HÀNG | LLO3.1 | Diễn đạt những thuật ngữ, cơ cấu tổ chức và quy trình hoạt động của bộ phận phục vụ bàn | Phần trên lớp: GV giới thiệu về tổng quan, các quy trình trong nghiệp vụ nhà hàng. | Thuyết giảng Mô phỏng | Kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|--|--------|---|--|----------------|-----------------------|----------|
| | | | | | Phần về nhà: Nghiên cứu bộ tiêu chuẩn nghề du lịch VTOS phần nghiệp vụ nhà hàng | | | |
| 9 | | | LLO3.2 | Vận dụng kiến thức để thực hiện các nghiệp vụ cơ bản tại bộ phận phục vụ bàn | GV yêu cầu SV thực hiện quy trình đón khách và trả phòng tại bộ phận phục vụ bàn | Đóng vai | Quan sát | |
| 10 | | | LLO3.3 | Phối hợp hiệu quả các thao tác trong nghiệp vụ buồng phòng | GV yêu cầu SV thực hiện quy trình đón khách và trả phòng tại lễ tân khách sạn | Đóng vai | Quan sát | |
| 11 | | | LLO3.4 | Hình thành khả năng học hỏi và phối hợp nhịp nhàng với đồng nghiệp trong khách sạn | GV yêu cầu sinh viên rèn luyện các nghiệp vụ theo nhóm, cặp | Đóng vai | Quan sát | |
| 12 | | | | | | | | |
| 13 | Chương 4 | NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT KHÁCH SẠN- NHÀ HÀNG | LLO4.1 | Diễn đạt những thuật ngữ, cơ cấu tổ chức và quy trình hoạt động giám sát nhà hàng – khách sạn | GV giới thiệu về tổng quan, các quy trình trong công tác giám sát. | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|------------|--------|--|--|----------|----------|--|
| | | | LLO4.2 | Vận dụng kiến thức để thực hiện các nghiệp vụ cơ bản trong hoạt động giám sát nhà hàng – khách sạn | GV yêu cầu các sinh viên thực hiện quy trình giám sát hàng ngày tại nhà hàng – khách sạn | Đóng vai | Quan sát | |
| 14 | | | LLO4.3 | Phối hợp hiệu quả các thao tác trong nghiệp vụ buồng phòng | GV yêu cầu SV thực hiện quy trình đón khách và trả phòng tại lễ tân khách sạn | Đóng vai | Quan sát | |
| | | | LLO4.4 | Hình thành khả năng học hỏi và phối hợp nhịp nhàng với đồng nghiệp trong khách sạn | GV yêu cầu sinh viên rèn luyện các nghiệp vụ theo nhóm, cặp | Đóng vai | Quan sát | |
| 15 | Kiểm tra | Tự học 30% | LLO5.1 | Vận dụng kiến thức để thực hiện các nghiệp vụ cơ bản trong nhà hàng – khách sạn | GV yêu cầu các cá nhân lần lượt thực hiện các nghiệp vụ đã học theo tình huống | Đóng vai | Quan sát | |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--------|---|--|----------|----------|--|
| | | | LLO5.2 | Phối hợp hiệu quả các thao tác trong nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn | GV yêu cầu các cá nhân lần lượt thực hiện các nghiệp vụ đã học theo tình huống | Đóng vai | Quan sát | |
|--|--|--|--------|---|--|----------|----------|--|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra học phần | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|-----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1 |
| LLO1.2 | X | | | A1, A2 |
| LLO1.3 | | X | | A1, A2 |
| LLO1.4 | | | X | A1 |
| LLO2.1 | X | | | A1, A2 |
| LLO2.2 | X | | | A1,A2, A3 |
| LLO2.3 | | X | | A1,A2, A3 |
| LLO2.4 | | | X | A1 |
| LLO3.1 | X | | | A1, A2 |
| LLO3.2 | X | | | A1,A2, A3 |
| LLO3.3 | | X | | A1,A2, A3 |
| LLO3.4 | | | X | A1 |
| LLO4.1 | X | | | A1, A2 |
| LLO4.2 | X | | | A1, A2 |
| LLO4.3 | | X | | A1, A2 |
| LLO4.4 | | | X | A1 |
| LLO5.1 | X | | | A1,A2,A3 |
| LLO5.2 | | X | | A1,A2,A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|---------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Thảo luận, thực hiện các nội dung theo yêu cầu | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |

| | | | |
|-------------|---|------------|-----|
| A2. Giữa kỳ | - Bài tập thực hành nghiệp vụ nhà hàng; khách sạn, giám sát | CLO1,CLO2 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi tại điểm thực hành nhà hàng- khách sạn | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Tổng cục Du lịch, *Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards)*, Hà Nội

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Hà Khánh Nam Giao, Nguyễn Văn Bình (2020), *Giáo trình Nghiệp vụ nhà hàng*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh,

[2] Nguyễn Thị Tú (2012), *Nghiệp vụ phục vụ khách sạn*, NXB Thống kê, Hà Nội

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126077 – DU LỊCH QUỐC TẾ>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Nghệ vụ hướng dẫn du lịch |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Tourism Guideline |
| Mã học phần: | 126077 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Nghệ vụ - Hướng dẫn du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Tự chọn |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần này giúp sinh viên hiểu và thực hành được các khái niệm, quy trình liên quan đến du lịch quốc tế: tổ chức và kinh doanh một chương trình du lịch quốc tế, du lịch quốc tế đến (inbound), du lịch quốc tế đi (outbound), các quy định trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, hải quan, thủ tục đến và đi tại một phi trường / cửa khẩu quốc tế, hoạt động của các hãng hàng không. Học phần cũng cung cấp kiến thức trong hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế: GDS, CRS, OTA...

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/ Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|---|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng kiến thức cơ bản về du lịch quốc tế cùng các quy trình và quy định liên quan trong việc điều hành và quản lý các dịch vụ du lịch. | Kiến thức (3) | PI2.2 |
| CLO2 | Phân tích các quy trình trong kinh doanh và tổ chức một chương trình du lịch quốc tế. | Kiến thức (4) | PI3.2 |
| CLO3 | Xây dựng các kỹ năng chuyên ngành cụ thể như tìm kiếm thị trường và đối tác, các nhà cung ứng trong du lịch quốc tế và tổ chức cho một chương trình du lịch quốc tế. | Kỹ năng (4) | PI4.2 |
| CLO4 | Luyện tập thái độ học tập và làm việc tích cực, trách nhiệm, biết tư duy xử lý tình huống một cách sáng tạo và độc lập trong du lịch quốc tế. | Thái độ (2) | PI7.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|--|---|--|--|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Những đặc điểm quan trọng trong du lịch quốc tế | LLO1.1 | - Tổ chức hoạt động du lịch quốc tế đến/ đi. (K3) | GV: - Giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. - Nêu khái niệm, giải thích. Đặt câu hỏi về định nghĩa du lịch quốc tế đến/ đi và những thuật ngữ liên quan. - Lần lượt đưa ra các ví dụ minh hoạ. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ SV: - lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. - Trao đổi về cách hiểu các định nghĩa | + Thuyết giảng (1) + Đặt câu hỏi (2) + Thảo luận (13) | + Ktra ngắn / Trắc nghệm ‘1’ + Kiểm tra ngắn ‘2’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|-----------------|---|--------|---|---|---|---------------------------------------|----------|
| | | | | | Học ở nhà: SV tìm kiếm thông tin chuẩn bị bài về hộ chiếu, visa, thủ tục xuất nhập cảnh, hải quan | | | |
| 2 | Chương 1 | Những thủ tục, quy định liên quan đến du lịch quốc tế | LLO1.2 | Phân loại hộ chiếu, visa, thủ tục xuất nhập cảnh, hải quan (K4) | <p>GV: Yêu cầu SV tìm kiếm và liệt kê những loại hộ chiếu, visa và nêu đặc điểm của từng loại; các loại phiếu khai báo hải quan, sức khỏe, kiểm dịch..</p> <p>SV: thảo luận, trả lời, nhận xét.</p> <p>GV: Vẽ hoặc trình chiếu sơ đồ của khẩu/ phi trường, thuyết giảng về các quy định và thủ tục liên quan đến hoạt động xuất nhập cảnh.</p> <p>- Yêu cầu SV chia sẻ kinh nghiệm của mình cho lớp, nêu ví dụ minh họa</p> <p>SV: thảo luận, đóng vai, ghi chép, đưa ra kết luận</p> <p>- Tìm ví dụ thực tiễn minh họa – chia sẻ trải nghiệm</p> | + Thuyết giảng (1) + Giải quyết vấn đề (7) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn ‘2’ + Bài luận ‘3’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----------|-----------------|---|--------|---|--|---|---------------------------------------|----------|
| | | | | | Học ở nhà: SV tìm kiếm thông tin chuẩn bị bài về phi trường quốc tế và các hãng hàng không | | | |
| 3 | Chương 1 | Cơ bản về những kiến thức, quy định trong vận chuyển hàng không | LLO1.2 | Xem xét cách vận hành trong hoạt động hàng không và các hãng máy bay (A2) | <p>GV: Ghi lên bảng 1 số số hiệu/ ký hiệu, đề nghị sv giải nghĩa, vd: BL779, QH259, LAX, LHR, CDG, CXR..</p> <p>- Giải thích các hạng vé, loại vé cùng với các quy định liên quan về thủ tục, chính sách được hưởng.. các thông tin cần biết của 1 vé máy bay, thẻ lên máy bay (boarding pass)</p> <p>- Đặc điểm cần lưu ý về các hãng không giá rẻ và truyền thống – đề nghị sv tìm ví dụ</p> <p>- Đặc điểm các chuyến bay quá cảnh, nối chuyến, thuê bao...GV minh hoạ bằng thông tin và hình ảnh.</p> <p>- Quy cách tổ chức, thiết kế của 1 phi trường quốc tế</p> | + Thuyết giảng (1) + Giải quyết vấn đề (7) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn ‘2’ + Bài luận ‘3’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|-----------------|---|--------|--|--|--|--|----------|
| | | | | | <p>SV: thảo luận, đóng vai, ghi chép, đưa ra kết luận</p> <p>- Tìm ví dụ thực tiễn minh họa – chia sẻ trải nghiệm</p> <p>Học ở nhà: SV tìm kiếm tài liệu và chuẩn bị thông tin về chương trình du lịch quốc tế đến (inbound)</p> | | | |
| 4 | Chương 2 | Những hoạt động kinh doanh điều hành chương trình du lịch quốc tế đến (inbound) | LLO2.1 | <p>- Khám phá các quy trình kinh doanh điều hành chương trình du lịch quốc tế đến (inbound) (K4)</p> | <p>GV: Yêu cầu SV trình bày những chương trình tour inbound đã chuẩn bị</p> <p>SV: Trình bày, nêu nhận xét đặc điểm chương trình tour inbound</p> <p>GV: Giải thích phương thức hoạt động trong kinh doanh điều hành tour inbound: xác định thị trường và đối tác, thiết kế chương trình tour phù hợp, triển khai kênh bán hàng, chiết tính giá tour</p> <p>+ Thuyết giảng (1): GDS, CRS, OTA, hội chợ du lịch quốc tế.</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Giải quyết vấn đề (7)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm ‘1’</p> <p>+ Ng cứu tình huống ‘9’</p> <p>+ Thuyết trình ‘8’</p> | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|--|--|--|----------|
| | | | | | <p>SV: Sinh viên thảo luận, thực hiện các giai đoạn theo GV hướng dẫn. Báo cáo kết quả, nêu nhận xét.</p> <p>- nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề</p> <p>- Đặt câu hỏi phản biện, tranh luận</p> <p>Học ở nhà: SV tìm kiếm tài liệu và chuẩn bị thông tin về chương trình du lịch quốc tế đi (outbound)</p> | | | |
| 5 | Chương 2 | Những hoạt động kinh doanh điều hành chương trình du lịch quốc tế đi (outbound). | LLO2.2 | <p>- Khám phá các quy trình kinh doanh điều hành chương trình du lịch quốc tế đi (outbound) (K4)</p> | <p>GV: Yêu cầu SV trình bày những chương trình tour outbound đã chuẩn bị</p> <p>SV: Trình bày, nêu nhận xét đặc điểm chương trình tour outbound</p> <p>GV: Giải thích phương thức hoạt động trong kinh doanh điều hành tour outbound: xác định thị trường và đối tác, thiết kế chương trình tour phù hợp, triển khai kênh bán hàng, chiết tính giá tour</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Giải quyết vấn đề (7)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm ‘1’</p> <p>+ Ng cứu tình huống ‘9’</p> <p>+ Thuyết trình ‘8’</p> | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|-----------------------|--|--|--|--|-------------------------|------------------------------------|----------|
| | | | | | <p>SV: Sinh viên thảo luận, thực hiện các giai đoạn theo GV hướng dẫn. Báo cáo kết quả, nêu nhận xét.</p> <p>- nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề</p> <p>- Đặt câu hỏi phản biện, tranh luận</p> <p>GV: Phân tích những đặc điểm khác biệt cơ bản trong kinh doanh điều hành tour inbound và out bound</p> <p>Hướng dẫn SV thực hành theo các bước</p> <p>SV: - Thảo luận nhóm, thực hiện theo hướng dẫn của GV, báo cáo kết quả. Ghi chép, trình bày tóm tắt vấn đề</p> <p>Học ở nhà: SV tìm kiếm tài liệu và chuẩn bị nội dung ôn tập giữa kỳ</p> | | | |
| 6 | Ôn tập giữa kỳ | Thuyết trình theo nhóm các chương trình tour | | | <p>- Làm bài nhóm:</p> <p>+ cách ứng dụng phương pháp đã học để nghiên cứu</p> | + Ng cứu tình huống (8) | + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm ‘1’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|-----------------|--|--------|---|--|--|--|----------|
| | | inbound và outbound | | | + Thảo luận và viết bài. Học ở nhà: SV tìm kiếm tài liệu và chuẩn bị thông tin về tổ chức du lịch, tham quan cho đoàn du lịch quốc tế đến (inbound) | + Thảo luận (13) | + Ng cứu tình huống '9' + Thuyết trình '8' | |
| 7 | Chương 3 | Tổ chức hoạt động hướng dẫn chương trình du lịch quốc tế đến (inbound) | LLO3.1 | Kiểm tra quy trình tổ chức hướng dẫn du lịch quốc tế đến (inbound), giai đoạn chuẩn bị (K3) | GV: Liệt kê, phân tích các quy trình và phân việc trong tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch quốc tế đến (inbound) Hỏi và gọi lên một số quy trình liên quan. Yêu cầu sinh viên vẽ lưu đồ các quy trình và thảo luận những hạn chế, đề xuất cải tiến. SV: Sinh viên trả lời các câu hỏi, tình huống được nêu, ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề GV: Đề nghị sv so sánh việc tổ chức hướng dẫn tham quan du lịch cho 1 đoàn khách quốc tế inbound | + Thuyết giảng (1) + Đặt câu hỏi (2) + Ng cứu tình huống (8) | + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm '1' + Bài luận '3' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|-----------------|--|--------|---|---|---|---|----------|
| | | | | | <p>và 1 đoàn khách nội địa khác và giống nhau như thế nào?</p> <p>SV: thảo luận, báo cáo kết quả, nêu nhận xét</p> <p>- Tìm ví dụ thực tiễn minh họa – chia sẻ trải nghiệm</p> <p>Học ở nhà: SV tìm kiếm tài liệu và chuẩn bị thông tin về tổ chức du lịch, tham quan cho đoàn du lịch quốc tế đến (inbound)</p> | | | |
| 8 | Chương 3 | Tổ chức hoạt động hướng dẫn chương trình du lịch quốc tế đến (inbound) | LLO3.2 | <p>Tổ chức phương pháp hướng dẫn, tham quan chương trình du lịch quốc tế đến (inbound) (K3)</p> | <p>GV: Yêu cầu SV đóng vai thực hiện việc: đón tiếp khách, tổ chức ăn, ở và tham quan du lịch; tổ chức tiễn khách.</p> <p>- Mô tả và giải thích đặc điểm chính các giai đoạn tổ chức: chuẩn kỹ lưỡng thông tin về đoàn, đón đoàn tại cửa khẩu/ phi trường, cung cấp thông tin cơ bản của điểm đến, những vấn đề lưu ý trong an ninh an toàn, khác biệt văn hoá</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Đặt câu hỏi (2)</p> <p>+ Ng cứu tình huống (8)</p> | <p>+ Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm ‘1’</p> <p>+ Bài luận ‘3’</p> | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|-----------------|--|--------|--|--|---|---|----------|
| | | | | | <p>SV: Sinh viên đóng vai theo yêu cầu, ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề.</p> <p>Tìm ví dụ minh họa</p> <p>Học ở nhà: SV tìm kiếm tài liệu và chuẩn bị thông tin về tổ chức du lịch, tham quan cho đoàn du lịch quốc tế đi (outbound)</p> | | | |
| 9 | Chương 4 | Tổ chức hoạt động hướng dẫn chương trình du lịch quốc tế đi (outbound) | LLO4.1 | <p>Làm quen các quy trình tổ chức hướng dẫn du lịch quốc tế đi (outbound), giai đoạn chuẩn bị (S4)</p> | <p>GV: Liệt kê, phân tích các quy trình và phân việc trong tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch quốc tế đi (outbound)</p> <p>Đặt câu hỏi và gợi ý một số quy trình liên quan.</p> <p>Yêu cầu sinh viên vẽ lưu đồ các quy trình và thảo luận những hạn chế, đề xuất cải tiến.</p> <p>SV: Sinh viên trả lời các câu hỏi, tình huống được nêu, ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Giải quyết vấn đề (7)</p> <p>+ Ng cứu tình huống (8)</p> | <p>+ Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm ‘1’</p> <p>+ Thuyết trình ‘8’</p> | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|-----------------|--|--------|--|---|---|--|----------|
| | | | | | <p>GV: Đề nghị sv so sánh việc tổ chức hướng dẫn tham quan du lịch cho 1 đoàn khách quốc tế inbound và 1 đoàn khách outbound khác và giống nhau như thế nào?</p> <p>SV: thảo luận, báo cáo kết quả, nêu nhận xét</p> <p>- Tìm ví dụ thực tiễn minh họa – chia sẻ trải nghiệm</p> <p>- đóng vai thực hiện tình huống được yêu cầu; SV nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề, thực hành.</p> <p>Học ở nhà: SV tìm kiếm tài liệu và chuẩn bị thông tin về tổ chức du lịch, tham quan cho đoàn du lịch quốc tế đi (outbound)</p> | | | |
| 10 | Chương 4 | Tổ chức hoạt động hướng dẫn chương trình du lịch quốc tế đi (outbound) | LLO4.2 | Làm quen các kỹ năng: tổ chức các hoạt động trong chương trình du lịch, kỹ | <p>GV: Yêu cầu SV đóng vai thực hiện việc: tiếp nhận chương trình tour, thông tin đoàn, liên hệ và cung cấp thông tin cho khách, tổ chức họp đoàn, cung cấp thông tin</p> | + Thuyết giảng (1) + Giải quyết vấn đề (7) | + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm ‘1’ + Thuyết trình ‘8’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|---|--------|---|--|--|---|----------|
| | | | | <p>năng phục vụ và chăm sóc khách hàng (S4)</p> | <p>của chương trình và những lưu ý về điểm đến.</p> <p>+ Yêu cầu SV lập kế hoạch đón khách, tổ chức di chuyển, ăn, ở và tham quan du lịch; chuẩn bị và kiểm tra giấy tờ cần thiết, những vấn đề lưu ý trong an ninh an toàn, khác biệt văn hoá</p> <p>SV: Sinh viên đóng vai theo yêu cầu, ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề.</p> <p>Tìm ví dụ minh họa</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo</p> | <p>+ Ng cứu tình huống (8)</p> | | |
| 11 | Chương 4 | Xử lý tình huống hoạt động hướng dẫn du lịch. | LLO4.3 | <p>- Luyện tập khả năng tư duy xử lý tình huống sáng tạo, độc lập. (A2)</p> | <p>GV: Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt tình huống</p> <p>Phân công bài tập cho các nhóm thực hiện</p> <p>+Đặt câu hỏi cho SV trả lời</p> <p>SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày cách giải quyết vấn đề</p> | <p>+ Ng cứu tình huống (8)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Tự luận ‘3’</p> <p>+ Ng cứu tình huống ‘9’</p> | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|-----------------------|----------|--|--|--|-------------------------|------------------------------------|----------|
| 12 | Ôn tập cuối kỳ | - Ôn tập | | | GV: cung cấp đề cương ôn tập. Học ở lớp: nghe giải thích, nêu thắc mắc Học ở nhà: Soạn theo đề cương ôn tập | + Ng cứu tình huống (8) | +Thuyết trình ‘8’ + Tự luận ‘3’ | [1], [2] |
|----|-----------------------|----------|--|--|--|-------------------------|------------------------------------|----------|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/ Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|------|------|------|------------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| Chương 1 | LLO1.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| | LLO1.2 | | | | X | A1, A2 |
| Chương 2 | LLO2.1 | | X | | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| Chương 3 | LLO3.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.2 | X | | | | A1, A2, A3 |
| Chương 4 | LLO4.1 | | | X | | A1, A3 |
| | LLO4.2 | | | X | | A1, A3 |
| | LLO4.3 | | | | X | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|--|-----------------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm - Thuyết trình | <i>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</i> | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Kiểm tra - Bài tập lớn - Thuyết trình | <i>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</i> | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận cuối kỳ - Dự án / Tiểu luận | <i>CLO1, CLO2, CLO3</i> | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).

- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp; thảo luận đóng góp xây dựng bài trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Minh Ngọc (2021) Sổ tay hướng dẫn viên du lịch, NXB Thể thao và Du lịch

[2] Tổng cục du lịch (2013), *Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS), Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.*

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lonely Planet Vietnam - Travel Guide 2023, NXB Lonely Planet Global Limited.

[2] Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, ngày 24 tháng 5 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126032 – KỸ NĂNG HOẠT NÁO - SƠ CỨU>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Kỹ năng hoạt náo và sơ cứu |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Game skills and first aid |
| Mã học phần: | 126032 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường Cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất bắt buộc của học phần | Tự chọn đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần trước: | Không |
| Học phần tiên quyết: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần cung cấp các kỹ năng của tổ chức hoạt náo, xây dựng tinh thần tập thể trong hoạt động du lịch và tiến hành lập được kịch bản, tổ chức, thực hiện các trò chơi trong từng môi trường tác nghiệp cụ thể của hướng dẫn viên du.

Bên cạnh đó, học phần này giúp sinh viên thực hành nghiệp vụ sơ cấp cứu các tai nạn cơ bản thường gặp khi hướng dẫn khách du lịch.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CDR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Áp dụng hiệu quả các trò chơi và sơ cấp cứu trong hoạt động du lịch | Kiến thức (3) | PI2.2 |
| CLO2 | Thích ứng nhanh chóng với mọi tình huống trong hoạt động hoạt náo và sơ cứu tai nạn trong du lịch | Kỹ năng (4) | PI6.2 |
| CLO3 | Hành xử có trách nhiệm trong nghề nghiệp | Thái độ (2) | PI7.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|-----------------------------------|---|---|--------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Một số quan điểm về hoạt náo du lịch | LLO1.1 | Diễn giải những thuật ngữ, các nội dung liên quan đến hoạt náo | Phần trên lớp: GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. Phần về nhà: Suu tầm các trò chơi phổ biến | Thuyết giảng Trò chơi | Kiểm tra lời ngắn | [5], [6], [7] |
| | | | LLO1.2 | Tuân thủ các quy định của lớp học | GV yêu cầu sinh viên về nhà tìm hiểu các trò chơi | Thuyết giảng | Kiểm tra lời ngắn | |
| 2 | Chương 2 | Những kỹ năng của hoạt náo viên trong du lịch | LLO2.1 | Liệt kê những yêu cầu kỹ năng cơ bản khi thực hiện hoạt động hoạt náo du lịch | Giảng viên hướng dẫn các nhóm tìm hiểu Các nhóm báo cáo | Thảo luận nhóm | Kiểm tra lời ngắn | [5], [6], [7] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|--|-----------------------|-------------------|---------------|
| 3 | | | LLO2.2 | Thực hiện các kỹ năng phổ biến của hoạt náo viên du lịch | GV yêu cầu các nhóm thực hiện các tình huống giả định | Luyện tập | Quan sát | |
| 4 | | | LLO2.3 | Tuân theo các bước trong quy trình thực hiện các hoạt động du lịch | GV yêu cầu tất cả SV làm theo mẫu quy trình | Luyện tập | Kiểm tra lời ngẩn | |
| 5 | Chương 3 | Trò chơi và ứng dụng trò chơi trong du lịch | LLO3.1 | Trình bày các trò chơi phổ biến trong hoạt náo du lịch | Giảng viên hướng dẫn các nhóm thảo luận về các trò chơi | Thảo luận nhóm | Kiểm tra lời ngẩn | [5], [6], [7] |
| | | | LLO3.2 | Vận dụng các kiến thức để tổ chức các trò chơi phổ biến trong du lịch | Giảng viên hướng dẫn các vấn đề lý thuyết cốt lõi trên lớp. Sinh viên chia theo nhóm nhỏ để tổ chức hoạt náo theo chủ đề | Luyện tập Đóng vai | Đánh giá chéo | |
| 6 | | | LLO3.3 | Thực hiện các trò chơi hoạt náo du lịch theo mẫu | GV yêu cầu sinh viên thực hiện các trò chơi | Đóng vai | Quan sát | |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--|--|---|----------------|-------------------|---------------|
| | | | LLO3.4 | Làm đúng các yêu cầu của người hoạt náo du lịch | GV yêu cầu sinh viên làm đúng các bước trong tổ chức trò chơi | Đóng vai | Quan sát | |
| 7 | Chương 4 | Team building và ứng dụng trong du lịch | LLO4.1 | Lựa chọn các chủ đề phù hợp để tổ chức Team building trong du lịch | Giảng viên hướng dẫn các nhóm thảo luận về các trò chơi Team building | Thảo luận nhóm | Kiểm tra lời ngắn | [5], [6], [7] |
| | LLO4.2 | | Vận dụng các kiến thức để tổ chức Team building trong du lịch | Giảng viên hướng dẫn các vấn đề lý thuyết cốt lõi trên lớp. Sinh viên chia theo nhóm nhỏ để tổ chức hoạt náo theo chủ đề | Luyện tập Đóng vai | Quan sát | | |
| 8 | LLO4.3 | | Thích ứng nhanh chóng với các tình huống trong tổ chức Team building | GV yêu cầu sv thực hiện các hoạt động Team building cho các đối tượng, hoàn cảnh khác nhau | Đóng vai | Quan sát | | |
| | LLO4.4 | | Tuân theo các bước trong quy trình thực hiện các | GV yêu cầu tất cả SV làm theo mẫu quy trình | Đóng vai | Quan sát | | |

| | | | | | | | | |
|----|----------|--|--------|---|--|-----------------------|-------------------|--|
| | | | | hoạt động team buiding | | | | |
| 9 | Chương 5 | Sơ cứu các tai nạn thường gặp trong du lịch | LLO5.1 | Liệt kê các phương pháp sơ cấp cứu phổ biến trong du lịch | Giảng viên hướng dẫn các nhóm sv tìm hiểu | Thảo luận nhóm | Kiểm trả lời ngắn | |
| | | | LLO5.2 | Thực hiện hiệu quả các hoạt động sơ cấp cứu các tai nạn trong du lịch | Giảng viên hướng dẫn các vấn đề lý thuyết cốt lõi trên lớp. Sinh viên chia theo nhóm nhỏ để tổ chức hoạt náo theo chủ đề | Luyện tập Đóng vai | Quan sát | |
| | | | LLO5.3 | Thích ứng nhanh chóng với các tình huống xảy ra | GV yêu cầu sv thực hiện các hoạt động sơ cấp cứu cho các đối tượng, hoàn cảnh khác nhau | Đóng vai | Quan sát | |
| | | | LLO5.4 | Hành xử có trách nhiệm khi thực hiện công việc | GV yêu cầu sv tích cực tham gia các tình huống giả định | Đóng vai | Quan sát | |
| 10 | | | | | | | | |
| 11 | Kiểm tra | Thi kiểm tra 30% | LLO6.1 | Thực hiện hiệu quả hoạt động hoạt náo và sơ cứu trong du lịch | GV yêu cầu các cá nhân lần lượt thực hiện bài thi thực hành | Đóng vai | Quan sát | |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--------|---|---|----------|----------|--|
| | | | LLO6.2 | Thích ứng nhanh chóng với mọi tình huống trong hoạt động hoạt náo và sơ cứu tai nạn trong du lịch | GV yêu cầu sv tích cực tham gia các tình huống giả định | Đóng vai | Quan sát | |
|--|--|--|--------|---|---|----------|----------|--|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra học phần | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|-----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1 |
| LLO1.2 | | | X | A1 |
| LLO2.1 | X | | | A1 |
| LLO2.2 | | X | | A1 |
| LLO2.3 | | | X | A1 |
| LLO3.1 | X | | | A1, A2,A3 |
| LLO3.2 | X | | | A1, A2,A3 |
| LLO3.3 | | X | | A1, A2,A3 |
| LLO3.4 | | | X | A1, A2,A3 |
| LLO4.1 | X | | | A1, A2,A3 |
| LLO4.2 | X | | | A1, A2,A3 |
| LLO4.3 | | X | | A1, A2,A3 |
| LLO4.4 | | | X | A1, A2,A3 |
| LLO5.1 | X | | | A1, A2,A3 |
| LLO5.2 | X | | | A1, A2,A3 |
| LLO5.3 | | X | | A1, A2,A3 |
| LLO5.4 | | | X | A1, A2,A3 |
| LLO6.1 | X | | | A1,A2,A3 |
| LLO6.2 | | X | | A1, A2,A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|---------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Thảo luận, thực hiện các nội dung theo yêu cầu | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |

| | | | |
|-------------|-----------------------------------|---------------------|-----|
| A2. Giữa kỳ | -Thực hành nghiệp vụ theo yêu cầu | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi tại điểm thực địa | CLO1, CLO2, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Huỳnh Trọng Khải (2022), Giáo trình trò chơi vận động, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

[2] Đỗ Hải Yến, Trần Thị Nhung, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Bùi Đỗ Ý An (2019), *Giáo trình Sơ, Cấp cứu trong hoạt động hướng dẫn du lịch*, NXB Đại học Quốc gia - Hà Nội

7.2. Tài liệu tham khảo

[3] Đoàn Hương Lan (2016), *Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*, NXB Lao Động, Hà Nội

[4] Tổng cục Du lịch, *Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards)*, Hà Nội

[5] Tập thể tác giả (2012), *Trò chơi dân gian*, Nxb Văn hóa dân tộc

[6] Nhất Ly (2011), *1000 trò chơi tư duy phát triển trí tuệ*, Nxb Văn hóa - thông tin.

[7] Phạm Thanh Hiệp (2010), *25 trò chơi xây tính đồng đội = Team building*, Nxb Trẻ

[8] Trần Ngọc Ly (2017), *Trò chơi dân gian Nam bộ*, Nxb Hội nhà văn - Hà Nội

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<126036 – QUẢN TRỊ BÁN HÀNG TRONG DU LỊCH>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Quản trị bán hàng trong du lịch |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Sales Management in tourism |
| Mã học phần: | 126036 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | QTKTQT |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Phan Thị Hời Email: hoipt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Nguyễn Văn Dũng |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Tự chọn đối với sinh viên chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Marketing cơ bản, Kinh tế học |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh. Bao gồm các nội dung khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; kỹ năng bán hàng và quản lý chế độ khách hàng lớn; lập kế hoạch bán hàng; tổ chức lực lượng bán hàng ; Tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện lực lượng bán hàng; Kiểm tra đánh giá hoạt động bán hàng; chính sách trả lương, hoa hồng cho lực lượng bán hàng

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Phân tích thông tin thị trường phục vụ cho hoạt động bán hàng trong du lịch | Kiến thức (4) | PLO3 (PI3.1) |
| CLO2 | Phối hợp làm việc nhóm để trình bày bài luận về chủ đề được giao liên quan đến hoạt động bán hàng của doanh nghiệp | Kỹ năng (4) | PLO6 (PI6.1) |
| CLO3 | Tuân theo nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. | Thái độ (2) | PLO7(PI7.2) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|------|--------------------|--|-------------------------------|---|--|---|---|-----------------------------|
| 1 | Chương 1 | <p>Tổng quan về bán hàng và quản trị bán hàng trong du lịch</p> <p>Khái niệm về bán hàng và quản trị bán hàng</p> <p>Mối quan hệ giữa quản trị bán hàng và các hoạt động khác của doanh nghiệp</p> <p>Vai trò của hoạt động bán hàng và quản trị bán hàng</p> | LLO1.1 | <p>Đối chiếu sự khác nhau giữa hoạt động bán hàng và quản trị bán hàng trong du lịch trong truyền thống và giai đoạn hiện nay</p> | <p>Hoạt động ở nhà: SV xem trước tài liệu về nội dung bài học tổng quan về bán hàng và quản trị bán hàng trong du lịch</p> <p>Hoạt động ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đưa ra câu hỏi nhỏ/hình ảnh liên quan đến bán hàng để bắt đầu buổi học - Giảng viên thuyết giảng các nội dung về bán hàng và quản trị bán hàng. Đồng thời đặt ra các câu hỏi ngắn liên quan đến nội dung bài học - SV tham gia trả lời các câu hỏi ngắn liên quan đến hoạt | <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi + Giảng giải | <ul style="list-style-type: none"> + Bài kiểm tra trả lời ngắn | <p>[2], [3]</p> |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|--|--|------------------------------------|----------|
| | | | | | động bán hàng và quản trị bán hàng. | | | |
| 2 | Chương 1 | <p>Tổng quan về bán hàng và quản trị bán hàng trong du lịch (tiếp theo)</p> <p>Các xu hướng của hoạt động quản trị bán hàng</p> | LLO1.2 | <p>Xác định các xu hướng hoạt động quản trị bán hàng hiện nay</p> | <p>- Hoạt động ở nhà: SV tìm hiểu thông tin về các xu hướng của hoạt động quản trị bán hàng hiện nay</p> <p>- Hoạt động ở lớp:</p> <p>+ Giảng viên thuyết giảng, đặt các câu hỏi liên quan đến bài học</p> <p>+ Sinh viên nghiên cứu và trình bày câu trả lời cho những câu hỏi về xu hướng của hoạt động quản trị bán hàng hiện nay</p> <p>+ Giảng viên giảng giải một số vấn đề chưa rõ liên quan đến các xu hướng hoạt động quản trị bán hàng hiện nay.</p> | <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi</p> <p>+ Giảng giải</p> | <p>+ Bài kiểm tra trả lời ngắn</p> | [2], [3] |
| 3 | Chương 2 | <p>Hành vi khách hàng</p> | LLO2.1 | <p>Phân tích hành vi khách hàng để giải quyết các</p> | <p>Hoạt động ở nhà: Sv đọc trước tài liệu liên quan đến hành vi khách hàng.</p> | <p>+ Thuyết giảng</p> | <p>+ Bài kiểm tra</p> | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|--|---------------------------------|---|----------|
| | | Hành vi khách hàng cá nhân Hành vi khách hàng tổ chức | | tình huống có thể gặp trong hoạt động bán hàng | <p>Hoạt động ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên khởi động buổi cách đặt một vài câu hỏi liên quan đến bài học. SV tham gia trả lời câu hỏi. - Giảng viên thuyết giảng nội dung liên quan đến hành vi khách hàng. SV lắng nghe và đặt câu hỏi nếu thắc mắc về bài học. - Giảng viên đưa ra một số tình huống liên quan đến hành vi khách hàng. SV thảo luận, giải quyết tình huống. | + Nghiên cứu tình huống | trả lời ngắn + Nghiên cứu tình huống | |
| 4 | Chương 3 | <p>Chiến lược bán hàng cá nhân và xúc tiến bán hàng</p> <p>Bán hàng cá nhân hiện đại và các kênh bán hàng cá nhân</p> | LLO3.1 | Lý giải các xu hướng chính yếu trong hoạt động bán hàng cá nhân | <p>- Hoạt động ở nhà: SV tìm hiểu thông tin về các kênh bán hàng cá nhân và xúc tiến bán hàng</p> <p>- Hoạt động ở lớp:</p> <p>+ GV đặt câu hỏi liên quan đến các kênh bán hàng thực</p> | + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi | + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|--|----------------------------------|----------------|----------|
| | | Xu hướng chính yếu trong hoạt động bán hàng cá nhân | | | tế mà sinh viên biết. SV tham gia trả lời + Giảng viên thuyết giảng về nội dung bài học. Trong quá trình giảng, một số câu hỏi nhỏ về ưu, nhược điểm của từng kênh bán hàng cá nhân. | | | |
| 5 | Chương 3 | Quy trình bán hàng cá nhân và ứng dụng trong thực tế | LLO3.2 | Phối hợp làm việc nhóm để phân biệt sự khác nhau về quy trình bán hàng của từng hình thức bán hàng cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động ở nhà: - SV xem trước quy trình bán hàng cá nhân + Hoạt động ở lớp: - Giảng viên khởi động buổi cách đặt một vài câu hỏi liên quan đến bài học. SV tham gia trả lời câu hỏi. - Giảng viên đưa ra tình huống thực tế về quy trình bán hàng cá nhân trong thực tế - SV được chia nhóm và tiến hành thảo luận. Sau đó, | + Đặt câu hỏi +Thảo luận nhóm | + Thuyết trình | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|--|----------------------------------|----------------|----------|
| | | | | | SV trình bày câu trả lời trước lớp. | | | |
| 6 | Chương 4 | <p>Tổ chức lực lượng bán hàng</p> <p>Cấu trúc tổ chức lực lượng bán hàng</p> <p>Ưu, nhược điểm của từng loại mô hình tổ chức lực lượng bán hàng</p> <p>Các vấn đề cần cân nhắc khi tổ chức lực lượng bán hàng</p> | LLO4.1 | <p>Phối hợp làm việc nhóm để thực hiện các bài tập do giảng viên đưa ra về tổ chức lực lượng bán hàng</p> | <p>+ Hoạt động ở nhà:</p> <p>SV xem trước bài học tổ chức lực lượng bán hàng theo tài liệu giảng viên cung cấp</p> <p>+ Hoạt động ở lớp:</p> <p>- Giảng viên trình chiếu các mô hình tổ chức lực lượng bán hàng phổ biến</p> <p>- SV quan sát, thảo luận và trình bày về đặc điểm, ưu, nhược điểm của từng mô hình</p> | + Đặt câu hỏi +Thảo luận nhóm | + Thuyết trình | [2], [3] |
| 7 | Chương 5 | <p>Tuyển dụng, lựa chọn, đào tạo lực lượng bán hàng</p> <p>Quy trình tuyển chọn lực lượng bán hàng</p> <p>Kỹ thuật đánh giá ứng viên bán hàng</p> | LLO5.1 | <p>Phối hợp làm việc nhóm để thực hiện các bài tập do giảng viên đưa ra về quy trình tuyển chọn, kỹ thuật đánh giá ứng viên bán</p> | <p>- Hoạt động ở nhà: SV tìm hiểu thông tin về việc tuyển dụng, lựa chọn, đào tạo lực lượng bán hàng ở một số doanh nghiệp trong thực tế</p> <p>- Hoạt động ở lớp:</p> | + Đặt câu hỏi +Thảo luận nhóm | +Thuyết trình | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|--|--|--|--|----------|
| | | Nội dung đào tạo lực lượng bán hàng | | hàng và đào tạo lực lượng bán hàng | <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên tiến hành thuyết trình về nội dung bài học đã được chuẩn bị ở nhà. + Giảng viên nhận xét, kết luận lại nội dung kiến thức của từng nhóm trình bày + Một số nội dung chưa rõ sẽ được giảng viên thuyết giảng giúp SV có thể tổng hợp những kiến thức quan trọng + GV cho sinh viên bài tập về nhà | | | |
| 8 | Chương 6 | Thù lao và động viên khuyến khích lực lượng bán hàng Lý thuyết động viên khuyến khích Chính sách thù lao Chính sách đãi ngộ tài chính | LLO6.1 | Phân tích chế độ thù lao và động viên khuyến khích lực lượng bán hàng của một số doanh nghiệp thực tế | <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - SV làm bài tập về nhà - SV xem trước nội dung bài học về thù lao và động viên khuyến khích lực lượng bán hàng + Hoạt động ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên khởi động buổi cách đặt một vài câu hỏi | <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi + Nghiên cứu tình huống | <ul style="list-style-type: none"> + Bài kiểm tra trả lời ngắn + Nghiên cứu tình huống | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|---|---|--|------------------------------------|----------|
| | | Chính sách đãi ngộ phi tài chính | | | <p>liên quan đến bài học. SV tham gia trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng về nội dung bài học. SV quan sát, lắng nghe. Trong quá trình giảng, giảng viên đặt các câu hỏi liên quan để sinh viên trả lời - Giảng viên đưa ra các tình huống trong vấn đề trả thù lao và động viên đội ngũ nhân viên bán hàng của một số doanh nghiệp. SV tiến hành thảo luận và giải quyết tình huống. | | | |
| 9 | Chương 7 | <p>Đánh giá hoạt động bán hàng và lực lượng bán hàng</p> <p>Chu trình đánh giá</p> <p>Phương thức đánh giá</p> | LLO7.1 | <p>Phân tích kết quả bán hàng để phục vụ cho hoạt động đánh giá kết quả bán hàng và lực lượng bán hàng</p> | <p>+ Hoạt động ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV làm bài tập về nhà - SV xem trước nội dung bài học về đánh giá hoạt động bán hàng và lực lượng bán hàng trong tài liệu được giảng viên gửi trước | <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi</p> | <p>+ Bài kiểm tra trả lời ngắn</p> | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|---|--------|--|---|---|---|----------|
| | | | | | <p>+ Hoạt động ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng về nội dung bài học. SV quan sát, lắng nghe. Trong quá trình giảng, giảng viên đặt các câu hỏi liên quan để sinh viên trả lời - Giảng viên đưa ra các bài tập liên quan đến tính toán kết quả bán hàng. SV tiến hành làm bài tập vào giấy kiểm tra. GV tiến hành sửa bài tập cho sinh viên. - GV cho SV bài tập về nhà | | | |
| 10 | Chương 8 | <p>Xây dựng kế hoạch và lập ngân sách bán hàng</p> <p>Kế hoạch và chi tiêu trong chiến lược bán hàng</p> | LLO8.1 | <p>Tuân theo các quy định về xây dựng kế hoạch bán hàng phù hợp với đặc điểm doanh nghiệp</p> | <p>+ Hoạt động ở nhà:</p> <p>SV xem tài liệu và tiến hành làm việc nhóm xây dựng kế hoạch bán hàng theo hướng dẫn của tài liệu và giảng viên. Trong quá trình viết bài luận, sinh viên thắc</p> | <p>+ Đặt câu hỏi</p> <p>+Thảo luận nhóm</p> | <p>+ Thuyết trình</p> <p>+ Bài luận</p> | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|---|--------|---|---|----------------------------------|------------------------------|-------------|
| | | Xây dựng kế hoạch bán hàng | | | <p>mắc sẽ được giảng viên giải đáp.</p> <p>+ Hoạt động ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng nhóm chuẩn bị bài báo cáo và tiến hành thuyết trình về bài luận đã chuẩn bị - Giảng viên và các thành viên còn lại sẽ quan sát, nhận xét và đánh giá kết quả làm việc của từng nhóm thông qua từng tiêu chí liên quan. | | | |
| 11 | Chương 8 | Xác định kinh phí phục vụ hoạt động bán hàng Các phương pháp xác định ngân sách bán hàng | LLO8.2 | Tuân theo các quy định về ngân sách phục vụ hoạt động bán hàng | <p>+ Hoạt động ở nhà:</p> <p>SV xem tài liệu và tiến hành hoàn thiện bài luận về kế hoạch bán hàng, bổ sung thêm nội dung thiết lập ngân sách bán hàng theo hướng dẫn của tài liệu và giảng viên. Trong quá trình làm bài, sinh viên thắc mắc sẽ được giảng viên giải đáp.</p> <p>+ Hoạt động ở lớp:</p> | + Đặt câu hỏi +Thảo luận nhóm | + Thuyết trình + Bài luận | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|---|--|--|--|
| | | | | | <ul style="list-style-type: none">- Từng nhóm chuẩn bị bài báo cáo và tiến hành thuyết trình bài luận đã được hoàn thiện về nội dung ngân sách phục vụ hoạt động bán hàng dựa trên kế hoạch bán hàng đã được xây dựng ở buổi học trước.- Giảng viên và các thành viên còn lại sẽ quan sát, nhận xét và đánh giá kết quả làm việc của từng nhóm về quá trình thuyết trình và nội dung bài luận của sinh viên. | | | |
|--|--|--|--|--|---|--|--|--|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|-------------------------|-----------------------|------|------|------------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | x | | | A1 |
| LLO1.2 | x | | | A2, A3 |
| LLO2.1 | x | | | A2, A3 |
| LLO3.1 | x | | | A1 |
| LLO3.2 | | x | | A2, A3 |
| LLO4.1 | | x | | A2, A3 |
| LLO5.1 | | x | | A2, A3 |
| LLO6.1 | x | | | A2, A3 |
| LLO7.1 | x | | | A2, A3 |
| LLO8.1 | | | x | A1 |
| LLO8.2 | | | x | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Nghiên cứu tình huống - Kiểm tra câu hỏi ngắn | CLO1, CLO2 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Thuyết trình - Bài luận | CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận | CLO1, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Vũ Minh Đức - Vũ Huy Thông (2018), Giáo trình quản trị bán hàng, ĐH Kinh tế quốc dân.

7.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lưu Đan Thọ - Nguyễn Vũ Quân (2016), Quản trị bán hàng hiện đại, NXB Tài chính.

[3] Hà Thị Thủy Dương (2021), Quản trị bán hàng, NXB thông tin truyền thông.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Internet
- Google Chrome

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Thị Hời

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<126078 – ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Anh văn chuyên ngành du lịch |
| Tên học phần (tiếng Anh): | English for Tourism |
| Mã học phần: | 126078 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Nghiệp vụ - Hướng dẫn du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Văn Thị Bích Email: bichvt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Tiếng Anh chuyên ngành du lịch là một học phần cần thiết dành cho sinh viên trong lĩnh vực dịch vụ du lịch – lữ hành, đam mê du lịch. Học phần giúp cho sinh viên có thể sử dụng tiếng Anh chuyên ngành để quảng bá hình ảnh của đất nước Việt Nam đến với du khách và bạn bè quốc tế. Sinh viên sau khi học xong học phần có thể giao tiếp, sử dụng tiếng Anh trong môi trường du lịch và nhà hàng khách sạn, nâng cao kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong công việc của một hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp ở các tour trong và ngoài nước.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/ Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|------------------------------|---|------------------------------------|------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng kiến thức tiếng Anh chuyên ngành bao gồm từ vựng, ngữ pháp và phát âm để giao tiếp theo các chủ đề trong du lịch | Kiến thức (3) | PLO2 (PI2.1) |
| CLO2 | Thực hiện hiệu quả việc truyền đạt ý kiến và quan điểm trong giao tiếp bằng tiếng Anh chuyên ngành trong hoạt động du lịch | Kỹ năng (3) | PLO5 (PI5.1) |
| CLO3 | Hình thành thói quen học tập suốt đời | Thái độ (4) | PLO8 (PI8.2) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|-----------------------------------|--|---|--------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Unit 1 | What is tourism | LLO1.1 | Phát triển kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề du lịch | GV giới thiệu về tổng quan môn học, các quy định và lộ trình học. SV thực hành bằng cách lặp lại từ vựng đã được học | + Thuyết giảng + Luyện tập | + Kiểm tra ngắn | [1] |
| 2 | Unit 2 | World destinations Giới thiệu các điểm đến du lịch, từ vựng | LLO2.1 | Phát triển các từ vựng và mẫu câu giao tiếp để giới thiệu về các điểm đến du lịch | GV thuyết giảng, cung cấp từ vựng, tài liệu Sinh viên luyện tập thực hành | + Thuyết giảng + Luyện tập | Kiểm tra ngắn | [1], [2] |
| 3 | Unit 2 | World destinations Speaking | LLO2.2 | Thực hiện các bài tập, hội thoại theo cặp chủ đề các điểm đến du lịch | GV thuyết giảng, cung cấp từ vựng, tài liệu Sinh viên luyện tập thực hành | + Thuyết giảng + Luyện tập | Thuyết trình | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|---|--------|---|--------|---|--|-------------------------------|---------------|----------|
| 4 | Unit 2 | World destinations Reading | LLO2.3 | Thực hiện các bài tập, đọc hiểu chủ đề các điểm đến du lịch | GV thuyết giảng, cung cấp từ vựng, tài liệu Sinh viên làm bài tập thực hành | + Thuyết giảng + Luyện tập | Kiểm tra ngắn | [1], [3] |
| 5 | Unit 3 | Accommodation Giới thiệu các dịch vụ, tiện ích, mô hình khách sạn Từ vựng Mẫu câu, ngữ pháp | LLO3.1 | Thực hiện các mẫu câu giao tiếp tiếng Anh giới thiệu tiện ích nhà hàng, khách sạn | GV thuyết giảng, cung cấp từ vựng, tài liệu Sinh viên luyện tập thực hành | + Thuyết giảng + Luyện tập | Kiểm tra ngắn | [2], [3] |
| 6 | Unit 3 | Accommodation Giới thiệu các dịch vụ, tiện ích, mô hình khách sạn Reading, listening | LLO3.2 | Thực hiện các bài tập reading, listening liên quan tiếng Anh giới thiệu tiện ích nhà hàng, khách sạn | GV thuyết giảng, cung cấp từ vựng, tài liệu Sinh viên luyện tập thực hành | + Thuyết giảng + Luyện tập | Kiểm tra ngắn | [2], [3] |
| 7 | Unit 4 | Travel agencies Đại lý du lịch Từ vựng, ngữ pháp | LLO4.1 | Thực hiện các bài tập từ vựng, ngữ pháp liên quan đến chủ đề đại lý du lịch | GV thuyết giảng, cung cấp từ vựng, tài liệu Sinh viên luyện tập thực hành | + Thuyết giảng + Luyện tập | Kiểm tra ngắn | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|----|--------|---|--------|--|--|-------------------------------------|------------------|----------|
| | | | | | | | | |
| 8 | Unit 4 | Travel agencies Đại lý du lịch Reading | LLO4.2 | Hình thành thói quen luyện đọc các bài viết về đại lý du lịch | GV thuyết giảng, cung cấp từ vựng, tài liệu, bài đọc Sinh viên luyện tập thực hành | + Thuyết giảng + Luyện tập | Kiểm tra ngắn | [2], [3] |
| 9 | Unit 5 | Tour operators Điều hành tổ chức tour Từ vựng | LLO5.1 | Phát triển các từ vựng tiếng Anh trong việc điều hành tour | GV thuyết giảng, cung cấp từ vựng, tài liệu, sinh viên luyện tập | + Thuyết giảng + Luyện tập | Kiểm tra ngắn | [2], [3] |
| 10 | Unit 5 | Tour operators Điều hành tổ chức tour Hội thoại | LLO5.2 | Hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh trong việc điều hành tour du lịch | GV thuyết giảng, cung cấp từ vựng, tài liệu, sinh viên luyện tập | + Thuyết giảng + Luyện tập | Thuyết trình | [2], [3] |
| 11 | Unit 6 | Transport in tourism Phương tiện du lịch Từ vựng, ngữ pháp | LLO6.1 | Phát triển các từ vựng tiếng Anh theo chủ đề phương tiện du lịch | GV thuyết giảng, cung cấp từ vựng, tài liệu, sinh viên luyện tập | + Thuyết giảng + Luyện tập | Kiểm tra ngắn | [2], [3] |

| | | | | | | | | |
|----|--------|---|--------|---|--|-------------------------------|--------------|----------|
| 12 | Unit 6 | Transport in tourism Phương tiện du lịch Hội thoại | LLO6.2 | Thực hiện các bài tập hội thoại tiếng Anh chủ đề phương tiện du lịch | GV thuyết giảng, cung cấp từ vựng, tài liệu, sinh viên luyện tập | + Thuyết giảng + Luyện tập | Thuyết trình | [2], [3] |
| 13 | Unit 7 | Check In, Check Out | LLO7.1 | Hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh khi hướng dẫn khách nước ngoài làm thủ tục check-in | GV thuyết giảng, cung cấp từ vựng, tài liệu, sinh viên luyện tập | + Thuyết giảng + Luyện tập | Thuyết trình | [2], [3] |
| 14 | Unit 7 | Check In, Check Out | LLO7.2 | Hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh khi hướng dẫn khách nước ngoài làm thủ tục check-out | GV thuyết giảng, cung cấp từ vựng, tài liệu, sinh viên luyện tập | + Thuyết giảng + Luyện tập | Thuyết trình | [2], [3] |
| 15 | | Kiểm tra giữa kỳ 30% | | | | | Thuyết trình | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1,A2,A3 |
| LLO2.1 | X | | | A1,A2, A3 |
| LLO2.2 | | X | | A1,A2, A3 |
| LLO2.3 | | X | | A1,A2, A3 |
| LLO3.1 | | X | | A1,A2, A3 |
| LLO3.2 | | X | | A1,A2, A3 |
| LLO4.1 | | X | | A1,A2, A3 |
| LLO4.2 | | | X | A1 |
| LLO5.1 | X | | | A1,A2, A3 |
| LLO5.2 | | | X | A1 |
| LLO6.1 | X | | | A1,A2, A3 |
| LLO6.2 | | X | | A1,A2,A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---|---------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Kiểm tra ngắn | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Thuyết trình | CLO1, CLO2 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận | CLO1,CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, tham gia làm bài tập ngắn, thuyết trình trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 30% của sinh viên.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Larousse (2020), Hướng dẫn đàm thoại tiếng Anh khi đi du lịch, NXB Tổng hợp TP.HCM

7.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Philip T. Kotler, John T. Bowen, James C. Makens, Seyhmus Baloglu, Marketing for hospitality and tourism, United Kingdom: Pearson, 2017

[2]. Larousse (2018), Cẩm Nang Sử Dụng Tiếng Anh Khi Đi Du Lịch, Nhà Xuất Bản Tổng hợp TP.HCM

[3]. Tri Thức Việt Biên soạn (2021), Tự học đàm thoại tiếng Anh du lịch, NXB Hồng Đức

Đồng Nai, ngày 12 tháng 06 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<126079 – NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Tourism Guideline |
| Mã học phần: | 126079 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Nghiệp vụ - Hướng dẫn du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn ThS. Vũ Đức Cường Email: cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần này giúp sinh viên hiểu được các yêu cầu của một hướng dẫn viên du lịch, các khái niệm, quy trình và các phương pháp hướng dẫn du lịch, cách giải quyết các tình huống thực tế phát sinh. Sinh viên thực hành nghiệp vụ hướng dẫn khách tham quan tại các loại điểm tham quan khác nhau, tự tin trong giao tiếp, thuyết minh, có khả năng giải quyết được các tình huống thường gặp khi dẫn tour.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/ Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|---|---|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng kiến thức về nghiệp vụ du lịch, quy định pháp luật và các yếu tố khách quan liên quan để tổ chức và hướng dẫn các tour du lịch một cách hiệu quả. | Kiến thức (3) | PI2.2 |
| CLO2 | Thực hiện quy trình tổ chức, phương pháp hướng dẫn tour và tổ chức tham quan trong một bối cảnh thực tế của tour du lịch. | Kỹ năng (3) | PI5.1 |
| CLO3 | Phối hợp thông tin liên lạc, mối quan hệ với các bộ phận liên quan, đối tác, nhà cung ứng và khách hàng trong quá trình tổ chức và thực hiện tour. | Kỹ năng (4) | PI6.1 |
| CLO4 | Hình thành thái độ học tập tích cực, chủ động trong việc tìm kiếm và cập nhật thông tin; khả năng tư duy độc lập và sáng tạo để xử lý các tình huống trong công việc. | Thái độ (4) | PI8.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|---------------------------------------|--|---|--|---|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Những khái niệm cơ bản. | LLO1.1 | - Phân biệt du lịch và vị trí hoạt động của Hướng dẫn du lịch (A3) | <p>GV: - Giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học.</p> <p>- Nêu khái niệm, giải thích. Đặt câu hỏi về định nghĩa Hướng dẫn du lịch và những thuật ngữ liên quan.</p> <p>+ Phân nhóm, giao nhiệm vụ</p> <p>SV: - lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi.</p> <p>- Trao đổi về cách hiểu các định nghĩa</p> | + Thuyết giảng (1) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm '1' | [1], [2] |
| 2 | Chương 1 | Những phẩm chất và năng lực cần có ở hướng dẫn viên du lịch. | LLO1.2 | Hình thành những phẩm chất và năng lực cần có ở hướng dẫn | <p>GV: Yêu cầu SV liệt kê những phẩm chất và năng lực nào cần có ở hướng dẫn viên du lịch?</p> | + Thuyết giảng (1) + Thảo luận (13) | + Bài luận '3' + Nghiên cứu tình huống '9' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|--|---|---|---|----------|
| | | | | viên du lịch (A4) | <ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên chỉ ra những điểm mạnh và điểm yếu cần cải thiện của mình - Yêu cầu SV nêu ví dụ minh họa SV: thảo luận, đóng vai, đưa ra kết luận <ul style="list-style-type: none"> - Tìm ví dụ thực tiễn minh họa | | | |
| 3 | Chương 2 | Những yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch. | LLO2.1 | <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt những yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch. (K3) | GV: Yêu cầu SV liệt kê những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hướng dẫn du lịch. Đề xuất giải pháp khắc phục SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi phản biện, tranh luận Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng (1) + Giải quyết vấn đề (7) + Thảo luận (13) | <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm ‘1’ + Bài luận ‘3’ | [1], [2] |
| 4 | Chương 2 | Những yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch. (tt) | LLO2.2 | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các biện pháp kiểm soát và khắc phục các yếu tố khách quan tác động | GV: Phân tích các yếu tố: hình thức, thời gian của chuyên đi; cơ cấu đoàn khách, phương tiện vận chuyển. | <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) | <ul style="list-style-type: none"> + Bài kiểm tra trả lời ngắn ‘2’ + Thuyết trình ‘8’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------------|---|--------|---|---|--|--|----------|
| | | | | đến hoạt động hướng dẫn du lịch (S3) | Yêu cầu sinh viên liệt kê những tác động khác và đề xuất giải pháp khắc phục. SV: - Tìm ví dụ thực tiễn minh họa, tóm tắt ý chính. Ghi chép, trình bày tóm tắt vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thảo luận (13) | | |
| 5 | Ôn tập giữa kỳ | Thuyết minh tại một di tích lịch sử hoặc một điểm du lịch | | Tạo clip thuyết minh tại điểm du lịch một cách sinh động, hấp dẫn, thu hút du khách. (S4) | - Làm bài nhóm: + Cách ứng dụng phương pháp đã học để nghiên cứu + Thảo luận và viết bài. | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Đóng vai (10) | + Bài luận '3' + Thuyết trình '8' | [1], [2] |
| 6 | Chương 3 | Tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch. | LLO3.1 | Phát triển quy trình tổ chức hướng dẫn du lịch (K3) | GV: Liệt kê, phân tích các quy trình và phần việc trong tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch Hỏi và gọi lên một số quy trình liên quan. Yêu cầu sinh viên vẽ lưu đồ các quy trình và thảo luận những hạn chế. | + Thuyết giảng (1) + Giải quyết vấn đề (7) + Thảo luận (13) | + Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm '1' + Bài luận '3' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|---|--|--|-------------|
| | | | | | <p>SV: Sinh viên trả lời các câu hỏi, tình huống được nêu, ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo</p> | | | |
| 7 | Chương 3 | Tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch. (tt) | LLO3.2 | Thực hiện phương pháp hướng dẫn, tổ chức tham quan (S3) | <p>GV: Yêu cầu SV đóng vai thực hiện việc: đón tiếp khách, tổ chức ăn, ở và tham quan du lịch; tổ chức tiễn khách.</p> <p>mô tả và giải thích đặc điểm chính các giai đoạn tổ chức</p> <p>SV: Sinh viên đóng vai theo yêu cầu, ghi chép, nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề.</p> <p>Tìm ví dụ minh họa</p> <p>Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Nghiên cứu tình huống (8)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Bài kiểm tra trả lời ngắn ‘2’</p> <p>+ Thuyết trình ‘8’</p> | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|-----------------------|---|--------|---|---|--|--|----------|
| 8 | Thực hành thuyết minh | Thực hành thuyết minh du lịch theo chương trình du lịch | LLO3.1 | Phát triển quy trình tổ chức hướng dẫn du lịch (K3) | <p>GV: Phân công nhóm chịu trách nhiệm khảo sát, xây dựng kế hoạch tổ chức tham quan và thuyết minh.</p> <p>- Hỗ trợ hướng dẫn và giải đáp SV trong quá trình chuẩn bị.</p> <p>SV: Thực hiện theo kế hoạch phân công. Tổ chức làm việc nhóm. Trình bày công việc khảo sát và lên kế hoạch đưa lớp đi tham quan và thuyết minh</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Giải quyết vấn đề (7)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Kiểm tra ngắn và trắc nghiệm ‘1’</p> <p>+ Bài luận ‘3’</p> | [1], [2] |
| 9 | Thực hành thuyết minh | Thực hành thuyết minh du lịch theo chương trình du lịch | LLO3.2 | <p>- Xây dựng quy trình tổ chức hướng dẫn du lịch</p> <p>- Xây dựng phương pháp hướng dẫn, tổ chức tham quan (S3)</p> | <p>GV: Phân công nhóm chịu trách nhiệm khảo sát, xây dựng kế hoạch tổ chức tham quan và thuyết minh.</p> <p>- Hỗ trợ hướng dẫn và giải đáp SV trong quá trình chuẩn bị.</p> <p>SV: Thực hiện theo kế hoạch phân công. Tổ chức làm việc nhóm. Trình bày công việc khảo sát và lên kế hoạch đưa lớp đi tham quan và thuyết minh</p> | <p>+ Thuyết giảng (1)</p> <p>+ Nghiên cứu tình huống (8)</p> <p>+ Thảo luận (13)</p> | <p>+ Bài kiểm tra trả lời ngắn ‘2’</p> <p>+ Thuyết trình ‘8’</p> | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|--|--------|--|---|--|--------------------------------------|-------------|
| 10 | Chương 4 | Tham quan du lịch và phương pháp hướng dẫn tham quan du lịch. | LLO4.1 | - Xây dựng kế hoạch đón tiếp khách, nội dung hướng dẫn và thuyết minh du lịch.(S4) | GV: Yêu cầu SV thực hiện các kỹ năng: đón tiếp khách, thuyết minh du lịch. SV: Sinh viên thảo luận, đóng vai thực hiện tình huống được yêu cầu; SV nắm bắt ý chính, trình bày tóm tắt vấn đề, thực hành. Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Đóng vai (10) | + Bài luận '3' + Thuyết trình '8' | [1], [2] |
| 11 | Chương 4 | Tham quan du lịch và phương pháp hướng dẫn tham quan du lịch. (tt) | LLO4.2 | Xây dựng các hoạt động trong chương trình du lịch, kỹ năng phục vụ và chăm sóc khách hàng (S4) | GV: Thuyết giảng + Phân công các nhóm thảo luận và thực hiện về các hoạt động như team building, gala, đốt lửa trại, tiệc sinh nhật +Đặt vấn đề cho SV giải quyết SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, thực hiện cách giải quyết vấn đề Học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Đóng vai (10) | + Bài luận '3' + Thuyết trình '8' | [1], [2] |
| 12 | Chương 4 | Xử lý tình huống hoạt động hướng dẫn du lịch. | LLO4.3 | - Thiết lập khả năng tư duy xử lý tình huống | GV: Thuyết giảng + Đặt tình huống | + Thuyết giảng (1) | + Bài luận '3' | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|-----------------------|---|--------|--|--|--|--------------------------------------|----------|
| | | | | sáng tạo, độc lập. (S4) | Phân công bài tập cho các nhóm thực hiện +Đặt câu hỏi cho SV trả lời SV: Sinh viên thảo luận, nắm bắt ý chính, trình bày cách giải quyết vấn đề | + Nghiên cứu tình huống (8) + Đóng vai (10) | + Thuyết trình ‘8’ | |
| 13 | Thực hành thuyết minh | Thực hành thuyết minh du lịch theo chương trình du lịch | LLO4.4 | - Xây dựng kế hoạch đón tiếp khách, nội dung hướng dẫn và thuyết minh du lịch.(S4) | GV: Phân công nhóm chịu trách nhiệm khảo sát, xây dựng kế hoạch tổ chức tham quan và thuyết minh. - Hỗ trợ hướng dẫn và giải đáp SV trong quá trình chuẩn bị. SV: Thực hiện theo kế hoạch phân công. Tổ chức làm việc nhóm. Trình bày công việc khảo sát và lên kế hoạch đưa lớp đi tham quan và thuyết minh | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) + Đóng vai (10) | + Bài luận ‘3’ + Thuyết trình ‘8’ | [1], [2] |
| 14 | Thực hành thuyết minh | Thực hành thuyết minh du lịch theo chương | LLO4.5 | - Xây dựng kế hoạch đón tiếp khách, nội dung hướng dẫn và thuyết | GV: Phân công nhóm chịu trách nhiệm khảo sát, xây dựng kế hoạch tổ chức tham quan và thuyết minh. - Hỗ trợ hướng dẫn và giải đáp SV trong quá trình chuẩn bị. | + Thuyết giảng (1) + Nghiên cứu tình huống (8) | + Bài luận ‘3’ + Thuyết trình ‘8’ | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|----------------------|---------------|--|-------------------|---|--|--|----------|
| | | trình du lịch | | minh du lịch.(S4) | SV: Thực hiện theo kế hoạch phân công. Tổ chức làm việc nhóm. Trình bày công việc khảo sát và lên kế hoạch đưa lớp đi tham quan và thuyết minh | + Đóng vai (10) | | |
| 15 | Ôn tập - thi cuối kỳ | - Ôn tập | | | GV: cung cấp đề cương ôn tập. Học ở lớp: nghe giải thích, nêu thắc mắc Học ở nhà: Soạn theo đề cương ôn tập | + Thuyết giảng (1) + Thảo luận (13) | | [1], [2] |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Bài học/ Chương | Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|--------------------|-------------------------|-----------------------|------|------|------|------------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| Chương 1 | LLO1.1 | | | | X | A1, A2 |
| | LLO1.2 | | | | X | A1, A2 |
| Chương 2 | LLO2.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| | LLO2.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| Chương 3 | LLO3.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| | LLO3.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| Chương 4 | LLO4.1 | | | X | | A1, A3 |
| | LLO4.2 | | | X | | A1, A3 |
| | LLO4.3 | | | X | | A1, A3 |
| | LLO4.4 | | | X | | A1, A3 |
| | LLO4.5 | | | X | | A1, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|---|-----------------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm - Thuyết trình thực tế tại điểm | <i>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</i> | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Kiểm tra - Bài tập lớn - Thuyết trình thực tế tại điểm (Video) | <i>CLO1, CLO2</i> | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thuyết trình thực tế tại điểm | <i>CLO1, CLO2, CLO3</i> | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp; thảo luận đóng góp xây dựng bài trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Minh Ngọc (2021). Sổ tay hướng dẫn viên du lịch, NXB Thể thao và Du lịch

[2] Tổng cục du lịch (2013), *Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS), Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.*

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Non nước Việt Nam 63 tỉnh thành 2022, Quang Lâm, NXB Hồng Đức.

[2] Iain Stewart, Damian Harper, Bradley Mayhew, Nick Ray 2021, Lonely Planet

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Internet
- Google Chrome
- Google Chrome

Đồng Nai, ngày 24 tháng 5 năm 2024

Trưởng khoa/ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<125052 – KHỞI NGHIỆP VÀ ỨNG DỤNG >

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Khởi nghiệp và ứng dụng |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Startup |
| Mã học phần: | 125052 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Văn Thị Bích Email: bichvt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Văn Thị Bích Email: bichvt@lhu.edu.vn NCS. Lưu Ngọc Liêm Email : liemln@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Học phần trước: | Không |
| Học phần tiên quyết: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần “Khởi nghiệp và ứng dụng” trang bị kiến thức và kỹ năng phân tích, lựa chọn ý tưởng kinh doanh, biến những ý tưởng kinh doanh đó thành những cơ hội kinh doanh thực sự, từ đó xây dựng kế hoạch kinh doanh và bắt đầu tiến hành kinh doanh; trang bị cho sinh viên những kỹ năng trình bày và bảo vệ một dự án kinh doanh thông qua làm việc nhóm. Hình thành thói quen nghiên cứu và tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Phân tích lựa chọn ý tưởng kinh doanh | Kiến thức (4) | PI3.2 |
| CLO2 | Xây dựng bản kế hoạch kinh doanh cho dự án khởi nghiệp | Kỹ năng (4) | PI4.3 |
| CLO3 | Hình thành khả năng học tập, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời | Thái độ (4) | PI8.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|------|--------------------|--|--|--|--|--|----------------------------|-----------------------|
| 1 | Chương 1 | Tổng quan về khởi nghiệp Khái quát về hoạt động kinh doanh, ý tưởng kinh doanh, loại hình khởi nghiệp | LLO1.1 | Phân biệt các loại hình khởi nghiệp | GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra ngắn | [1] |
| 2 | Chương 2 | Cơ hội kinh doanh và kế hoạch khởi nghiệp Đánh giá và lựa chọn ý tưởng | LLO2.1 LLO2.2 | Phân tích được các cơ hội kinh doanh, môi trường kinh doanh | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên phân tích và nhận diện cơ hội kinh doanh, lựa chọn ý tưởng kinh doanh | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra ngắn | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|--|--|------------------------------------|-------------------|-----------|
| 3 | Chương 2 | Cơ hội và phương pháp nhận biết cơ hội kinh doanh | | Phân tích các nội dung cơ bản trong bản kế hoạch kinh doanh | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên phân tích và nhận diện cơ hội kinh doanh, lựa chọn ý tưởng kinh doanh | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra ngắn | [1], [2] |
| 4 | Chương 2 | Bài tập xây dựng bản kế hoạch kinh doanh | | | GV thuyết giảng và thảo luận nhóm về bản kế hoạch kinh doanh | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [1], [2] |
| 5 | Chương 3 | Tạo lập doanh nghiệp - Khởi nghiệp truyền thống | LLO3.1 | Xây dựng bản kế hoạch kinh doanh cơ bản cho dự án khởi nghiệp | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên lựa chọn mô hình kinh doanh và phương thức khởi nghiệp | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra ngắn | [[1], [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|--|--|------------------------------------|-------------------|----------|
| | | | | | | | | |
| 6 | Chương 3 | - Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo | LLO3.2 | Xây dựng bản kế hoạch chi tiết cho dự án kinh doanh | GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên các bước tạo lập doanh nghiệp | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [1], [2] |
| 7 | Chương 3 | Các bước tạo lập doanh nghiệp | | | Nhóm thực hiện trình bày chi tiết về các bước tạo lập doanh nghiệp | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra ngắn | [1], [2] |
| 8 | Chương 4 | Triển khai hoạt động kinh doanh Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự Thiết kế trụ sở và mua sắm trang thiết bị | LLO4.1 | Gắn kết các nội dung liên quan để xây dựng bộ máy nhân sự cho dự án | GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra ngắn | [1], [2] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|---|--------|---|---|------------------------------------|-------------------|------------|
| | | | | | | | | |
| 9 | Chương 4 | Marketing và mạng lưới bán hàng | LLO4.2 | Gắn kết các nội dung liên quan để xây dựng mạng lưới marketing | GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra ngắn | [[1], [2]] |
| 10 | Chương 4 | Nguồn vốn và cách thức kêu gọi vốn đầu tư | LLO4.3 | Gắn kết các nội dung liên quan để kêu gọi vốn cho dự án | GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm | + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra ngắn | [1], [2] |
| 11 | | Kiểm tra giữa kỳ | | | | | Thuyết trình | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|-------------------------|-----------------------|------|------|------------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | x | | | A1,A2,A3 |
| LLO2.1 | x | | | A1,A2,A3 |
| LLO2.2 | x | | | A1,A2,A3 |
| LLO3.1 | | x | | A1,A2,A3 |
| LLO3.2 | | x | | A1,A2,A3 |
| LLO4.1 | | | x | A1,A2,A3 |
| LLO4.2 | | | x | A1,A2,A3 |
| LLO4.3 | | | x | A1,A2,A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|--|---------------------|--------------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp | CLO1,CLO2,CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Kiểm tra - Thuyết trình | CLO1,CLO2,CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận | CLO1, CLO2, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Josh MacDonald, Khánh An, Khởi nghiệp kinh doanh thời 4.0 , NXB Lao động, 2019

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2018

[2] Mike McKeever, Lập kế hoạch kinh doanh từ A đến Z, NXB Tổng hợp Tp. HCM, 2017

[3] Michael Morris, Khởi nghiệp thành công, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2018.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

- Internet
- Google Chrome

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Văn Thị Bích

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<126040 – QUẢN TRỊ KINH DOANH DỊCH VỤ NHÀ HÀNG>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Quản trị kinh doanh dịch vụ nhà hàng |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Restaurant Operations Management |
| Mã học phần: | 126040 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường Cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 45 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất bắt buộc của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần trước: | Không |
| Học phần tiên quyết: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Là học phần bắt buộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Bao gồm các nội dung về quản trị nhà hàng, quản lý lao động và trang thiết bị dụng cụ tại nhà hàng; kế hoạch thực đơn; quản trị hoạt động phục vụ trong nhà hàng, phòng tiệc của khách sạn.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CDR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Tổ chức các hoạt động kinh doanh trong nhà hàng | Kiến thức (3) | PI2.1 |
| CLO2 | Xác định đúng đặc điểm thị trường và khách hàng để xây dựng phương án kinh doanh phù hợp | Kiến thức (4) | PI3.1 |
| CLO3 | Thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường và nhu cầu khách hàng | Kỹ năng (4) | PI6.2 |
| CLO4 | Tuân theo các quy định trong hoạt động kinh doanh nhà hàng | Thái độ (2) | PI7.2 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|---|-----------------------------------|--|---|--------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Chương 1 | TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG | LLO1.1 | Diễn giải những thuật ngữ, cơ cấu tổ chức và quy trình hoạt động quản trị nhà hàng | Phần trên lớp: GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. | Thuyết giảng | Kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3] [4] |
| | | | LLO1.2 | Tuân thủ các quy định của học phần mà giáo viên đề ra | GV đưa ra các quy định về số giờ lên lớp, tham gia các hoạt động trên lớp và hoàn thành chủ đề báo cáo nhóm | Thuyết giảng | Kiểm tra trả lời ngắn | |
| 2 | Chương 2 | QUẢN TRỊ TRANG THIẾT BỊ DỤNG CỤ TẠI NHÀ HÀNG | LLO2.1 | Liệt kê các loại thiết bị dụng cụ chính trong nhà hàng | GV yêu cầu SV tìm hiểu theo nhóm nhỏ | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3] [4] |
| | | | LLO2.2 | Vận dụng kiến thức nhằm thực hiện quy trình hoạt động quản | GV yêu cầu SV thảo luận theo nhóm về công | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---------------------------------------|--------|---|---|----------------|-----------------------|----------------|
| | | | | trị lao động và thiết bị nhà hàng | tác quản trị các thiết bị dụng cụ trong nhà hàng | | | |
| | | | LLO2.3 | Thực hiện các quy trình quản trị trong nhà hàng | GV yêu cầu các nhóm thực hiện các tình huống giả định | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | |
| | | | LLO2.4 | Tuân thủ các quy định của công tác quản trị thiết bị trong nhà hàng | GV yêu cầu sv tìm hiểu và trình bày các yêu cầu trên lớp | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | |
| 3 | Chương 3 | QUẢN LÝ LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG | LLO3.1 | Trình bày các yêu cầu công việc và sử dụng nhân sự trong nhà hàng | GV yêu cầu SV thảo luận theo nhóm về các vị trí công việc cần nhân sự trong nhà hàng | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3] [4] |
| 4 | | | LLO3.2 | Tổ chức cơ cấu nhân sự hợp lý và hiệu quả tiền lương trong nhà hàng | GV yêu cầu SV thảo luận theo nhóm về công tác quản trị nhân sự và tiền lương trong nhà hàng | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 5 | | | LLO3.3 | Thực hiện các quy định sử dụng nhân sự trong nhà hàng | GV yêu cầu các nhóm thực hiện các tình huống giả định | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|---|----------------|--------------|----------------|
| | | | LLO3.4 | Tuân theo các quy định của pháp luật về lao động sử dụng nhân sự | GV yêu cầu sv tìm hiểu và trình bày các yêu cầu trên lớp | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 6 | Chương 4 | KẾ HOẠCH THỰC ĐƠN VÀ GIÁ BÁN TRONG NHÀ HÀNG | LLO4.1 | Trình bày các loại thực đơn, các phương pháp định giá món ăn từ thực đơn | GV yêu cầu sv tìm hiểu và trình bày các yêu cầu trên lớp | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | [2],[3] [4] |
| 7 | | | LLO4.2 | Xác định đúng đặc điểm thị trường và khách hàng để xây dựng thực đơn và giá bán phù hợp | GV yêu cầu SV thảo luận theo nhóm về công tác quản trị thực đơn và giá bán trong nhà hàng | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 8 | | | LLO4.3 | Thích ứng nhanh chóng với các tình huống thực đơn và giá bán khác nhau | GV yêu cầu các nhóm thực hiện các tình huống giả định | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO4.4 | Tuân theo các quy định của pháp luật về lao động sử dụng nhân sự | GV yêu cầu sv tìm hiểu và trình bày các yêu cầu trên lớp | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |

| | | | | | | | | |
|----|-------------|---|--------|--|--|----------------|-----------------------|----------------|
| 9 | Chương 5 | QUẢN TRỊ PHỤC VỤ ĂN UỐNG | LLO5.1 | Trình bày các bước trong quy trình phục vụ khách hàng tại nhà hàng | GV yêu cầu các nhóm thực hiện các tình huống giả định | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3] [4] |
| | | | LLO5.2 | Áp dụng các quy trình phục vụ món ăn, đồ uống trong nhà hàng một cách hiệu quả | GV yêu cầu các nhóm thực hiện các tình huống giả định | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO5.3 | Thích ứng nhanh chóng với các tình huống trong phục vụ ăn uống tại nhà hàng | GV yêu cầu các nhóm thực hiện các tình huống giả định | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO5.4 | Tuân theo các quy định của pháp luật về lao động sử dụng nhân sự | GV yêu cầu sv tìm hiểu và trình bày các yêu cầu trên lớp | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 10 | | | | | | | | |
| 11 | Kiểm tra | Tự học 30% | LLO6.1 | Xác định đúng đặc điểm thị trường và khách hàng để kinh doanh hiệu quả | GV yêu cầu sv làm bài thi viết | Thuyết giảng | Bài luận | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra học phần | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|-----------------------|-----------------------|------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | X | | | | A1 |
| LLO1.2 | | | | X | A1 |
| LLO2.1 | X | | | | A1 |
| LLO2.2 | X | | | | A1 |
| LLO2.3 | | | X | | A1 |
| LLO2.4 | | | | X | A1 |
| LLO3.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.2 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.3 | | | X | | A1, A2 |
| LLO3.4 | | | | X | A1 |
| LLO4.1 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.3 | | | X | | A1, A2 |
| LLO4.4 | | | | X | A1 |
| LLO5.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO5.2 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO5.3 | | | X | | A1, A2 |
| LLO5.4 | | | | X | A1 |
| LLO6.1 | | X | | | A1, A2, A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Thảo luận, thực hiện các nội dung theo yêu cầu | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |

| | | | |
|-------------|---|------------------|-----|
| A2. Giữa kỳ | - Bài tập thực hành nghiệp vụ nhà hàng; khách sạn, giám sát | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi giấy | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Hà Khánh Nam Giao, Nguyễn Văn Bình (2020), Giáo trình Nghiệp vụ nhà hàng, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh

7.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Hữu Thắng (2015), Giáo trình quản trị kinh doanh nhà hàng, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

[2]. Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

[4]. Hà Khánh Nam Giao, Nguyễn Văn Bình (2020), Giáo trình Nghiệp vụ nhà hàng, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh,

[5]. Nguyễn Thị Tú (2012), Nghiệp vụ phục vụ khách sạn, NXB Thống kê, Hà Nội

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126080 – THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 2>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Thực tế chuyên ngành 2 |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Field trip for specialization 2 |
| Mã học phần: | 126080 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường Cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất bắt buộc của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Thực tế chuyên ngành 2 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế dọc tuyến xuyên Việt, từ Biên Hoà đến các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, và có thể lên các tỉnh phía Bắc Việt Nam hoặc các chuyến du lịch outbound khi có điều kiện. Trực tiếp tiếp cận với các điểm, các tuyến du lịch trên địa bàn mà tuyến đi qua để tìm hiểu thực trạng các hoạt động du lịch đã và đang diễn ra.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CDR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình du lịch theo yêu cầu | Kiến thức (3) | PI2.1 |
| CLO2 | Thiết lập kế hoạch hoạt động cho các chương trình du lịch theo yêu cầu | Kỹ năng (4) | PI4.2 |
| CLO3 | Sử dụng hiệu quả các phương tiện thông tin trong hoạt động du lịch | Kỹ năng (3) | PI5.3 |
| CLO4 | Hình thành thói quen tự học | Thái độ (4) | PI8.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Buổi (5 tiết) | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo | |
|------------------------------|----------------------------|--|-----------------------------------|--|--|---|---------------------------------------|-----------------------|
| 1 | Bài học 1 | Tìm hiểu khái quát về hoạt động thực tế du lịch, các tài nguyên và dịch vụ du lịch của chuyến đi thực tế | LLO1.1 | Diễn giải được các yếu tố cấu thành chương trình du lịch | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình Kiểm tra chuẩn bị trước chuyến đi | Thuyết giảng | Kiểm tra trả lời ngắn | [2] [3],[4] [5] |
| | | | LLO1.2 | Phác họa các điểm đặc trưng về tài nguyên và dịch vụ của từng địa phương theo chương trình du lịch thực tế | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình, tìm hiểu khám phá khi tiếp cận thực tế | Thảo luận nhóm | Đánh giá chéo | |
| | | | LLO1.3 | Lựa chọn các sản phẩm du lịch phù hợp cho chuyến thực tế | GV yêu cầu sinh viên tìm hiểu và lựa chọn các dịch vụ mà chương trình đi qua | Thảo luận nhóm | Đánh giá chéo | |

| | | | | | | | | |
|---|--------------|---|--------|--|---|----------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | LLO1.4 | Tuân thủ các quy định của lớp học | GV yêu cầu sinh viên về nhà tìm hiểu các địa danh mà chương trình đi qua | Thuyết giảng | Kiểm tra trả lời ngắn | |
| 2 | Bài học 2 | Xây dựng chương trình thực tế du lịch tại các địa điểm xác định | LLO2.1 | Liệt kê các nội dung của một chương trình du lịch thực tế | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình thực tế. Phân công các nhóm thảo luận | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | [2] [3],[4] [5] |
| | | | LLO2.2 | Tính toán các phương án tổ chức thực hiện chương trình thực tế | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình thực tế. Phân công các nhóm thảo luận | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| 3 | | | LLO2.3 | Thiết lập kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động của chuyến đi thực tế | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình, tìm hiểu khám phá khi tiếp cận thực tế | Thảo luận nhóm | Thuyết trình | |
| | | | LLO2.4 | Mô phỏng các phương pháp ghi chép nhật kí, chụp hình quay phim cho chuyến đi thực tế | Giáo viên phân công sinh viên tìm hiểu các biểu mẫu, phương pháp sử dụng các thiết bị điện tử trong chuyến đi | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | |

| | | | | | | | | |
|---|-----------|---|--------|---|--|---------------------|-----------------------|---------------------------|
| | | | LLO2.5 | Tìm kiếm thông tin phục vụ cho chuyến đi thực tế | GV yêu cầu sv tìm hiểu về các địa phương, dịch vụ, cách địa danh du lịch có trong lịch trình | Thảo luận nhóm | Kiểm tra trả lời ngắn | |
| 4 | Bài học 3 | Tổ chức thực hiện chương trình du lịch theo tuyến, điểm du lịch | LLO3.1 | Mô tả các nội dung cần thực hiện cho một tuyến tham quana thực tế | Giáo viên phân công sinh viên đọc trước nội dung chương trình, tìm hiểu khám phá khi tiếp cận thực tế để thực hiện bài thuyết minh | Phân công công việc | Kiểm tra trả lời ngắn | [1],[2] [3],[4] [5] |
| 5 | | | LLO3.2 | Thực hiện quy trình hoạt động hướng dẫn và tổ chức chương trình du lịch theo quy định | Giáo viên phân công sinh viên thực hiện thực tế các hoạt động trong chuyến thực tế | Chuyến đi thực tế | Thuyết trình | |
| 6 | | | LLO3.3 | Thiết lập kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động theo tuyến được phân công | GV yêu cầu sv lên kế hoạch thực hiện công tác tổ chức cho từng tuyến du lịch cụ thể | Chuyến đi thực tế | Thuyết trình | |
| 7 | | | LLO3.4 | Sử dụng hiệu quả các phương tiện thông tin phục vụ | GV yêu cầu sv làm các bài báo cáo nhỏ, hay viết nhật ký thực tế | Chuyến đi thực tế | Báo cáo văn bản | |

| | | | | | | | | |
|---|-----------|-----------------------|--------|---|---|---------------------|-----------------|--|
| | | | | chuyến tham quan thực tế | | | | |
| 8 | | | LLO3.5 | Hình thành thói quen thu thập thông tin trong chuyến đi thực tế | GV yêu cầu sv làm các bài báo cáo nhỏ, hay viết nhật ký thực tế | Phân công công việc | Báo cáo văn bản | |
| 9 | Bài học 4 | Tổng hợp viết báo cáo | LLO4.1 | Sử dụng hiệu quả các phương tiện thông tin phục vụ chuyến tham quan thực tế | GV yêu cầu các cá nhân báo cáo nhật kí đợt đợt thực tế | Chuyến đi thực tế | Báo cáo văn bản | |
| | | | LLO4.2 | Hình thành thói quen tổng hợp thông tin trong chuyến đi thực tế | GV yêu cầu sv làm bài thu hoạch | Chuyến đi thực tế | Báo cáo văn bản | |

Ghi chú: Đây là học phần thực tế theo chương trình du lịch (tour). Thời gian đi thực tế từ 4-5 ngày theo tuyến du lịch xuyên Việt, hoặc tuyến du lịch nước ngoài (tùy theo điều kiện thực tế)

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra học phần | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|-----------------------|-----------------------|------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | X | | | | A1 |
| LLO1.2 | X | | | | A1 |
| LLO1.3 | | X | | | A1 |
| LLO1.4 | | | | X | A1 |
| LLO2.1 | X | | | | A1 |
| LLO2.2 | X | | | | A1 |
| LLO2.3 | | X | | | A1 |
| LLO2.4 | | | X | | A1 |
| LLO2.5 | | | | X | A1 |
| LLO3.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.2 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.3 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.4 | | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO3.5 | | | | X | A1, A2 |
| LLO4.1 | | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO4.2 | | | | X | A1, A2 |

Lưu ý: A3 được đánh giá qua bài thu hoạch cuối đợt thực tế

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Thảo luận, thực hiện các nội dung theo yêu cầu | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài tập thực hành nghiệp vụ nhà hàng; khách sạn, giám sát | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |

| | | | |
|-------------|--|------------------|-----|
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi bằng hình thức bài báo cáo | CLO1, CLO2, CLO3 | 40% |
|-------------|--|------------------|-----|

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Bùi Thị Hải Yến (2021), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục Việt Nam

7.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Thế Bình (2016), Non nước Việt Nam, Nxb Hà Nội

[3]. Đoàn Hương Lan (2016), Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội

[4]. Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

[5] Võ Văn Sen (2018), Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù Đồng bằng sông Cửu Long - Lý thuyết và thực tiễn, Nxb ĐHQG TpHCM,

[6] Trung tâm thông tin du lịch (2016), Bản đồ du lịch Việt Nam, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
<126081 – TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Tuyến điểm du lịch |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Itineraries and Destinations |
| Mã học phần: | 126081 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Phạm Ngọc Hiếu Hieupn@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Tự chọn đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Tuyến điểm du lịch là học phần có nhiệm vụ cung cấp những kiến thức cơ bản về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên nhằm phát triển du lịch ở nước ta, các điểm du lịch, tuyến du lịch tại các vùng du lịch với những sản phẩm du lịch đặc trưng và hướng khai thác các sản phẩm du lịch ở các địa phương ở Việt Nam.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CĐR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng kiến thức về các tuyến điểm du lịch nhằm xây dựng sản phẩm du lịch và khai thác lãnh thổ du lịch hợp lý tại các vùng du lịch ở Việt Nam | Kiến thức (3) | PI2.1 |
| CLO2 | Lựa chọn các tuyến điểm du lịch để hình thành nên các chương trình du lịch cơ bản | Kỹ năng (3) | PI5.2 |
| CLO3 | Xây dựng các chương trình du lịch chất lượng cao từ việc lựa chọn các tuyến điểm du lịch cơ bản. | Kỹ năng (4) | PI6.2 |
| CLO4 | Hình thành thói quen nghiên cứu suốt đời | Thái độ (4) | PI8.2 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo | |
|-------------|----------------------------|---|---------------------------------------|---|---|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|
| 1 | Chương 1 | KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÀI NGUYÊN DU LỊCH VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠI VIỆT NAM 1.1. Khái quát về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của nước ta 1.2. Khái quát về tài nguyên du lịch Việt Nam 1.3. Cơ sở hạ tầng du lịch | LLO1.1 CLO1 | Phác họa điều kiện tự nhiên, tài nguyên du lịch và cơ sở hạ tầng của Việt Nam qua đó lựa chọn các yếu tố phù hợp cho việc hình thành các tuyến điểm du lịch | GV giới thiệu về tổng quan môn học, các quy định và lộ trình học. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. | Thuyết giảng | Kiểm tra nhắc lại | [2],[3], [4] |
| 2 | Chương 2 | ĐIỂM, TUYẾN DU LỊCH NỘI VÙNG VÀ LIÊN VÙNG CỦA VÙNG DU LỊCH BẮC BỘ | LLO2.1 CLO2 CLO3 | Lựa chọn các tuyến, điểm du lịch phù hợp để xây dựng các sản | Giảng viên hướng dẫn các vấn đề lý thuyết cốt lõi trên lớp. Sinh viên chia | Thuyết giảng | Đánh giá chéo Quan sát | [2],[3], [4] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|------------------------|--|---|--|---------------------------|-----------------|
| | | 2.1. Khái quát về vùng du lịch Bắc Bộ 2.2. Các sản phẩm du lịch đặc trưng và địa bàn hoạt động du lịch | | phẩm du lịch của vùng du lịch Bắc bộ Thiết kế các chương trình du lịch có chất lượng cho vùng du lịch Bắc bộ | nhóm để thực hiện các hoạt động thảo luận, thuyết trình và làm bài tập trên lớp. | Thuyết trình Thảo luận nhóm | | |
| 3 | Chương 2 | 2.3. Định hướng khai thác và xây dựng sản phẩm du lịch của vùng | | | | | | |
| 4 | Chương 3 | ĐIỂM, TUYẾN DU LỊCH NỘI VÙNG VÀ LIÊN VÙNG CỦA VÙNG DU LỊCH BẮC TRUNG BỘ 3.1. Khái quát về vùng du lịch Bắc Trung Bộ 3.2. Các sản phẩm du lịch đặc trưng và địa bàn hoạt động du lịch 3.3. Định hướng khai thác và xây dựng sản phẩm du lịch của vùng | LLO3.1 CLO2 CLO3 | Lựa chọn các tuyến, điểm du lịch phù hợp để xây dựng các sản phẩm du lịch của vùng du lịch Bắc Trung bộ Thiết kế các chương trình du lịch có chất lượng cho vùng du lịch Bắc Trung bộ | Giảng viên hướng dẫn các vấn đề lý thuyết cốt lõi trên lớp. Sinh viên chia nhóm để thực hiện các hoạt động thảo luận, thuyết trình và làm bài tập trên lớp. | Thuyết giảng Thuyết trình Thảo luận nhóm | Đánh giá chéo Quan sát | [2],[3], [4] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|------------------------|--|---|--|---------------------------|-----------------|
| 5 | Chương 4 | ĐIỂM, TUYẾN DU LỊCH NỘI VÙNG VÀ LIÊN VÙNG CỦA VÙNG DU LỊCH NAM TRUNG BỘ 3.1. Khái quát về vùng du lịch Nam Trung Bộ 3.2. Các sản phẩm du lịch đặc trưng và địa bàn hoạt động du lịch | LLO4.1 CLO2 CLO3 | Lựa chọn các tuyến, điểm du lịch phù hợp để xây dựng các sản phẩm du lịch của vùng du lịch Nam Trung bộ Thiết kế các chương trình du lịch có chất lượng cho vùng du lịch Nam Trung Bộ | Giảng viên hướng dẫn các vấn đề lý thuyết cốt lõi trên lớp. Sinh viên chia nhóm để thực hiện các hoạt động thảo luận, thuyết trình và làm bài tập trên lớp. | Thuyết giảng Thuyết trình Thảo luận nhóm | Đánh giá chéo Quan sát | [2],[3], [4] |
| 6 | Chương 4 | 3.3. Định hướng khai thác và xây dựng sản phẩm du lịch của vùng | | | | | | |
| 7 | Chương 5 | ĐIỂM, TUYẾN DU LỊCH NỘI VÙNG VÀ LIÊN VÙNG CỦA VÙNG DU LỊCH TÂY NGUYÊN 3.1. Khái quát về vùng du lịch Tây Nguyên 3.2. Các sản phẩm du lịch đặc trưng và địa bàn hoạt động du lịch | LLO5.1 CLO2 CLO3 | Lựa chọn các tuyến, điểm du lịch phù hợp để xây dựng các sản phẩm du lịch của vùng du lịch Tây Nguyên Thiết kế các chương trình du lịch có chất lượng | Giảng viên hướng dẫn các vấn đề lý thuyết cốt lõi trên lớp. Sinh viên chia nhóm để thực hiện các hoạt động thảo luận, thuyết trình và làm bài tập trên lớp. | Thuyết giảng Thuyết trình Thảo luận nhóm | Đánh giá chéo Quan sát | [2],[3], [4] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|------------------------|---|---|--|---------------------------|-----------------|
| | | 3.3. Định hướng khai thác và xây dựng sản phẩm du lịch của vùng | | cho vùng du lịch Tây Nguyên | | | | |
| 8 | Chương 6 | <p>ĐIỂM, TUYẾN DU LỊCH NỘI VÙNG VÀ LIÊN VÙNG CỦA VÙNG DU LỊCH ĐÔNG NAM BỘ</p> <p>3.1. Khái quát về vùng du lịch Đông Nam Bộ</p> <p>3.2. Các sản phẩm du lịch đặc trưng và địa bàn hoạt động du lịch</p> <p>3.3. Định hướng khai thác và xây dựng sản phẩm du lịch của vùng</p> | LLO6.1 CLO2 CLO3 | <p>Lựa chọn các tuyến, điểm du lịch phù hợp để xây dựng các sản phẩm du lịch của vùng du lịch Đông Nam bộ</p> <p>Thiết kế các chương trình du lịch có chất lượng cho vùng du lịch Đông Nam bộ</p> | Giảng viên hướng dẫn các vấn đề lý thuyết cốt lõi trên lớp. Sinh viên chia nhóm để thực hiện các hoạt động thảo luận, thuyết trình và làm bài tập trên lớp. | Thuyết giảng Thuyết trình Thảo luận nhóm | Đánh giá chéo Quan sát | [2],[3], [4] |
| 9 | Chương 7 | <p>ĐIỂM, TUYẾN DU LỊCH NỘI VÙNG VÀ LIÊN VÙNG CỦA VÙNG DU LỊCH TÂY NAM BỘ</p> <p>3.1. Khái quát về vùng du lịch Tây Nam Bộ</p> | LLO7.1 CLO2 CLO3 | <p>Lựa chọn các tuyến, điểm du lịch phù hợp để xây dựng các sản phẩm du lịch của</p> | Giảng viên hướng dẫn các vấn đề lý thuyết cốt lõi trên lớp. Sinh viên chia nhóm để thực hiện các hoạt động thảo | Thuyết giảng Thuyết trình | Đánh giá chéo Quan sát | [2],[3], [4] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|--|--|--|---|----------------|--|--|
| | | 3.2. Các sản phẩm du lịch đặc trưng và địa bàn hoạt động du lịch | | vùng du lịch Nam bộ Thiết kế các | luận, thuyết trình và làm bài tập trên lớp. | Thảo luận nhóm | | |
| 10 | Chương 5 | 3.3. Định hướng khai thác và xây dựng sản phẩm du lịch của vùng | | chương trình du lịch có chất lượng cho vùng du lịch Nam bộ | | | | |
| 11 | Kiểm tra | Báo cáo nhóm Tự học 30% | | | | | Thảo luận nhóm Bài thi viết theo cấu trúc | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|-------------------------|-----------------------|------|------|------|------------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO1.2 | | | | X | A1, A2 |
| LLO2.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO2.3 | | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO3.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.3 | | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO4.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO4.3 | | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO5.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO5.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO5.3 | | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO6.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO6.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO6.3 | | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO7.1 | X | | | | A1, A2, A3 |
| LLO7.2 | | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO7.3 | | | X | | A1, A2, A3 |
| LLO7.4 | | | | X | A1, A2 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|------------------------|--|---------------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |

| | | | |
|-------------|---------------------------------------|------------------------|-----|
| | - Thảo luận, thuyết trình | | |
| A2. Giữa kỳ | - Bài báo cáo nhóm file word và clip. | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi trên giấy | CLO1, CLO2, CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, trên Kahoot, trên Quizizz và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Bùi Thị Hải Yến (Tái bản năm 2020), *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội

7.2. Tài liệu tham khảo

- [2]. Vũ Thế Bình (2021), *Non nước Việt Nam*, NXB Thanh Niên
- [3]. Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa (Tái bản 2023), *Địa lý du lịch: Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội
- [4]. Nhóm Trí Thức Việt (2018), *Non Nước Việt Nam 63 Tỉnh Thành*, NXB Hồng Đức.

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đông Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<126042 – QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ LỄ HỘI>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Quản trị sự kiện và lễ hội |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Event and festival management |
| Mã học phần: | 126042 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | Nguyễn Thị Kim Hiệp Email: hiepntk@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Phạm Ngọc Hiếu |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của học phần | Tự chọn đối với sinh viên ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần trước: | Không |
| Học phần tiên quyết: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Nội dung học phần cung cấp kiến thức căn bản về về việc tổ chức một sự kiện hay hội nghị; hình thành chủ đề, lập chương trình và dự toán ngân sách; nghiên cứu thiết kế và lập kế hoạch một sự kiện - hội nghị một cách khoa học; công tác chuẩn bị sao cho mang lại hiệu quả cao; biết cách quản lý công tác hậu cần và tổ chức, điều hành các hoạt động của sự kiện..

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|-------------------------------------|--|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Phân tích những tác động của sự kiện để xây dựng kế hoạch chiến lược cho sự kiện | Kiến thức (4) | PLO3 (PI3.1) |
| CLO2 | Phối hợp hiệu quả hoạt động nhóm trong quá trình tổ chức sự kiện | Kỹ năng (4) | PLO6 (PI6.1) |
| CLO3 | Tuân theo các nội quy của học phần | Thái độ (2) | PLO7 (PI7.2) |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|---------------------------------------|--|---|--|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Tổng quan về Sự kiện Các khái niệm Khái niệm sự kiện Khái niệm lễ hội Phân loại sự kiện | LLO1.1 | Trình bày các khái niệm về sự kiện và lễ hội | Phần tại nhà SV tìm hiểu về các nội dung liên quan đến sự kiện và lễ hội tài liệu được up trên LMS Phần trên lớp -GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học, chủ đề báo cáo nhóm. -SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi. | - Thuyết giảng -Đặt câu hỏi | + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3] |
| | | Những tác động của sự kiện | LLO1.2 | Làm rõ những tác | Phần tại nhà | | | [2],[3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|---|--|-----------------------------|---------|
| 2 | | Về văn hóa và xã hội Về môi trường Về chính trị Về kinh tế- du lịch | | động của sự kiện | SV tìm hiểu các ví dụ cụ thể về những tác động của sự kiện dựa trên nội dung lý thuyết đọc trước trên LMS Phần trên lớp GV trả lời các thắc mắc của SV và chia nhóm thảo luận về những tác động của sự kiện. | -Nghiên cứu tình huống - Thuyết giảng | + Bài kiểm tra trả lời ngắn | |
| 3 | Chương 2 | Ngành công nghiệp sự kiện Các nhân tố cơ bản thúc đẩy sự ra đời ngành công nghiệp sự kiện Các bộ phận hợp thành ngành công nghiệp sự kiện | LLO2.1 | Vận dụng các kiến thức về sự kiện để giải quyết các nhân tố cơ bản thúc đẩy sự ra đời ngành công nghiệp sự kiện | Phần tại nhà - SV đọc tài liệu trước của chương đã được up LMS - SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do giảng viên cung cấp Phần trên lớp GV trả lời các thắc mắc của SV và chia nhóm thảo luận về các nhân tố cơ bản thúc | - Nghiên cứu tình huống -Thảo luận nhóm | + Thuyết trình | [2],[3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--------|---|--|---|-----------------------------|---------|
| | | Xu hướng phát triển của ngành sự kiện trên thế giới | | | đẩy sự ra đời ngành công nghiệp sự kiện | | | |
| 4 | | Nghề tổ chức và quản trị sự kiện Tình hình tổ chức sự kiện ở Việt Nam | LLO2.2 | Phân tích tình hình tổ chức sự kiện ở Việt Nam hiện nay | Phần ở nhà - SV đọc tài liệu trước của chương đã được up LMS Phần trên lớp -GV trả lời các thắc mắc của SV. - SV thảo luận về tình hình tổ chức sự kiện ở Việt Nam | - Thuyết giảng -Đặt câu hỏi | + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3] |
| 5 | Chương 3 | Lập kế hoạch chiến lược cho sự kiện Khái niệm, phân loại và vai trò kế hoạch trong tổ chức sự kiện Thiết kế ý tưởng về sự kiện Tiến trình lập kế hoạch cho sự kiện | LLO3.1 | Xây dựng kế hoạch chiến lược cho sự kiện | Phần ở nhà - SV tiến hành làm việc nhóm theo hướng dẫn của tài liệu do GV cung cấp trên LMS - SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do giảng viên cung cấp Phần trên lớp | - Nghiên cứu tình huống - Thảo luận nhóm | + Thuyết trình | [2],[3] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|--|---|---|----------------|---------|
| | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Từng nhóm chuẩn bị bài báo cáo và tiến hành thuyết trình về nội dung đã chuẩn bị - Giảng viên và các thành viên còn lại sẽ quan sát, nhận xét và đánh giá kết quả làm việc của từng nhóm thông qua từng tiêu chí liên quan. | | | |
| 6 | Chương 4 | Xây dựng chiến lược Marketing cho sự kiện Tổng quan về marketing sự kiện Tiến trình ra quyết định mua của khách hàng sự kiện | LLO4.1 | Xây dựng chiến lược Marketing cho sự kiện | Phần ở nhà - SV đọc tài liệu trước của chương 4 đã được up LMS - SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do giảng viên cung cấp Phần trên lớp GV đưa ra 1 tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên làm việc nhóm để xây dựng chiến lược Marketing cho sự kiện | - Nghiên cứu tình huống - Thảo luận nhóm | + Thuyết trình | [2],[3] |
| 7 | | | LLO4.2 | Làm rõ các loại hình marketing | Phần ở nhà | - Nghiên cứu tình huống | + Thuyết trình | |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|--|--|---|---------------|---------|
| | | Marketing hỗn hợp cho sự kiện | | hỗn hợp cho sự kiện | <ul style="list-style-type: none"> - SV đọc tài liệu trước của chương 4 đã được up LMS - SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do giảng viên cung cấp <p>Phần trên lớp</p> <p>GV đưa ra 1 tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên làm việc nhóm</p> | - Thảo luận nhóm | | |
| 8 | Chương 5 | <p>Quản trị và triển khai thực hiện dự án sự kiện</p> <p>Các kỹ thuật quản trị dự án sự kiện</p> <p>Kiểm soát và ngân sách</p> <p>Nhân lực</p> | LLO5.1 | <p>Xác định các kỹ thuật quản trị dự án sự kiện nhằm quản trị các ngân sách và nguồn nhân lực</p> | <p>Phần ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV đọc tài liệu trước của chương đã được up LMS - SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do giảng viên cung cấp <p>Phần trên lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu họ liệt kê các kỹ thuật quản trị dự án sự kiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tình huống - Thảo luận nhóm | +Thuyết trình | [2],[3] |

| | | | | | | | | |
|----|----------|--|--------|---|--|---|-----------------------------|---------|
| 9 | | Quản trị rủi ro và những vấn đề pháp lý trong tổ chức sự kiện | LLO5.2 | Trình bày những vấn đề pháp lý trong tổ chức sự kiện | - GV yêu cầu các nhóm trình bày cách kiểm soát và ngân sách | | | |
| 10 | Chương 6 | Triển khai thực hiện dự án sự kiện Hậu cần sự kiện Quan niệm hậu cần trong tổ chức sự kiện Hậu cần giai đoạn trước sự kiện | LLO6.1 | Xác định các giai đoạn trước và trong sự kiện | Phần ở nhà - SV đọc tài liệu trước của chương đã được up LMS - SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do giảng viên cung cấp Phần trên lớp GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV gom nhóm SV và yêu cầu sv trình bày các giai đoạn hậu cần trước sự kiện | - Nghiên cứu tình huống - Thảo luận nhóm | + Thuyết trình | [2],[3] |
| 11 | Chương 6 | Dàn dựng sự kiện Khai mạc và điều hành diễn biến sự kiện | LLO6.2 | | Phần ở nhà - SV đọc tài liệu trước của chương đã được up LMS | - Nghiên cứu tình huống | + Bài kiểm tra trả lời ngắn | [2],[3] |

| | | | | | | | | |
|--|--|------------------------------|--|---|--|------------------|--|--|
| | | Kết thúc và đánh giá sự kiện | | <p>Lựa chọn các bước trong khai mạc, điều hành diễn biến sự kiện</p> | <p>- SV nghiên cứu, giải quyết tình huống thực tế do giảng viên cung cấp</p> <p>Phần trên lớp GV trả lời các thắc mắc của SV. Sau đó GV yêu cầu sv trình bày về khai mạc và điều hành diễn biến sự kiện</p> | - Thảo luận nhóm | | |
|--|--|------------------------------|--|---|--|------------------|--|--|

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | Thành phần đánh giá |
|----------------------|-----------------------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | |
| LLO1.1 | X | | | A1 |
| LLO1.2 | | | X | A1 |
| LLO2.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO3.1 | | X | | A2,A3 |
| LLO4.1 | X | | | A2, A3 |
| LLO4.2 | | | X | A1 |
| LLO5.1 | | X | | A2, A3 |
| LLO6.1 | X | | | A1, A2, A3 |
| LLO6.2 | | | X | A1 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Nghiên cứu tình huống - Kiểm tra câu hỏi ngắn | CLO1, CLO3 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Thuyết trình | CLO1,CLO2 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Thi tự luận | CLO1, CLO2 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà trên LMS, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.
- Thực hiện đầy đủ các giai đoạn của bài tập nhóm theo đúng tiến độ GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Sử Ngọc Diệp (2015), Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, NXB Lao động-Xã hội, TP Hồ Chí Minh.

7.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Trần Đức Thành (2017), Giáo trình tổ chức sự kiện, NXB Thống Kê (Chưa tái bản)

[3]. Cao Đức Hải (2011), Quản lý lễ hội và sự kiện, NXB Đại học Quốc Gia (Chưa tái bản)

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<126082 – KỸ NĂNG TRÌNH BÀY TRƯỚC Đám ĐÔNG>

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Kỹ năng trình bày trước đám đông |
| Tên học phần (tiếng Anh): | The skills of public speaking |
| Mã học phần: | 126082 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Vũ Đức Cường Cuongvd@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 tiết |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất bắt buộc của học phần | Tự chọn đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên được những điều cốt lõi nhất trong diễn thuyết, nói trước đám đông, biết cách soạn một bài phát biểu, bài trình bày có sức thuyết phục.

Bên cạnh đó học phần còn nhằm cung cấp cho sinh viên có thể xây dựng lòng tự tin về khả năng nói trước công chúng, biết được điểm mạnh và điểm yếu của mình khi nói chuyện trước đám đông và lên kế hoạch rèn luyện những điểm còn yếu.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CDR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI |
|----------------------------|---|--|-------------------------------------|
| CLO1 | Vận dụng kiến thức để thực hiện các bước trong một bài diễn thuyết | Kiến thức (3) | PI1.1 |
| CLO2 | Trình diễn ý tưởng hiệu quả thông qua ngôn ngữ | Kỹ năng (3) | PI5.1 |
| CLO3 | Thích ứng với môi trường thực tế thay đổi | Kỹ năng (4) | PI6.2 |
| CLO4 | Tuân theo quy định trong việc học tập, làm việc theo tổ, nhóm và sắp xếp công việc hợp lý | Thái độ (2) | PI7.2 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|---------------------------------------|---|---|--------------------------------------|---|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | Khái quát chung về kỹ năng nói trước công chúng 1. Khái niệm 2. Vai trò | LLO1.1 | Diễn giải các kiến thức cơ bản về kỹ năng nói cùng như vai trò kỹ năng nói | Phần trên lớp: GV giới thiệu về tổng quan học phần, các quy định và lộ trình học. SV làm quen với kiến thức mới bằng cách lắng nghe, quan sát và đặt câu hỏi | Thuyết giảng Minh họa | Bài kiểm tra trả lời ngắn | [1] [2] |
| 2 | Chương 1 | 3. Chức năng 4. Phân loại | LLO1.2 | So sánh chức năng và phân loại kỹ năng nói | | | | |
| 3 | Chương 2 | Chuẩn bị bài thuyết trình 1. Xác định thính giả và lên kế hoạch bài thuyết trình | LLO2.1 | Diễn giải các nguyên tắc trong thuyết trình và phương pháp thuyết trình phù hợp | GV yêu cầu các cá nhân lần lượt thực hiện thuyết minh theo chủ đề | Thảo luận nhóm Minh họa | Thuyết trình Quan sát | [1] [2] |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--------|---|---|----------------------------|---|------------|
| | | 2. Xác định chủ đề và lập dàn ý cho bài thuyết trình 3. Chuẩn bị các công cụ, phương tiện hỗ trợ 4. Chuẩn bị về hình thức và tâm lý | | | | | Đánh giá chéo | |
| 4 | Chương 2 | 5. Thực hành công tác chuẩn bị | LLO2.2 | Áp dụng các nguyên tắc, phương pháp thuyết trình | | | | |
| 5 | Chương 3 | Thực hiện bài thuyết trình 1. Các bước tiến hành bài thuyết trình | LLO3.1 | Vận dụng các kỹ thuật, kỹ năng và giải quyết tình huống trong bài thuyết trình cụ thể | GV yêu cầu các cá nhân lần lượt thực hiện thuyết minh theo chủ đề | Thảo luận nhóm Minh họa | Thuyết trình Quan sát Đánh giá chéo | [1] [2] |
| 6 | Chương 3 | 2. Một số kỹ thuật cơ bản khi thuyết trình | | | | | | |
| 7 | Chương 3 | 3. Một số lỗi thường gặp và cách khắc phục | LLO3.2 | Thích ứng môi trường diễn thuyết để xử lý tình huống thực tế | | | | |

| | | | | | | | | |
|----|----------|---|--------|---|---|----------------------------|---|------------|
| 8 | Chương 3 | 4. Thực hành: <i>Bài tập thực hành thuyết trình</i> | LLO3.3 | Tuân theo các nguyên tắc trong thuyết trình | | | | |
| 9 | Chương 4 | Phân tích và thảo luận các bài diễn thuyết tiêu biểu 1. Bài thuyết trình số 1 2. Bài thuyết trình số 2 | LLO4.1 | Trình diễn các ưu điểm của các bài thuyết trình tiêu biểu để hình thành khả năng cho bản thân | GV yêu cầu các cá nhân lần lượt thực hiện thuyết minh theo chủ đề | Thảo luận nhóm Minh họa | Thuyết trình Quan sát Đánh giá chéo | [1] [2] |
| 10 | Chương 4 | 3. Bài thuyết trình số 3 4. Bài thuyết trình số 4 | LLO4.2 | Thích ứng môi trường diễn thuyết để xử lý tình huống thực tế | | | | |
| 11 | Kiểm tra | Tự học 30% | | | GV yêu cầu các cá nhân lần lượt thực hiện thuyết minh theo chủ đề | Nghiên cứu tình huống | Kiểm tra thực địa/ thực hành | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra học phần | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|-----------------------|-----------------------|------|------|------|---------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | X | | | | A1 |
| LLO1.2 | | | | X | A1, A2 |
| LLO2.1 | X | | | | A1 |
| LLO2.2 | X | | | | A2, A3 |
| LLO3.1 | | X | | | A1 |
| LLO3.2 | | | X | | A2, A3 |
| LLO3.3 | | | | X | A1, A2 |
| LLO4.1 | | X | | | A1 |
| LLO4.2 | | | X | | A2,A3 |

CLO4: Được đánh giá thông qua các hình thức điểm danh, tham gia hoạt động nhóm và hoàn thành các bài tập trên hệ thống LMS (learn.lhu.edu.vn)

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|--|------------------|-----------|
| A1. Quá trình | - Tham gia xây dựng bài - Bài tập ở lớp - Thảo luận, thực hiện các nội dung theo yêu cầu | CLO1, CLO2, CLO4 | 30% |
| A2. Giữa kỳ | - Bài tập thực hành thuyết trình | CLO1,CLO3, CLO4 | 30% |
| A3. Cuối kỳ | - Làm bài thi tại điểm thực hành | CLO1,CLO3 | 40% |

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường
- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu học phần do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS - learn.lhu.edu.vn).
- Làm bài tập về nhà, bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận nhóm theo quy định mà GV đưa ra.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Ngọc Sơn (2020), Nói Ra Đừng Sợ - Kỹ Năng Thuyết Trình Cho Người Mới Bắt Đầu, NXB Lao Động - Xã hội, Hà Nội

[2] Vương Lâm , Lý Phụng Nghi,Trần Thu Dĩnh (2020), Diễn Thuyết Dễ Dàng Hơn Bạn Tưởng, NXB Thanh Niên, Hà Nội

7.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Alison Lester (2019 Dương Nhã Văn biên dịch), Kỹ năng thuyết trình hiệu quả, NXB Lao Động, Hà Nội

[2]. Dale Carnegie (2019 Minhthangbook biên dịch), Nghệ thuật nói trước công chúng, NXB Dân Trí, Hà Nội

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Internet, Google Chrome, Kahoot

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

13.3. Khối kiến thức tốt nghiệp

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

<22222 – KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP >

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------------|--|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Báo cáo thực tập tốt nghiệp |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Graduate internship report |
| Mã học phần: | 22222 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - điều hành du lịch |
| Giảng viên phụ trách: | Phan Văn Hải Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Tất cả giảng viên của ngành |
| Số tín chỉ: | 10 |
| Tính chất bắt buộc của học phần | Bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |
| Học phần trước: | Không |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Báo cáo thực tập tốt nghiệp là việc sinh viên tham gia vào hoạt động tập sự tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ quan hành chính sự nghiệp để tiếp cận với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý thực tế tại các doanh nghiệp. Sau 5 tháng thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên sẽ tổng hợp lại những thông tin kinh tế cơ bản của doanh nghiệp như về nhân sự, tình hình hoạt động kinh doanh, quy trình kinh doanh... sau đó viết bài và báo cáo với hội đồng giảng viên về những kiến thức, kỹ năng đã được học trong suốt quá trình thực tập, đồng thời cũng cho thấy được thái độ của sinh viên khi tiếp cận với công việc thực tế..

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

| CĐR học phần (CLOs) | Nội dung chuẩn đầu ra học phần | Cấp độ (Bloom domain/Bloom level) | Chuẩn đầu ra chương trình PI (*) |
|----------------------------|--|--|---|
| CLO1 | Vận dụng kiến thức về quản trị dịch vụ du lịch vào thực tiễn công việc tại doanh nghiệp | Kiến thức (3) | PI2.1 |
| CLO2 | Phân tích dữ liệu kinh doanh phục vụ công việc và thực tập tại các doanh nghiệp du lịch | Kiến thức (4) | PI3.1 |
| CLO3 | Trình diễn ý tưởng hiệu quả thông qua văn bản | Kỹ năng (3) | PI5.2 |
| CLO4 | Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm bản thân trong suốt quá trình thực tập tốt nghiệp. | Thái độ (2) | PI7.1 |

NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Bài học/ Chương | Tên Bài /Chương | Chuẩn đầu ra bài học (LLO) | Hoạt động dạy và học | Phương pháp giảng dạy | | Phương pháp đánh giá | Tài liệu tham khảo |
|-------------|----------------------------|--|---|---|---|----------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Chương 1 | GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP | LLO1.1 | Trình bày tổng quan về doanh nghiệp sinh viên thực tập | GV hướng dẫn cách thức sinh viên tìm hiểu về doanh nghiệp trong những ngày đầu tiên. | Chuyến đi thực tế | Kiểm tra trả lời ngắn | [1], [2] |
| 2 | | | LLO1.2 | Mô tả khái quát về lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp sinh viên thực tập | GV hướng dẫn cách thức sinh viên tìm hiểu về doanh nghiệp trong những ngày đầu tiên. | Chuyến đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | |
| 3 | | | LLO1.3 | Phác họa cơ cấu tổ chức của công ty và các phòng ban nơi sinh viên thực tập | GV hướng dẫn cách vẽ sơ đồ tổ chức và cách tìm hiểu nội quy của tổ chức. | Chuyến đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | |
| 4 | | | LLO1.4 | Phân tích các hoạt động của tổ chức - nơi thực tập của | GV hướng dẫn sinh viên cách trích dẫn số liệu từ những thông tin được | Chuyến đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | |

| | | | | | | | | |
|---|----------|------------------------------------|---|--|--|----------------------------|----------------------------|----------|
| | | | | sinh viên – để hiểu ưu nhược của tổ chức đó | cung cấp bởi tổ chức mà sinh viên thực tập | | | |
| 5 | | | LLO1.5 | Tuân thủ các quy định của nơi thực tập | GV yêu cầu sinh viên thực hiện tốt nội quy quy định nơi thực tập | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | |
| 6 | Chương 2 | NỘI DUNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP | LLO2.1 | Mô tả khái quát về quy trình công việc nơi sinh viên thực tập | GV hướng dẫn cách thức sinh viên tìm hiểu về doanh nghiệp | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | [1], [2] |
| 7 | LLO2.2 | | Vận dụng cách quản trị kinh doanh hiệu quả để thực hiện các hoạt động do đơn vị thực tập giao. | GV trả lời các thắc mắc của SV và chia sẻ những kinh nghiệm khi thực hiện những công việc được giao. | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | | |
| 8 | LLO2.3 | | Phân tích thực trạng quy trình công việc tại nơi thực tập của sinh viên | GV hướng dẫn sinh viên cách trích dẫn số liệu từ những thông tin được cung cấp bởi tổ chức mà sinh viên thực tập | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | | |

| | | | | | | | | |
|----|----------|--------------------------------------|--------|--|--|-------------------|----------------------|----------|
| 9 | | | LLO2.4 | Thực hiện các kỹ năng thu thập dữ liệu | GV yêu cầu các nhóm thực hiện các tình huống giả định | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | |
| 10 | | | LLO2.5 | Tuân theo các yêu cầu báo cáo và quy định của nơi thực tập | GV yêu cầu sinh viên thực hiện tốt nội quy quy định nơi thực tập | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | |
| 11 | Chương 3 | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP | LLO3.1 | Trình bày định hướng phát triển của doanh nghiệp thực tập | GV trả lời các thắc mắc của SV và hỗ trợ sinh viên cách đánh giá hoạt động tập sự tại doanh nghiệp | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | [1], [2] |
| 12 | | | LLO3.2 | Vận dụng kiến thức từ môi trường thực tập để thực hiện công việc trong thực tế | GV trả lời các thắc mắc của SV và hỗ trợ sinh viên cách đánh giá hoạt động tập sự tại doanh nghiệp | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | |
| 13 | | | LLO3.3 | Phân tích được kết quả thực tập tại doanh nghiệp | GV trả lời các thắc mắc của SV và hỗ trợ sinh viên cách đánh giá hoạt động tập sự tại doanh nghiệp | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | |

| | | | | | | | | |
|----|------------|--------------------------------------|--------|---|--|-------------------|----------------------|----------|
| 14 | | | LLO3.4 | Thực hiện các kỹ năng thu thập và trình bày dữ liệu báo cáo | GV yêu cầu sv thu thập các dữ liệu báo cáo | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | |
| 15 | | | LLO3.5 | Tuân theo các yêu cầu báo cáo và quy định của nơi thực tập | GV yêu cầu sinh viên thực hiện tốt nội quy quy định nơi thực tập | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | |
| 16 | Báo cáo TN | Viết và trình bày báo cáo tốt nghiệp | LLO4.1 | Vận dụng các kiến thức và kỹ năng để trình bày bài báo cáo TN | GV yêu cầu sv hoàn thiện và trình bày bài báo cáo | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | [1], [2] |
| | | | LLO4.2 | Thực hiện các kỹ năng thu thập và trình bày dữ liệu báo cáo | GV yêu cầu sv thu thập các dữ liệu báo cáo | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | |
| | | | LLO4.3 | Tuân theo các yêu cầu báo cáo và quy định của nơi thực tập | GV yêu cầu sinh viên thực hiện tốt nội quy quy định nơi thực tập | Chuyên đi thực tế | Báo cáo bằng văn bản | |

4. MAPPING CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ BÀI HỌC

Bảng 3: Mapping chuẩn đầu ra học phần và bài học

| Chuẩn đầu ra bài học | Chuẩn đầu ra học phần | | | | Thành phần đánh giá |
|-------------------------|-----------------------|------|------|------|------------------------|
| | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| LLO1.1 | X | | | | A3 |
| LLO1.2 | X | | | | A3 |
| LLO1.3 | | X | | | A3 |
| LLO1.4 | | | X | | A3 |
| LLO1.5 | | | | X | A3 |
| LLO2.1 | X | | | | A3 |
| LLO2.2 | X | | | | A3 |
| LLO2.3 | | X | | | A3 |
| LLO2.4 | | | X | | A3 |
| LLO2.5 | | | | X | A3 |
| LLO3.1 | X | | | | A3 |
| LLO3.2 | X | | | | A3 |
| LLO3.3 | | X | | | A3 |
| LLO3.4 | | | X | | A3 |
| LLO3.5 | | | | X | A3 |
| LLO4.1 | X | | | | A3 |
| LLO4.2 | | | X | | A3 |
| LLO4.3 | | | | X | A3 |

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Bảng 4: Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | CLOs | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---------------------------------|-----------|
| A1. Báo cáo nội dung thực tập tốt nghiệp trước Hội đồng khoa học. | - Tham gia thực tập theo quy định - Gặp giảng viên hướng dẫn theo quy định | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 100% |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | - Hoàn thành bài báo cáo và PPT báo cáo | | |
|--|---|--|--|

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp hướng dẫn của giảng viên: đầy đủ các buổi theo quy định của nhà trường.
- Sinh viên phải tuân thủ nội quy, quy định về việc thực tập tại doanh nghiệp hoặc các tổ chức khác.
- Hoàn thành cuốn báo cáo thực tập tốt nghiệp và bản tóm tắt để báo cáo tại Hội đồng.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Tài liệu tham khảo

- [1] Tài liệu hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh (2020) ĐH Mở Hà Nội.
- [2] Hướng dẫn viết chuyên đề thực tập tốt nghiệp (2019) ĐH Kinh tế Quốc dân.

Trưởng khoa/Trưởng ngành

Đồng Nai, Ngày ...tháng ... năm 2024

Giảng viên biên soạn

Phan Văn Hải

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MỤC LỤC ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

| | |
|--|-----|
| <102002 – GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1> | 1 |
| <102003 – GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 > | 9 |
| < 102004 – GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3 > | 16 |
| <102063 – TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN> | 23 |
| <102064 – KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN >..... | 35 |
| <102065 – CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC >..... | 45 |
| <102033 – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH > | 53 |
| <102066 – LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM> | 63 |
| <102006 – PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG >..... | 72 |
| <102014 – TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG>..... | 81 |
| <102091 – ENGLISH 1> | 92 |
| <102092 – ENGLISH 2> | 103 |
| <102093 – ENGLISH 3> | 124 |
| <102094 – ENGLISH 4> | 136 |
| <102095 – ENGLISH 5> | 154 |
| <126063 – THỰC TẾ NHẬP MÔN> | 164 |
| <100002 – MARKETING CĂN BẢN> | 171 |
| <126064 – TỔNG QUAN DU LỊCH> | 181 |
| <126065 – CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM>..... | 196 |
| <125012 – PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC> | 196 |
| <126067 – DU LỊCH BỀN VỮNG> | 206 |
| <100003 – QUẢN TRỊ HỌC>..... | 222 |
| <126068 – TÂM LÝ DU LỊCH VÀ LỄ TÂN NGOẠI GIAO> | 233 |
| <126058 – ĐỊA LÝ DU LỊCH>..... | 243 |
| <126070 – VĂN HOÁ ÂM THỰC> | 252 |
| <126037– QUẢN TRỊ ĐA VĂN HÓA> | 263 |
| <126011– LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI> | 271 |
| <126071 – KỸ NĂNG GIAO TIẾP> | 282 |
| <126008 – KINH TẾ DU LỊCH> | 290 |
| <126074 – CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG>..... | 300 |

| | |
|--|-----|
| <125021 – QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC> | 295 |
| <125022 – QUẢN TRỊ RỦI RO & KHỦNG HOẢNG >..... | 305 |
| <126066 – MARKETING DU LỊCH> | 313 |
| <126069 – TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG DU LỊCH>..... | 321 |
| <126072 – THUYẾT MINH TẠI ĐIỂM ĐẾN> | 330 |
| <126073 – THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 1> | 339 |
| <126012 – LUẬT DU LỊCH> | 347 |
| <126044 – THIẾT KẾ VÀ ĐIỀU HÀNH TOUR> | 355 |
| <126075 – QUẢN TRỊ KINH DOANH DỊCH VỤ LƯU TRÚ>..... | 364 |
| <126041 – QUẢN TRỊ KINH DOANH LỮ HÀNH >..... | 373 |
| <126076 – NGHIỆP VỤ NHÀ HÀNG – KHÁCH SẠN> | 385 |
| <126077 – DU LỊCH QUỐC TẾ> | 394 |
| <126032 – KỸ NĂNG HOẠT NÁO - SƠ CỨU> | 410 |
| <126036 – QUẢN TRỊ BÁN HÀNG TRONG DU LỊCH> | 420 |
| <126078 – ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH>..... | 434 |
| <126079 – NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH> | 442 |
| <125052 – KHỞI NGHIỆP VÀ ỨNG DỤNG > | 485 |
| <126040 – QUẢN TRỊ KINH DOANH DỊCH VỤ NHÀ HÀNG>..... | 493 |
| <126080 – THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 2> | 501 |
| <126081 – TUYỂN ĐIỂM DU LỊCH> | 509 |
| <126042 – QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ LỄ HỘI> | 518 |
| <126082 – KỸ NĂNG TRÌNH BÀY TRƯỚC Đám ĐÔNG> | 529 |
| <22222 – KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP > | 536 |

